

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 30 - SỐ 107 - THÁNG 3, 2025

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp/>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804)-387-8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THUY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 30 - SỐ 107 - THÁNG 3, 2025

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6 – CỎ THƠM TRONG VĂN HÓA VIỆT – **ÁU LAN DƯƠNG NGHIỆP BẢO**
12 – ALBERT CAMUS – VĂN HÀO PHÁP
GIẢI THƯỞNG NOBEL 1957 - **PHẠM VĂN TUẤN**
22 – VÀI NÉT VỀ GÒ CÔNG XƯA – **MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH France**
99 – ĐÓNG GÓP VÀO NỀN VĂN HÓA HẢI NGOẠI –**NGÔ THỊ QUỲ LINH**
171 – VIỆT NAM TỘI PHẠM LẠ ĐỜI – **LS NGÔ TĂNG GIAO**
180 – NÓI CHUYỆN UỐNG TRÀ – **PHẠM THÀNH CHÂU**

VĂN

- 4 – VÀI LỜI CHÂN TÌNH – **PHAN ANH DŨNG**
27 – TÌNH OAN – **NGUYỄN VĂN SÂM**
34 – THUÔNG LUÔNG MẮT BIẾC – **PHẦN 1 – NGUYỄN MINH NỮU**
41 – CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT – **PHẦN 1 – TUỆ TRUNG**
48 – CƠM TRƯA TRONG THƯ VIỆN – **LÊ TRẦN (LÊ MỸ NHAN)**
52 – PHỜ VỚI TÌNH TỰ QUÊ HƯƠNG - **NGUYỄN GIỰ HÙNG**
60 – HOA GẠO NĂM NAY – **NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG**
65 – CẬP KIẾNG TẶNG NHÀ VĂN – **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**
70 – THUY TIÊN ƠI, AI ĐƯA EM VỀ - **NGUYỄN LÂN**
73 – VỀ NHÀ – **Ý ANH**
76 – LÁ ƠI, CHỜ VỘI THAY MÀU – **NHẤT PHƯƠNG**
81 – TẮM AO TA – **DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA**

- 93 – KIỀNG KỶ, MỀ TÍN DỊ ĐOAN, TÍN NGŨNG NHÂN GIAN – **THU LÊ**
109 – KẼ THA HƯƠNG – **CAO MỸ NHÂN**
112– ƠN ĐỜI CHỨA CHAN – **TRÀM CÀ MAU**
118 – MÀU MỰC CŨ- **TRẦN C. TRÍ**
127 – XÓM CŨ – **MINH THÚY THÀNH NỘI**
135 – CỎ NHỮNG NỖI BUỒN SAU MƯA - **VÕ PHÚ**
141 – HƯƠNG CÀ PHÊ- **VŨU VĂN TÂM Germany**
145– **RUSTY & I – ĐÌNH HÙNG CƯỜNG**
153 – CỎ NHỮNG MÙA XUÂN – **NGUYỄN MÂY THU France**
157 – NHƯ MỘT LỜI CHIA TAY – **Ỡ NGUYỄN**
165 – CỎ CẦN NHỚ ƠN HAY KHÔNG? – **TT- THÁI AN**
176 – NGẮN NGŨI CUỘC TÌNH ...**PHẦN 2 - NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM**
188 – GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG – **ĐỖ BÌNH**
190 – CHỢ TẾT VÀ HỌC SINH TRƯỜNG CŨ – **NGỌC HẠNH**
194 – GIỮA CƠN BÃO TUYẾT – **ĐOÀN QUỐC BẢO**

THƠ

- 5/64 – 50 NĂM CHỢT GIẶT MÌNH / **THAO THỨC CANH TÀN – QUANG HÀ**
11 – CHÚC MỪNG CỎ THƠM / **GỌI MỜI LAO ĐẠO / DẠO KHÚC THÁNG 3 – PHƯƠNG HOA**
20 – VÍ DẦU – **NGUYỄN PHÚ LONG**
21 –GIÁC MƠ XUÂN / **LÊN – PHAN KHÂM**
32 – TRÁI CẨM – **KHANG LANG / Chuyền ngữ: THANH THANH**
33 – CỎ CÁNH GIÓ NÀO LÊN NÚI TUYẾT – **TUỆ NGÀ**

40 – HƯƠNG LÒNG MỘT NÉN TRONG TÂM
KHÂM – PHAN KHÂM

47 – 50 NĂM, CƠN MƠ DÀI – TUỆ TRUNG

51 – HỘP THƠ BỊ KHÓA – *Phóng tác: CHÂM
TÁ NHÂN (MÙI QUÝ BÔNG)*

57/58 – 50 NĂM CÒN MẮT / LƯU LUYẾN -
HOA VẴN

57/125 – TỪ TÂM / VUI XUÂN – THÁI HƯNG
PGH

58 – THƠ MỚI SÁNG NAY – THẢO CHI BÙI
MỸ HOA

59 – TẾT NHỚ QUÊ XƯA / HẠT BỤI NÀY –
TRẦN QUỐC BẢO *Virginia*

69 – THƠ VỊNH HAI BÀ – TRƯƠNG ANH
THỤY

72 – THƯA CÙNG QUÝ BÔ LÃO/ GẤP LẠI
BẠN XƯA – HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

74 – LỤC BÁT U MINH – TRƯỜNG ĐÌNH
United Kingdom

79 – MƯA TỪ QUÁ KHỨ MƯA BAY – NHẤT
PHƯƠNG

80- HAI BÀI THƠ KHÔNG TÊN – UYÊN THAO

92 - 50 XUÂN MẮT NƯỚC – ĐĂNG NGUYỄN /
MƠ CƯỜI EM – LÝ HIỂU

92/175 – ĐỐI DIỆN / GẠCH NÓI – NGUYỄN
XUÂN THƯỜNG

97 – DU XUÂN / SINH NHẬT 71 – MINH THÚY
THÀNH NỘI

98 – TÌM NỤ HƯƠNG TÌNH – ĐỖ THỊ MINH
GIANG / MÙA XUÂN HOA XUÂN – NGUYỄN
THỊ THANH DƯƠNG

111 – SAU ĐÊM GIAO THỪA / SÁNG TÂN
NIÊN / GỌI MÙA XUÂN – CAO MỸ NHÂN

117 – VỀ QUÊ CŨ – TRẦN CÀ MAU

125 – HÀ NỘI ĐÊM GIẤ TỪ – HOÀNG SONG
LIÊM

126 – CHO EM MÙA XUÂN / NHỚ XUÂN VIỄN
XỨ – NHƯ LIÊN

134 – ƯỚC NGUYỄN / TẾT THA HƯƠNG –
HỒNG THỦY

140 – BUỔI CHIỀU TA NGẤM HOÀNG HÔN –
Y THY VÕ PHÚ

144 – ƯỚC NGUYỄN TÂN NIÊN – HOÀNG HY

164 – NE ME DEMANDE PAS – DIỄM HOA

170 – TÌNH MẸ/ LÒNG MẸ/ HẠNH PHÚC CUỐI
TRỜI – ĐỖ BÌNH

ÂM NHẠC

89 – ỨNG DỤNG TIN HỌC THÔNG MINH
NHÂN TẠO (A I) VÀO ÂM NHẠC – NGUYỄN
THỊ NGỌC DIỄM *France*

196 – KỶ NIỆM BUỒN – Nhạc & lời: TRẦN
ĐẠI BẢN

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: NGUYỄN KHAI

5 – THƠ NGUYỄN DU - Thư pháp: QUANG
HÀ

31 – THƠ PHAN KHÂM - Thư họa: VŨ HỒI

88 – THIẾU NỮ VÀ HOA SEN TÍM – Tranh:
CÁT ĐƠN SA

118 – XUÂN MÙA CŨ - Tranh: CẨM TÂM

198 – THẾ GIỚI TRANH NGUYỄN KHAI –
PHAN TẤN HẢI

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

40 – BẰNG HỮU VÀ VĂN CHƯƠNG –
NGUYỄN MINH NỮU

152 – ĐỜI LÍNH, TÌNH BẠN – ĐÌNH HÙNG
CƯỜNG

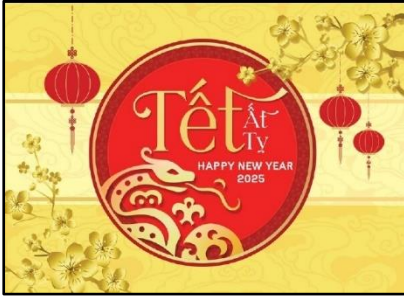
187– TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN – PHẠM
THÀNH CHÂU

196 – TẬP NHẠC “HUẾ ƠI” – TRẦN ĐẠI BẢN



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**



Trước hết, Ban Điều Hành Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm mong tất cả quý vị và gia đình đã có những ngày thật vui vẻ đầu năm 2025 và hưởng một Tết Ất Tỵ hạnh phúc ấm cúng, như ý.

Cỏ Thơm rất may mắn đầu năm vì nhận được nhiều “lì xì” từ khắp nơi để chúng tôi tiếp tục thực hiện in ấn 4 tạp chí: 107,108,109,110 cho năm nay. Vui hơn nữa là tuy bận rộn nhiều vì lễ lạc nhưng các tác giả vẫn gửi bài cho Đặc San Cỏ Thơm Xuân Ất Tỵ, 354 trang, phổ biến **online** tuần trước Tết:

<https://cothommagazine.com/wp/dac-san-co-thom-xuan-at-ty-2025/>

Xin thông báo là kể từ số 107 này, tạp chí sẽ được in toàn màu tại nhà in Focus Digital Publishing ở Annandale, Virginia.

Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu 2 thi/văn sĩ **Phượng Hoa** và **Minh Thúy Thành Nội** ở California vừa chính thức nhận lời là thành viên của gia đình Cỏ Thơm.

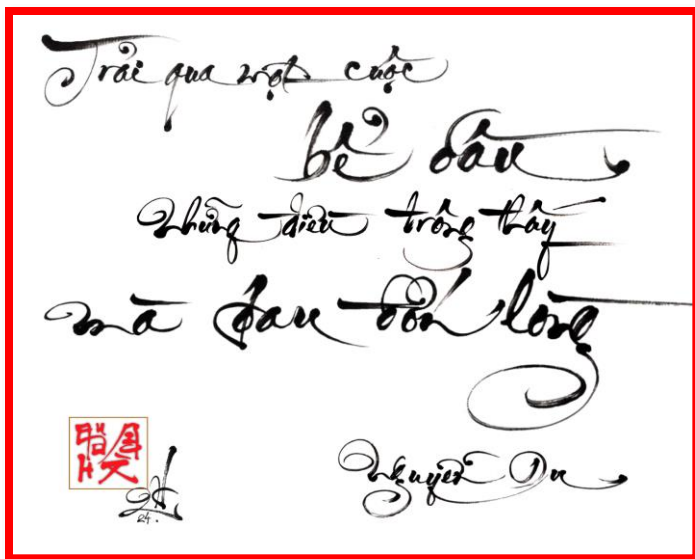
Mời quý vị xem các bài biên khảo, văn thi họa nhạc chọn lọc của các tác giả Cỏ Thơm và thường lãm tranh của họa sĩ Nguyên Khai (bìa trước và sau) và bài viết của nhà báo/thi sĩ Phan Tấn Hải về ông (trang 198). Nguyên Khai là thành viên của Hội Họa Sĩ Trẻ trước 1975, vẫn đam mê vẽ và hiện cư ngụ tại California.

Cảm ơn các tác giả sau đây đã gửi tặng sách: 1/ nhà văn Phạm Thành Châu: “Tuyển Tập Truyện Ngắn” trang 187; 2/ nhà văn Đinh Hùng Cường: sách song ngữ “Đời Lính, Tình Bạn” trang 152; 3/ nhà văn Nguyễn Minh Nữ: “Bằng Hữu và Văn Chương” trang 40; 4/ nhạc sĩ Trần Đại Bản: tập nhạc “Huế Ơi” trang 196.

MỘT LẦN NỮA, CẢM ƠN TÂM LÒNG YÊU VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA QUÝ VỊ ĐÃ ỦNG HỘ CỎ THƠM NHIỀU NĂM QUA. Xin hẹn gặp lại vào số 108, dự định phát hành vào giữa tháng 6, 2025.

PHAN ANH DŨNG / Rockville, Maryland USA - 1 tháng 3, 2025





50 năm ~ chợt giật mình

Năm mươi năm đó, thật ư?
 Mà như giấc mộng mới từ hôm qua
 Ván bài sắp ngửa tháng Ba*
 Trắng tay còn nợ sơn hà trữu lượng
 Súng gươm gãy gánh nửa chừng
 Cùng nhau ngậm ngải lên rừng đốt than
 Đêm nghe cú rúc trên ngàn
 Dế giun hợp tấu điệu đàn đưa ma...

Nửa vòng thế kỷ trôi qua
 Cảm như giấc mộng mới là đầu đây
 Tưởng như chưa ở bên này
 Lối mơ vẫn thấy dấu giày băng sương
 Áo xanh nhuộm bụi chiến trường
 Tóc xanh gió lộng bốn phương đang trình...
 Năm mươi năm - chợt giật mình
 Hoang liêu cảnh cũ gặp ghềnh nẻo xưa.

Quang Hà, Feb 17, 2025

* Quảng Trị và Huế bỏ ngõ vào tháng 3 năm 2025

Cỏ thơm trong văn hóa Việt

**** Âu Lan Dương Nghiệp Bảo ****

Lời mở đầu: Thịnh thoảng Ban điều hành của Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm nhận được câu hỏi từ độc giả hay tác giả: “Xin cho biết lý do chọn 2 chữ CỎ THƠM cho tam cá nguyệt san lúc ban đầu”. Cựu Chủ Nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung giải thích như sau: “Tôi nghĩ ông Lưu Nguyễn Đạt, Chủ Nhiệm sáng lập tổ chức/tạp chí này, là người đặt tên Cỏ Thơm. Sau này có vài tác giả gửi bài tới và hỏi tại sao không dùng chữ Cỏ Thơm mà lại dùng Cỏ Thơm. Tôi nói rằng báo của thế hệ mới, dùng chữ Cỏ Thơm nghe nhũn nhặn, thơ mộng và tưởng tượng đến một đồi cỏ, đồng cỏ mênh mông, vườn cỏ xanh mướt, không dám sánh với “Cỏ Thơm lần giờ trước đèn, Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh” của cụ Nguyễn Du, nghe ngạo nghễ, to lớn quá! Cỏ có nhiều nghĩa: SÁNG, CAO, CỎ KHÔ, BẮN THẢO, SÁCH CỎ... Ngoài ra Cỏ Thơm cũng có nghĩa chữ Hán PHƯƠNG THẢO. Nhưng Cỏ Thơm nghe mộc mạc, thuần túy tiếng Việt, đáng hãnh diện hơn”. Ông Lưu Nguyễn Đạt cũng cho biết: “tôi đã chọn danh xưng ‘Cỏ Thơm’ cho tổ chức với xuất xứ và ý nghĩa như sau: 1/ ‘CỎ THƠM’ chiết tự từ cỏ thơm (藿滿) có nghĩa là sách thơm, ngụ ý sách hay, sách quý. 2/ ‘CỎ THƠM’ cũng tương kết với ‘Phương Thảo’, nói lên tư tưởng và ý chí tốt đẹp của người cầm ngọn bút thơm, sạch.” - PAD

Nhân dịp báo Cỏ Thơm ấn hành số Xuân Ất Tỵ tập trung vào đề tài 50 năm xa quê hương, người viết xin mạn phép bàn về tên báo tam cá nguyệt Cỏ Thơm, một tờ báo đã tồn tại trong thời gian gần 30 năm qua.

Trên hành tinh chúng ta, nước bao phủ 70 phần trăm diện tích. Trong số 30% còn lại, có một loài thảo mộc là cỏ, tràn trề sức sống, dật nên một thảm thực vật bao phủ tới 20% đất đai trái đất. Hơn 12 ngàn loài cỏ khác nhau trải rộng trên tất cả các vùng trên thế giới, kể cả sa mạc, Bắc và Nam Cực. Rừng hay bị tàn phá, mùa màng có thể thất thoát, hoa thường mau phai héo, nhưng cỏ là thảo mộc trường tồn bất tử. Cỏ giúp sa mạc bớt hoang vắng, leo lên những sườn dốc không thể tiếp cận và vẫn sống trên đỉnh núi cao chót vót. Như vậy, chúng ta rất kính phục quý vị trường thượng đã đặt tên “Cỏ Thơm” cho tờ báo, như thể chúc

cho báo trường tồn và được nhiều độc giả trên khắp thế giới hâm mộ.

Cỏ là loại thảo mộc có thân mềm thay vì thân gỗ với vỏ bọc ngoài. Chúng mọc trên mọi lục địa, và riêng tại Bắc Mỹ có khoảng 1 ngàn loại cỏ khác nhau. Họ loài cỏ (tiếng Anh: grass) rất rộng, gồm cây thân nhỏ có lá hẹp lẫn cây với lá rộng hơn, thậm chí lúa gạo, lúa mì, ngô, mía và tre cũng thuộc họ cỏ.

Bài này được giới hạn vào loại cỏ có hương thơm, còn gọi phương thảo (tiếng Anh: aromatic herb). Phương thảo, từ Hán Việt cho cỏ thơm, gọi lên sự tinh tế hương đồng cỏ nội, làm liên tưởng đến những cánh đồng xanh mướt và yên bình toát ra mùi hương dễ chịu tỏa lan trong gió. Báo Cỏ Thơm giống như phương thảo, với những tiết mục văn nghệ đặc sắc và độc đáo, tiếng thơm bay khắp năm châu, cống hiến độc

giả bốn phương sự thư thái cho tâm hồn rất thích hợp với người Việt xa xứ.

Danh từ Phương Thảo bao gồm giá trị văn hóa sâu sắc và bền lâu: "Phương" thể hiện sự ngay thẳng, đứng đắn trong hành xử, "Thảo" gợi lên sự dịu dàng, nữ tính nhưng rất kiên cường. Hai yếu tố này thể hiện sự hòa hợp giữa các yếu tố mềm mại và phát triển bền vững trong văn hóa Việt Nam, rất phù hợp với tên báo Cỏ Thơm.

Sau đây là vài nét đặc trưng của cỏ thơm trong thi ca và công dụng trong ẩm thực và y dược cũng như vai trò một số cỏ quý hiếm ít được biết đến.

Hình tượng cỏ trong thi ca

Trong thi ca phương Đông, dù mong manh nhưng cỏ rất được các thi sĩ vô cùng ưu ái.

Thi sĩ đời Đường Thôi Hiệu tán dương ngọn cỏ trong bài Hoàng Hạc Lâu:

*Hán Dương sông tạnh cây bầy
Bãi xa Anh Vũ xanh đầy **cỏ non**
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.*
(Tản Đà dịch)

Trong câu thơ, ngọn cỏ không những tượng trưng cho vẻ đẹp mùa xuân, còn đại diện cho thiên nhiên vĩnh hằng, đối lập với kiếp người hữu hạn.

Các thi sĩ Việt dùng ngọn cỏ phản ánh tâm trạng đa tình, dễ rung cảm của người nghệ sĩ.

Hình ảnh cỏ non trong "Chinh phụ ngâm" (Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm), khi là biểu tượng mùa xuân: "Ngồi đầu cầu nước trong như lọc/

*Đường bên cầu **cỏ mọc còn non***"; khi thể hiện tâm trạng người chinh phụ: "*Nước có chảy mà phiền chẳng rửa/ **Cỏ có thơm** dạ nhớ chẳng khuây*". Bà Huyện Thanh Quan cũng có câu thơ tả cảnh gây cho chúng ta một niềm thanh thoát hòa đồng với thiên nhiên: "*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà/ **Cỏ cây chen lá, đá chen hoa***".

Cụ Nguyễn Du trong "Truyện Kiều" dùng cách tả tượng hình loài cỏ đến 20 lần. Nhớ cảnh thiên nhiên trong trẻo, nên thơ, tiết thanh minh, chắc ai cũng thuộc câu: "***Cỏ non** xanh rợn chân trời/ **Cành lê** trắng điểm một vài bông hoa*". Mặc dù câu thơ thoát thai từ câu thơ cổ: "***Phương thảo** liên thiên bích/ **Lê chi** sở điểm hoa*" (Cỏ thơm xanh biếc liên trời/ Cành lê điểm tuyết một vài bông hoa), nhưng cụ Nguyễn Du đã gây nên một cảm nhận mùa xuân tươi đẹp, trong sáng. Câu thơ có hồn và sống động hơn và bức tranh có sự hài hòa đến tuyệt diệu.

Trong một đoạn khác, cụ Tiên Điền dùng ngọn cỏ với nghĩa ẩn dụ tả tâm trạng cô Kiều trong đoạn đời gian nan u uất, lúc cô Kiều ngồi trên xe đến lầu xanh lần thứ nhất:

*Một xe trong cõi hồng trần như bay...
Vi lô san sát hơi may
Một trời thu để riêng ai một người.*

Những ngọn Vi lô, còn gọi cỏ lau, bị gió heo may đánh rạp xuống san sát với nhau, tượng trưng cho số phận hẩm hiu tẻ tái của nàng Kiều.

Gần đây, nhiều thi sĩ dùng cỏ để thể hiện các cảm xúc tình yêu lứa đôi. Nguyễn

Bính năm 1945 sáng tác bài “Hoa cỏ may” gồm hai câu tuyệt tác:

*Hồn anh như hoa cỏ may
Một chiều cả gió bám đầy áo em.*

Cỏ thơm trong ẩm thực và y dược

Lá và hoa cỏ thơm tạo ra mùi hương nồng nàn do chứa tinh dầu nên biến những món ăn thông thường thành một trải nghiệm hấp dẫn. Hương vị loại thảo mộc này tăng thêm mùi vị cho món ăn, kích thích sự thèm muốn và làm dịu tâm trí người thưởng thức. Hơn nữa, nhiều loại cỏ thơm có lợi ích sức khỏe khác nhau, khiến chúng trở thành một phần không thể thiếu trong các phương pháp chữa bệnh truyền thống. Các loại thảo mộc trên rất giàu chất chống oxy hóa với tác dụng giảm viêm, bớt căng thẳng thần kinh, giúp chúng ta thư giãn và được giấc ngủ ngon.

Trong cả ngàn loại cỏ thơm, mời quý bạn xem đặc điểm hai loại thông dụng tại Việt Nam: cây sả và lá dứa.

Cây sả (tiếng Anh: Lemongrass) rất quen thuộc với hầu hết các gia đình Việt Nam, là một gia vị giúp cho món ăn thêm đậm đà hơn, nên có mặt trong nhiều món ăn dân dã như thịt bò xào sả ớt, chân giò heo giả cầy, lươn nướng sả, ốc luộc, và các món hải sản. Người Việt miền Nam thường dùng sả để nấu nướng nhiều hơn miền Bắc. Ngoài những tác dụng trong ẩm thực, sả được dùng như một công cụ để xua đuổi rận rết, hoặc một loại nước gội đầu tăng độ mượt cho tóc. Đồng thời, sả có công dụng tuyệt vời dành cho sức khỏe: Tốt cho hệ tiêu hóa; ngăn ngừa ung thư, cải thiện hệ thần kinh, giảm huyết áp, nấu

nước xông giải cảm, kháng viêm và giảm đau. Tuy nhiên, sử dụng cây sả quá mức sẽ gây ra những phản ứng phụ ảnh hưởng lớn đến sức khỏe như dị ứng và gây nóng nhiệt trong người.

Cây lá dứa (tiếng Anh: Pandan) còn gọi là nếp thơm, một loại cây thân thảo miền nhiệt đới, được trồng nhiều ở Đông Nam Á, đặc biệt tại Việt Nam dưới dạng nguyên liệu nấu ăn phổ biến và một vị thuốc cổ truyền thông dụng. Báo *Saveur*, một tờ báo chuyên về ẩm thực, cho lá dứa là “vanilla của Đông Nam Á”. Hương lá dứa kết hợp giữa hương cỏ thơm với chút hoa hồng, hạnh nhân và vani, hiện được đánh giá rất cao do khả năng gây được sự kích thích cho người dùng do mùi thơm dịu nhẹ. Chính vì những ưu điểm trên, hương lá dứa được sử dụng rộng rãi như một thành phần quan trọng trong ẩm thực châu Á. Tại Việt Nam, bánh da lợn, bánh bò nướng, bánh bông lan, bánh lọt nước cốt dừa không thể thiếu lá dứa. Nhiều gia đình bỏ vài cọng lá dứa vào nồi nấu cơm, cho cơm được thơm tho. Trong y dược cổ truyền, lá dứa hạ đường huyết đáng kể vì làm chậm lại sự hấp thụ đường sau bữa ăn.

Vài loại cỏ thơm quý giá và hiếm có

Tại Việt Nam, có hai loại cỏ thơm ít người biết đến, nhưng được giới sưu tầm săn đón: cỏ Thạch Xương Bò và cỏ Groach (tên do người bản địa Gia Lai, Tây Cao Nguyên đặt ra).

- **Thạch xương bò** (tiếng Anh “Sweet Flag”) có lá dài hình lưỡi kiếm, tỏa mùi thơm nhẹ như mùi quế. Trên thế giới, thạch xương bò có 20 loại. Việt Nam có 6 loại, phân bố tại các tỉnh phía Bắc, dãy

Hoàng Liên Sơn, sống tại suối nước chảy ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Trong văn hoá Á Đông, thạch xương bồ được tôn vinh như loại linh thảo dùng phòng bệnh, trừ tà, cùng với hoa lan, hoa cúc, thủy tiên thành "*thảo hoa tứ nhĩ*", toát ra mùi hương thoang thoang, thanh tao, mang đến cảm giác thanh khiết, thư thái cho người biết thưởng thức. Hương thơm tỏa từ thạch xương bồ giúp chúng ta giải tỏa nỗi ưu tư, bớt căng thẳng tâm trí để rồi hấp dẫn cả giới quý tộc lẫn sĩ phu và văn nhân. Dần dần, chúng trở thành vật trang trí trong thư phòng. Thú chơi thạch xương bồ xuất hiện ở nhiều quốc gia châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Việt Nam. Dù mộc mạc và đất giá, thạch xương bồ vẫn thu hút nhiều người sưu tầm bởi ngoài tác dụng tô điểm không gian sống, nó đem tới nhiều giá trị tinh thần và văn hóa.



Cỏ thạch xương bồ (sweet flag)

Cụ Văn Bình Tôn Thất Lương (1887 - 1951) một vị lão nho uyên bác về văn hóa cổ điển Việt Nam, viết trong bài Hành Hương Giang như sau: "*Sông Hương phát nguyên từ hai nguồn tả, hữu trạch, nguyên từ miền thượng lưu tỉnh Thừa Thiên, quanh co gành bãi ruộng vườn, chảy qua kinh thành, đến cửa Thuận An rồi ra Đông Hải, hai bên bờ tả,*

hữu trạch có giống "thạch xương bồ", là một vị thuốc trường sanh, có mùi thơm, mọc hai bên bờ khe, nước khe lần lữa hóa ra thơm. Hương giang (sông Thơm) bởi đó mà có danh vậy."

Loại phương thảo này được trọng dụng từ Trung Quốc đến Ấn Độ cổ đại, qua Bắc Âu, Bắc Mỹ và Ai Cập hơn 2 ngàn năm nay, làm hương liệu, thực phẩm, thuốc thang trong y học dân gian và được tiếng như một chất kích thích tình dục từ lâu. Chúng cũng bổ ích trong việc xử lý các nguồn nước bị ô nhiễm nên có giá trị sinh thái và môi trường quan trọng. Nhiều nghiên cứu khoa học thực nghiệm gần đây chứng minh cỏ này có đặc tính kháng khuẩn, chống khối u, điều trị bệnh tim mạch, hệ tiêu hóa và thần kinh. Có triển vọng trong tương lai, nhân loại sẽ tìm được thuốc trị bệnh Alzheimer từ thạch xương bồ.

- Một loại cỏ thơm khác được người Gia Lai rất quý trọng trên cao nguyên Trung Việt: **cỏ Groach**, tên do người bản địa đặt ra. Muốn tìm loại cỏ này, chỉ cần lần theo hương thơm phảng phất trong gió núi đại ngàn, nhưng loại cỏ này rất hiếm, vài năm mới xuất hiện một lần vào mùa Xuân và sống chừng một tháng rồi lặn lẽ vùi mình vào đất.



Cỏ Groach

Người bản địa băm cỏ Groach với muối ớt: muối mặn, ớt cay, hòa với hương cỏ

thơm ngát, luyện thành một gia vị trộn cơm hấp dẫn.

Loài cỏ bí ẩn Groach không gây giống được, vì mang về vườn nhà trồng sẽ héo rũ rồi chết. Ngày trước, cỏ thơm dễ tìm ở nhiều vùng trên Tây Nguyên. Giờ ít dần, còn rất hiếm. Do quá trình di dân khai phá rừng cùng khí hậu biến đổi, loài cỏ quý này chắc rồi đến tuyệt chủng.

Hai loại cỏ khác liên quan đến kinh nghiệm cá nhân người viết:

- Một cụ Tổ của tác giả tọa lạc tại thị trấn Vân Đình, nay ngoại thành Hà Nội. Nắm một được loại cỏ thông dụng bao phủ nhưng trong đám cỏ bình thường tự nhiên lại mọc lên một loại cỏ đặc biệt khác, tỏa hương phảng phất mùi gỗ trầm. Người viết đã đến thăm mộ và còn giữ được tấm ảnh dưới đây nhưng không nhận dạng được cỏ tên gì dù có hỏi nhiều chuyên viên về cỏ.



Cỏ trên mộ cụ Tổ

- Trong vườn nhà ở Maryland, chúng tôi không trồng, nhưng tự nhiên mọc ra một loại cỏ ra hoa rất thơm. Mùi hương nhẹ nhàng, tươi mát, bình dị và thanh tao. Bắt đầu lác đác vài ngọn, dần dần lan tỏa chiếm toàn bộ một góc vườn. Hương hoa thoang thoảng nhưng tồn tại lâu dài trong không khí. Tuy nhiên, cây sống vào ba tháng mùa Xuân để rồi biến mất trong chín tháng. Đến Xuân năm sau, mới xuất hiện trở lại.



Cỏ thơm tại tệt xá ở Maryland

Để kết luận, thảo mộc thơm không những mang lại mùi hương dễ chịu và quyến rũ, chúng là một kho tàng về ẩm thực, y học và thẩm mỹ. Từ việc biến chế một món ăn đơn giản thành một trải nghiệm ẩm thực thú vị cho đến bảo trì sức khỏe, những loại cây đa năng trên được loài người trân quý trong khắp các nền văn minh nhân loại. Thấu hiểu được vẻ đẹp những kỳ hoa dị thảo này, chúng ta mới có thể hòa mình với thiên nhiên hầu cải thiện cuộc sống được hoàn mỹ hơn.



Âu Lan Dương Nghiệp Bảo

Chúc Mừng Văn Học Cỏ Thơm Tháng Ba

(Dĩ đề vi thử)

CHÚC phúc từng người hết các ban!
MỪNG Tam Cá Nguyệt sắp trình làng
VĂN nhân mỗi chữ vào khuôn ngọc
HỌC sĩ từng chương kẻ thước vàng
CỎ ngát muôn nơi dòng giống Việt
THƠM lừng khắp cõi cháu nhà Nam
THÁNG gom thi phú đem vào đội
BA, bốn, quyền/năm - đẹp mọi đàn.

Phương Hoa - 2/16/2025



Gọi Mời Lao Đao

Vàng hồng giờ sắp ngủ yên
Mây đang gọi gió cả miền vi vu
Chiếm ngôi còn khuấy đờn thù
Đọa đầy chi để hồn thu úa vàng

Tình xưa tâm khảm mơ màng
Chiến tàn oan nỗi muôn ngàn phía sau
Đôi bờ cách trở lòng đau
Súng kia đã gãy chờ nhau chốn nào

Mong đêm về ngắm trăng sao
Lệ sầu ngút tận trời cao, khóc nhiều
Quanh mình man mác hương yêu
Lòng luôn luôn mãi dõi theo bóng hình

Mây chiều nước mộng lung linh
Một lần trận mạc chiến binh suốt đời
Giọt buồn mưa rải sân chơi
Làm thân dũng sĩ nên mời lao đao.

Phương Hoa - 10/15/2020

Dạo Khúc Tháng Ba

Dạo khúc đàn mơ nốt luyện ngân

Tháng Ba tơ trải dệt xa gần

Ý hòa đàm đạo câu thơ mới

Tâm đắc hàn huyên mẫu chuyện tân

Xương họa thâu đêm khi nguyệt tỏ

Vịnh ngâm suốt sáng lúc dương vắn

Đồng tâm cầu chúc cho hoàn vũ

Hạnh phúc an bình Lộc Phước dâng.

Phương Hoa - 2/2025

ALBERT CAMUS (1913-1960)

Văn Hào Pháp lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương Năm 1957
và Tác Phẩm "Người Xa Lạ"

**** Phạm Văn Tuấn ****

1/ Cuộc đời của Văn Hào Albert Camus



Albert Camus (07/11/1913-04/01/1960) là nhà văn viết tiểu thuyết, các bài bình luận và viết kịch và cũng là nhà triết học người Pháp, một nhân vật danh tiếng trong trường phái Phi Lý (Absurdism). Albert Camus đã nhận được Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào năm 1957, là người trẻ tuổi thứ hai đã từng lãnh Giải Thưởng danh dự này, nhưng ông qua đời năm 46 tuổi trong một tai nạn xe hơi. Hai tác phẩm nổi tiếng nhất của Albert Camus là cuốn "Người Xa Lạ" (The Stranger, 1942) và cuốn "Bệnh Dịch" (The Plague, 1947).

Albert Camus chào đời vào ngày 7 tháng 11 năm 1913 trong làng Modavi, một nơi thuộc Constantinois gần Bône, nước Algeria. Cha của Albert là ông Lucien August Camus, một công nhân làm rượu, đã bị động viên, phục vụ trong trung đoàn bộ binh Zouave và bị thương trong Trận Marne năm 1914 vào thời kỳ đầu của Thế Chiến Thứ Nhất rồi qua đời tại nhà thương Saint Brieuc lúc 28 tuổi.

Cậu bé Albert khi đó mới một tuổi đời, được nuôi dưỡng cùng với người anh trai do bà mẹ Catherine Hélène Sintès, gốc người Tây Ban Nha. Bà mẹ này rất thương con nhưng bị điếc nặng và ít học, vì vậy gần như hai mẹ con hiếm khi tâm sự với nhau.

Sau khi người cha qua đời, bà Catherine mang hai con về miền ngoại ô Belcourt của thành phố Algiers, cư ngụ trong một căn hộ chung với người mẹ ruột và các em. Đây là một khu kỹ nghệ với các tòa nhà nhiều tầng, chứa nhiều căn hộ chật chội, đông người. Các thiếu niên trong các tòa nhà này trong đó có Albert thường xuyên lang thang trên đường phố, la cà tại các rạp hát. Khung cảnh sinh hoạt đường phố này đã được nhân vật Meursault mô tả trong cuốn truyện "Người Xa Lạ" (L'Étranger - The Stranger) sau này.

Belcourt cũng là một khu phố gồm nhiều sắc dân: Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp và Ả Rập. Cậu thiếu niên Albert đã trải qua nhiều buổi sáng đá bóng hay bơi lội hoặc nằm phơi nắng trên bờ biển. Albert Camus đã từng viết: "Tại châu Phi, ánh nắng và tắm biển thì không tốn tiền". Khung cảnh thiên nhiên rực rỡ này trái ngược với miền đất sỏi đá của địa phương, chỉ mang lại cho con người cuộc sống nghèo khó và tác giả Camus đã sớm cảm thấy điều phi lý của đời người, với con người vừa yếu đuối, vừa

cô độc, sinh tồn trong sự phi lý vì cõi chết sập đến bất cứ lúc nào. *"Mẹ đã chết ngày hôm nay. Hay là, có lẽ ngày hôm qua, tôi không biết nữa. Tôi đã nhận được một điện tín từ gia đình: "Mẹ đã qua đời. Đám táng ngày mai. Thân mến". Sự việc này không mang theo một ý nghĩa gì cả. Sự việc này đã có thể xảy ra vào ngày hôm qua"* (từ tác phẩm Người Xa Lạ).

Nhờ một giáo viên tiểu học tận tâm, cậu Albert trở thành một học sinh xuất sắc, nhận được một học bổng, lên trung học tại Algiers là thủ đô của nước Algeria. Sau đó, vào thời kỳ đang theo môn Triết Học tại trường đại học Algiers, Albert mắc phải bệnh lao phổi vào năm 1930, phải nằm điều trị. Hoàn cảnh bệnh nặng và kinh nghiệm sống còn trước tử thần đã trở nên một nỗi ám ảnh đối với Albert Camus, để sau này cảnh chết chóc thể hiện trong nhiều cốt truyện. Sau khi hồi phục, Albert Camus đi xin việc, đầu tiên làm thư ký cho sở Khí Tượng. Công việc buồn tẻ mỗi ngày, mỗi tuần, đã trở thành các ấn tượng nhàm chán, sâu xa.

Vào năm 1934, Albert Camus đã tham gia Đảng Cộng Sản Pháp và có lẽ, ông quan tâm tới các tác phẩm của Marx và Engels, tới hoàn cảnh chính trị của nước Tây Ban Nha vào giai đoạn bấy giờ, hơn là ủng hộ chủ nghĩa Mác Xít – Lenin-nít. Các nhà văn quan trọng cùng thời cũng theo khuynh hướng này gồm có André Malraux và André Gide. Qua năm 1936, ông hoạt động cho Đảng Nhân Dân Algerie (le Parti du Peuple Algérien), sự việc này đã khiến cho các đảng viên Cộng Sản khác bất bình với ông và vì vậy, Albert Camus bị lên án là

một kẻ Trốt-kít (Trotskyite), đây là những người không theo chủ nghĩa Cộng Sản Stalin-nít.

Albert Camus tốt nghiệp văn bằng Cử Nhân Triết Học (licence de philosophie) vào năm 1935 rồi vào tháng 5 năm 1936, đã trình luận án Cao Học (diplôme d'etudes supérieures) với đề tài "Trường Phái Tân Platon và Tư Tưởng Thiên Chúa Giáo" (Néo-Platonisme et Pensée Chrétienne).

Vào năm 1936, Albert Camus kết hôn với cô Simone Hié, một người nghiện thuốc phiện, nhưng hai năm sau, họ đã ly dị nhau bởi vì cả hai đều thiếu thủy chung. Trong thời gian này, ông Camus thành lập một nhóm kịch nghệ, tên là "Đoàn Hát của Công Nhân" (Théâtre du Travail – Worker's Theatre), ông lo phần diễn xuất và điều khiển các buổi tập dượt. Đoàn hát này vào năm 1937 đổi tên thành "Đoàn Hát của Nhóm" (Théâtre de l'Equipe – Team's Theatre), tồn tại tới năm 1939.

Năm 1937, Albert Camus cho xuất bản tác phẩm khảo luận đầu tiên "Mặt Trái và Mặt Phải" (L'envers et l'endroit – Betwixt and Between) trong đó gồm các hồi tưởng thời thơ ấu tại Belcourt và tác giả đã pha trộn sự khôi hài với đặc tính trữ tình (lyricism), mô tả nỗi bất lực và cô đơn của con người trước cảnh chết, một tai nạn mang tính hư vô. Ông đã đề tặng cuốn sách này cho vị giáo sư Triết học cũ là ông Jean Grenier. Nhà triết học Brice Parain đã coi cuốn này tuy nhỏ nhưng là tác phẩm hạng nhất của Albert Camus, dù cho chính tác giả đã nhận rằng hình thức viết còn vụng về.

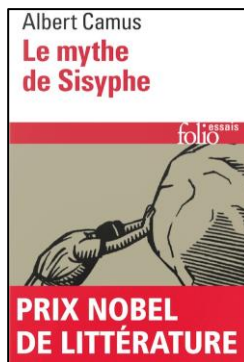
Giữa các năm 1937 và 1939, Albert Camus đã viết nhiều bài điểm sách và khảo luận cho tờ báo khuynh tả “Người Cộng Hòa Algier” (Alger-Republicain) rồi làm chủ bút cho tờ “Người Cộng Hòa – Buổi Chiều” (Soir-Republicain) trong một thời gian ngắn. Vào lúc này, Albert Camus đã mô tả hoàn cảnh kinh tế nghèo khó của người Ả Rập, chỉ trích gay gắt chính phủ Pháp vì các chính sách tại xứ Algiers, đòi quyền bình đẳng cho các người Ả Rập ngang với người Âu, rồi sau khi tờ báo bị đóng cửa, bởi vì không tìm ra việc làm, Albert Camus phải rời xứ Algeria qua sống tại thành phố Paris.

Ông Camus làm công trong một thời gian ngắn cho tờ báo “Paris - Buổi Chiều” (Paris-Soir) nhưng nghề viết báo này bị chấm dứt khi quân đội Đức tràn sang xâm chiếm nước Pháp. Tới lúc này, ông đành phải quay lại vùng Bắc Phi, dạy học tại một trường tư thục thuộc tỉnh Oran và lập gia đình lần thứ hai với cô Francine Faure, một nhà dương cầm kiêm toán học. Mặc dù yêu thương cô Francine và đã có hai con sinh đôi là Catherine và Jean Camus vào tháng 9 năm 1945, Albert Camus vẫn coi hôn nhân là không tự nhiên và thường nói đùa với các bạn bè là ông là người không thích hợp với hôn nhân. Bà Francine đã phải chịu đựng cảnh thiếu thủy chung của chồng, nhất là sự tai tiếng với cô diễn viên Maria Casares, người Tây Ban Nha.

Vào thời kỳ đầu của Thế Chiến Thứ Hai, Albert Camus là một người chủ trương hòa bình (a pacifist) nhưng vào ngày 15/12/1941, ông đã chứng kiến

cảnh hành quyết Gabriel Peri, sự việc này khiến ông chống lại quân Đức.

Albert Camus tiếp tục viết và cho xuất bản vào năm 1942 cuốn “Người Xa Lạ” (L’Étranger - The Stranger) và “Huyền Thoại của Sisyphus” (Le Mythe de Sisyphe - The Myth of Sisyphe).



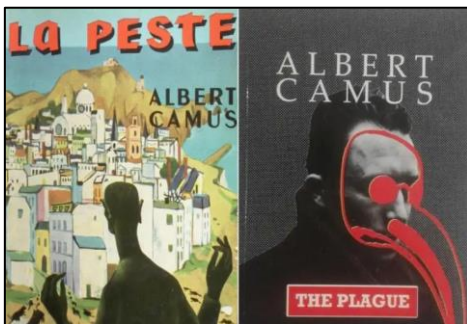
Đây là một nhân vật huyền thoại Hy Lạp, bị các thần linh kết tội phải đòi đòi đẩy một tảng đá lớn lên đỉnh một ngọn đồi, coi tảng đá này lăn xuống rồi lại đẩy nó lên tiếp theo. Việc làm “vô nghĩa” này có giống như cuộc đời “phi lý” của con người hay không và tác giả Camus không tin tưởng rằng “tôn giáo” có thể giải đáp được vấn đề trong khi “tự sát” không thể là một giải pháp.

Từ 1942, Albert Camus trở thành một nhà văn ở tầm mức quốc tế và nhân vật Meursault trong cuốn “Người Xa Lạ” là một điển hình văn chương, một nhân vật phản diện (an anti-hero) không tin tưởng vào Thượng Đế (God) nhưng lại không thể nói dối. Cũng vào năm này, Albert Camus trở về nước Pháp, tham gia vào phong trào kháng chiến chống quân Đức Quốc Xã, viết bài cho tờ báo “Chiến Đấu” (Combat).

Năm 1944, thành phố Paris được giải phóng. Albert Camus tiếp tục làm chủ bút cho tờ “Chiến Đấu” với các bài khảo luận về thời kỳ chiến tranh và trình bày hai vở kịch “Hiểu Sai” (Le Malentendu - The Misunderstanding) và “Caligula”, vở kịch sau này được rất nhiều người tán thưởng.

Sau khi Thế Chiến chấm dứt, Albert Camus là một thành viên của nhóm các nhà văn do Jean Paul Sartre đứng đầu, họ thường hay lui tới quán cà phê Flore (Café de Flore) trên đại lộ St. Germain của thành phố Paris. Về chính trị, Albert Camus là một người khuynh tả nhưng vì ông chỉ trích mạnh mẽ chế độ Cộng Sản nên đã không có bạn bè trong số các đảng viên và về sau, bất hòa với Jean Paul Sartre.

Albert Camus du lịch qua Hoa Kỳ năm 1945, đã diễn thuyết về chủ thuyết Hiện Sinh của trường phái Pháp (French Existentialism) tại nhiều nơi, rồi vào tháng 6 năm 1947, cuốn truyện “Bệnh Dịch” (La Peste – The Plague) xuất hiện, đã trở nên một tác phẩm văn chương quan trọng.

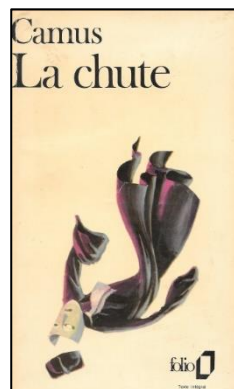


Sau chuyến đi vòng quanh Nam Mỹ, Albert Camus trở về nước Pháp năm 1949, bị mắc bệnh và hoàn toàn sống ẩn

dật nhưng thỉnh thoảng ông cũng viết vài bài khảo luận chính trị.

Albert Camus phục hồi sức khỏe vào năm 1951, cho xuất bản cuốn “Người Nổi Loạn” (L’homme Révolté - The Rebel), đây là cuốn sách phân tích theo triết học sự nổi loạn và cách mạng, khám phá các lý thuyết và các hình thức của cách nổi loạn của con người chống lại nhà cầm quyền (authority), đã gây tranh luận và bị J. P. Sartre chỉ trích trong cuốn Thời Đại Mới (Temps Modernes). Sự tranh cãi đã khiến cho Albert Camus cắt đứt liên lạc với nhà văn kiêm triết gia Jean Paul Sartre và chứng tỏ rằng Albert Camus bác bỏ chủ nghĩa Cộng Sản.

Sau tác phẩm kể trên, Albert Camus bắt tay vào công việc dịch thuật các vở kịch quốc tế: La Devocion de la Cruz của Calderon, Les Espirits của Larivey, Un Caso Clinico của Buzzati, Requiem for a Nun của Faulkner...



Năm 1946 cuốn “Sa Ngã” (La Chute – The Fall) được Albert Camus cho xuất hiện, tác phẩm này không dài như cuốn “Bệnh Dịch” nhưng là một tiểu thuyết được viết cẩn thận như cuốn “Người Xa Lạ”

Trong thập niên 1950, Albert Camus dành thời giờ cho các hoạt động về nhân quyền. Năm 1953, ông là một trong một số ít người đứng lên chỉ trích phương pháp đàn áp các công nhân tại vùng Tây

Berlin theo kiểu Xô Viết, rồi qua năm 1956, ông cũng phản đối quân đội Liên Xô đã xâm chiếm xứ Hungary. Albert Camus chủ trương chính sách hòa bình (pacifism), phản đối mọi cách tử hình trên thế giới.

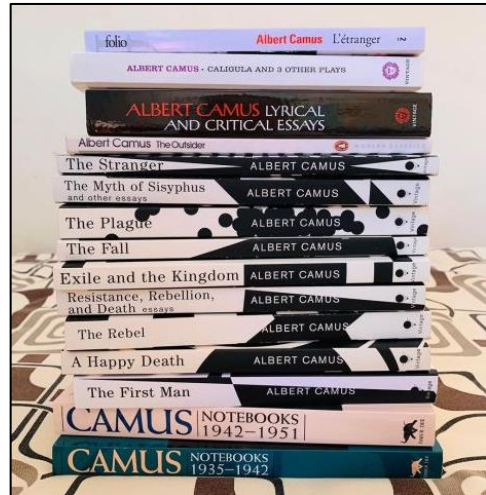
Cuộc chiến tranh giành độc lập của xứ Algeria nổ ra vào năm 1954, đã khiến cho Albert Camus ở vào tình trạng khó xử. Trước kia, ông đã từng nhận rằng mình thuộc về lớp người "chân đen" (pied-noirs) là những người gốc châu Âu tại miền đất Bắc Phi, tới nay, ông ủng hộ nền tự trị của xứ Algeria nhưng lại bênh vực các chính sách của nước Pháp vì cho rằng cuộc cách mạng tại xứ thuộc địa Bắc Phi là do nước Ai Cập, là một phần của chủ nghĩa đế quốc Ả Rập mới (new Arab imperialism) và cũng do Liên Xô xúi dục để bao vây châu Âu và cô lập Hoa Kỳ.

Trong suốt cuộc đời, Albert Camus luôn luôn nói rõ và tích cực hành động để chống lại chế độ toàn trị (totalitarianism) bất cứ thuộc hình thức nào, dù là chế độ Phát Xít của Đức Quốc Xã hay chế độ Mác Xít cực đoan. Ông đã tham gia vào Phong Trào Kháng Chiến Pháp, điều khiển tờ báo kháng chiến danh tiếng Combat, và ông đã viết: *"Bây giờ, chỉ có một giá trị đạo đức là lòng cam đảm, đức tính này cần thiết để xét xử các kẻ bù nhìn (the puppets) và các kẻ to mồm (the chatterboxes) thường khoe rằng mình lên tiếng vì nhân dân" (to speak in the name of the people).*

Albert Camus thường chỉ trích Jean Paul Sartre vì thiếu cách chống đối chế độ toàn trị và trong tác phẩm "Nổi Loạn" (L' Homme Révolté – The Rebel), ông

đã tấn công đất nước Xô Viết dùng công an trị (the Soviet police state), nói lên các tàn bạo của cách đàn áp đẫm máu của quân đội Xô Viết trong cuộc Cách Mạng Hungary năm 1956.

Từ năm 1955 tới năm 1956, Albert Camus viết bài cho tờ báo Tốc Hành (L'Express) rồi vào tháng 10 năm 1957, Albert Camus được trao tặng Giải Thưởng Nobel Văn Chương vì *"tất cả các tác phẩm của ông đã đưa ra ánh sáng một cách nghiêm chỉnh và đi vào lòng người những vấn đề xảy ra cho chúng ta hiện nay cùng với lương tâm của con người"*.



Albert Camus từ trần do một tai nạn xe hơi vào ngày 4 tháng 1 năm 1960. Văn Hào này trước kia đã ý thức được cách chết đột ngột một cách "phi lý". Trong cuộc đời, "cõi chết" là tận cùng của chu kỳ sinh tử và trong cuộc sống, con người đã chiếu lên trên các khung cảnh sống các giấc mơ và hy vọng,

trong khi đó Thượng Đế luôn luôn im lặng.



Sau khi qua đời, hai tác phẩm của Albert Camus được xuất bản, cuốn đầu tiên có tên là "Một cách chết hạnh phúc" (La Mort

heureuse - A Happy Death), phát hành năm 1970 và cuốn thứ hai, "Người Đầu Tiên" (Le premier homme - The First Man). Đây là một tiểu thuyết mang tính tiểu sử tự thuật (autobiographical) về thuở ban đầu của tác giả tại xứ Algeria, được phát hành vào năm 1995.

Các tác phẩm của Văn Hào Albert Camus đã nối nhịp cầu giữa văn chương và triết học, đặt ra các nỗi thắc mắc về ý nghĩa của đời người trong một thế giới đầy lo âu và phi lý.

2/ Cốt truyện của tác phẩm “Người Xa Lạ”

Meursault là một người thư ký lãnh việc gửi hàng hóa trong tỉnh Algiers thuộc miền Bắc Phi, đã nghe tin bà mẹ của mình qua đời trong một nhà dưỡng lão. Anh chàng này tham dự lễ an táng của mẹ mình nhưng đã không tỏ lộ nỗi đau đớn trước cảnh tang thương, đây là một điều mà xã hội của anh không chấp nhận. Sau đám táng, Meursault trở về tỉnh cũ.

Hôm sau là ngày thứ bảy, Meursault đi bơi và đã gặp Marie Cardona, một người đàn bà trẻ trước kia đã từng làm

việc với anh tại văn phòng. Họ cùng nhau đi coi phim rồi về nhà và làm tình với nhau. Vào ngày chủ nhật, Meursault ở nhà một mình, ngắm cảnh người qua lại trên đường phố bên dưới.

Qua chiều hôm sau, Meursault gặp một người hàng xóm tên là Raymond Sintès, anh này mời Meursault đi ăn tối và kể lại rằng người bạn gái Ả Rập của anh ta đã không thủy trung nên muốn trả thù. Sintès nhờ Meursault viết giùm một bức thư để cô này trở lại rồi khi đó mới xỉ vả và đuổi cô ta đi. Meursault đồng ý làm công việc này.

Vào cuối tuần lễ kế tiếp, Meursault và Marie đi bơi với nhau. Họ trở lại nhà của Meursault và nghe thấy tiếng cãi lộn bên trong căn phòng của Raymond. Một nhóm đông đã tụ họp trước căn phòng này. Meursault không chịu gọi cảnh sát thì một người láng giềng đã làm công việc đó. Khi tới nơi, viên cảnh sát mới khám phá ra rằng Raymond đã đánh đập người con gái.

Ngày hôm sau, Meursault, Marie và Raymond cùng bạn là Masson cùng đi trên bờ biển. Trước khi từ biệt ra xe buýt, Raymond đã chỉ cho Meursault thấy hai người Ả Rập đứng gần trạm ngừng xe và một người là anh của người con gái mà Raymond đã bạo hành.

Một hôm khi đi ra bờ biển và vì ánh sáng quá chói chan, Meursault bèn tìm bóng mát ở phần cuối bờ biển thì bỗng gặp các người Ả Rập đứng bên trong, họ tưởng rằng chàng tới gây hấn, nên đã rút ra một con dao. Vì bị lóa mắt, Meursault đã rút súng ra và bắn chết một người.

Meursault bị tổng giam. Vị luật sư bào chữa do Tòa chỉ định đã cho chàng biết rằng cảnh sát đã nhận biết sự tàn nhẫn khá lớn lao của chàng trong dịp lễ an táng của bà mẹ chàng. Meursault đã ngạc nhiên vì sự việc kể trên không liên quan gì tới vụ giết người và chàng đã cất nghĩa rằng vào ngày tang lễ, chàng quá mệt mỏi nên không tích cực trong nghi lễ. Vào một ngày hồi cung khác, vị công tố khuyên chàng nên hối lỗi và trông nhờ vào Thượng Đế. Meursault đã từ chối lời khuyên, vì chàng không tin vào Thượng Đế và vị công tố cho rằng đây là một tâm hồn chai cứng mà ông chưa từng gặp.

Maria muốn vào nhà giam thăm chàng, nhưng không được phép bởi vì họ không kết hôn. Lần đầu tiên bị nhốt tù, Meursault cho rằng mình sẽ quen đi và chàng giết thời giờ bằng giấc ngủ và suy nghĩ về quá khứ.

Khi ra trước Tòa, Meursault rất ngạc nhiên khi thấy có quá đông người quen khi trước và người ta đã mô tả các cách hành xử của chàng trong ngày đám tang của bà mẹ, và chàng bị kết tội về những thứ bên ngoài vụ sát nhân và cũng là một tội phạm trong trái tim (a criminal at heart). Vị công tố cho rằng Meursault thiếu hẳn lòng ăn năn hối lỗi, không những có tội giết một người Ả Rập mà còn "mắc tội theo đạo đức" (morally guilty) vào dịp đám tang của bà mẹ chàng.

Sau khi bị kết án, Meursault đã an ủi mình rằng "dù sao, đời cũng không đáng sống" (life isn't worth living anyhow) và mọi người đều phải trực diện với cõi chết. Tại nhà ngục, vị tuyên úy cổ công thuyết phục Meursault về "sự công bằng

của Thượng Đế" và các niềm tin vào kiếp sau. Meursault tìm ra sự phi lý trong các ý tưởng của vị tuyên úy. Sự nổi giận của chàng đối với vị tuyên úy đã làm chàng mất hết mọi hy vọng ở kiếp sau. Chàng Meursault mong rằng vào ngày chịu tử hình, sẽ có một đám đông người tới coi, họ sẽ chào đón chàng bằng các lời hô "thù ghét" (with cries of hatred).

3/ Ý nghĩa của tác phẩm **Người Xa Lạ**

Cuốn tiểu thuyết "Người Xa Lạ" đã trình bày ba giai đoạn mà Meursault gặp cảnh phi lý (absurd), tức là sự vô nghĩa của đời sống con người.

(1) Vô thức (Unconsciousness). Vào giai đoạn đầu, Meursault cho rằng đời người thì phi lý. Chàng đã trải qua một cuộc đời thụ động, nhằm chán và tự động (automatic) làm các công việc hàng ngày vừa máy móc, vừa không có hồn (mindless). Chàng đã không quan tâm tới thế giới bên ngoài, bất cần các quy ước xã hội (society's conventions), không có tham vọng, không có niềm tin tôn giáo, không xúc cảm với các người khác, không hiểu rõ ý nghĩa của cuộc đời. Chàng chỉ làm theo các thỏa mãn vật chất: ăn, uống rượu, tình dục, hút thuốc, ngủ, phơi nắng và ngắm cảnh biển. Chung quanh chàng toàn là các điều phi lý: chịu đựng đau khổ, buồn chán, bệnh tật, tuổi già, sự tàn ác, bạo lực và thù ghét. Cuộc đời của chàng không có mục đích.

(2) Tỉnh thức (Awakening). Vào giai đoạn thứ hai, Meursault bắt đầu thấy đời người là phi lý và vũ trụ còn chứa đựng nhiều bí ẩn mà con người muốn tìm hiểu. Vụ giết người Ả Rập là một sự kiện phi lý, Meursault không có lý do đặc biệt

nào để giết hại người đó và chàng đã hành động do ánh sáng mặt trời khiến cho chàng bị lóa mắt. Trong vụ xử án, chàng thấy rằng mình bị kết tội vì các tính tình, các cách hành xử của mình mà không phải vì tội phạm (crime) và bởi vì Meursault không tin tưởng vào Thượng Đế, toà án đã dán cho chàng cái nhãn "con quỷ thiếu đạo đức" (a moral monster) và kết tội chết. Như vậy, hành động sát nhân của chàng đã không bị kết án mà chính vì các thái độ và tư tưởng của chàng.

(3) Nổi loạn (Revolt). Cuối cùng, Meursault thấy rằng mọi sự việc ở đời đều vô nghĩa (meaningless) và con người chỉ còn một cách chống lại sự phi lý của đời người là nổi loạn. Khi phải nằm trong nhà giam, chàng đã suy nghĩ về ý nghĩa của đời sống, đã thấy các sai trái (falseness) của các quy ước xã hội và chàng cho rằng thứ "kiếp sau" (afterlife) mà vị tuyên úy đề cập, chỉ là một niềm "hy vọng" (a hope) trong khi đời sống và cõi chết, không giống như kiếp sau, là các hiện thực (certainties). Chàng biết rằng mọi sự việc ở đời đều dẫn tới cõi chết (everything leads to death). Vì không còn hy vọng nào, Meursault cho rằng chàng đang có một thứ hạnh phúc và nhận thức rằng chỉ có thứ hạnh phúc dành cho con người, đó là sự đánh giá một cách ý thức (to consciously appreciate) "cái tại nơi đây và cái hiện tại" (the here and now) và phải nổi loạn chống lại cái "phi lý" (the absurd).

4/ Nghịch lý của Phi Lý

Nhiều nhà văn đã đề cập tới sự phi lý (the absurd) và mỗi người diễn tả ý tưởng này thực sự ra sao cùng với tầm

quan trọng của nó, chẳng hạn triết gia Kierkegaard đã cắt nghĩa rằng sự phi lý của một số sự thật tôn giáo (religious truths) đã ngăn cản chúng ta tới gần Thượng Đế một cách thuần lý, trong khi đó Jean Paul Sartre nhận thức sự phi lý trong các kinh nghiệm cá nhân (individual experiences).

Albert Camus không phải là người khởi xướng về quan niệm Phi Lý và ông không hài lòng khi nhiều người cho rằng ông là một triết gia về phi lý (a philosopher of the absurd). Để phân biệt Albert Camus với các triết gia phi lý khác, khi nói về sự phi lý của Camus, người ta đề cập tới sự "nghịch lý của phi lý" (the Paradox of the Absurd).

Các tư tưởng đầu tiên của Albert Camus về sự phi lý đã xuất hiện trong tác phẩm "Mặt Trái và Mặt Phải" (1937) rồi chủ đề này lại được hoàn chỉnh hơn trong tuyển tập thứ hai gồm các bài luận văn: Lễ Cưới (Noces – Nuptials, 1938). Trong các luận văn này, Albert Camus đã không định nghĩa hay cắt nghĩa theo triết học sự phi lý (the Absurd) mà mô tả các kinh nghiệm về phi lý.

Năm 1942, tác phẩm "Người Xa Lạ" kể lại một người sống cuộc đời phi lý, rồi cùng vào năm này, tác phẩm "Huyền Thoại của Sisyphus" (The Myth of Sisyphus) là một luận văn về sự phi lý khi chàng Sisyphus bị Thượng Đế kết tội suốt đời phải lăn một tảng đá lớn lên dốc. Thượng Đế đã không biết rằng tảng đá sẽ lăn trở lại xuống dưới và nếu chàng Sisyphus chỉ làm một nửa công việc, đây sẽ là cách chống lại sự phi lý.

Trong các bài luận văn, Albert Camus đã trình bày lý thuyết nhị nguyên

(dualism): sáng và tối, đời sống và cõi chết, hạnh phúc và đau khổ... Chúng ta phải đối diện với sự thật là "hạnh phúc thì mong manh", trong khi chắc chắn rằng chúng ta sẽ chết. Lý thuyết nhị nguyên là một nghịch lý (a paradox). Chúng ta đánh giá cao đời sống và sự hiện hữu, trong khi đó lại biết rõ rằng chúng ta sẽ chết và nếu vậy, các cố gắng của chúng ta sẽ trở thành vô nghĩa (meaningless) và chúng ta không thể sống với nghịch lý sau đây: "đời này rất quan trọng nhưng lại là vô nghĩa". Còn nếu như đời sống không có ý nghĩa và vì thế không có giá trị, liệu chúng ta có nên tự sát không?

Các tác phẩm của Albert Camus đã gây ra các tranh luận công cộng, nhưng ông cũng đề cao các quan niệm như cộng tác (cooperation), hiệp lực (joint effort) và đoàn kết (solidarity).

Jean Paul Sartre có một hệ thống triết học. Albert Camus thì không. Ông không

bao giờ viết về ý nghĩa siêu hình của sự tự do (freedom). Ông là một người vô thần (an atheist), thường ác cảm nhưng cũng cởi mở đối với tôn giáo.

Cả hai triết gia Jean Paul Sartre và Albert Camus đều quan tâm tới chính trị, nhưng Jean Paul Sartre đặt chính trị lên trên đạo đức (morals) còn Albert Camus chủ trương trái ngược và đây là lý do đã có sự rạn nứt giữa hai nhà tư tưởng. Jean Paul Sartre viết trong ấn bản tháng 12 năm 1945 của Tạp Chí Paru: "Camus không phải là một nhà hiện sinh" (an existentialist), triết học của ông ta là một triết học của sự phi lý", trong khi đó, Albert Camus lại viết trong ấn bản tháng 9 năm 1945 của Tạp Chí Chiến Đấu (Combat) như sau: "Tôi tin rằng các kết luận của trường phái Hiện Sinh thì sai"./.

Phạm Văn Tuấn



Ví Dầu

*Bởi chưng hai tiếng ví dầu,
Hương đồng, cỏ nội ban đầu xa xưa.
Đi về lúc nắng, khi mưa.
Kể công qua lại, sớm trưa nhọc nhằn.
Bao nhiêu sửa soạn áo khăn,
Vuốt ve, mớ mọng, chiếu chăn bồi hồi.
Ví dầu đằng ấy yêu tôi!
Thì nay mình đã thành đôi vợ chồng.
Ví dầu ngỡ có mà không
Là không, nên mới hoài công ví dầu.*

Nguyễn Phú Long

Giấc Mơ Xuân

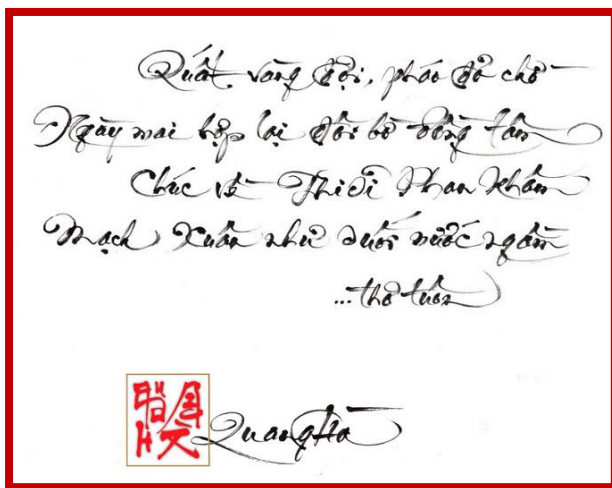
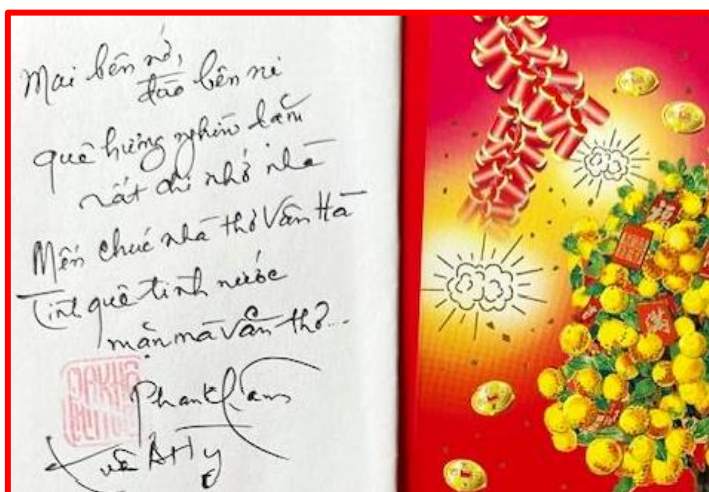
Giấc mơ đang độ xuân thì
Gặp em thanh thoát nhu mì đón xuân
Hồn phiêu lãng... phút băng khuâng
Hoa xuân ươm nụ đan tâm cuộc tình
Bướm vàng cây cỏ lung linh
Lên Chùa hái lộc nghe kinh nguyện cầu.

PHAN KHÂM

Lên ...

Nâng lên tròn trịa xuân thì
Nhón lên gót mỏng cực kỳ khít khao
Hãy hãy lên tới má đào
Láng láng lên giữa đường vào bướm hoa
Nhìn lên em gặp hồn ta
Kéo lên em lại xuýt xoa ngại ngần
Tinh lên quanh đỉnh phù vân
Gió lên cuốn hết nợ nần giao thoa

PHAN KHÂM



VÀI NÉT VỀ GÒ CÔNG XƯA

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh France ****

Vào những năm cuối thế kỷ 19, Gò Công là một trong những hạt (*) sung túc nhất Nam Kỳ. Đất đai bằng phẳng và ẩm ướt, thích hợp cho nghề trồng lúa đang phát triển mạnh, tất cả ruộng lúa tại đây cũng được xếp vào hạng nhất. Gò Công có nhiều loại gạo nổi tiếng trên thị trường Nam Kỳ. Gạo ngon và có năng suất cao thường do từ lúa trồng trên ruộng ở vùng trung tâm, nhờ xa biển nên đất đai không bị nhiễm nước mặn.

Đường sá tại Gò Công khá thuận tiện, đường đi chia nhiều ngã, đa số được bảo trì chu đáo. Một số đường bộ chính xuất phát từ châu thành Gò Công đi tới Thạnh Nhứt (19 km), Trường Xuân (18km), Mỹ Lợi (18 km), Tân Niên Tây (8 km), Tân Thành (14 km), Bến Chùa (12km), Bình Luông Đông (11 km), Vĩnh Lợi (11 km). Những con đường vừa nói đưa ta đến các các làng, các chợ quan trọng như: Vĩnh Thạnh, Đồng Sơn, Tân Niên Đông, Bình Ân, Hoà Nghi, Tăng Hoà, Tân Cương, Long Thạnh.

Hạt Gò Công có khoảng 68.000 dân, trong đó người Việt chiếm hơn 99 phần trăm, người Hoa khoảng 500 người. Cả hạt Gò Công có 31 ngôi chùa và 5 họ đạo Công giáo. Về mặt giáo dục, Gò Công có 1 trường địa hạt, 4 trường tổng và 25 trường làng (Hơn 10 làng thiếu trường học).

Nơi họp chợ tuy không nhiều nhưng đều là chợ quan trọng. Trong số những ngôi chợ chính có thể kể: Tổng Châu (Tân Niên Tây), Trường Xuân (Đồng Sơn), Giồng Ông Huê (Vĩnh Lợi), Cửa Khâu (Tăng Hoà), Bến Vựa (Bình Ân),

Giồng Nâu (Hoà Nghi), Châu thành (Thành Phố Gò Công).

Sông lớn duy nhất chảy xuyên qua hạt Gò Công là sông Cửa Tiểu, đổ ra biển Đông, gần làng Tân Thành. Hai sông lớn khác cũng có hệ thống sông rạch dẫn nước vào trong ruộng đồng của hạt Gò Công là sông Vàm Cỏ ở phía Bắc và sông Soài Rạp ở phía Đông Bắc.

Những con rạch chính có thể kể là rạch Lá và rạch Gò Công, cả hai đều chảy ra sông Vàm Cỏ. Tàu đồ chở khách có thể theo rạch Gò Công đi tới tận châu thành. Phần nhiều những rạch khác trong hạt chỉ tiện cho ghe thuyền nhỏ, có thể kể rạch Sơn Qui, Cửa Khâu, Gò Dừa, Bông, Chà Là, v.v. Ngoài ra cũng có vài kinh mới đào dưới thời các tham biện người Pháp.

Châu thành Gò Công

Gò Công ở cách Sài Gòn 58 km đường bộ. Từ sông Vàm Cỏ nếu đi thuyền tới Gò Công phải vào sông Tra rồi rẽ trái qua rạch Gò Công. Sà-lúp của hãng tàu Lục Tỉnh chạy mỗi tuần hai chuyến đường từ Sài Gòn tới Tân An và Gò Công, chuyến đi dài 5 giờ. Riêng sà-lúp của Hoa kiều chạy đều mỗi ngày theo đường sông rạch giữa Chợ Lớn và Gò Công. Một đường thủy khác đi từ Mỹ Tho tới Gò Công qua ngã kinh Chợ Gạo, rạch Lá, rạch Gò Công, chuyến đi dài từ 4 đến 5 giờ.

Bên trong thành phố, rạch Gò Công chia ra làm hai nhánh. Nhánh phía Đông (Rạch Cửa Khâu) chảy tới Bến Chùa bên sông Cửa Tiểu. Nhánh phía Tây

(vẫn mang tên là rạch Gò Công) chảy tới làng Vĩnh Lợi rồi đổ ra sông Cửa Tiểu qua ngã rạch Giồng, nằm trên ranh giới giữa hạt Gò Công và hạt Mỹ Tho. Thủy đạo này tiện lợi cho thuyền đồ có trọng tải trung bình lưu thông giữa Gò Công và Mỹ Tho.

Thành phố Gò Công được phỏng định dài 1200 mét, rộng 600 mét. Bản đồ địa bạ của thành phố được lập vào năm 1893. Gò Công có một ngôi chợ to và một chợ cá. Nhà việc xây năm 1893, toạ lạc trên công trường phía trước chợ, phong cách kiến trúc đặc biệt, trông giống ngôi chùa, trên nóc có vọng lâu. Phía sau nhà việc là ngôi đình. Còn một ngôi chùa khác nằm ở nơi xa hơn, phía sau bệnh viện của các bà phước.

Người Pháp cư trú trong khu phố nằm dọc hai bên rạch Cửa Khâu. Phía bên trái của rạch là toà bố (dinh tham biện), các văn phòng, nhà tù, kho hàng và công xưởng của sở địa hạt, tư gia của công chức (thơ ký, nhân viên kế toán, nhân viên thu thuế). Bên phải của rạch là sở Bưu điện, sở Công chánh (sở Trường tiền), nhà thương, trường Sainte-Enfance, nhà đoan (sở Thương chánh). Các khu phố liên lạc nhau bằng nhiều cầu sắt và cầu gỗ.

Nhiều tiệm buôn của Hoa kiều và người Việt, đa số hiện diện chung quanh chợ và trên đường Forestier, cung cấp cho dân thành phố và dân quê những hàng hoá địa phương hay hàng hoá nhập cảng. Trong số những sản phẩm danh tiếng chế tạo tại Gò Công có thể kể những chiếc giỏ xách, những chiến thuyền và những binh khí kiểu nhỏ v.v.

Làng Hoàng gia ở làng Tân Niên Đông, cách châu thành Gò Công khoảng 3 km, xây ở giữa vùng đồng

ruộng, nhìn từ xa có vẻ đơn sơ, gồm những mộ phần của gia đình ông Phạm Đăng Hưng, cha của Hoàng thái hậu Từ Dũ và là ông ngoại của Vua Tự Đức.

Châu thành Gò Công cũng như hầu hết cả hạt đều thiếu nước uống được. Tại vùng chung quanh và xa hơn trong các làng mạc, người ta đào những cái hố xem như bể hứng nước vào mùa mưa dành tiêu xài trong mùa nắng. Vì đáy các bể nước này thường không trát bằng xi-măng nên nước mặn ngấm dần, nước ngọt trở thành nước lợ, có hại cho sức khoẻ của người dân. Chỉ có chính quyền và những người giàu mới xây được bể nước bằng xi-măng. Đã có lúc nước lợ cũng thiếu vì hạn hán nên người dân phải chịu nhiều tổn kém để có nước ngọt từ vùng Chợ Lớn chở tới bằng thuyền.

Trong thành phố còn những thửa đất lầy lội chưa được san bằng. Nhánh rạch Gò Công đi từ Tây sang Đông (rạch Cửa Khâu) khô cạn lúc nước ròng, mùi bùn non hôi hám bốc lên. Tình trạng này chỉ chấm dứt khi rạch được lấp đầy, công trình này đã được dự định từ lâu vì theo bản đồ địa bạ Gò Công, vị trí của rạch nói trên được thay thế bằng đại lộ rất rộng mang tên là Lanessan. Một rạch nhỏ khác ở gần nhà máy rượu được xem là ổ bệnh truyền nhiễm, chỉ mới lấp một nửa, đáng lý ra rạch này đã biến mất hoàn toàn.

Làng **Tân Niên Tây**, ở phía Đông-Bắc thành phố Gò Công, đường đến làng này đi xuyên qua các làng Thuận Ngãi và Tân Niên Đông. Ngôi chợ nằm bên rạch Sơn Qui (Chợ Tổng Châu, cách Gò Công 6 km). Làng Tân Niên Tây là một địa điểm quan trọng, gồm hơn 800 dân. Ngành kinh doanh lúa gạo tại đây là

chính yếu. Công trường của chợ rất rộng, dăm ba con đường khéo xây dựng, nhiều tiệm buôn của Hoa kiều trông đẹp mắt. Một ngôi chùa đẹp lộng lẫy không xa ngôi nhà việc cũng rất đẹp. Nhìn chung ngôi làng cho ta cảm giác đời sống người dân rất thoải mái. Phần đông nhà cửa được xây gạch lợp ngói chứng tỏ sự sung túc của vùng này. Mỗi ngày có hai chuyến xe ngựa đảm trách việc chuyên chở công cộng giữa Gò Công và Tân Niên Tây.

Làng **Bình Ân** khá đông dân, hơn 500 người. Đường từ Gò Công đến Bình Ân đi qua những cánh đồng bao la và làng Thuận Ngãi. Ngôi chợ rất rộng (Chợ Bến Vựa). Lúa gạo cũng là hàng hoá quan trọng cho việc buôn bán tại đây. Nhà việc đẹp lộng lẫy, những tiệm buôn của Hoa kiều khá đông khách. Một ngôi chùa và nhiều căn nhà gạch được xây dựng khang trang.

Làng **Tăng Hoà** ở cách Gò Công 7 km về hướng Đông Nam, từ đây có đường bộ đi tới bờ sông Cửa Tiểu. Rạch Cửa Khâu chảy dọc theo con đường này, nối liền Gò Công với Tăng Hoà và từ đây rạch chảy tới Bến Chùa. Ngôi chợ (Chợ Cửa Khâu) không thua kém gì chợ ở làng Bình Ân, không chỉ nổi tiếng vì bán gạo ngon, mà còn nổi tiếng vì bán đủ loại cá biển. Người dân sống cách bờ biển không xa nên hầu hết làm nghề ngư phủ, họ ướp muối một số cá, bán cá khô ngoài chợ hoặc đem bán tại các hạt lân cận. Dân số Tăng Hoà khá cao, khoảng 700 người. Xe ngựa chạy rước khách mỗi ngày giữa Gò Công và chợ Cửa Khâu. Từ Tăng Hoà cũng có xe chuyên chở công cộng đi tới Hoà Nghị, Tân Duân Trung, Dương Phước.

Bến Chùa nằm bên vàm rạch Cửa Khâu thông ra sông Cửa Tiểu, cách Gò Công 12 km. Nơi đây có cầu tàu dành cho tàu Lục Tỉnh dừng lại trên lộ trình giữa Sài Gòn và Nam Vang. Ngoài ra có trạm kiểm soát Quan thuế và trạm hoa tiêu. Đường từ ngoài biển vào cửa Tiểu có ngọn hải đăng đồ sộ.

Bình Xuân nằm ven rạch Gò Công, cách châu thành một giờ đi bằng sà-lúp xuyên qua nhiều làng mạc. Nhà việc xây gần bên rạch, cách cầu tàu vài trăm mét. Nhà việc khá cũ kỹ và hơi thiếu tiện nghi. Ngôi chợ xây đã khá lâu và không có vẻ gì đặc sắc. Dân số chỉ khoảng một trăm người. Tuy nhiên cũng nên nói là làng này ngày càng phát triển và chắc chắn là trong tương lai gần đây dân số sẽ càng tăng tại Bình Xuân.

Trường Xuân hay **Chợ Dinh** nằm bên hữu ngạn rạch Lá. Bề ngang của rạch tại nơi này khá rộng nên thuyền bè của dân thương hồ đến đây thường dừng lại nghỉ ngơi. Được đánh giá là nơi phong cảnh đẹp và là một trong những địa điểm quan trọng nhất trong hạt, nằm trên đường chiến lược từ Gò Công đi Tân An. Cầu tàu bằng sắt rất rộng, nơi sà-lúp đến từ Mỹ Tho hay Gò Công ghé bến đón đưa hành khách và bốc dỡ hàng hoá vì thế trên bờ thường tấp nập người đi lại.

Công trường trước chợ rộng thênh thang, dãy nhà hai bên chợ phần nhiều xây bằng gạch tạo nên nét đặc sắc cho Chợ Dinh. Ngoài những kiến trúc đáng kể như nhà việc, trường tổng, Chợ Dinh còn có nhiều tiệm buôn của Hoa kiều, nhiều chùa, v.v. Chợ Dinh thuộc làng Đồng Sơn, một trong những nơi đông dân nhất trong hạt, gồm hơn 800 người.

Vĩnh Lợi ở cách thành phố Gò Công 11 km về phía Tây, cũng được xem là địa điểm quan trọng nhất bởi dân số lên tới 900 người. Vĩnh Lợi có ngôi nhà việc sang trọng, một ngôi chùa lộng lẫy, có cả nhà máy rượu và ngôi chợ to (Chợ Giồng Ông Huệ), nơi lúa gạo là sản phẩm kinh doanh hàng đầu. Một cây cầu sắt xây theo kỹ thuật kiến trúc Eiffel bắc qua kinh Vĩnh Lợi nối liền con đường Gò Công – Vĩnh Lợi với con đường đi tới Đồng Sơn.

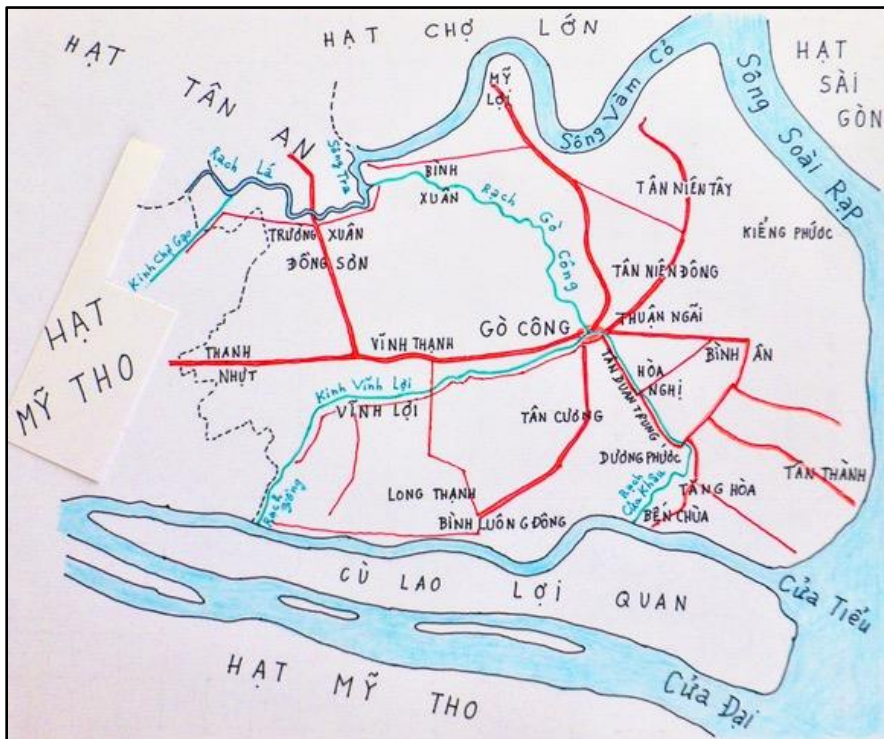
Cù lao Lợi Quan ở phía Nam của hạt, nằm giữa sông Cửa Tiểu và sông Cửa Đại (Sông Mỹ Tho), dài 34 km, nơi rộng nhất 5 km, gồm vườn tược và ruộng lúa. Trên cù lao này chỉ có hai làng : Tân Thới (900 dân) và Phú Thạnh Đông (700

dân). Ruộng lúa trên cù lao có năng suất kém hơn ruộng lúa khác trong hạt, còn cây ăn trái chỉ có cam, chuối và cau. Dừa nước mọc đầy dọc theo các con rạch. Rạch rất nhiều nhưng chỉ tiện lưu thông cho các ghe xuồng nhỏ.

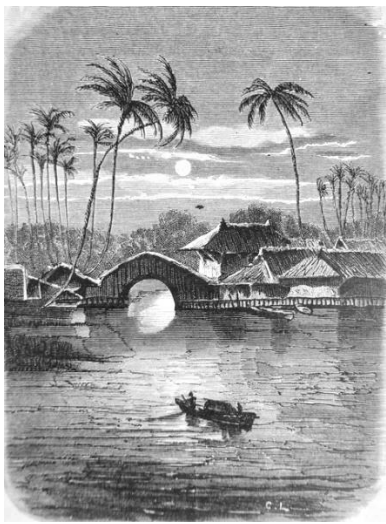
(*) Từ 1876 đến 1899, Gò Công là một trong những hạt (arrondissement) của Nam Kỳ, từ 1900 đổi thành tỉnh (province).

Mỹ Phước Nguyễn Thanh

(biên soạn từ “*La Cochinchine et ses habitants*” Quyển 2 - Tác giả: J. C. Baurac. - Sài Gòn 1899)



Bản đồ hạt Gò Công vào cuối thế kỷ 19.



Gò Công
Tranh khắc bản kẽm khoảng 1870.



Nhà việc Gò Công (Khoảng 1910)



Toà bố Gò Công (Khoảng 1910)



Chợ Gò Công (Khoảng 1910)



Trường nam sinh tỉnh Gò Công (Khoảng 1925)



Chợ Đồng Sơn (Khoảng 1925)



Rạch Vĩnh Lợi (Khoảng 1925)

TÌNH OAN

**** Nguyễn Văn Sâm ****

Noel năm đó tôi và Hiền ngồi thưởng thức đêm réveillon tại một quán ăn tương đối sang trọng ở góc đường Lê Công Kiều-Nguyễn Văn Sâm. Quán cũng đông khách như tất cả nhà hàng khác trong thời gian lễ lớn. Đặc biệt quán có hai mặt tiền với kiến trúc hình tam giác, ngồi trong nhà hàng ta có thể thấy xe chạy rẽ sang hai phía. Vui vui. Hiền lộ vẻ vui sướng rõ ràng. Trước giờ chưa từng ngồi trong nhà hàng như thế này trong thời khắc đặc biệt và trước người khác phái nào mà Hiền rung động thật sự bằng trái tim trinh nguyên của người con gái mới lớn.

Tôi để vị hôn thê ở nhà vì Émille không thích đi ra ngoài, cô ấy đưa ra nhiều lý do. Thường là không thể chịu đựng được sự ồn ào của phố phường. Đặc biệt đêm réveillon, lý do đó càng thêm vững vàng. Mặt khác, chúng tôi không là hai tâm hồn đồng cảm. Émille luôn nói về chuyện tiền bạc, còn tôi thì thích bàn về âm nhạc và văn thơ. Có lần cô ấy dài môi chê thậm tệ: tôi xuất thân từ nhà nghèo được học làm bác sĩ là may rồi lại còn lo chuyện vu vơ âm nhạc với văn thơ.

Tôi hiểu Émille tránh đi ra ngoài với tôi vì tôi có vẻ như thấp hơn em và thường là ăn mặc lù lù không xứng đáng với dáng dấp tiểu thư đài các khi em mặc áo soiré dài phết gót mỗi khi ra ngoài. Émille có cả 4, 5 áo soiré, mỗi thứ một

màu để đi tung tăng với bạn bè trường Tây của em. Gia đình hai bên đã đồng ý thì em ậm ờ cho qua thời gian thôi. Trong tình trạng như vậy thì tôi vẫn thực tập ở Bệnh Viện Bình Dân mỗi tuần vài ba ngày, được các cô điều dưỡng khảo nhau là tôi ‘độc thân tại chỗ’ và được các cô đối xử thiệt là thân mật, cô nào có món gì ngon cũng nhứt định mời anh Thực cùng thưởng thức. Cô này còn gán tôi với cô kia, gán như vậy nhưng tôi biết thâm tâm muốn đánh tín hiệu: em đây nè, chưa có người yêu.

Cách nay chừng nửa năm thì tôi gặp Diệu Hiền. Số là chị của em, Hiền Diệu – cái tên của hai chị em được ba má đặt cho một cách quá đặc biệt – bị bệnh ung thư bao tử phải cắt bỏ một phần, Hiền phải vô bệnh viện săn sóc. Trong nửa tháng, cả hai chúng tôi cùng ra vô trong một gian phòng người bệnh, thỉnh thoảng cũng gặp mặt nhau. Chắc là người này cũng để ý tới người kia.

Hiền có mái tóc thề quá vai, dày xương của người mạnh khỏe, cặp mắt thiệt buồn, lúng liếng, đẹp cách gì! Ai ngó qua cũng muốn nhìn lại lần nữa... Tôi có mái tóc hơi quăn và bông bông của thanh niên nhiều tương lai và tự tin. Tuy vậy chúng tôi chỉ trao đổi về tiến triển bệnh tình của Hiền Diệu, còn thì chỉ là những câu xã giao vô tội vạ. Tôi cũng thường trộm liếc coi ánh mắt của Diệu Hiền có nhìn mình với chút thiện cảm gì hơn là

bác sĩ săn sóc và trách nhiệm chữa trị cho chị Diệu của em không. Tất cả đều không. Bình thường thôi!

Vậy mà một bữa đẹp trời kia khi tôi dắt xe ra gần khỏi chỗ gọi thì Hiền xuất hiện kế bên nói nhỏ thiệt mau, giọng chắc nịch như quan tòa tuyên án:

“Anh Thục xuống Địa Ngục!”

Tôi bàng hoàng. Vậy là lời trách móc tỏ tình rồi. Tôi bình tĩnh cười ruồi:

“Vậy thì xin cám ơn cô phán quan tài giỏi. Sẵn cô phán quan cho biết kẻ tội nhờn này phạm lỗi gì và có thể chuộc tội hay không?”

Bị hỏi khó, Hiền làm thinh. Tôi tán công chớp nhoáng:

“Thôi Hiền cho Thục xin lỗi đã làm Hiền buồn trách.”

Thiệt ra đó là câu coi làm *bùa* ăn khách của bất cứ chàng trai nào ở trong trường hợp bị đào giận hờn, phụng phịu. Rồi tôi cũng thỉnh được Hiền lên xe mình để tôi chở đi ăn kem Mai Hương làm quen. Suốt quãng đường đi, Hiền lặng thinh và cổ tình ngồi không chạm vô lưng tôi.

Tôi hù dọa:

“Nếu người được chở không ôm người chở thì khi xe thắng gấp sẽ có tai nạn đó. Không một cô gái nào thích mặt mày mình bị méo mó u nắn đâu...” Tôi đánh thêm đòn tâm lý: “Mà không một ai thích nhìn một cô gái đẹp với một vài khuyết trên gương mặt!”

Câu nói vừa dứt, tôi nghe một chút hơi ầm truyền qua lưng mình.

Từ đó qua nhiều khó khăn rồi chúng tôi cũng thành một đôi trẻ trung tay nắm tay tung tăng trên đường phố của Sài Gòn hoa lệ.

Tôi dường như cũng quên Émille thui thui ở nhà, không ghé thăm cô ấy cả tháng trời. Trong thời gian đó, tôi xách Hiền đi khắp hết Chợ Lớn, những chỗ tôi biết rằng xác suất để gặp người quen rất nhỏ. Chúng tôi đi ngang Thương Xá Bách Hỷ trên góc đường Khổng Tử và Trần Hưng Đạo nhiều lần, đó là do tôi đọc được lõm bõm hai chữ Tàu này trên thương hiệu của tiệm. Khi nghe tôi giải thích thương xá này tên *Bách Hỷ* có nghĩa là trăm điều tốt, như ý, thì Hiền đọc bảng hiệu bằng tiếng Mỹ của tiệm và phát biểu:

“Thương hiệu chữ Anh thì là *Back Here*, trở lại đây. Khen cho người nào đó chọn hai chữ Tàu và Anh đều có ý nghĩa lại có phát âm tương tự nhau.”

Tôi khen làm quà:

“Hiền giỏi quá, anh thấy hai chữ này từ lâu, nhưng không nối kết chúng lại với nhau được”. Tôi nhấn mạnh: ‘Sinh viên Văn Khoa có khác!’

Hình như đó là lần đầu tiên tôi xưng anh với Hiền.

Cô nàng véo vô hông tôi đau điếng:

“Ăn gian!”

Vậy đó, chúng tôi chỉ rước đèn thôi. Tôi không có ý định khám phá những gì bí ẩn trên thân thể của người con gái dễ thương này. Trong những phản ứng của

Hiền tôi biết đây là mối tình đầu của Hiền. Và cô gái này rất dễ xúc cảm.

Một lần nọ, Hiền đưa tôi cây kéo và nhờ cắt tóc ngoài sau lưng bằng nhau ngắn hơn và không có cái đuôi nhòn nhọn như lớp trẻ mới sau này. Đó là mái tóc thề thời thượng còn sót lại. Tôi cầm kéo vụng về cắt, tóc chảy ra không thể cắt được vì ‘*người thợ bắt đắc dĩ*’ đáng lẽ cắt từ nhóm nhỏ, không có kinh nghiệm nên nắm nguyên hết cả lọn cắt. Hiền cười nói: ‘Thôi, miễn cho ông thợ vụng, không quen việc cắt tóc thề.’ Nghĩ sao không biết, Hiền thêm: ‘Chỉ rành sáu câu khi giải phẫu thôi.’

Thiếu nữ khi đưa cho tình nhơn cắt tóc thay vì đi ra tiệm đó là dấu hiệu đã tin tưởng và sẽ gắn bó lâu dài, tôi vui với ý nghĩ này trong suốt cuộc đi chơi hôm đó và không biết bao nhiêu lần kể tiếp sau.

Khi tôi trao lại cái kéo cho Hiền, em khám phá đầu hai ngón tay tôi bị thuốc ám khói đen, ra lệnh:

‘Anh bỏ hút thuốc đi nha, khói thuốc có hại cho sức khỏe. Yêu em thì anh nên bỏ thuốc.’ Em nói với cái cười nhẹ nhàng mà gần mạnh trong từng lời.

Tôi trêu:

‘Cám ơn bà bác sĩ’. Tôi cố tình dùng và nhấn mạnh nhóm chữ bà bác sĩ với hai nghĩa. Hiền xụ mặt ngay:

‘Em không mơ tưởng được làm bà bác sĩ đâu. Thôi thì trời cho tới đâu thì hưởng tới đó! Tạm làm người tình của bác sĩ thôi.’

Một lần chúng tôi dắt nhau vô rạp hát bóng Đại Nam. Tuồng mới thuộc loại tình cảm nên đông khách đến ngộp thở. Chật ních sảnh đường, phải mất gần nửa tiếng chúng tôi mới từ từ vô trong rạp được. Bên trong tối thui, người đi sau cứ coi theo lưng người đi trước mà tiến tới. Chừng năm phút thì Hiền nói nhỏ chỉ đủ cho tôi nghe:

“Em bị làm hốn.”

“Phía trước hay phía sau?”

“Cả hai!”

Tôi bỏ tay ra, không dắt tay em đi ngang nữa mà đi phía sau, che hậu thể của em. Hai tay tôi vòng qua trước bảo vệ phần thiêng liêng nhứt của người con gái.

Khi ổn định được chỗ ngồi, Hiền nắm tay tôi để lên đùi em, nói khẽ:

“Anh gian quá, giữ vườn mà thỉnh thoảng hái trộm vài ba trái quý!”

Tôi lấy tay này đánh tay kia: “Nè, hái trộm nè! Đánh cho chừa!”

Hiền rút đầu vô ngực tôi:

“Anh cố giữ gìn giữ em nha. Cuộc tình mình là con đường dài đầy chông gai, sau lưng anh còn có chị Émille.”

Tôi chận ngang tiếp lời với giọng pha chút khôi hài:

“Và Thạch đứng trước nhà em sẵn sàng để rước nàng về dinh! Anh hiểu.”

Buổi ciné ấy tôi vui buồn lẫn lộn, nhưng tôi biết Hiền không vui chút nào. Đàn bà con gái vốn thực tế, cảm thấy con

đường cụt thì Trời biểu vui cũng không sao vui được.

Ăn réveillon xong xả, dẫn nhau ra xe, tôi nói với Hiền:

“Coi như đây là lần đi chơi cuối cùng cùng của hai đứa mình. Tuần tới gia đình Émille tổ chức vượt biên. Noel ‘tụi nó’ mắc tiệc tùng nên thuận tiện cho người vượt biên. Anh muốn em đi theo.”

Hiền biến sắc, nói trong ghen ngào:

“Em chờ ngày này đã lâu, không ngờ nó tới mau như vậy! Chắc là em không thể theo anh vì sẽ không chịu nổi cảnh anh và chị ấy thân mật với nhau.”



Trời mưa tầm tã, tôi ngoắc một chiếc xích-lô, ra hiệu cho người phu xe chạy thẳng vô Chợ Lớn rồi quay lại chỗ này. Hai đứa lên xe. Xe chật, Hiền ngồi thõm gọn trong lòng tôi. Tấm bạt được đẩy lại kín mít, che mưa gió tạt. Trong xe, Hiền ôm chặt tôi, nước mắt dàn dụa ướt hết hai bên má tôi, nói là em ở lại và nhớ anh mỗi ngày, chắc là khó sống cuộc đời bình thường, vô tư cho tới hết đời. Em

biết anh đi chẳng trở về. Ngàn trùng sông nước với sơn khô...

Chia tay, nhìn dáng thất thiêu của người tình bước vô taxi, tôi thương em vô hạn. Đưa bàn tay ‘ướt đầm thảng lơi’ tôi nghĩ cách làm sao cho em không buồn nhớ khi tôi ở xa.

Qua Mỹ mấy mươi năm tôi không nguôi nhớ người tình nhỏ bé của mình. Émille học và lấy bằng Kế toán tài chánh CPA, cô nàng tuyên bố ly dị với lý do trước đây tôi đã vụng trộm với một cô nào đó.

Ngồi buồn nghĩ lại không biết kế sách của mình đối phó tình yêu sâu đậm của Hiền với tôi có kết quả bao nhiêu.

Số là chia tay nhau sau bữa ăn Noel đó tôi quyết định làm cho Hiền ghét và quên mối tình đẹp của em. Tôi cố ý tỏ cho một cô y tá trong bệnh viện biết rằng mình *mét* cô ta và chở cô ấy chạy ngang nhà Hiền nhiều bận.

Trước ngày lên đường xuống điểm hẹn ra con cá lớn, tôi lấy hết can đảm ghé nhà Hiền. Vui buồn lẫn lộn khi thấy những bức thư tình của mình bị xé nhỏ vứt lăn lóc trong một góc nhà. Hiền lạnh lùng quét ánh mắt bén ngót xa lạ với tôi, không nói gì. Tôi có cảm tưởng như mình bị lưỡi dao sắc lẹm của sát thủ trong truyện ngắn “*Chữ Người Tử Tù*” của Nguyễn Tuân vọt qua thân thể tử tội Nguyễn Cao mà tôi đã đọc khi còn ở Trung Học.

Vui là Hiền đã dứt khoát với tình yêu, em sẽ không nhớ thương tôi suốt năm

tháng còn lại như đã nói, để sống một đời bình thường, kết hôn với anh chàng Thạch si tình sanh nhiều con cháu.

Buồn là tôi mang cái Tình Oan bắt cá ba bốn tay, là người không xứng đáng với tình yêu trinh nguyên của em.

Mấy mươi năm ở xứ người, thỉnh thoảng nhớ tới Hiền tôi nhủ thầm: Ít ra mình cũng có một thời gian làm đẹp đời mình và đời một người con gái thơ ngây. Mỗi tình đó biến thành Tình Oan vì mình chủ trương như vậy. Giải quyết một vấn đề lớn.

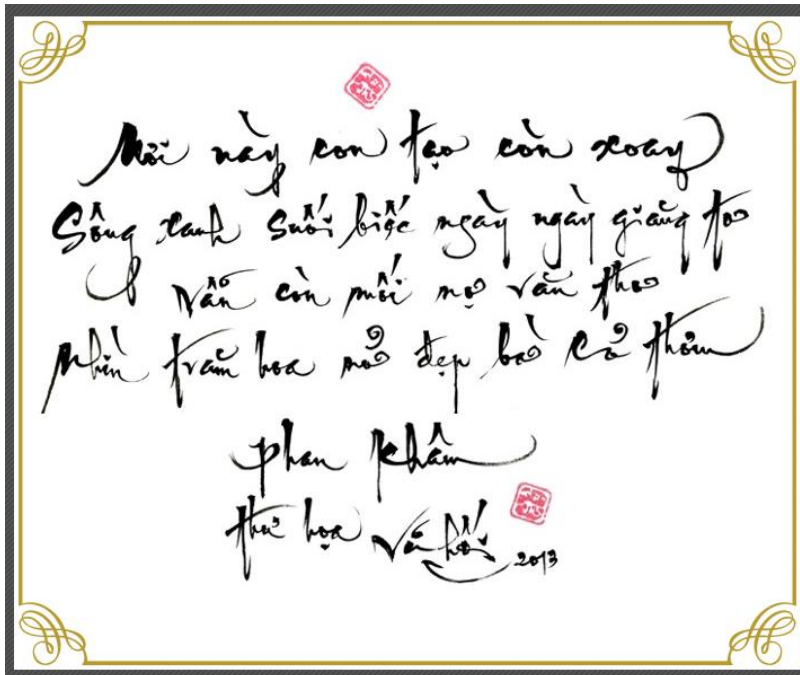
Ở tuổi chớm già, mấy ai có được mỗi tình đẹp để ôn lại. Đẹp vì hai đảng đều

biết rằng đối tượng của mình đã có nơi có chốn dầu rằng chưa chánh thức.

Tình Oan do tôi tự tạo. Bây giờ sống cô đơn nơi xứ người, tôi quyết định trân trọng nó như một báu vật. Cũng sẽ không tìm coi Hiền hiện tại sống ra sao để giải thích hay minh oan hành động ngày xưa của mình... Thôi thì hãy để cho quá khứ ngủ yên. Chuyện gì đã qua hãy để cho qua, đừng làm rộn lòng người khác. Dầu đó là người quan trọng trong cuộc.

Nguyễn Văn Sâm

Khởi thảo: San Antonio, TX/ May, 1982.
Sửa lại và thêm thắt: Victorville, CA /Jan, 2025



TRÁI CẨM

*Từ buổi hồng hoang đầy phần bụi
Địa đàng còn trái cẩm trên cây
Người trai nguyên tổ - Adam - hái
Vì thắm men tình hương tóc mây*

*Cám dỗ bắt ta thêm trái cẩm
Như thêm đời có những cơn say
Như thêm cảm giác, thêm hơi ấm
Thêm để con tim đổ mộng đầy*

*Cũ mốc, cũ meo, đời cũ mềm
Tình ta đã cũ, quá hơi quen
Thời gian cũng cũ, đi mòn lối
Cũ cả lời yêu: anh với em*

*Vẫn cũ, dù em thường đổi áo
Tô son, đánh phấn bao nhiêu lần
Dù thu đã bắt đầu thay lá
Mời đón thời gian, gọi ý xuân*

*Vẫn cũ, dù tìm anh hóa kiếp
Để tình yêu đổi mới toanh toanh
Ái ân cũng đến hồi da diết
Rồi đám rong rêu bám cuộc tình*

*Cám dỗ bắt ta thêm trái cẩm
Như thêm đời có những cơn say
Từ trong nguyên tổ, và nguyên tội
- Con rắn nằm khoanh trên nhánh cây*

KHANG LANG

THE FORBIDDEN FRUIT

Since the beginning – the earth full of dust,
The forbidden fruit in Eden still on the tree –
Our first ancestors ventured to eat it. Gee,
Doting on Eve, Adam sinned after love to lust!

Temptations have lured us to banned dreams
Just as we need passions for spell in a lifetime,
Hunger for sensations, a heartwarming prime,
Thirst for reveries to fill the soul that beams.

The world is so ancient! Our life-style so trite!
Days are so stale! Living habits so out-dated!
Even our attachment has become antiquated!
Darling! Courting words have grown a bite!

Whether you change your clothes many a turn
Or always make yourself up, you still look old,
Although fall leaves have begun to turn gold,
Inviting the season, suggesting Spring's return.

Even if my heart in metempsychosis succeeded
So that I could renew my love in renovation,
Our affection would reach pain as destination,
Being moss-grown, incapable of being weeded.

Sped by seductions for taboos we have craved
As we need passions through thick and thin:
Above our first ancestor and the original sin,
– Coiled round the branch, the serpent's stayed!

Translation by **THANH-THANH**



CÓ CÁNH GIÓ NÀO LÊN NÚI TUYẾT



**Tôi đi tìm lại Thăng-Long Xưa
Hà-Nội trong thơ bóng nguyệt mờ
Hà-Nội mơ hồ... ời vắng lặng
Âm thầm Hà-Nội Cửa Ô xưa!**

**Tìm lại mùa xa, tôi thuở nào
Thuở còn áo lụa phớt hồng đào
Tóc ngang vai thả buông hờ hững
Bỗng thấy lòng chùng với xuyến xao...**

**Ấn hiện chập chờn năm tháng xa
Một thời áo trắng, nắng vàng hoa
Một thời tuổi ngọc vui đùa gió
Ơi, Một thuở nào xa quá xa!**

**Tìm những cổ xưa, tôi đã xưa!
Lòng sao từng mảnh vụn âm thừa
Mà tìm lại được bao nhiêu nữa!
Nhịp chuyển thời gian tiếng vọng đưa...**

**Hành lang trí tưởng sao buồn thế!
Lác đác trong hồn mấy hạt mưa
Hiu hắt quá! Vầng Trăng Cổ Độ!
Phút choàng tỉnh giấc, hóa mình mơ!**

**Tôi bắt gặp rồi, Hà-Nội Xưa!
Hồ Gươm thăm lặng dưới sương mờ
Hồ Gươm chứng tích bao triều đại...
Cát dưới đáy hồ, chuyện Thánh Tư!**

**Tôi nghe lành lạnh gió mùa Thu
Tiếng Gió lênh đênh... tiếng Gió đùa!
Có Cánh Thơ Nào? Lên Núi Tuyết...
Mang bài Thơ Mới thả hư vô!**

**Bài Thơ Thả Gió, Xuân Mơ Ước,
Tôi viết giữa chiều đang lập Đông
Nhớ lắm Người Thân, Bè Bạn cũ...
Tiếng lòng, tiếng gió,
tiếng mệnh mông...**

**Nguyễn Cầu Xuân Mới, Xuân Nhân Ái
Cả Nước Mừng Xuân, Tết Lạc Hồng
Quê Mẹ ba miền Mai, Đào nở...
Tiếng Đờn Bát Ngát... Bước Thời Không.**

Tuệ Nga

**Hồng Thành, Oregon
vào Đông Ất Dậu 2005
(Trích thi phẩm “Dòng Cổ Nguyệt”)**



THƯỜNG LUÔNG MẮT BIẾC

Phần 1

(Truyện gồm 2 phần, sẽ đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 107,108)

**** Nguyễn Minh Nữ ****

1.

Trong chiều dài 665 km của dòng sông, Potomac khởi nguồn từ tiểu bang West Virginia và lần lượt chảy qua các tiểu bang Maryland, Virginia và Washington DC. Đoạn sông chảy qua Virginia là dài nhất, dài nhất bởi khi vào tới tiểu bang Virginia dòng sông uốn khúc nhiều lần khi nổi với các phụ lưu nhỏ và mỗi lần tiếp nhận thêm một phụ lưu, dòng sông lớn hơn cho tới khi chạm mặt với thủ đô Washington DC thì dòng Potomac đã trở thành mệnh mông khi xuôi về phía nam để đi ra biển. Từ đoạn sông này, Potomac làm ranh giới giữa hai tiểu bang, phía đông bắc là Maryland và phía tây nam là Virginia.

Gia đình bà Trang cư trú tại thành phố Chilton này được hai năm, kể từ khi bà Trang bị tai biến mạch máu não mà may mắn chữa trị kịp thời nên tạm hồi phục. Bà Trang định cư tại Mỹ từ 1995, hai mươi năm đi làm đủ thứ nghề từ bồi bàn, rửa chén cho tới làm vệ sinh công sở trường học để tự sống và nuôi một mẹ già cùng một đứa con trai thơ dại. Bây giờ, cụ bà Thái Lao đã vào tuổi chín mươi và đứa cháu ngoại con trai ngày xưa dắt tay khi đến nước Mỹ đã là một bác sĩ chuyên khoa nổi tiếng. Căn nhà chỉ có ba người, cụ bà Thái Lao hàng ngày chuyên chú tụng kinh, bà Trang đi đứng khó khăn vì những di chứng từ thời bị bệnh và cậu con trai tên Lân chưa

lập gia đình. Lân rất thương bà ngoại và mẹ, việc anh học chuyên khoa về thần kinh cũng là vì Lân chuyên tâm suy nghĩ để tìm cách chữa bệnh cho mẹ. Cái bệnh nặng nhất của bà Trang theo Lân nghĩ, không phải là những cơn đau tim co thắt kéo dài mà là tâm bệnh. Ngay từ hồi mới đến Mỹ, mỗi năm một vài lần, bà Trang sống trong ảo giác, không tự chủ được mình, bà lái xe đi ra ngoài và tới khu công viên gần bờ sông Potomac ở đoạn ngang qua thủ đô Hoa Thịnh Đốn, ngồi nhìn hàng mấy giờ liền xuống dòng sông, miệng lẩm bẩm những câu vô nghĩa cho tới khi Lân đi học về chạy lòng kiếm mẹ để đưa mẹ về nhà. Qua ngày hôm sau, bà Trang không nhớ gì về chuyện vừa xảy ra hôm qua, bà lại đi làm bình thường, và sống u uẩn với những suy nghĩ riêng trong lòng.

Đưa mẹ đi khám nhiều nơi vẫn không tìm ra tại sao có những khoảng thời gian như vậy của bà Trang. Khi sống trong ảo giác đó, bà không quấy phá ai, không làm phiền ai và ngay cả vị trí bà tìm đến, bao giờ cũng là bên cạnh dòng nước mệnh mông của sông Potomac. Cái khao khát được sống bên cạnh dòng sông đó của bà Trang đã được Lân thực hiện khi điều kiện cho phép, Lân mua một căn nhà ở xa thành phố, dựa vào mé sông để mẹ có thể mỗi ngày ngồi ngay tại sân nhà mình nhìn dòng nước

mênh mông của dòng Potomac trên đường ra biển.

Đã có lần, khi Lân tìm đến và nhìn thấy bà ngồi bất động nhìn ra dòng nước trôi xuôi. Lân im lặng, nhẹ nhẹ đi tới gần, ngồi phía sau bà lắng tai nghe tiếng nói của bà lẩm bẩm trong sương chiều, Lân nghe bà như đang trò chuyện với ai đó và thật bất ngờ khi nghe bà nói hai chữ “Ông ơi...”

2.

Năm năm sau 1975, khi ông Thái Lao học tập cải tạo về thì gia đình và cơ ngơi tan nát hết rồi. Căn nhà bị tịch thu, chỗ ở của hai mẹ con bà Thái Lao là cái nhà kho mái tôn ngày xưa ông dựng thêm phía sau để làm nơi chứa vật dụng phế thải. Hai mắt bà Thái Lao lờ mờ như hai cái hố, bà ghen ngào nhìn ông và khóc. Cuộc đoàn tụ mà bà khao khát mong chờ và đã tưởng đi vào tuyệt vọng, tưởng rằng không thể xảy ra nay thành hiện thực, và cái tài sản lớn nhất hai người có được là cô con gái gầy như bộ xương, quần áo tả tơi vừa ôm cái khay đựng chuối chiên đi bán về.

Ông bà Thái Lao quyết định về quê, dù dưới đó chỉ còn vài gia đình họ hàng xa, nhưng ông Thái Lao nói ở đây chúng ta không có cách nào sống được, chỉ bằng về đó, còn có chim trời cá nước, trồng rau trồng lúa mà chất chiu nuôi nhau. Hai vợ chồng và đứa con gái tìm về Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là nơi họ nội lâu đời.

Họ may mắn gặp được người chú chia sẻ một khoảng vườn nhỏ ven sông. Họ dựng mái nhà tranh, họ trồng giàn mướp giàn bầu, và giăng lưới bắt cá sống đời

nông dân mới lạ. Vậy mà sống được đó đã sáu bảy năm, bà Thái Lao hồi phục lại, những bữa cơm rau đậu bên chồng làm cho khuôn mặt đã phục hồi huyết sắc, và cô bé Trang cũng dần thành một thiếu nữ mơn mớn dậy thì. Hàng ngày, cô có thể làm vườn, có thể giăng lưới, có thể chèo ghe đem hàng ra chợ bán và luôn là niềm vui cho ông bà Thái Lao bằng những bữa cơm chiều có con cá nướng trui hay đĩa rau xào ngát thơm mùi tỏi.

Nhưng đời không nhẹ nhàng và đơn giản như vậy. Một buổi chiều về trễ, Trang bước từ ghe lên cầu ván bồng ngã trượt chân, ngay lúc đó, mặt sông sủi bọt và một vật dài màu tím như một dải lụa lượn quanh người Trang và cuốn lấy chân cô, kéo cô sâu xuống dòng nước. Trang muốn la lên nhưng cổ họng tê cứng không phát ra tiếng. Trang cảm nhận rõ ràng một sức mạnh cuốn chặt lấy người cô, mới đầu là chân, lên cao dần tới bụng, tới ngực. Nó trơn và tỏa ra một mùi hương thoang thoảng như mùi rau kinh giới, sức mạnh đó uốn éo di chuyển từ dưới lên trên từ trên xuống dưới làm Trang rung mình. Bất chợt sóng nước rẽ ra và từ dòng sông màu tím sẫm màu hơn, hiện ra một khuôn mặt như khuôn mặt rồng. Trang vùng vẫy, la lớn và ngất đi.

Khi Trang tỉnh dậy thì đã nằm trong nhà, có cha mẹ hai bên. Ông Thái Lao nói chiều tối rồi mà sao chưa thấy con về. Ba ra bờ đứng đón thì thấy con nằm vất nửa người trên bờ nửa người dưới nước nên vác con về đây, đoán chắc con bước lên bờ hụt chân sao đó... Bây giờ con thấy trong người ra sao? Trang im lặng kiểm tra lại toàn thân, cô thấy

mình không bị gì, không đau đớn, không xây xát, mọi chuyện xảy ra tưởng chỉ như một cơn mộng dữ.

Ngày hôm sau, Trang khỏe hoàn toàn, đứng dậy đi đứng bình thường và tưởng đã quên chuyện xui rủi vừa qua. Trải qua vài tháng, con người Trang đổi khác, cô xanh xao vàng vọt, chán cơm tanh cá và ụa mưa liên tục. Bà Thái Lao âu lo dò hỏi nghi ngờ cô có gì đó với chàng trai nào trong vùng, nhưng Trang quả quyết là không, cô chưa từng có quen biết tình ý với ai. Sau cùng thì chỉ đoán già đoán non là cô bị một thứ bệnh mà dân miền Nam gọi tránh né là Mắc Đàng Dưới. Trang chỉ còn biết khóc cho thân phận mình, tủi thân và tuyệt vọng.

Ông bà Thái Lao tin tưởng nơi con mình trong trắng nên ra sức dỗ dành. Ông Thái Lao thì khẳng định con cứ tĩnh dưỡng, nếu quả có thai thì ba má có thêm cháu ngoại vui vầy tuổi già chẳng có gì ghê gớm. Bà Thái Lao thì suốt ngày đi thấp hương cầu cúng nơi này nơi khác, nửa đêm thấp nén nhang thơm giữa trời cầu xin mọi chuyện bình an và mong sự trợ lực của các thể lực siêu nhiên.

Một đêm, sau khi thấp hương lễ Trời Phật bốn phương, bà Thái Lao vào đi ngủ. Hôm đó là giữa rằm, trăng sáng vàng vạc, bà thao thức nhìn ra cửa sổ, gió nhẹ thổi phất phơ tà lá dừa ven nhà, và bà thiếp đi không biết bao lâu bỗng giật mình khi thấy thấp thoáng như có bóng người đứng bên giường. Bà nhìn kỹ qua ánh trăng sáng và qua cái sự ửng sáng chung quanh bóng người, đó là một chàng trai phương phi mặt mũi khôi ngô, chàng trai nhìn bà và chấp hai tay lại nghiêng mình cúi chào.

Bà Thái Lao sững sờ: Anh là ai?

- Con là Tử Kim Long, con có túc duyên từ tiền kiếp với em Trang. Em Trang đã biết tất cả mọi chuyện rồi, nay con đến chào mẹ và đưa ra lời cam kết sẽ bảo trợ em Trang và con trai của con cho đến suốt đời, xin mẹ đừng sợ. Bây giờ, xin mẹ gọi cha dậy và ra bờ sông đón em Trang về.

Bà Thái Lao hoảng hồn hồi lớn, Trang bị sao rồi... và bừng mắt dậy, Ông Thái Lao vẫn nằm ngủ bên cạnh bà, bà chạy vội ra phòng ngoài thì không thấy Trang nằm trên giường nữa. Bà chạy vội lại kêu chồng, ngăn gọn kể sơ cho chồng nghe giấc mơ và hai ông bà lú lú chạy vội ra bờ sông.

Lúc đó, ông bà thấy Trang từ bờ nước bước lên. Về mỗi mặt nhưng hoàn toàn khô ráo, cả hai chạy đến ôm con, dìu con về nhà.

Vào nhà, Trang kể cho cha mẹ nghe nỗi buồn bã và tuyệt vọng vì bản thân mình lại thêm những lời đâm tiếu nhỏ to từ lối xóm đã đưa Trang tới chán sống và đêm nay cô ta đã nhảy xuống sông mong tìm cái chết cho nhẹ người.

Trang kể lại khi nước lớn mệnh mạng là khi Trang quỵ xuống lễ bốn phương trời rồi nhào mình xuống, bỗng dưng cô có cảm giác như dòng sông cô đặc lại như một lớp sương sa và thân hình cô như trôi tuột đi cho tới lúc dừng lại thì thấy mình đang đứng giữa một tòa nhà lớn rộng như cái đình. Trước mặt cô là một ông lão râu tóc bạc trắng, khuôn mặt hồng hào phúc hậu, ông lão khoát tay nhẹ nhẹ và nói: - Con không chết được đâu, nghiệp duyên con còn nặng lắm từ

nay phải tu thân dưỡng phước cho đời sau, con ngồi đó đi.

Trang thấy mình lão đảo, thì ra nãy giờ cô đang được một người bồng trên tay, bây giờ mới được bỏ xuống, người bồng cô là một chàng trai khôi ngô tuấn tú, thân thể cường tráng, mặt ửng sắc màu tím hồng. Chàng trai quỳ xuống hướng về ông lão xin cha tha tội cho con và cứu giúp cô Trang này.

Ông lão gật đầu, con với cô này có túc duyên với nhau từ nhiều kiếp. Không ai khuyến khích mà cũng chẳng ai ngăn cản được. Nhưng đã khởi nghiệp thì phải dưỡng nghiệp thôi.

Quay về phía Trang, ông lão nói nhỏ nhẹ, con đừng sợ, người thanh niên này là Tử Kim Long, anh ta là một trong các thần tượng của dòng sông này, mấy trăm năm trước khi anh ta còn là một con Giao Long nhỏ, thì con là một cô gái con nhà hào phú ở đầu dòng sông đã bất ngờ cứu anh ta từ một người dân chài, đem về nuôi và thả trong ao nhà tạo nên một mối ân sâu mà anh ta hứa đền đáp. Con thì đầu thai kiếp này kiếp khác, nhưng anh ta thì tu dưỡng và nay thành một thần tượng bảo hộ sông. Anh ta vẫn thường theo dõi con mà con không biết đó thôi. Tới khi bất ngờ thấy con gặp nạn thì ra tay cứu vớt, nhưng tại do số trời nên khi anh ta quán quanh người con nhằm mục đích nâng người con lên khỏi dòng nước để cứu lại chính là mùa giao phối của giống rồng, cho nên chất nhớt dính quanh người anh ta đã vô tình thâm nhập vào con để tạo nên bào thai trong bụng con. Đó là duyên phận của con và của Tử Kim Long, nay ta làm chứng đây để cho con an tâm mà

sống, Tử Kim Long và anh em chúng sẽ bảo trợ cho con và đưa bé nên người.

Trang đưa mắt nhìn chung quanh, cả chục chàng trai khác với trang phục như những dũng tướng, mỗi người là một màu trang phục khác nhau, xanh dương, xanh lá, đỏ thắm, vàng chanh, vàng cam, riêng chàng trai đang quỳ trước mặt mình thì cái áo khoác ngoài màu tím hồng, tất cả mọi người đều rực rỡ óng ánh hào quang.

Tử Kim Long vẫn quỳ nhưng hướng về phía Trang: Ta và em ngàn năm mới gặp, là duyên trời đưa lới. Nay đã chẳng đồng loại thì không thể gần gũi lâu dài, nhưng đã là nghiệp dĩ thì phải cùng nhau tài bồi. Gặp nhau lần này có lẽ cũng không còn lần nữa, em một mình sinh nở và nuôi dưỡng con, nhưng em không cô đơn đâu, ta luôn quanh quẩn bên em và con. Bất cứ lúc nào khi em cần thiết hãy đến bất kỳ bờ nước nào thầm gọi tên ta thì ta sẽ về bảo dưỡng cho em. Ta là Tử Kim Long nghĩa là con rồng màu tím.



Tử Kim Long ngược mặt lên nhìn thẳng vào mắt Trang: hãy nhớ lời ta, mệnh

mông nước biển nước sông nơi nào cũng kết nối với nhau, em nhìn được dòng nước là em còn nhận thấy được ta.

Tử Kim Long kéo tay Trang, cùng quay lại tạ từ ông lão và đưa Trang ra ngoài, Tử Kim Long dặn dò, em về ngay đi, cha mẹ đang chờ đón em đó.

Vẫn là một chất trơn mềm cuốn tròn Trang và nhẹ nhàng đưa nàng lên bờ, nhưng lần này, Trang cảm thấy ầm áp và tràn đầy xúc động, dường như những khiếp sợ của lần bị ngã xuống sông không còn nữa, mà là sự môn trớn yêu thương, Tử Kim Long nâng người Trang lên, đắm thắm ghé môi hôn nhẹ vào bụng nàng, nơi cái bào thai đang từng lúc lớn dần. Trang thấy người mình như lại trôi vào lớp sương sa cho tới lúc bước lên cái cầu ván bước lên bờ.

Mỗi tháng, vào dịp trăng tròn và con nước lớn dâng cao, là Trang chờ đợi, không về với nhau bằng sự thật, nhưng trong giấc mơ Trang thấy rõ bờ vai rộng của Tử Kim Long sừng sững đứng bên giường.

Cho tới khi Trang sinh nở, Trang mong đợi trong âu lo, không hiểu mình sẽ sinh ra cái gì và sẽ ra sao. Nhưng Trang sinh nở rất nhẹ nhàng, một bé trai bụ bẫm cất tiếng chào đời trong niềm vui của cả nhà. Bà Thái Lao, ông Thái Lao và cả Trang nữa đã nhiều lần bồng đưa bé lên, nhìn từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, sờ nắn từng thớ tay bắp thịt cổ tìm sự khác biệt của đứa bé giống rồng này với những đứa bé khác. Họ không tìm ra, cậu bé Lân bình thường, hoàn toàn bình thường như muôn ngàn bé thơ khác, chỉ có điều cậu hay ăn chóng lớn, khóc to và đẹp đẽ rạng ngời.

Có hai dấu hiệu đặc biệt là trên người cậu bé luôn luôn thoang thoảng mùi hương khác biệt, có lúc như mùi rau kinh giới, có lúc như mùi bạc hà. Dù tắm rửa, thoa phấn thơm gì cũng vậy, chỉ ít phút sau lại trở lại cái mùi cổ hữu. Và điều thứ hai khác biệt là khi cậu ta khóc thì toàn cơ thể bỗng nổi lên những vết màu tím

từng vòng từng vòng như lớp vảy suốt toàn thân, đặc biệt phía sau lưng là nổi dày đặc và u lên cao hơn. Nhưng khi cậu ta nín khóc thì các vết đó lập tức mờ dần vào da và chút xíu sau là mất hẳn.

Chuyện Trang không có chồng mà sinh con mới đầu cũng làm xôn xao lối xóm, không thiếu gì những lời dè bĩu, nói xấu nhưng khi bé lớn lên vài ba tuổi, mọi người cũng quên dần không ai hỏi nữa. Bất ngờ một đêm Tử Kim Long nói với Trang là hãy kêu ba lên thành phố gặp bạn bè đi, có điều mới lạ và tốt đẹp đó. Và dặn Trang đừng lo lắng, hãy thuận theo vận nước, đừng sợ xa xôi, vì bất cứ nơi nào vẫn kề cận bên nhau.

Trang không hiểu hết ý của Tử Kim Long, nhưng vẫn báo với ba. Ông Thái Lao lên thành phố tìm gặp bạn bè mới hay nhiều người đã rời khỏi nước đi định cư tại Hoa Kỳ. Ông hỏi han, và vội vã tìm lại giấy tờ ngày xưa nạp đơn. Chuyện xảy ra rất nhanh. Gia đình ông đủ điều kiện di cư qua Hoa Kỳ. Khi đó cậu bé Lân vừa lên 6 tuổi.

Tới Mỹ chưa tới hai năm thì ông Thái Lao từ trần. Bà Thái Lao già yếu, dành trọn thời gian cho câu kinh tiếng kệ nhưng Trang thì khỏe mạnh và xông xáo, nàng nhanh chóng thích hợp với đời sống mới, đầu tiên là đi học thêm ban ngày, ban đêm làm vệ sinh công sở, rồi bồi bàn, rửa chén cho nhà hàng dần dần rồi tìm được công việc văn phòng có thu nhập khá hơn. Đặc biệt là Lân lớn lên trưởng thành nhanh chóng thành chàng thanh niên đĩnh đạc, hiền lành, học rất giỏi, phụ giúp việc nhà, kể cả đi làm thêm phụ với mẹ tiền chợ.

Lân thương bà ngoại, thương mẹ và luôn luôn chứng tỏ là một người đàn ông duy nhất trong gia đình, là chỗ dựa cho cả nhà. Sáng sớm dậy là vào tụng một thời kinh với bà ngoại, rồi đi học, chiều về đi làm thêm ở tiệm thức ăn nhanh, khuya nào cũng ghé vào phòng thăm hỏi mẹ trước khi đi ngủ. Học xong trung học, Lân nói với mẹ là muốn theo ngành y khoa, và cho biết chàng ta đã xin được một học bổng bán phần. Trang ôm lấy con, xúc động, con cứ học, mẹ rất vui khi biết con ham học, mẹ còn đi làm được thì sẽ tìm đủ mọi cách giúp con có đủ điều kiện học tới nơi tới chốn.

Khi Lân bước ra khỏi phòng là Trang nhắm mắt cầu nguyện và thầm gọi tên Tử Kim Long về giúp cho con. Dù ở xa cái bờ sông Tiền ở quận Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp đã nửa vòng trái đất, nhưng rất nhiều đêm theo lời cầu khẩn của Trang, Tử Kim Long vẫn về bên cạnh nàng, nói những lời an ủi, yêu thương. Nhưng có lẽ Trang chỉ cảm thấy gần gũi thân tình khi được ngồi bên bờ sông Potomac vào những ngày nước lớn, để tự thầm thì với lòng mình, thầm thì với dòng sông mà thiết tha như ruột thịt.

Cũng nhiều lần, Lân hỏi mẹ và bà ngoại về người cha của mình, người cha mà trên giấy khai sinh ghi là vô danh đó. Cả hai đều trả lời thoáng qua là cha con là một người lính miền Nam, đến với mẹ con bằng một tình yêu nồng thắm, tiếc thay chiến tranh đã làm cha con hy sinh quá sớm khi hai gia đình còn chưa kịp

nghĩ tới chuyện cho hai người kết hôn, mà cha con lại chết từ phương xa, khi con vừa được hoài thai thì đã nhận được tin cha con chết không lấy được xác. Thời bấy giờ khó khăn với những đứa con của người lính miền Nam nên khi con sinh ra, ông bà ngoại khai cha vô danh để dễ sống.

- Nhưng cha con phải có tên chứ?
- Cha con tên là Long.
- Còn họ?
- Cha con cùng họ với mẹ, nên tên con là Thái Kim Lân, họ Thái là họ của cả cha và mẹ của con.

Lân tạm bằng lòng với lý lịch của mình và yên vui sống trong yêu thương của bà ngoại và mẹ. Sau khi học xong, Lân được làm việc ngay tại bệnh viện mà chàng thực tập và nổi tiếng vì sự siêng năng và tận tâm của mình.

Chỉ có một điều mà hai người đàn bà thầm lo lắng và mong mỏi mà mãi chưa xảy ra, đó là với vóc dáng cao to, khuôn mặt khô ngô tuấn tú và một công việc chuyên môn giỏi, thế mà cho tới tuổi ba mươi, Lân vẫn phòng không chiếc bóng. Một vài người tình có lần Lân đưa về nhà chơi, cũng chỉ thoáng qua vài tháng rồi mất hút không còn nghe Lân nhắc lại...

(Xem tiếp Phần 2 ở Cỏ Thơm số 108)

Nguyễn Minh Nữ

Virginia, November 2015



Giới thiệu sách mới: “NGUYỄN MINH NỮ, bằng hữu và văn chương”

Sách dày 530 trang, in ấn rõ ràng, trình bày đẹp, nhiều phụ bản màu. Ấn phí: 40 USD

Ngoài Tiểu Sử, Thư Đầu Sách của thi sĩ Luân Hoán và phác họa chân dung của họa sĩ Trương Vũ, nội dung gồm 5 phần: Phần 1: Truyện viết trước 1975 / Phần 2: Bút ký Nguyễn Minh Nữ / Phần 3: Truyện Nguyễn Minh Nữ / Phần 4: Thơ Nguyễn Minh Nữ / Phần 5: Văn thi hữu viết về Nguyễn Minh Nữ.

Liên lạc: 7117 Belinger Ct / Springfield, VA 22150

Email: nuuminhnguyen@gmail.com

Phone: 703-608-8001



HƯƠNG LÒNG MỘT NÉN TRONG TÂM KHÂM

(Tưởng nhớ bạn đồng môn, đồng khóa PB Trần Hữu Rật - qua đời: Jan 19, 2025)

*Bạn hơi bây giờ vẫn nhớ nhau
Cảm hoài dấu lặng giữa thâm sâu
Bao nhiêu còn lại bao nhiêu nhỉ?
Cứ đến sân ga ngóng chuyến tàu.*



*Bạn hơi bây giờ lại gọi nhau
Năm mươi năm nước chảy qua cầu
Đấy đưa lưu lạc về muôn ngả
Tiếng thét kinh hồn cuộc bể dâu!*

*Bạn hơi bây giờ đã gặp nhau
Thời gian hội ngộ chóng qua mau
Dù nay tóc bạc pha màu tuyết
Khói sừng sa trường nổ tới đâu?*

*Bạn hơi tin buồn hết gặp nhau
Người đi kẻ ở lắm thương đau
Hương lòng một nén trong tâm khảm
Về cõi trời xanh thắm nguyện cầu*

PHAN KHÂM

CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT

Cổ tích năm 2000 (1)

**** TUỆ TRUNG ****

(Truyện gồm 3 phần, sẽ đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 107,108,109)

PHẦN 1. -Thức giấc nửa đêm...

Đã mười ngày nay, Thục-Quyên luôn giật mình thức giấc vào lúc nửa đêm khi tiếng hát của một người nào đó, cứ đúng lúc ấy, lại cất lên. Không phải chỉ vì giọng hát, mà còn vì các bản nhạc mà người đó hát cùng tiếng hát và những bản nhạc vang lên, vọng đến tai nàng, có khi nghe rất rõ, có khi chỉ mờ ảo như khói sương, từ một nơi nào đó, khi gần khi xa.

Người hát là ai thì Quyên không biết, nhưng những bài hát đó thì nàng biết và nhớ hết, chỉ vì đó là những bài hát ghi dấu một thời kỷ niệm giữa nàng và Ngữ, người chồng yêu dấu của nàng hiện đang trong trại tù cải tạo ở Trảng-Lớn. Năm ngoái Quyên thăm nuôi chồng được một lần, đến nay đã tám tháng trôi qua mà chưa có tin tức gì thêm, cứ mỗi tối thức giấc như đêm nay, nàng lại thấy nhớ chồng, nhớ da diết. Khóc ư?, Quyên đã hết nước mắt từ lâu rồi, giờ chỉ còn thấy nhung nhớ và thương yêu.

Tiếng hát ấy lại vang lên, lần này là một bản nhạc khác, kèm theo là tiếng đàn ghi ta rải theo đúng nhịp điệu, bản nhạc mà Quyên đã thuộc nằm lòng, giọng hát trầm buồn nhưng tha thiết, hình như có một ma lực nào đó khiến nàng phải lắng nghe ...*buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm, nhớ chuyện xưa vào đời, đường phố vắng đêm nao quen một người...*

Lại nhớ. Nhớ hồi xưa Quyên quen với Ngữ qua người em gái của chàng là cô bạn Nga học cùng lớp, hai người rất thân nhau, luôn chia xẻ với nhau bao chuyện vui buồn, rồi chẳng bao lâu sau Quyên và Ngữ đi vào đời nhau từ hồi nào không hay.

Giờ này, Nga cũng đã lập gia đình với Thuận, ra ở riêng, để Quyên ở lại với mẹ và người chồng không biết bao giờ mới gặp lại.

Quyên trở mình, nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ. Sáng mai khi thức giấc, lại tiếp tục lo cơm nước cho mẹ chồng, cho mình, lo ra chợ để làm sao kiếm được ít tiền rồi chắt chiu, dành dụm, tiêu pha trong nhà và thăm nuôi chồng một khi có thư về cho phép đi thăm.

Cũng may là bà Tú và Quyên đã cố giữ lại được căn nhà của gia đình, nằm ở khúc giữa con hẻm bên hông chợ Tân-Định, nên vẫn còn nơi để ở và cũng vì ở gần chợ nên nàng tìm và học được nghề mua bán các loại thuốc tây để kiếm lời.

Những lo toan, dằn vặt trong cuộc sống đã biến Quyên thành một con người khác, khác hẳn cô sinh viên Văn-khoa xinh đẹp, hiền hậu của một thời hoa bướm ngày xưa. Nhưng nỗi nhớ thương và tình yêu chồng chan chứa trong tâm hồn chắc hẳn sẽ không bao giờ nhạt phai, Quyên lấy điều đó để tự an ủi mình, để nuôi dưỡng ý chí và động lực sống trong những tháng năm chờ đợi, có đôi lúc tưởng như đã là tuyệt vọng.

Trở lại với người đàn ông có tiếng hát kia, Quyên tự hỏi anh ta là ai mà dám hát lên những bản nhạc cấm ấy trong lúc này, giọng hát dịu dàng trầm buồn mà đôi khi cao vút nứt nẻ, ru hồn người nghe, cộng thêm tiếng đàn, ôi chao, sao mà ngọt ngào quá. Suốt ngày bận rộn với công việc, Quyên không có thì giờ và cũng chẳng nhớ đến chuyện hát hò ấy thì tìm hỏi thêm về người hát đó để làm gì, cho đến tối hôm nay, đã mười đêm không ngủ để nghe lại được những bài ca xưa, ghi dấu một trời kỷ niệm với Ngữ, nàng không thể không thắc mắc.

Quyên chú ý lắng nghe thêm bài hát nữa trong đêm rồi chờ một lúc không thấy tiếp tục, nàng mới chớp mắt, chìm dần vào giấc ngủ muộn màng... *trời đêm dần tàn, tôi đến sân ga đưa tiễn người trai đi về ngàn, trở gót băng khuâng, tôi hỏi lòng đêm nay buồn không...*

Buổi sáng, Quyên dậy trễ hơn mọi ngày, bước xuống nhà đã thấy bà Tú vẻ mặt buồn rầu, thân hình gầy ốm, ngồi trên chiếc giường gỗ, nàng chợt nghẹn ngào rồi lẩm bẩm trong miệng, hôm nay sẽ kiếm mua cho mẹ hộp sữa, thêm một hộp để dành đem cho Ngữ, chắc có lẽ sắp được đi thăm nuôi rồi.

Bà Tú ngược nhìn Quyên, bà nói:

- Bát cháo trên bàn, con ăn rồi đi, mẹ nấu xong đã ăn một bát rồi.

- Dạ, quá trưa con mới đi, có người hẹn bán một ít thuốc tây lúc một giờ, Quyên đáp xong, ngồi xuống bàn, mẹ ngủ được không?

- Hình như có một chú bộ đội mới dọn đến ở, hát hồng suốt đêm, hát nhỏ thôi mà cũng làm mẹ thức dậy hai lần, mãi mới ngủ lại được.

- Bộ đội hả mẹ?, dọn đến nhà nào vậy?

- Ở đầu hẻm, nhà của gia đình chú Tám đã đi nước ngoài từ ngày ba mươi rồi đó, nghe nói anh bộ đội này có cấp bậc cao, đã phục viên, nên được cấp căn nhà đó để ở.

Quyên ăn xong bát cháo, nói với bà Tú:

- Hôm qua con bán được nhiều hàng lắm, mẹ nghỉ ngơi một chút rồi đi chợ giùm con, mua ít thịt với trứng về để kho, con ở nhà đặt nồi cơm, luộc mớ rau muống hôm qua mua về.

Quyên đưa tiền cho mẹ, cảm thấy như có vài giọt nước mắt vừa lăn trên má, vị mặn thấm vào môi và vị đắng nơi đầu lưỡi.

Ăn cơm xong, Quyên dắt xe ra, chiếc xe Honda dame của Ngữ mà nàng còn giữ lại được chưa đến nỗi phải bán, đạp nổ máy chạy đến chỗ hẹn mua lô thuốc tây, rồi quay về chợ Tân-Định, nơi tập trung những tay buôn bán thuốc tây lên lút.

Quyên lăn lóc trong nghề đã hai năm, nàng tự học hoặc hỏi thăm các bạn hàng riết cũng trở nên rành rẽ các thứ thuốc chữa bệnh, nàng quen biết nhiều nên ai hỏi thứ gì nếu không có sẵn, nàng cũng cố tìm cho ra để mua rồi bán lại kiếm lời.

Thời gian dần trôi, thấm thoát đã bước qua năm 1978, cuộc sống của hai mẹ con vẫn buồn tẻ trôi qua, Quyên vẫn khắc khoải trong đợi chờ tin chồng, vẫn lê gót khắp nơi đeo đuổi công việc mua đi bán lại các loại thuốc tây.

Chuyện trong nhà đã có bà mẹ chồng hiền hậu lo hết, còn khi đêm về Quyên được mẹ cho nghỉ ngơi để lấy sức tiếp tục kiếm sống, nhưng từ hơn một tuần lễ nay, nàng bị ám ảnh bởi giọng hát từ căn nhà đầu hẻm, cùng với những bản nhạc xưa đang bị cấm, đã được hát lên bằng cái giọng trầm ấm và tiếng ngân

dài như ru hồn người nghe, ...*thăm thăm chiều trôi, khuya anh đi rồi, đôi người đôi ngã, xin em cúi mặt, ngăn dòng nước mắt phút giây tạ từ...*

Có vài lần, tiếng hát ấy im bật một hai đêm, Quyên lại cảm thấy mình nhớ nó, muốn được nghe lại, như nỗi nhớ chồng trong những lúc anh xa nhà, mong ngóng được gặp lại cho thoả cơn khát vọng đợi chờ, thật nực cười cho một lúc nào đó nàng nghĩ vẩn vơ rằng mình đã tương tự một giọng hát.

Bất ngờ đến giữa tháng tư, có thư của Ngữ gửi về, gần hai năm mới được lại tin của chồng, Quyên vui mừng, nhưng cái vui của nàng hình như thời gian đã làm se sắt và cần cỗi, không biểu lộ ra mặt.

Trong thư, Ngữ cho biết đã bị chuyển ra một trại cải tạo ở Nghệ-Tĩnh, chàng chỉ nói nhớ mẹ và vợ, mong mọi người luôn được bình an, không nói gì tới chuyện thăm nuôi. Quyên đọc thư cho bà Tú nghe, vừa đọc vừa khóc, nàng biết rằng Ngữ rất tế nhị và thương vợ, chàng biết rõ hoàn cảnh gia đình hiện nay nên không muốn vì mình mà để cho mẹ và vợ phải lo lắng nhiều, riêng chuyện chàng đi tù cũng đã làm cho Quyên phải khổ sở nhiều rồi nói chi đến chuyện phải lặn lội ra ngoài đó để thăm nuôi.

Bà Tú nghe đọc xong thư, bà quệt ngang cổ tay lên mặt, lau nước mắt:

- Con nghĩ sao?
- Con chưa biết, nhưng con muốn hỏi ý mẹ trước đã.
- Nếu con thấy có đủ sức thì đi thăm nó một chuyến.

Nghe bà Tú nói vậy, Quyên hiểu ngay ý bà thương con trai, muốn nàng đi thăm nuôi Ngữ lần này, nhưng chính từ trong

thâm tâm, nàng cũng muốn tận mắt nhìn mặt chồng, xem chàng sống ra sao và cũng muốn để chàng biết nàng yêu chồng đến mức nào trong cuộc đời này, Quyên nói:

- Vậy mai con đi mua vé xe lửa, được ngày nào đi ngày đó, mua vé xong con chuẩn bị mua một ít đồ cho anh ấy.

Bà Tú cười vui, Quyên cũng thấy vui lây, nàng nghĩ ngày mai sẽ cố kiếm thêm ít tiền để mua các loại nhu yếu phẩm càng nhiều càng tốt cho đáng công một chuyến thăm nuôi chồng tận miền Bắc xa xôi và vô cùng xa lạ với những địa danh chưa nghe nói đến bao giờ.

Sáng hôm sau, Quyên thức dậy và ra chợ sớm, nàng mong sẽ nhanh chóng sang tay lô hàng vừa lấy được hôm qua, rồi chạy qua Bình-Triệu mua vé tàu, chạy kiếm tìm mua sữa cho chồng cho mẹ. Quyên cũng không quên nhờ mẹ mua thịt nạc về để làm chà bông, món ăn mà Ngữ rất thích, và vài thứ khác nữa, đem đi cho chàng.

Mãi mê suy nghĩ, Quyên chợt giật mình vì tiếng ồn ào gọi nhau của các bạn hàng chung quanh báo động có công an lùng bắt hàng cấm, nàng chỉ kịp quơ nhanh tấm ni lông bầy hàng trên mặt đất, nhét vào túi xách ôm chặt trong tay rồi chạy về phía hẻm nhà mình, các bạn hàng tứ tán khắp nơi, đám công an cũng tản mát đuổi theo.

Quyên cũng chạy thật nhanh, rẽ vội vào hẻm, vừa tới căn nhà đầu hẻm thì một bàn tay đưa ra nắm lấy tay nàng kéo vào nhà. Quyên chưa kịp phản ứng, chỉ thấy một người đàn ông đang đưa bàn tay kia lên ra dấu bảo nàng giữ im lặng, rồi dìu nàng đến ngồi nơi bộ ghế gỗ giữa nhà. Anh ta nói nhỏ thật nhẹ nhàng:

- Cô đừng lên tiếng, bọn chúng đuổi theo cô nhưng họ không dám vào đây đâu, cô ngồi yên đó, đừng sợ.

Quyên nghe lời ngồi yên nghe ngóng, đúng là có tiếng chân người chạy tới lui ồn ào trước cửa, tiếng người kêu la gọi nhau vắng vắng phía ngoài hẻm một khoảng thời gian khá lâu mới trở lại im lặng. Quyên chắc cũng đã quen với các chuyện đó, dần lấy lại bình tĩnh, nàng quay nhìn người đàn ông, có lẽ là chủ nhà, cất tiếng hỏi:

- Anh là ai?.

- Tên tôi là Đặng, ở đây từ hơn năm nay, tôi ít khi ra ngoài nên cô chưa gặp, nhưng tôi thì thấy cô nhiều lần qua lại trước nhà.

Quyên chưa biết nói gì thì người đàn ông, tên là Đặng, nói tiếp:

- Từ bây giờ, cô cứ để thuốc hay là hàng gì đó ở nhà tôi, không sợ phải lên lút mua bán nữa.

- Tại sao anh giúp tôi vậy?.

Đặng không trả lời, anh ta quay nhìn ra ngoài:

- Bọn họ đi hết rồi, không sao nữa đâu, cô đi được rồi đấy.

- Vậy tôi đi đây.

- Nếu sợ bị bắt, mỗi buổi chiều về, cô nhớ để hết hàng trong tủ này, tôi giữ hộ, không mất đâu, Đặng chỉ tay vào góc nhà.

Quyên thấy bên cạnh tủ, trên tường có treo một cây đàn ghi ta cũ, ngần ngừ một lúc, nàng gặt đầu, nói “cám ơn anh”, rồi bước ra cửa.

Quyên không về nhà, ôm túi thuốc quay trở ra chợ, vừa đi vừa nghĩ về những chuyện mới xảy ra, mừng tượng lại giọng nói và khuôn mặt Đặng. Anh ta có bộ mặt không dễ coi chút nào, nói là xấu cũng không hẳn là xấu lắm

nhưng trông kỳ cục một cách lạ lùng, bù lại, anh ta có một giọng nói thật dễ nghe và dễ có cảm tình.

Nghĩ tới đó, Quyên bật cười nhưng nàng chợt giật mình khi nhớ về tiếng hát cất lên mỗi buổi tối cùng những bản nhạc chứa chan kỷ niệm của nàng. Giọng hát ấy chỉ có thể là từ người có giọng nói êm ái, dịu dàng như Đặng mà thôi. Tối nay nàng sẽ được nghe giọng hát này cất lên, rồi ngày mai sẽ hỏi lại cho rõ ràng.

- Có phải mình đã yêu giọng hát đó rồi chẳng, Quyên tự nói cho mình nghe rồi bất giác miệng bật lên tiếng cười.

Đêm hôm đó, Quyên nằm chờ nghe hát, đến đúng nửa đêm, thì những lời ca được vọng lại, với nhịp điệu mượt mà hơn, *...chưa gặp em tôi đã nghĩ rằng, có nàng thiếu nữ đẹp như trăng, mắt xanh, lá bóng dừa hoang dại, âu yếm nhìn tôi...*

Hơn một năm nay, tiếng hát ấy chưa thấy thay đổi, có thay đổi chẳng chỉ là từ những bản nhạc lính xưa kia, tới những bản tình ca của những người đang yêu, đang mơ về một thời bình yên, rồi quay vòng về diễn tả tâm tư người lính, *...tôi chỉ là người lính xa nhà, thấy hoa nhớ người yêu rất xa...*, tất cả cũng chính là tâm tư của Quyên bây giờ, người ấy đã hát lên thay cho nàng.

Buổi chiều hôm sau, khi chợ tan, Quyên đem hàng về gửi, nàng để ý thấy Đặng có những cử chỉ hơi khác với thường ngày, nàng lên tiếng:

- Anh Đặng, hôm nay lạ quá, anh tính nói gì với tôi phải không?

Người đàn ông ngần ngừ giây lát rồi mới nói:

- Tôi định hỏi bà cụ ở nhà cô có phải là mẹ cô không?.

Quyên cười:

- Đúng, là mẹ chồng tôi đó.
- Vậy à?, thế anh ấy đâu mà tôi chẳng thấy bao giờ?
- Anh ấy đang bị đi học tập cải tạo, Quyên ngâm ngùi, anh ấy là sĩ quan quân đội cũ, chúng tôi không kịp di tản nên đành phải chịu ở lại thôi.
- Chiến tranh là thế đấy, cô xem tôi đây, chân tôi đi đứng không được bình thường, còn thêm viên đạn trong người chưa lấy ra được nữa.

Lúc ấy Quyên mới để ý thấy đôi chân Đặng khập khiễng, bước đi không đều, mặt và cánh tay có nhiều vết sẹo.

- Tôi rất tiếc...
- Tôi cũng rất tiếc cho vợ chồng cô, mỗi người chúng ta đều buộc phải nhận lấy một phần hậu quả của chiến tranh, còn sống được đã là một điều may mắn hơn rất nhiều người đã chết.
- Dù sao các anh cũng thắng rồi, có nhất thiết phải trả thù như vậy không?, tôi nghe có người nói những sĩ quan chế độ cũ có khi phải ở tù, à không, cải tạo suốt đời.
- Tôi thực tình cũng không rõ về những chủ trương đó vì sau ngày ba mươi, tôi còn đang trong viện chữa mấy cái vết thương này.

Hai người im lặng một lúc lâu như đang hồi tưởng lại những biến cố trong thời gian qua, Quyên chuyển hướng câu chuyện, vì nàng không muốn nhớ tới chuyện buồn của nàng và Ngự:

- Có phải anh là người thường hay hát vào lúc nửa đêm không?
- Phải, tôi khó ngủ nên thường nghe ngao vài bản nhạc mà tôi ưa thích, sau đó mới ngủ được.
- Anh không sợ sao?, toàn là nhạc cấm, anh biết mà.

- Thật ra cũng bị cảnh cáo vài lần, nhưng họ biết tôi là liệt sĩ, nên không làm khó dễ, Đặng trả lời rồi nhìn Quyên, vậy là cô thường nghe tôi hát à?.

Quyên gật đầu, cười:

- Chỉ là văng vẳng bên tai, tôi cũng thích những nhạc đó lắm, nhưng tại sao anh lại thích đến nỗi mỗi đêm đều hát lên vậy?

Đặng cúi đầu suy nghĩ, như để nhớ lại một kỷ ức không thể quên trong đời, nhẹ nhàng đáp:

- Để tôi nói cho cô nghe, khi còn ở Bắc chưa xâm nhập vào Nam, tôi đã bị nhồi nhét trong đầu rằng Mỹ xâm lược nước ta, quân đội miền Nam vô cùng tàn ác, đời sống nhân dân thì nghèo đói khổ cực, nhưng đến khi được lệnh vào Nam thì thực tế cho tôi thấy trái ngược hẳn...
- Rồi sao nữa?, anh nói tiếp đi.

- Trong một trận đánh ở Tây-Ninh, tôi bị thương nặng, những người mà tôi gọi là đồng chí đã bỏ tôi lại cùng hơn chục người chết để rút lui, đúng hơn là chạy trốn

- Lúc đó anh chưa chết mà chỉ bất tỉnh thôi, đúng không?

- Đúng, lúc tỉnh lại tôi không biết mình đang ở đâu, tôi thấy tôi như khoẻ hẳn lên, các vết thương đã được băng bó, có một cô gái đến hỏi thăm, cho tôi biết cô ấy là một y tá nữ quân nhân có nhiệm vụ săn sóc cho tôi, cô nói tôi đang được nằm chữa bệnh ở Tổng y viện Cộng Hoà.

- Rồi lúc đó anh nghĩ sao?

- Tôi thật tình là rất xúc động, một kẻ thù như tôi mà còn được đối xử như vậy..., từ đó đã làm tôi thay đổi suy nghĩ lúc ban đầu, thay đổi hẳn cái nhìn về miền Nam và những con người của miền Nam đầy tình người.

- Vậy sao? Quyên chớp mắt, tỏ vẻ thông cảm với lời nói của Đặng.

- À, mà tên cô là gì nhỉ?, quen mấy năm rồi mà chưa biết tên.

- Tên tôi là Quyên, Thục-Quyên.

- Tôi thấy cô giống với cô y tá đó quá, tôi có ý tìm lại nhưng mãi chưa gặp lại được, lúc ấy tôi tiếc là chưa kịp hỏi tên thì ngày 30 tháng tư ập đến.

Quyên cảm động, nàng im lặng chờ nghe Đặng nói tiếp:

- Tôi nằm điều trị ở đó gần ba tháng, trong thời gian này tôi được ăn uống đầy đủ, được chăm sóc tận tình, được nghe chương trình Dạ Lan, những bản nhạc tình ca, hình ảnh cô y tá đã gieo trong tôi lòng quý mến và cảm phục, chính nhờ vậy tôi đã mê thích những bản nhạc đó nên tôi thường hát lên mỗi đêm, như một cách nhớ lại cô ấy cùng khoảng thời gian lúc bấy giờ.

Những lời tâm sự đó đã khiến cho Quyên nghĩ đến chồng mình, không biết anh ấy có được đối xử như miền Nam này đã đối xử với Đặng trước đây không? Đặng thì vẫn tiếp tục nói, hình như anh ta không thể im lặng được khi có người chịu ngồi nghe anh nói, hơn nữa người ấy là Thục-Quyên:

- Sau đó thì ra sao chắc cô cũng biết rồi, gần một năm sau ngày 30 tháng 4, tôi ra viện, rồi được cấp căn nhà này để ở, mỗi đêm hát lên vài bản nhạc, may mà lọt đến tai cô..., thôi, chuyện còn dài lắm, sợ mất thì giờ của cô Quyên, có dịp tôi lại tâm sự tiếp vậy.

- Vậy cũng được, bây giờ tôi phải về sợ mẹ tôi mong, anh nói chuyện hay lắm, hôm nào rảnh anh nhớ kể thêm cho tôi nghe.

Quyên đứng dậy, nói chào anh Đặng rồi về.

Buổi tối, Quyên chờ nghe Đặng hát, cho đến khi câu hát cuối cùng vừa dứt, nàng mới nhắm mắt ru mình vào giấc ngủ muộn.

Ngày hôm sau, Quyên nghỉ bán buổi sáng, nàng cố gắng dậy sớm, chạy xe một mạch đến ga Bình-Triệu để mong mua được vé tàu đi Nghệ-Tĩnh thăm chồng. Chờ đợi, chen lấn mãi đến gần trưa mới cầm được tấm vé tàu trong tay, Quyên thở ra nhẹ nhõm, nàng mệt mỏi nhưng cảm thấy vui vì biết là vài ngày tới sẽ được gặp lại người chồng yêu dấu xa cách đã lâu vì thời cuộc đưa đẩy làm cho mệnh nước đổi thay, khiến mỗi người một nơi...*lá xa cành còn thương cây nhớ cội, người xa người tội lắm người ơi...*

Chuyến thăm nuôi chồng lần này, Quyên gặp rất nhiều vất vả, khó khăn và cả những sợ hãi vì những trắc trở luôn vây quanh. Tất cả những lo lắng, chuẩn bị và tiền bạc dành dụm được từ những năm qua đổi lại được đúng nửa tiếng đồng hồ để được nhìn thấy người chồng yêu quý và nói được nói chuyện với anh. Đã cạn khô nước mắt từ lâu, Quyên cố nén lòng để không bật ra tiếng khóc và để ngăn dòng nước mắt chỉ chực trào ra.

Ngữ bơ phờ, gầy ốm cũng không thể làm cho Quyên khóc, Ngữ với đôi tay chai đá, vẻ mặt tiêu tụy và nước da xám đen, Quyên cũng không khóc. Dù sao đôi mắt Ngữ vẫn còn sáng và đẹp như ngày xưa, đủ làm cho Quyên bớt đi nỗi buồn, nhưng cuối cùng thì nàng cũng phải nức nở rồi oà lên khóc khi nghe Ngữ nói:

- Anh ở trong này, không thể biết được sẽ còn bao lâu nữa, đó là số phận của anh, nhưng em còn trẻ, em không thể để

uổng phí thời gian chờ đợi anh nữa, nên em phải tính toán cho tương lai của em sau này, anh sẽ không trách móc gì em đâu.

Và Quyên đã trả lời chồng, sau khi ngưng tiếng khóc:

- Em yêu anh, em chờ được, anh đừng nghĩ nhiều.

Thế là hết cho nửa tiếng đồng hồ thăm nuôi, sau những lời nói của nhớ nhung và yêu thương, lời hỏi thăm về

mẹ, thêm những giọt nước mắt quyền luyến nhau, tiếng thổn thức thay cho lời từ biệt mà không hẹn ngày về, thậm chí đã không có được một cái ôm ân ái hay một nụ hôn nồng nàn với chồng, mà từ lâu lắm rồi, Quyên vẫn rất đang thèm muốn...

(Xem tiếp PHẦN 2 ở Cỏ Thơm số 108)

TUỆ TRUNG



50 Năm, Cơn Mơ Dài

*Năm mươi năm, cơn mơ dài
Có nghe vọng lại câu hoài cổ hương.
Dù cho là lẽ vô thường,
Sao trong ta mãi vấn vương lòng buồn.
Quê nhà khuất nẻo hoàng hôn,
Vẫn yêu tha thiết nước non nhạt màu.*

*Năm mươi năm, giấc mộng sầu
Xưa xanh mái tóc, nay đầu bạc phơ.
Tâm tư cũng đã mịt mù,
Nửa quên, nửa nhớ, nửa chờ, nửa mong.
Chốn cũ vẫn xa nghìn trùng,
Nơi đây vắng lặng, lạnh lùng sương pha.*

*Năm mươi năm, giấc Nam Kha,
Trường trong giây phút, đã qua một thời.
Thờ than mãi, cũng tàn hơi,
Không lời từ biệt, chẳng lời đón đưa.
Hẹn hò sớm nắng chiều mưa,
Ngoài kia mây vẫn hững hờ về xuôi.*

*Năm mươi năm, giấc mộng Hời,
Vẫn tiếc nuôi,
vẫn ngậm ngùi thương thân.
Xa quê nặng gánh tủi hờn,
Đành như biệt xứ, lưu dân mõi mòn.
Đất người phiêu bạt cô đơn,
Còn đây một tấm lòng son thuở nào.*

*Năm mươi năm, mộng dâng trào,
Mong tìm lại những đợt dào yêu thương.
Để mùa xuân nắng ngập tràn,
Hạ hồng, Thu biếc chứa chan tình người.
Đông về nồng ấm trọn vui,
Quê hương vang tiếng nói cười xôn xao.*

TUỆ TRUNG

CƠM TRƯA TRONG THƯ VIỆN

**** LÊ TRẦN ****

(Mến tặng mấy người bạn cùng sở)

Ngày làm việc cuối cùng của năm 2000... Bốn người Việt Nam trong thư viện Lauinger vẫn cùng nhau ăn trưa như thường lệ. Lại một năm qua đi cho mỗi đời người! Bao nhiêu hồi hộp lo lắng trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 cũng bay đi như gió thoảng.

Thời gian đi nhanh đến nỗi... tâm hồn chưa kịp già, mà tuổi đã chùng chắt lên đầu.

Chợt nhớ tới câu thơ của một thi sĩ xứ Liban:

*J'écoute ce matin un vent prémonitoire
Annoncer des cheveux sur le point de blanchir,
Des vœux en agonie et des peurs en éveil,
Le jaune qui commence et le vert qui finit!*

(Fouad Gabriel Naffah)

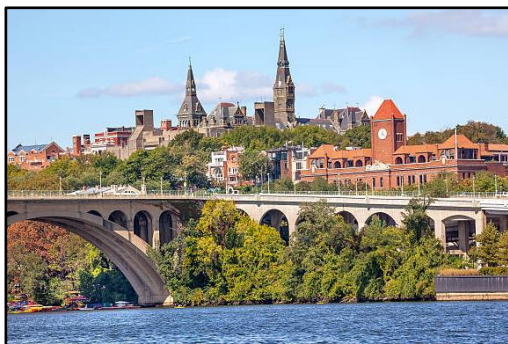
Tạm dịch:

*Sáng nay nghe gió báo rằng:
Tóc đen tới lúc điểm sương trắng rồi!
Ước mơ trần trở ngậm ngùi
Sợ ngày xanh mất, sợ trôi lá vàng!*

Điểm sương thì tóc bà Lê đã trắng từ lâu. Ước gì thì cũng tàn theo thời gian và vận nước. Ngày xanh đã hết. Những ngày vàng còn lại cũng mong manh như lá mùa thu.

Trong bốn người, bà lớn tuổi nhất, hơn cô Lê mười tuổi, ông Tô tám tuổi. Còn ông Phạm hình như cũng xấp xỉ tuổi bà

hay kém một hai tuổi. Gần hai mươi năm làm việc cùng nhau trong khuôn viên đại học Georgetown, họ đã chia sẻ với nhau bao nhiêu niềm vui nỗi buồn, trong sở cũng như trong gia đình của mỗi người. Có đôi lúc vô tình làm phiền lòng nhau, nhưng rồi cũng bỏ qua, chấp nhất làm chi những chuyện thường tình.



Năm tháng qua đi, nhưng ngày nào họ cũng ngồi ăn bữa trưa với nhau ở căn phòng kính nhìn xuống sông Potomac, có con cầu Key vắt ngang, nối liền Georgetown cổ kính với khu kinh doanh Rosslyn đầy nhà chọc trời bên kia sông. Họ chia với nhau những món ăn đầy mùi vị quê hương, kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong Cộng đồng người Việt ở Virginia, khắp năm châu bốn biển, trên trời dưới đất... Giản dị chỉ có thế, nhưng niềm vui không cần phải cầu kỳ vàng son mới là niềm vui.

Con cái mỗi người mỗi năm mỗi lớn, học hành đổ ra trường, đi làm, lấy vợ lấy chồng. Thoáng cái ông Phạm và bà Lê đã thành ông nội bà ngoại! Cô Lê có ba

cậu con trai, thì hai cậu đã hiền đạt, chỉ còn chờ ngày lấy vợ cho cô lên chức.

Hôm nay ông Tô mang ra mời các bà món khô cá sặc. Ông Tô là người Bạc Liêu, gốc Triều Châu. Ông có hai cậu con trai đẹp như tài tử Tàu trong phim chưởng. Ra đời ở Việt Nam nên ông thương Bạc Liêu vô cùng. Món ăn quê mùa thế mà gọi nhớ... Nhớ sông Cù Long mệnh mông chầy tới Biển Hồ. Nhớ miền Nam phì nhiêu hiền hòa, ngọt mát nước dừa xiêm. Nhớ ruộng đồng bát ngát thẳng cánh cò bay, dọc ngang sông lạch xum xuê dừa nước, nhóc nhách ôi chao những cá cùng tôm!

Cá sặc là một loại cá nhỏ, mỏng mình nhưng chắc thịt và ít xương. Ngâm nước cho bớt mặn rồi chiên giòn, ăn với cơm trắng nóng hổi thì thật ngon hết cỡ! Khô cá miền Nam thì nhiều thứ nhiều loại lắm, nhưng ngon nhất vẫn là cá thiều và cá sặc, nướng lên nhậu với rượu đế, có thể nói là tuyệt vời! Ăn cá nói chuyện ẩm thực đặc biệt Bạc Liêu. Ông Tô mơ màng nhớ lại món bún mắm rao trong đêm khuya thanh vắng, khi ông còn là cậu học trò thức trắng đêm dùi mài kinh sử. Nồi mắm thơm lừng trên lò than đỏ hồng ấm áp. Những tô bún lộn nhỏ, dẻo và mềm, ngập trong nước lèo trong vắt, điểm mấy miếng cá béo ngậy, ăn kèm với hoa chuối sắt mỏng, nêm thêm chút giấm và vài lát ớt đỏ. Ăn xong tô bún nóng hổi, đủ vị cay chua mặn chát, cậu học trò như thấy được hồi sinh! Rồi ông chê bánh cống bây giờ. Gì mà những bột là bột! Ngày xưa, ở Bạc Liêu, bánh cống chỉ có một lớp bột mỏng chiên giòn, trên đắp hai con tôm đỏ au, bao quanh lớp đậu xanh và lớp thịt ở giữa, vừa béo vừa bùi.

Chuyện miền Nam làm bà Lê nhớ lại những món quà Hà Nội ngày xưa, vào những năm trước khi di cư vào Nam. Bánh đúc sốt trắng tươi rười rượi màu xanh, điểm thêm vài lát bánh dày đậu màu vàng. Bánh khoai đậm bạc không nhân, chỉ lèo tèo vài miếng mỡ tròn, ấy thế mà càng nhai lâu càng thấy ngọt bùi. Cốm tươi ủ trong lá sen được gánh lên từ làng Vòng trong những cái thúng xinh xinh, mới vén cánh lá lên đã ngào ngạt hương lúa non và hoa đồng nội. Bánh dày, bánh giò, chả cốm, giò lụa mè mỏng như tờ giấy... ăn hoài không chán. Lại còn ốc nhồi nữa chứ! Những con ốc vàng óng béo ngậy, thả trong nước cay chua trong veo, ăn vào miệng cứ ròn sần sật, vui như tiếng pháo.

Có những buổi thức khuya học thi, nghe tiếng hàng rong vọng trong đêm, tự nhiên thấy ấm lòng vô tả. Trời lạnh miền Bắc mà gọi hàng phở gánh đến trước nhà, xì xụp ăn tô phở nóng thơm mùi húng lìu, thấy tỉnh cả người. Hoặc gọi bà hàng bún chả vào nhà, ngồi xếp bên cạnh lò than ngắm bà quạt than nướng thịt, chỉ ngửi đã thấy ngon! Rồi gánh chè đậu xanh của chú khách với tiếng rao "lục tào xá, chí mào phủ"... Rồi lạc rang nóng ủ trong bao của ông già Tàu, giọng khàn khàn trong gió lạnh: "hàn sôi phá sa à a à phá sa"....

Hết kể chuyện ăn của một thời đã qua, lại lan man nghe chuyện văn nghệ của ông Phạm. Từ khi đi Việt Nam về, lúc nào ông cũng thần thờ, ngẩn ngơ nhớ tiếng hát quan họ Bắc Ninh. Chả biết nhớ tiếng hát điệu hò hay nhớ người xưa cảnh cũ, mà lúc nào cũng nửa tỉnh nửa mê, người thì ở Mỹ, và hồn cứ

phiêu diêu về tận nơi nào! Có hôm ông buồn rầu đưa cho bà Lê xem tấm hình ông chụp lúc hai mươi tuổi, để rồi lại thở than than thở, thương tiếc tuổi thanh xuân oanh oanh liệt liệt. Ông đàn, ông hát, ông làm thơ tình. Ông muốn say sưa như Lý Bạch, ngâm bài Tương Tiến Tửu, rồi nổi hứng uống cạn cả một chai cognac! Ai cũng lác mắt phục tài! Cũng may, tuy mơ mơ màng màng như vậy, nhưng ngày nào ông cũng nhớ hâm đồ ăn hộ hai bà. Cứ đúng mười hai giờ, ra phòng ăn là cơm canh đã nóng hổi chờ sẵn. Chu đáo quá là chu đáo!

Những bữa cơm trưa mà thiếu cô Lê thì bao giờ cũng sẽ kém phần hào hứng. Cô đến như trận gió, mang lại tin tức bốn phương, từ internet, từ đài phát thanh Ca Li, từ những bàn mặt chược gia đình, từ network bạn bè đồng đảo của vợ chồng cô. Chị ơi, tin động trời... hôm nay ở internet em thấy... Chị ơi, tội quá, con của bạn em mới 30 tuổi tự nhiên chết... Chị ơi, mừng cho mấy người bạn hàn trúng số độc đắc, đúng là trời cho, ở hiền gặp lành... Cứ thế, tin buồn cũng như tin vui được ào ạt kể như những trận bão nhỏ, làm cho cuộc sống sáng vác ô đi tối vác về thêm sống động và bớt tẻ nhạt.

Buổi chiều, lúc ba giờ, hai chị em lại ngồi với nhau trong giờ nghỉ 15 phút. Chuyện đàn bà. Chỉ những chợ búa, giá cả, món ăn. Tết năm nay đến sớm. Rong đi thì rần đến. Mới vừa lo xong lễ Tạ Ơn và Giáng Sinh, chưa kịp trở mình, đã phải

sửa soạn bánh chưng, giò thủ, dưa hành...! Cô bảo: “khi nào chị về hưu, chắc em sẽ buồn lắm. Ngày nào chị em mình cũng gặp nhau, ríu rít như chim, thân như đôi tình nhân!”

Nhưng biết làm sao? Chiếc xe chạy mãi cũng phải có ngày bị phế thải. Dong ruổi mãi cũng phải có lúc dừng chân. Cuộc đời là một chuỗi những hợp tan tan hợp, có đó rồi lại không, chả có gì vĩnh viễn. Cha mẹ anh em thân yêu là thế, mà còn không giữ nổi, huống chi là những người bạn gặp gỡ trong từng giai đoạn của cuộc đời. Còn gặp nhau thì cứ vui. Vui cho trọn vẹn phút giây hiện có, bây giờ, ngày hôm nay. Ngày mai biết đâu mà tính, tính cũng chẳng được! Que sera... sera...

Đầu năm Tân Ty, sẽ có bữa tân niên đầy đủ bốn người. Sau tháng tư sẽ thiếu ông Phạm, rửa gương gác kiếm ngay khi trăng tròn vừa độ... 65. Bà Lê cũng tuyên bố làm hết năm 2001 là tuyệt tích giang hồ.

Có thể cô Lê và ông Tô sẽ buồn một thời gian, hụt hẫng thiếu vắng, nhưng dần dà rồi sẽ quên. Một ngày nào đó, năm năm, mười năm sau... nếu có ai hỏi cô Lê hay ông Tô: “có nhớ bà Lê không? bà ấy trước làm ở ...”. Rất có thể hai người bạn cùng sở ngày xưa sẽ vò đầu, gãi tai, tự hỏi: Bà Lê? bà Lê nào nhỉ?

Lê Trần (Lê Mỹ Nhan)

Georgetown, tháng 1 năm 2001

HỘP THƯ BỊ KHÓA



Tôi là một học sinh trung học giao báo sáng đã được mười tuần.

Một ngày kia tôi rất ngạc nhiên thấy hộp thư khi không bị khóa.

Nghĩ chắc phải có chuyện gì lạ.

Tôi xuống xe đạp, gõ cửa nhà.

Một ông cụ già yếu bước ra mở cửa, mà bước đi không vững.

Tôi thắc mắc: “Hộp thư khóa kín,

Tại sao, thưa Cụ,?”

–“*Đúng, là tôi cố tình làm thế đó, cậu ơi!*

Và với một nụ cười, cụ tiếp:

“Tôi muốn nói rõ để cậu biết tôi muốn cậu trực tiếp mỗi ngày gõ cửa, bấm chuông

để tôi đây ra nhận báo từ tay của cậu.”

Tôi ngập ngừng: “Nhưng mà thưa Cụ, điều đó bất tiện quá Cụ ơi,

cho Cụ và cả cháu hai người, lại thêm lãng phí thời gian nữa!”

Ông cụ nói bằng giọng nhỏ nhẹ:

“Được rồi cậu, tôi sẽ trả thêm cho cậu mỗi tháng một ít tiền đền bù cậu mất công gõ cửa.”

Rồi giọng nói trở nên khắc khổ

Cụ thở dài: “*Nếu có một ngày cậu gõ cửa mà không thấy ai,*

thì cảnh sát gọi ngay, cậu nhé!”

Tôi ngạc nhiên: “*Tại sao lại thế?”*

Cụ cười buồn: “*Tôi sống cô đơn trong nhà này, chỉ có mình ên.*

Vợ đã mất, đứa con hiện tại đang sinh sống bên Gia Nã Đại.

Tôi già rồi, biết tới lúc nào...!”

Mắt ông cụ lúc ấy đục ngầu.

Cụ nói tiếp: “*Tôi lâu nay đã không còn đọc được báo cậu ạ*

vì mắt tôi thoái hóa quá rồi.

Bây giờ tôi mua báo, cậu ơi cốt chỉ để có người gõ cửa, hay bấm chuông, hay tốt hơn nữa, được ít phút gặp gỡ một người, như cậu đây, trao đổi vài lời, để biết mình còn nơi cỗi thế!”

Rồi đôi mắt rưng rưng ngần lệ

Cụ nói tiếp: “*Đây số ‘phone’ tay, của con trai tôi, có việc này tôi nhờ cậu, ngày nào gõ cửa,*

mà không thấy tôi trả lời nữa

thì xin cậu gọi báo nó hay!”

Đọc chuyện này, tôi nghĩ đến ngay những bạn bè tuổi ngày mỗi lớn

sống cô đơn,

không người phụng dưỡng,

Vẫn sinh hoạt trên mạng hàng ngày

giống y như đang sống bình thường.

Tất cả đều có mẫu số chung.

Những sinh hoạt này cùng mục đích

với bấm chuông, gõ cửa, giống hệt.

Đó là một cách chúc an toàn,

và để truyền tải sự quan tâm.

Với bạn bè, người thân, bạn hãy khuyên

họ dùng “Internet” để nếu một ngày nào

đó, bạn không nhận được chia sẻ của

người thân thì biết đâu họ không còn

khỏe hoặc tệ hơn nữa là có thể

chuyện gì không hay đã xảy ra.

Vậy thì bạn ơi, giữa chúng ta

xin đừng quá hững hờ, bạn nhé.

Hãy giữ liên lạc mật thiết để biết

chúng ta còn ở nơi đây

còn tồn tại trên cõi đời này,

còn có thể mỗi ngày chia sẻ

những khoảnh khắc ngắn,

nhưng ý nghĩa

để cuộc sống có ý vị thêm.

Xin cảm ơn những người thân thương

Đã đến với tôi trong cuộc sống.

Chân tình ấy, tôi luôn tôn trọng!

CHÂM TÁ NHÂN (Mùi Quý Bồng)

(phóng tác) 10/11/2024

Tạp Ghi – Thư Gửi Bạn

PHỞ

VỚI TÌNH TỰ QUÊ HƯƠNG

**** NGUYỄN GIỮ HÙNG ****

Đọc những lá thư các anh chuyển cho nhau, rủ nhau về Los Angeles ăn phở, hẹn đến quán phở này rồi lại hẹn đến tiệm phở kia làm tôi nức lòng quá, muốn theo các anh xuống dưới đó làm một tô phở rồi về. Trong lúc ngẫu hứng tôi chợt muốn viết gửi đến các anh chút gì về phở để cho đỡ thèm và cho đỡ đói.

Nói đến phở là ta đang nói đến một món ăn rất Việt Nam, một món ăn có tính dân tộc và văn hóa cao nữa.

Đứng về mặt lịch sử và phát triển của phở, khó ai biết chính xác nó có tự bao giờ, nhưng chắc chắn nó phát xuất từ miền Bắc nước ta nên cũng vì thế có người thêm sau chữ phở là chữ Bắc để thành “*phở Bắc*” cho có vẻ chính gốc, cho đúng “nhãn hiệu trình toà.”

Phở được phổ biến rộng rãi, đâu đâu cũng có ở miền Bắc, từ hang cùng ngõ hẻm. Nhưng riêng tại thành phố Hà Nội thì phở được phát triển và thăng hoa nhanh hơn cả và được người dân Hà Nội tự hào về món ăn có phẩm chất cao này nên còn gọi là “*phở Hà Nội*” để phân biệt với phở ở những địa phương khác. Nói về phở Hà Nội thì nhiều “văn nhân thi sĩ Hà Nội” đã tốn nhiều giấy mực viết về nó, trong số đó có nhà văn nổi tiếng, ấy là cụ Nguyễn Tuân của “Vang Bóng Một Thời”. Tôi tin, phở đã “Nam tiến” từ lâu, nhưng có lẽ thời kỳ phở “*di cư*” vào miền Nam ồ ạt nhất là vào năm 1954,

theo bước chân của một triệu người từ Bắc vào Nam. Thế rồi phở không chỉ ngừng ở những bước dài Nam tiến để chỉ lẫn quần trong phạm vi đất nước Việt Nam nhỏ bé, mà nó đã lại một lần nữa theo chân hàng triệu người “*vượt biển*” để đến khắp vùng đất xa xôi rộng lớn của năm châu bốn bể vào năm 1975 và những năm sau đó. Phở theo chân người Việt Nam đi cùng khắp thế giới để đem cái hương vị của món ăn rất độc đáo ấy đến với nhân loại như một hình thức giới thiệu một phần văn hoá Việt Nam.

Phở đã lan tràn khắp nơi. Tôi nói không ngoa. Ta hãy thử đếm xem có bao nhiêu tiệm phở ở Los Angeles nơi các anh sắp tới, bao nhiêu tiệm phở ở San José nơi chúng ta đang sống. Ngay khu nhà tôi ở, bốn góc đường là bốn tiệm phở. Số tiệm phở ở San José quả thực quá nhiều đến nỗi tôi không biết hết.

Món phở đã dần dần trở thành món ăn quốc tế vì số người “ngoại quốc” thưởng thức phở càng ngày càng đông. Nào là “kiều dân” Mỹ có, Ý có, dân gốc Tây Ban Nha có, Đức có ... và đặc biệt số đông dân Á Châu như Tàu, Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan... thì số lượng khách ăn này đã ngang ngửa với số thực khách Việt Nam rồi.

Biết đâu, chẳng bao lâu nữa, món phở của ta lại chẳng thành một món ăn "quốc hồn quốc túy" của một số dân tộc nào đó trên thế giới. Và phở chính gốc Việt Nam lúc đó trở nên lu mờ để rồi con cháu chúng ta sau này lại nghĩ phở là món ăn của một xứ sở nào đó mà Việt Nam ta du nhập vào, cũng như người Mỹ tự hào về ông Kha Luân Bố được cho là người đầu tiên đã tìm ra châu Mỹ La Tinh chứ không phải là người dân "da đỏ" bản xứ. Lịch sử nhân loại quá dài nên những chuyện nực cười như thế biết đâu không thể không xảy ra cho món phở của ta.

Phở còn thi dân tộc Việt Nam còn, nó quan trọng như tiếng nói của ta vậy. Nói như thế các anh đừng cho tôi là người có tinh thần "tự hào dân tộc" quá cao và lộng ngôn quá mức nhé. Sự thật là thế đấy. Vậy bốn phần của chúng ta là phải ăn phở thật nhiều, không những ta ăn mà ta còn phải rủ bạn bè ta đi ăn nữa dù có phải trả tiền cho họ. Có như thế ta mới bảo vệ được sức mạnh của phở trước những "xâm thực" vừa khôn khéo, vừa tinh vi, vừa hiểm độc của những loại phở mang quốc tịch không phải Việt Nam. Nói thẳng và nói rõ ra cho dễ hiểu là khi nào các anh rủ nhau đi ăn phở thì nhớ tới tôi, đừng quên tôi như lần này nhé.

Phở có nhiều loại khác nhau, nào phở bò, phở gà. Cứ như phở bò không thôi, ngoài phở chín, phở tái nguyên thủy ta còn có một danh sách thật dài về những phó sản khác nhau của nó như phở gầu, phở vè dòn, phở tái gầu gân sách, hay đủ mỗi thứ một tý được gọi là "phở đặc biệt" ... và phở "không người lái" (không thịt) ... vân vân và vân vân.



Ảnh: Phở bò (trên) Phở gà (dưới)



Người ta có thể ăn *mì khô* hay *hủ tíu khô* với bát nước dùng để riêng, chứ không ai ăn *phở khô* bao giờ. Riêng anh *phở xào* và *phở áp chảo* thì đúng là thấy sang nhận quà làm họ với phở, chẳng khác gì anh Mỹ kèn kàng họ Smith cứ nhập nhằng nhận vợ là họ Nguyễn hay Lê, Lý, Trần của ta vậy.

Phở biến hóa khôn lường để hội nhập vào khẩu vị của từng địa phương. Nó dễ hòa nhập và hòa đồng như tính hòa đồng tam giáo theo đúng tinh thần yêu chuộng hòa bình của người Việt Nam ta. Hòa nhập gì thì hòa, nhưng hương vị của phở vẫn phải là hương vị nguyên thủy của phở, không thể tách biệt ra được. Có chẳng là khác nhau bởi những gia vị thêm vào theo ý thích của từng người thưởng thức hay từng địa phương như người miền Nam thì ăn phở với tương ớt và giá, giá sống hoặc giá chần, hay có thêm tý hành chần nước béo hay tý hành tây nhúng giấm

chua chua. Có người ăn phở với cơm nguội. Tuyệt nhiên người ta không nấu phở vịt hay phở lợn. Năm 1975, tôi nghe nói ở Thanh Hoá có món *phở hến* (sò hến).

Bên cạnh những tô phở phổ thông thường được chiếu cố tới, ta có một loại phở hết sức đặc biệt có tên gọi là phở "ngẫu pín" (bộ phận lưng lửng ở dưới bụng con bò đực). Ăn gì bổ nấy, nên loại phở này thường chỉ dành cho các vị đại trượng phu hảo hán như bọn chúng mình. Nói đến món phở này, tôi lại nhớ đến một chuyện vui có thật. Chắc dân sành ăn phở ở Sài Gòn ngày nào, hẳn không ai không biết đến tiệm phở chuyên bán phở "ngẫu pín" ở góc đường Lý Thái Tổ, ngay bùng binh Ngã Bảy. Một hôm, khi tôi đang thưởng thức tô phở "ngẫu pín" với những khoanh tròn màu nâu nâu và dòn xừn xựt, thì chợt đâu, có hai cô nữ sinh trung học bước vào ngồi bàn bên cạnh. Hai cô gọi người bồi bàn đến gần nói nhỏ: "Cho chúng tôi hai tô phở ngẫu pín". Nghe xong, anh bồi la toáng lên cho anh đầu bếp phía trong nghe: "Hai tô ngẫu pín bàn số 2". Tôi vội liếc mắt sang bàn hai cô, tôi thấy hai cô cúi xuống, mặt đỏ bừng như hai cô vừa làm điều gì kín đáo mà bị ai bắt gặp. Rồi hai tô phở cũng được bưng ra và hai cô cũng vẫn thưởng thức tô phở bốc khói với những khoanh tròn màu nâu một cách thoải mái. Chỉ có một điều tôi không biết hai cô đang nghĩ gì về những khoanh tròn ấy mà hai cô cần thận cho vào mồm nhai dè dặt và kỹ lưỡng trước khi nuốt trọn. Người đàn bà ăn uống bao giờ cũng khác với đàn ông chúng ta, nhất là những cô thiếu nữ mới lớn, lúc nào cũng tò mò nhưng luôn cảnh giác.

Với phở, có một điều thú vị là ta có thể ăn phở ở bất cứ đâu và bất cứ mùa nào. Ăn đứng có, ăn ngồi ghế có, ăn xôm có, ăn ở trong nhà, ăn cả ở vỉa hè. Ăn phở mùa đông có cái ngon của mùa đông, mùa hè có cái ngon của mùa hè. Ăn sáng cũng được, trưa cũng hay và tối cũng xong. Chính vì thế, phở không kỵ thời tiết, không kỵ không gian lẫn thời gian. Phở cũng chẳng phân biệt người sang kẻ hèn, ai ăn cũng như nhau, cũng bấy nhiêu vị, không được thiếu vị nào, có chăng là nhiều hay ít tùy theo giá tiền phải trả.

Chỉ có một điều phở thường không phục vụ cho những người ăn chay. *Phở chay* thì không thể gọi là phở được. Nếu có gọi nó là phở thì cũng chỉ là gượng ép, tội nghiệp cho anh phở thật.

Nói đến hương vị, cách thưởng thức hay nấu phở thì thật đã có quá nhiều người viết. Nào phở nấu sao cho đạt, nước dùng phải trong và ngọt, không hôi mùi thịt, gân sụn phải dai và dòn, tái phải mềm và tươi, và phải đủ cả trăm thứ "phải" để có một tô phở đúng tiêu chuẩn của nó. Khi có tô phở trước mặt, người ăn phải biết cách thưởng thức sao cho không phụ lòng tô phở đang bốc khói đón chờ, cũng như người thiếu nữ lên xe hoa về nhà chồng đợi chờ người tình lang điệu luyện trong tối tân hôn sao cho không bỏ công trang điểm.

Tôi đoán thế nào khi đọc tới đây, các anh sẽ hỏi tôi: thế thì ***ăn phở ở Mỹ nó khác gì với ăn phở ở Việt Nam.***

Tôi xin trả lời:

Trên căn bản hương vị của phở, thì phở ở Mỹ hay ở Việt Nam đều như nhau, nếu có khác thì cũng không khác

là bao. Có khác chẳng là tô phở ở Mỹ thì to, có nhiều thịt hơn bánh, ở VN thì ngược lại. Và phở ở VN, bột ngọt (mì chính) được khoe ra, ở Mỹ thì che đậy lại.

Tuy nhiên ăn phở ở Mỹ, nó thiếu một cái gì đó mà ta không thể tìm thấy được. Và chính cái thiếu ấy nó làm cho ta có cảm giác tương tự như nhà thơ Nguyễn Bính thấy người yêu chân quê của mình khi lên tỉnh về đã làm "*hương đồng cỏ nội bay đi ít nhiều*".

Khi xưa, lúc còn ở VN, thỉnh thoảng tôi ghé một vài tiệm phở trên đường Lý Thái Tổ, gần nhà thờ Bắc Hà để thưởng thức món phở được quảng cáo là *phở gia truyền*. Nơi đó có Phở Tàu Bay, Phở Tàu Bò và Phở Tàu Thủy, hình như ở gần nhau. Ấy đấy, tên hiệu thì đủ thứ "Tàu", mà riêng cái tô phở đặc biệt và to thì bao giờ cũng được gọi là tô "Xe lửa". Thật đủ hải, lục, không quân.

Tôi thường ghé đây ăn phở vào buổi trưa Chủ Nhật, sau giờ tan lễ nhà thờ, nên tiệm thường có khá đông thực khách vào giờ ấy. Ôi cái cảnh nhộn nhịp, kẻ ra người vào tấp nập, ồn ào huyền náo làm sao. Cái ồn ào vào những ngày hè nóng bức như được đun nóng lên, bốc thành hơi tỏa ra khắp phòng làm người đứng đợi cũng cứ như bị ép lồng ngực đến trở nên khó thở. Những âm thanh càng ngày càng trở nên quánh đặc làm ta có cảm tưởng phải lách âm thanh mà đi. Ông nói, bà nói, cả trẻ con cũng nói. Ông lẩn, bà chen, trẻ con cũng dành phần ngoi lên phía trước. Nếu ta lịch sự, hay cả nể, hay quân tử Tàu, hay hèn thì cứ đứng đấy mà đợi mà chờ, mà đói, mà thèm đến rõ dãi bởi cái hương vị phở chung quanh, nó cứ tàn ác chui

vào lỗ mũi. Cái mà làm ta bị tăng cái đói mạnh nhất là những tiếng khua của thìa, của đũa, của những cái húp xùm xụp, của những cái hít hà khoái trá đến tận cùng do vị ớt cay bỏng lưỡi, của những tiếng nước xúc miệng xùng xục trong mồm rồi nuốt chừng đến "lực" một tiếng ngắn và khô. Những âm thanh của ăn uống làm tăng cái đói của ta chưa đủ, ta còn bị thôi thúc nóng nảy khi đứng đợi, bởi những tiếng khóc thét của đứa trẻ lên ba cố ăn hết phần phở mà bà mẹ vừa tát cho một cái bắt ăn cho hết khỏi phí. Đứa bé cố ăn trong tiếng khóc tức tưởi.

Ở nơi kia, có người đàn ông tròn trịa, phình phính, mặt mày mồ hôi nhễ nhại đang ngồi xĩa răng, thỉnh thoảng ông lại rút cái tăm ra khỏi miệng mút cái đầu tăm ấy như còn tiếc rẻ miếng thịt nhỏ nhỏ còn lưu lại, rồi lại cho tăm vào xĩa tiếp. Có lúc ông cho cả bàn tay vào họng, móc móc moi moi, ông thần nhiên búng "nó" xuống gầm bàn như không lưu tâm đến cái quần hay cái váy của người ngồi đối diện với ông.

Và ở nơi đây, có cô áo dài trắng, cái áo trắng mà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ví như "áo lụa tình không", nghĩa là chiếc áo của cô mặc mỏng như sương khói. Cô vừa ăn vừa thổi, gạt sơi phở dài, cô không kịp nhai, cô chúm môi hút chụt một cái, đám bánh phở cả ngắn lẫn dài chui tọt vào thực quản, đi thẳng xuống dạ dày, những chiếc răng ngơ ngác. Cái ngơ ngác của tôi là khi thấy cô cúi xuống gầm bàn xỉ mũi xuống đất, cô thần nhiên lấy ngón tay xinh xắn quét ngang rồi lại

thần nhiên chùi xuống gầm bàn. Thần nhiên như khi cô ăn xong, đưa móng tay cây lá hành nhỏ rất nơi kẽ răng, đưa ra răng cửa nhần nhần mấy cái trước khi cô thổi phù nó vào một nơi nào đó, thần nhiên như chỗ không người. Mọi thứ xảy ra ở đây thật thần nhiên và tự nhiên đến độ nếu ta làm khác đi, ta sẽ trở thành mất tự nhiên và chẳng giống ai cả.

Đây là phần âm thanh, hình ảnh diễn ra trước mắt. Thế còn mùi vị dành cho khứu giác thì sao. Ngoài cái mùi thơm của nồi nước lèo đang tỏa ra xa, thêm vào đó, nào mùi khen khét ngọt ngọt của thuốc lá thuốc Lào, nào mùi cà phê thơm ngát, nào cái mùi nước hoa thoang thoang của cô gái đứng bên hòa lẫn mùi mái tóc chua chua của ông bên cạnh đang rịn mồ hôi mà vài ba hôm nay ông quên chưa gội, rồi nào cái mùi nồng nặc của ông đau dạ dày nào đó cứ từ miệng ông phà thẳng vào mặt người đối diện mỗi khi ông nói. Ông lại nói quá nhiều!

Khi tô phở của tôi được bưng ra, tôi thường thức tô phở ấy thật ngon và đầy đủ vì nó được trộn lẫn với những âm thanh ấy, với những hình ảnh ấy và với những mùi vị ấy. Chúng nó quyến lại với nhau một cách hài hòa thấm thiết, một thứ thấm thiết đến làm ta phải thương nhớ khi thiếu vắng nó. Thương nhớ cái *tình tự quê hương* mà tô phở ở Mỹ ta

không thể nào tìm thấy được. ***Chúng ta đi, không thể mang hết được cả quê hương, đôi khi dù chỉ là một vài hình ảnh quê hương được ẩn tàng trong tô phở.***

Lần sau các anh đi ăn phở phải nhớ đến tôi nhé, vì ít ra hình ảnh của các anh cũng là hình ảnh của những thứ mà tôi cần có, tạm gọi là "tình tự quê hương" như đã được nói ở trên. Nhớ trả tiền cho tôi nhé, tôi về hưu rồi!:-)

NGUYỄN GIỮ HÙNG



50 Năm Còn Mắt

Lên rừng nhặt nắng đồi xanh
Ôm xa xót buổi kinh thành quân tan
50 năm nhục chưa tàn
50 năm vẫn ngập tràn niềm đau

Buông tay chưa hết lòng sầu
Vết hoang tan cửa vết đau tan nhà
Thế thời chịu buổi phong ba
50 năm mất lời ca bí bầu

Chuyện nhân thế chuyện cơ cầu
Thắng thua lỡ bạc bể nhau nửa đời
Đêm buồn nhớ bể dâu thời
50 năm một dòng trôi lạnh lùng

Cuộc đời thân thế hư không
Nắm chi mãi cái vô cùng phù vân
Quên thời gió Sở mây Tần
Giữ gìn một chút hương trầm câu thơ

50 năm cũng chẳng ngờ
Thời gian như đã bóng mờ mịt qua
Chút đau còn với xót xa
Ném qua cửa gió trăng tà ngó theo

Quê hương quên nhớ ít nhiều
Lạnh bờ sương trắng lạnh điều ước mong
Nỗi riêng vẫn nỗi riêng lòng
Xé chia ai có chung cùng niềm đau

Đưa tay vuốt trắng mái đầu
Bỗng nghe như vẫn còn khao khát về
Vẫn lòng yêu mến đường quê
Chữ ê a vẫn nhớ về tuổi non

50 năm bước chân mòn
Kể như đời đã vuông tròn tuổi đi
Qua thời còn ước mong gì
50 năm đã đến thi trắng mơ

Tay còn viết những lời thơ
50 năm để bến bờ sau lưng
Tạ ơn Trời Đất vô cùng
Cái thua cái được từng cung đàn buồn

50 năm trong mắt còn
Nghẹn ngào vẫn nghẹn ngào
hơn héo lòng
50 năm nỗi đau cùng
Nhớ thời dâu bể chập chùng phong ba.

Hoa Văn - 01/25/2025

Từ Tâm ...

Cuộc đời biển khổ bến mê
Buồn đau bệnh tật ủ ê tuổi già
Yêu thương là một món quà
Giúp vui hạnh phúc đậm đà tình khôi.

Tâm thanh thân tựa mây trôi
Bạn nên đừng để cái Tôi đứng đầu
Cõi đời bãi biển nương dâu
Vô thường ghi nhớ thâm sâu suốt đời!

Hoa tươi chỉ được một thời
Thời gian dài ngắn rã rời héo hon
Ân tình bền vững sắt son
Ngàn năm lưu dấu hãy còn tro tro

Đời người tựa thể giấc mơ
Thời gian qua lệ ước mơ khôn lường
Tiền tài danh vọng vô thường
Có Sinh có Tử con đường nhân sinh

Thân tâm an lạc quang minh
Từ bi hỷ xả chúng sinh vô sầu
Thế gian sẽ Đẹp muôn màu
Cuộc đời tươi sáng bắt đầu từ tâm.

Thái Hưng/PGH

Thơ Mới Sáng Nay

Thơ mới sáng nay thơ mới lắm
Thơm lòng mùi mực chữ còn lem
Tôi treo trên vách chờ khô hẳn
Trang mới cho vào sách mới thêm

Tôi mở từng trang của tuổi đời
Mộng nào đã rụng lá nào rơi
Lòng tôi còn lại cành tơ nhánh
Ước đã bay xa mộng đã vơi

Sáng nay tôi viết những tâm tình
Giấy trắng mực đen chữ rất xinh
Tôi cột tim thơ thành chuỗi nhớ
Lòng mình mơ đến lễ tình nhân

Tôi vẫn bước trên lối tận cùng
Bao mùa Xuân Hạ rớt sau lưng
Thu Đông thành vệt mờ sương khói
Tôi bước âm thầm mỗi bước chân

May quá tôi còn một chút thơ
Những người tôi mến đang mong chờ
Xuân này Xuân nữa rồi Xuân nữa
Mãi có hoa đào trên lối mơ

Tôi với tình thơ tôi với người
Mỗi câu thơ nở đóa hoa tươi
Thơ tôi là cánh hoa hàm tiếu
Thơm ngát hương bay mến tặng đời

Thơ mới hồn tôi vừa thay áo
Những vần thơ đẹp mộng ngày Xuân
Tâm tư đã nở muôn hoa thắm
Đầy tuổi thương yêu đẹp tuổi mừng.

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



Lưu Luyến

Đôi ba lần gặp qua ngày tháng
Một chút tình chia cũng nhớ hoài
Chén rượu câu thơ đời cũng thoáng
Đẹp tình đẹp nghĩa cõi trần ai

Thơ nhau mang nặng lòng không bạc
Vẫn giữ riêng đời buổi sớm mai
Chỉ tội đường xa tình diệu vợi
Đâu vì thân thể chịu phôi phai

Thơ đi thơ đến không còn chữ
Có kiếm có mong vẫn khó tìm
Cũ mới kia đời vẫn mở
Tình chiu chặt tuổi vẫn say duyên

Mai đây mất cuộc thơ đời hết
Là lúc trăm trăm cũng nhạt nhòa
Bước một bước hai ngày cũng tận
Nhưng lòng còn mãi những mùa hoa

Rồi một buổi kia đời cửa khép
Bóng chiều nghiêng bóng cuối trời thơ
Luyến lưu trong mỗi lời ơn tạ
Tình có sương sa nghĩa chẳng mờ.

Hoa Vãn - 01/24/2025

Tết Nhớ Quê Xưa

Đầu năm, ở đất nước người,
Nhớ ơi là nhớ... phương trời Bắc Ninh.
Thuở xưa, non nước thanh bình,
Đưa em về thấy Hội Lim từng bừng.

Chùa Diêm tấp nập quá chừng,
Hát câu quan-hộ, vui mừng đón Xuân,
Từng đôi nam nữ thanh tân,
Đánh đu vắt vẻo, áo quần phát phơ!

Bài chòi, có gái lẳng lơ,
Trống quân, cò lá... ồm ở ghẹo trai!
Giữa sân, bày cuộc cờ người,
Xe xe, pháo pháo... tới lui lớp lang.

Múa lân, trống thúc rộn ràng,
Kéo co, bơi trải... trai làng ganh đua!
Suốt năm, vất vả cấy bừa,
Đầu Xuân thấy hội, vui đùa thỏa thuê!

Năm cùng, tháng tận, nhớ Quê,
Nhớ câu quan-hộ. Nhớ về Bắc Ninh.
Nhớ người áo yếm xinh xinh,
Têm trầu cánh phượng,
mặn tình trao nhau.

Miệng cười che nón quai thao,
Nhớ ơi là nhớ !... Nói sao cho vừa?

Trần Quốc Bảo



Hạt Bụi Này

Hạt bụi này... tiền kiếp là ai?
Nằm vô tri, ngày tháng trải dài,
Có phải ngàn xưa ôm dĩ vãng,
Kiếp con người, trăm năm mờ phai?

Hạt bụi này, từ cõi vô biên...
Hóa thế nhân, nhập cuộc sinh tiền,
Một trái tim, tràn đầy dự vọng,
Và cuộc đời, vút qua ảo nhiên!

Hỡi người hiện thân ngàn năm trước,
Có hay cát bụi ngàn năm sau...
Danh lợi phù hoa người mơ ước,
Bây giờ, mây khói bay về đâu?

Hạt bụi kia và hạt bụi này...
Người xưa tỷ phú, kẻ trắng tay,
Cả hai đều trở về cát bụi!
Hạnh phúc đời, ai biết hơn ai?

Hạt bụi này và hạt bụi kia...
Tàn sát nhau, máu lệ đầm đĩa,
Cuộc trường chinh, tận cùng thù hận!
Hận thù chồng chất trên mộ bia!

Sao chẳng tựa nương như đá núi?
Sao chẳng yêu thương như biển sông?
Để nửa một mai về cát bụi...
Hồn người thanh thản, giữa tỉnh không!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA

HOA GẠO NĂM NAY

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

Tôi về thăm thân nhân ở Việt Nam và đến Hà Giang vào đầu tháng ba.

Chị Hảo là chị họ của tôi từng là dân Hà Giang, chị đưa tôi trở lại nơi này khi biết tôi muốn thăm những phong cảnh núi đồi vùng đông bắc.

Chúng tôi thuê khách sạn ở huyện Mèo Vạc. Chuyến viếng thăm đầu tiên chúng tôi về một thôn xã cách huyện cả giờ đồng hồ đi xe gắn máy và đi bộ



Năm nay hoa đào nở muộn, hoa đào rừng phơn phớt hồng cùng với hoa Gạo đỏ đầu mùa đang tung bừng khoe sắc trên các lối đi, trên vách đá, trên những rẻo núi cao..

Tôi theo chân chị Hảo trèo ngược con đường dốc càng lên cao càng nhỏ hẹp

gồ ghề và ngoằn ngoèo, trời khô nên đường còn dễ đi, chị bảo nếu ngày mưa thì con đường đất này sẽ nhão nhẹt bùn sinh làm người ta chùn chân dù rất muốn bước tới con đường dẫn lên chốn thiên thai mây núi chập chùng, hoa bay trong gió

Chị Hảo cũng mơ màng:

- Mưa ướt đường, bắn đường, nhưng nhìn màn mưa xuân mờ non cao, mờ cả rừng hoa đào, mờ hàng cây hoa gạo lại thấy lòng thôn thức thương mưa và ...cứ mong mưa mãi.

Hai bên con đường dốc lên thôn là những cây xoan trồng thưa, là hoa dại và vách đá xám đen pha sắc trắng, những tảng đá to xù xì và tảng đá nhỏ chen nhau lổm chổm, tạo thành những hình thù kỳ dị. Xa xa thấp thoáng vài căn nhà cũng một màu tối xám của vách tường của mái nhà và hàng rào đá xung quanh nhà.

Lên tới một thôn xã trên ngọn núi tôi đã phải năm lần bảy lượt dừng chân ngồi nghỉ rồi mới đi tiếp. Tôi say sưa ngắm cảnh núi mây hùng vĩ, núi xa mây xa phủ lớp sương mờ như chiêm bao, như ảo ảnh. Thấp lưng chừng núi là những thửa ruộng bậc thang chưa được cấy xới vào mùa trồng trọt vì nông dân còn đợi mưa về cho ướt đất, là màu xanh biếc thăm thẳm của một khúc sông Nho Quế dịu dàng uốn lượn giữa hai khe núi cao ngất ngưởng.

Chị Hảo và tôi đến trước ngõ dốc dẫn lên một căn nhà. Tôi chợt rợn rùng với sắc đỏ rực rỡ, thân cây gầy gò chìa ra những cành mảnh khảnh nhỏ bé mang trên mình những chùm hoa xinh đẹp, sừng sững nhô lên khỏi mái hiên nơi đầu nhà. Màu hoa đỏ làm tươi sáng cả một góc trời.

Tôi thốt reo lên:

- Hoa Đào đẹp quá.

Chị Hảo nói:

- Không, hoa Gạo đấy em. Hà Giang tháng ba có hoa Gạo.

Tôi hào hứng vì hoa Gạo và muốn dừng chân ở đây lâu hơn. Đó là một căn nhà nhỏ bằng gỗ khá khang trang. Trước sân có một phụ nữ trẻ đang vừa địu con vừa khuôn những ôm củ trước cửa vào trong nhà. Chị Hảo kể:

- Chị có chút quen biết với nhà này. Chị cùng một nhóm bạn làm từ thiện đã đến nhà họ cách đây hai năm, giúp đỡ tiền bạc và quần áo đồ dùng cho những gia đình nghèo vùng cao. Cặp vợ chồng này còn rất trẻ, họ lấy nhau khi cô vợ tuổi 15 và chồng 18. Em đừng ngạc nhiên, phong tục họ là thế người kinh chúng ta không dễ dàng hay nhanh chóng thay đổi được họ.

Tôi tò mò:

- Mình ghé vào nhà được không chị?
- Chị dẫn em đến đây cũng là muốn ghé vào thăm họ xem cuộc sống hiện nay thế nào. Mình vào đi em.

Cả hai vợ chồng trẻ đều ở nhà, họ là người H'mong, anh Phừa biết nói tiếng kinh nên chị Hảo không cần phải bập bẹ nói vài tiếng dân tộc với họ.

Vợ chồng anh Phừa rất đẹp đôi, anh đẹp trai, cô xinh gái rực rỡ như những hoa Gạo đỏ ngoài sân. Anh Phừa thật diễm phúc, có đóa hoa Gạo trong nhà luôn tươi thắm và thêm cây hoa Gạo ngoài sân mỗi tháng ba mùa xuân về cũng rất thắm tươi.

Anh Phừa mời chúng tôi ở lại ăn cơm, anh sẽ thịt một con gà xào măng đãi khách. Hôm qua vợ anh đã xuống núi đi chợ thị xã mua muối, dầu ăn, bột nêm và mấy khúc măng tươi để sẵn trong nhà.

Chúng tôi từ chối ăn cơm vì không muốn làm mất thì giờ của vợ chồng anh, người H'mong thật hiếu khách, anh Phừa nhiệt tình lấy bánh dày ra nướng trên bếp đang đỏ lửa để mời chúng tôi cho bằng được, chiếc bánh dày màu trắng, nướng hơi vàng cả hai mặt bánh, mùi nếp thơm mùi than lửa ăn thật ngon miệng.

Anh nói bánh dày do anh làm bằng nếp nướng. Từ khâu nấu nếp giã nếp và làm bánh anh đều học được khi ở nhà với cha mẹ.

Anh Phừa ra dáng là một người đàn ông trụ cột trong gia đình. Anh yêu cô vợ trẻ bé bỏng nên muốn làm tất cả những gì anh có thể, dù anh cũng trẻ chẳng già dặn hơn vợ bao nhiêu, nhưng anh là một người đàn ông mạnh mẽ cho vợ con nương tựa.

Qua những câu chuyện trò thăm hỏi của chị Hảo và anh, tôi đã nhanh chóng hiểu anh Phừa giỏi giang biết làm đủ thứ. Anh biết sửa nhà, làm nhà, anh biết cày cấy, làm nương và anh cũng biết nấu cơm làm bếp....

Trước kia vợ chồng anh ở trong một căn lều nát tồi tàn, nay được các nhà hảo tâm giúp đỡ tiền bạc làm nhà mới. Anh đã phá dỡ căn lều bằng tre mái phủ tấm bạt nhựa để dựng nên căn nhà vách gỗ lợp mái fibro xi măng vững vàng khang trang với sự chung tay giúp đỡ của hàng xóm.

Vợ chồng anh Phừa nghèo, không có ruộng có đất, Anh theo bạn bè làm nghề thợ xây, khi không có việc anh ra đồng cày cấy và lên núi làm rẫy trồng ngô khoai luân phiên hay ăn công với cộng đồng trong thôn xã. Hai vợ chồng cùng chăm chỉ làm kiếm cái ăn và đồng tiền chi tiêu cho cuộc sống.

Tôi đã hình dung ra anh Phừa, chàng trai H'mong đeo dao quắm bên hông, chàng trai của núi cao, của nương rẫy, người chồng của cô vợ trẻ, đã đi bộ cả giờ từ nhà để lên núi làm rẫy. Anh đi qua những bờ bụi, những vách đá màu trắng, màu xám màu đen bí hiểm cheo leo, chọn chỗ đất phẳng nhất, rộng nhất khi cắm những gốc khoai mì. Anh len lỏi cuộc xới đất hiểm hoi giữa từng khe đá để gieo hạt ngô giống và rải phân bón. Màu xanh sẽ vươn lên trên triền núi khô, củ khoai sẽ lớn dần dưới lòng đất cứng...

Đến khi thu hoạch cũng chính anh với đôi tay mạnh mẽ nhổ cây khoai mì lên, anh rút con dao quắm sắc bén chặt củ khoai lìa thân lìa gốc và chặt khoai thành đồng. Vợ anh vai địu con, cùng chồng sẽ cho khoai mì vào bao và chuyển dần xuống núi để bán.

Những đứa trẻ con H'mong nằm trong địu theo cha mẹ ra đồng lên nương từ khi còn bé, chúng đã quen với mưa rừng

gió núi, quen với mồ hôi vất vả mẹ cha và chúng cũng sớm học hỏi những công việc lao động khó nhọc bằng tiềm thức vô hình từ lúc còn ngoạo đầu ngoạo cổ thức ngủ trên lưng cha lưng mẹ.

Thu hoạch ngô cũng thế, cả nhà anh Phừa cùng làm việc. Những quả ngô bẻ ra chất thành đồng, cho vào bao mang về nhà để trên gác mái khói bếp sẽ xông khô để dành làm lương thực.

Hiện giờ vợ chồng anh đang ước mơ để dành đủ tiền mua hai con lợn về nuôi.

Tôi cảm kích trước tình yêu và hạnh phúc của hai vợ chồng trẻ.

Trước khi từ giã họ tôi tặng vợ chồng anh Phừa hai trăm đô la để mua lợn và chúc họ sẽ đạt được ước mơ, hai con lợn sẽ đẻ ra thành một đàn lợn và vợ chồng anh sẽ đẻ thêm đứa con nữa. Vợ chồng con cái anh sẽ sum vầy hạnh phúc trong căn nhà này. Ước mơ đang ở trong tầm tay họ.



Tháng ba năm nay tôi lại về Việt Nam và muốn đến Hà Giang. Tôi nhớ cây hoa Gạo đỏ trước nhà anh Phừa và nhớ đôi vợ chồng trẻ. Không hiểu sao một cây hoa Gạo đỏ rực lẻ loi giữa những gam

màu xám tối của căn nhà ấy lại làm tôi cảm xúc đến thế.

Đã hai năm rồi chắc vợ chồng anh Phừa đã bán được mấy lứa heo con và chắc cô vợ đã đẻ thêm đứa nữa, đứa lớn đã gần 3 tuổi, đứa nhỏ lại địu trên lưng. Họ vẫn còn quá trẻ, anh năm nay 23, cô vợ mới vừa tròn 20 tuổi xuân xanh

Tôi và chị Hảo lại đi bộ ngược con đường dốc lên cổng trời, tôi háo hức bước vội khi nhìn thấy cây hoa Gạo đỏ nhà anh Phừa xa xa, dường như nó biết tôi yêu nó nên nở nhiều hoa đẹp chào đón tôi về ngắm nhá.

Tôi đứng dưới gốc cây hoa Gạo. Gió từ những đỉnh núi cao, gió từ chân mây hay từ mệnh mông thung lũng thấp lồng lộng thổi về làm một vài cánh hoa Gạo rơi xuống đủ lãng mạn khi tôi đứng làm kiểu cho chị Hảo chụp vài tấm hình.

Lần này không thấy bóng cô vợ địu con đứng trước sân. Chúng tôi bước vào nhà, cảnh nhà một thoáng lạnh vắng khi bếp không đỏ lửa, chỉ có anh Phừa và thằng con trai quần áo bẩn thỉu nhếch nhác, mũi dãi quệt nhờn ra hai bên má, đứng nép vào lòng bố khi thấy có người lạ. Chắc cô vợ đi chợ xa ngoài thị xã chưa về?

Anh Phừa thì tiều tụy trông thấy, khi anh đứng dậy chúng tôi mới biết anh bị thương tật ở chân trái.

Anh bị tai nạn khi đang làm xây cất.

Bức tường đã xây cao hơn đầu người, thợ xây phải đứng trên giàn giáo kê sơ xài bằng hai khúc cây thông để xây tiếp. Anh đã bị trượt chân ngã xuống đất, may mà không chấn thương đến cột sống

hay động đến não, anh chỉ bị thương ở chân trái cấp độ 6/10

Lợn lớn lợn nhỏ đều bán hết trong khi anh nằm bệnh viện giải phẫu chân.

Anh không thể tiếp tục làm nghề thợ xây được nữa, dù anh vẫn cố lê bước lên nương làm rẫy ngô khoai nhưng không đủ nuôi ba miệng ăn dù là rau cháo.

Cô vợ trẻ nghe theo lời người ta sang Trung Quốc xin việc làm để kiếm thêm thu nhập. Chẳng biết cô làm công việc gì mà vài tháng đầu còn mang tiền về nhà với chồng con. Sau đó cô bất tin cho đến bây giờ.

Hàng xóm cùng sang làm bên Trung Quốc đồn nhau rằng cô đã... lấy một người đàn ông Trung Quốc và ở lại với nó.

Anh Phừa đã mỗi mòn trông mong tin vợ, đã có lần anh cõng thằng con nhỏ vượt sang biên giới Trung Quốc tìm kiếm vợ nhưng hỏi ra chẳng ai biết. Bố lại cõng con về.

Anh kẻ đôi mắt buồn rưng rưng. Tôi tưởng như đằng sau đôi mắt ấy là một vực sâu nước mắt sẵn sàng tuôn rơi.

Tôi xin phép anh khi đi ra bếp mở chiếc vung nồi nguội lạnh, bên trong còn lửng nổi mèn mèn đã khô, có thể anh nấu từ chiều qua và để hôm nay ăn tiếp.

Tôi bước ra cửa sau để nhìn chuồng lợn, trống không hoang phế. Cái chuồng do chính anh Phừa dựng lên, những lá khô và rác từ đầu bay về nằm vương quanh chân chuồng thành một lớp lá khô mục vì đã lâu không ai bén mảng đến và không ai quét dọn..

Bên trong chuồng vẫn còn chiếc máng lợn bằng gỗ mà anh Phừa đã nâng niu đóng khi bắt lợn về chuồng. Bên ngoài hai chiếc xô nhựa cũ rách mẻ miệng vẫn thường dùng để múc cám cho lợn ăn nằm lẫn lóc tự bao giờ.

Chỉ vì vắng đi một người phụ nữ. Chỉ vì không còn một người thương.

Cuộc sống của cha con anh chênh vênh và buồn bã.

Tôi và chị Hảo lựa lời an ủi và khích lệ anh cố gắng làm lụng nuôi con. Anh khẳng định dù thế nào anh vẫn tin và đợi vợ trở về vì không ai có thể yêu cô bằng anh đã yêu. Cô đã từng yêu anh và thương thằng con lắm. Nhất định một ngày nào đó vợ anh sẽ trở về.

Tội nghiệp đứa bé thiếu mẹ. Tội nghiệp người chồng trẻ chung tình. Tôi cũng cầu mong cô vợ sẽ trở về.

Tôi tặng anh Phừa 200 đô trước khi từ già.

Bước ra khỏi cửa, đi xuống con ngõ dốc nhà anh Phừa tôi chạnh lòng quay đầu nhìn lại. Cây hoa Gạo khẳng khiu vươn mình trong gió khoe sắc đỏ rực rỡ giữa mây núi lừng lờ, giữa trời xanh bao la như cách đây hai năm lần đầu tiên tôi đến.

Nhưng năm nay trong sắc hoa Gạo đỏ ấy tôi thấy có cả nỗi mong chờ và nỗi buồn rưng rưng như đôi mắt anh Phừa lúc nãy.



Nguyễn Thị Thanh Dương

March 12, 2020



Thao Thức Canh Tàn

*Chập chờn ôm gối mộng hoàng lương
Thao thức canh tàn điểm giọt sương
Hạ đến nắng vàng nung nỗi nhớ
Thu về lá úa gọi niềm thương
Rời ra thế ấy làn vân cẩu
Ngắm lại đời như cuộc hí trường
Non nước không còn non nước cũ
Thôi đành chấp nhận kiếp tha hương!*

Ai vui khi đành xa quê hương?

Xa mái nhà yêu, khoảnh ruộng vườn

Nắng sớm mênh mang màu biển lúa

Gió chiều vi vút nhạc hàng dương

Ưu tư đêm trắng tìm mơ huyền

Lưu luyến ngày xanh dệt mộng thường

Đội Phá Tam Giang ngày nước lớn

Ta về xin nói lại yêu thương.

Quang Hà, July 6, 2020

CẬP KIẾNG TẶNG NHÀ VĂN

Tâm bút

**** Nguyễn Thị Ngọc Dung ****

Từ ngày trao trách nhiệm điều hành Tạp chí Cỏ Thơm cho Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng (PAD), Phó Chủ Nhiệm Phan Khâm và Tổng Thư Ký Ý Anh Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Ngọc Dung (ND) có nhiều thời giờ thâu thập những sáng tác văn thơ, từ nhiều năm trước chưa được xuất bản. Dù bận gia đình, trông cháu, làm báo in, báo điện tử, khi nhận được bản thảo sách của ND, PAD cũng đưa lên website Cỏ Thơm,

<https://cothommagazine.com/wp>

sau vài ngày. Độc giả Việt Nam bốn phương tự do đọc. Nếu chữ nhỏ, quý vị có thể làm to lên, và lật giở từng trang trên computer, Iphone, Ipad như đọc sách in. Một điều thú vị hơn là những tranh vẽ, hình ảnh có màu, bản nhạc có âm thanh ca sĩ hát nếu đã làm video. Theo tôi, sách Online linh động, hấp dẫn hơn sách in.

Trong số những tác phẩm Online mới của Nguyễn Thị Ngọc Dung có Tuyển tập thơ nhạc “*Nỗi Nhớ Niềm Thương*”, Tâm bút “*Những Kỷ Niệm Đẹp*” và tập thơ xướng họa “*Tình Bút Duyên Thơ*” với nhiều nhà thơ đã từng hay đang còn cộng tác với Cỏ Thơm. Đôi khi sách vừa được lên Website, tôi lại nhận ra một chữ sai, hay một dòng lệch lạc, thiếu, thừa. Ông Chủ nhiệm vẫn vui vẻ, mau mắn thay một “file” mới.

Những tác phẩm cũ sau đây của Nguyễn Thị Ngọc Dung cũng đã được chính tác giả chuyển từ font VNI sang font Unicode, nhuận sắc lại từng dòng

và chuyển sang PDF toàn tập. Cảm ơn Thượng Đế ND còn nhớ được những cách trình bày lại những quyển sách cũ được sáng tác và xuất bản từ 20-30 năm trước. Tôi lại nhờ Phan Anh Dũng đưa lên Website Cỏ Thơm để mời độc giả bốn phương đọc tự do: Hồi ký tiểu thuyết “*Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*” in lần thứ ba 2005, “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*” in lần thứ hai 2005; Tập thơ “*Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời*” xuất bản 1999; Tập truyện “*Một Thoáng Mây Bay*” 2001; Bút ký “*Non Nước Đá Vàng*” 2007.

Nếu tôi nhớ không lầm thì ND là người đầu tiên có ý kiến đưa tác phẩm của mình lên Website Cỏ Thơm. Bây giờ đã thấy lác đác vài tác giả đồng ý kiến. Mong được thấy có nhiều tác phẩm khác sẽ được đưa lên Cỏ Thơm cho vui hội sách Online của chúng ta.

Thấm thoát cho đến năm nay 2025, Phan Anh Dũng đã cộng tác với Cỏ Thơm 20 năm và PAD là Chủ nhiệm của Cỏ Thơm từ ngày 18 tháng 3, 2018. Tám năm qua anh Chủ nhiệm của chúng tôi đã quán xuyến Cỏ Thơm bằng sức lực của năm, sáu người. Anh Dũng tự trình bày báo in mỗi 3 tháng một số, báo mới vừa phát hành, số báo trước được đưa ngay lên trang nhà. Ngoài ra những bài biên soạn, biên khảo, trang thơ, trang nhạc, tranh vẽ đặc biệt, không đợi được lên báo in ba tháng sau cũng

được đưa lên Website phong phú, mỹ thuật mà chính tôi mắt kém rồi, không kịp đọc.

Ngọc Dung được nghe nhiều sự tán thưởng và khen ngợi của các tác giả, độc giả, thân hữu về Chủ nhiệm Phan Anh Dũng. Rằng Ngọc Dung đã chọn đúng người thay thế. Thực vậy, từ khi PAD đứng ra lo toan Cỏ Thơm tôi cảm thấy yên tâm lòng, tin rằng Cỏ Thơm càng thêm vững vàng, vượt trội hẳn trên văn đàn Việt Nam hải ngoại.

Phan Anh Dũng là du học sinh trước năm 1975. Tốt nghiệp Kỹ Sư Điện tại Đại Học State University of New York at Buffalo. Làm việc trên 30 năm cho công ty Philip Morris USA. PAD đã là Phó Chủ nhiệm ngoại vụ, Chủ biên Website Cỏ Thơm nhiều năm trước khi là Chủ nhiệm Cỏ Thơm; sở thích: sáng tác nhạc, thơ, văn, biên khảo và tiếp xúc các nghệ sĩ Việt Nam bốn phương.

Khoảng thời gian nhận chức Chủ nhiệm Cỏ Thơm, Phan Anh Dũng và phu nhân Tâm Hảo dọn từ Richmond, Virginia lên Maryland vì có cháu ngoại mới sinh ở đó. Thật là tiện cho Anh Dũng và Tâm Hảo có thể trông coi cháu gái và lo cho báo Cỏ Thơm.

Nhân đây xin mời quý vị vào nghe Youtube channel Son4YT:
<https://www.youtube.com/@Son4YT>

để thưởng thức tiếng hát trong thanh, cao vút của Tâm Hảo với những bản nhạc mà ca sĩ Thái Thanh, Hà Thanh... từng trình bày. Tâm Hảo ca hầu hết những nhạc phẩm tiền chiến, xưa cũ nhất và mới nhất của các nhạc sĩ nổi

tiếng và quen thuộc mà các thánh giả và Ngọc Dung yêu thích.

Trang Mục Lục của Cỏ Thơm số trước 106, nội dung bài vở có nhiều tác giả mới cộng tác sau khi Phan Anh Dũng “nhậm chức” Chủ nhiệm và vẫn còn một số tác giả cộng tác từ 30 năm trước. Nhưng trong computer, ND cũng có một danh sách các tác giả bỏ cuộc chơi để tôi ghi nhớ, không quên sự đóng góp văn chương, nghệ thuật cảm kính của các quý vị đó. Và, trong số đó có tên nhà văn **Văn Quang (1933-2022)** sau 20 năm cộng tác với Tạp chí Cỏ Thơm.



NV Văn Quang năm 2016

Tuổi già tới, người nào cũng có bệnh này, bệnh nọ. Nào cái bệnh khó ngủ, hay quên, chân yếu tay mềm, mắt khô, mắt

kém, đọc ít, viết chậm hay không viết nữa. Tác giả “Ngã Tư Hoàng Hôn” cũng không ngoài định luật “sinh lão bệnh tử” ấy, thêm vào đó lại bị tù đầy Cộng sản hơn 12 năm.

Nhớ lại, Văn Quang (VQ) bắt đầu viết thiên phóng sự “Lầm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự” từ Sài Gòn làm nổi sóng Cộng đồng người Việt hải ngoại năm 2005. Độc giả đã từng lo lắng sau khi đọc những bài viết VQ tố cáo

tình trạng tham nhũng, độc tài, áp bức dân chúng của CSVN.

Rồi ông đã bị Công An bố ráp nhà cửa, tịch thu computer, điện thoại, máy ảnh, video, cassettes, không còn gì để viết và bị cấm viết. Nhưng VQ đã dần dần mua sắm lại được tất cả “đồ nghề” và tiếp tục viết những điều muốn viết. Ông nói rằng ông chỉ thu thập những “tin tức mình” mà các báo trong nước đã đăng. Đã sống trong cảnh tù đầy, dã man của CS hơn 12 năm thì không còn sợ gì hơn nữa, chết là cùng. Tuy nhiên đến năm 2017 thì VQ có thư nghỉ hưu cho cây bút đã mỏi mệt và già từ bạn đọc.

Thư rằng:

“Đây là bài sau cùng tôi viết hàng tuần cho các báo ở nước ngoài. Tôi sẽ ngưng viết loạt bài này vì lý do sức khỏe, không vì bất cứ lý do nào khác.

Hơn 60 năm cầm bút, tôi không có gì đáng tự hào bởi chỉ như người lính trên đường trường hành quân không biết mình đã bắn được bao nhiêu viên đạn. Tất cả chỉ vì ba lời thề “TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM” mà tôi đã thề trước khi trở thành người lính của Quân Đội VNCH. Tôi còn thua cả những đồng đội của tôi đã vĩnh viễn ra đi hoặc bỏ lại một phần thân thể mình trên chiến trường, trở về với cuộc sống vất vưởng nơi quê nhà.

Trong lá thư ngắn hôm nay, trước khi ngưng viết, tôi xin gửi lời cảm tạ đến tất cả bạn bè, các bạn đọc của các báo và các khán thính giả và các cơ quan truyền thông, các đài phát thanh, truyền hình đã từng có thời gian dành cho tôi những tình cảm đặc biệt. Bây giờ đầu óc tôi không còn được minh mẫn nữa, khi nhớ khi quên... đã đến lúc phải biết mình nên dừng lại ở đâu.

Tôi chắc chắn trong những bài viết của tôi có nhiều khiếm khuyết, mong được sự bao dung thông cảm của các bạn.

Văn Quang

Sài Gòn ngày 20 tháng 6 -2017”.

Đầu năm sau, Ngọc Dung cũng theo chân tác giả “Lên Đờ” về hưu, bàn giao trách nhiệm điều hành Tạp Chí Cỏ Thơm cho Chủ nhiệm Phan Anh Dũng , Phó Chủ nhiệm Phan Khâm và Tổng thư ký Ý Anh Đỗ Tràng Mỹ Hạnh. Ngày ra mắt và họp mặt Cỏ Thơm 18 tháng 3, 2018 cũng là ngày tiễn cựu Chủ nhiệm Nguyễn Thị Ngọc Dung và nghinh tân Chủ nhiệm Phan Anh Dũng.



Phan Anh Dũng, Ý Anh, Phan Khâm, NT Ngọc Dung, Trần Bích San - 18 tháng 3, 2018

...Bỗng một ngày tôi được email của NV Văn Quang cho biết mắt bên trái bị mờ, phải che nó đi thì mới coi được TV nhưng cũng không rõ lắm và rất là mệt mắt, chóng mặt nhức đầu. VQ đã đi bác sĩ khám mắt và cho thuốc

uống một tháng cũng không đỡ. Bác sĩ cho toa làm kiếng hai tròng. Nhưng tại Sài Gòn không làm được loại kính đó. VQ hỏi tôi: “Có thể nào tôi gửi cái toa làm kiếng sang bên đây và mua giùm.”

Tôi lo lắng, ở xứ Mỹ có chuyện làm tất như vậy. Người mua kiếng phải có toa bác sĩ khám mắt và có mặt tại tiệm kiếng để đo tròng kiếng. Văn phòng khám mắt cho tôi có đến mấy thứ bác sĩ mà tôi lại không thân thiết với bà nào để lèo lái về vấn đề này. Có hẹn với bà nào cũng phải chờ cả hai tiếng đồng hồ. Xong là quý bà vội vàng chạy phòng khác vì có khách đang đợi.

Tôi đem chuyện này cầu cứu ông Chủ nhiệm. Phan Anh Dũng nói, “Chuyện này cũng hơi khó, nhưng tôi thân với ông bác sĩ về mắt của tôi, để tôi nói chuyện với ông ấy xem sao.” Tôi nói, “Dũng cứ thử, nếu được, tốn phí bao nhiêu tôi chịu hết.” Thế là tôi gửi email cho cả hai người PAD và VQ liên lạc trực tiếp với nhau cho dễ dàng hiểu biết sự việc và cho tên tôi vào “cc”. Có khi Dũng phải điện thoại từ Hoa Kỳ về Sài Gòn nói chuyện với VQ nhưng là bà vợ ông là người nghe rồi nói lại với VQ vì ông cũng đã lằng tai rồi.

May mắn là bác sĩ mắt lâu năm của ông Chủ nhiệm bên này đồng ý làm giúp vì trường hợp đặc biệt. Chắc chắn cũng là vì PAD khéo nói nữa. BS bên này đòi hỏi giấy khám mắt bằng chữ Anh gửi trực tiếp từ computer văn phòng bác sĩ Sài Gòn, chứ không là cái copy mua kiếng bằng tiếng Việt. Chưa hết, PAD cũng phải hỏi VQ thường làm việc với computer hay “laptop”, độ xa từ mắt tới màn hình... Sau vài tuần liên lạc qua lại với nhiều chi tiết phức tạp, dài dòng, kết quả Dũng cũng lấy được cặp kiếng cho

nhà văn và gửi ngay cho Ngọc Dung. Nhận được kiếng, tôi vui mừng cũng đi gửi ngay cho Văn Quang. Nhà văn mắt kém mà không có kiếng thì làm sao đọc và viết được?

Trước kia, khi chưa bị mổ cataract, ND đã phải dùng kiếng ba tròng lọng. Ở USA thì chuyện này là thường. Trong 15 năm, ND không cần đeo kiếng để đọc sách, đọc Ipad, Iphone nữa. Nhưng bây giờ ND trở lại cận thị rồi, đọc chữ nhỏ phải đeo kính, đọc nhiều, mắt khô, mắt lóa. Hiện tại ND đang viết trên Computer màn ảnh 20”, và “zoom” 150% đầy quý vị ạ.

Lại nói về cặp kiếng Phan Anh Dũng “order” cho nhà văn Văn Quang. Ông Chủ nhiệm đã không cho tôi biết giá mua cặp kiếng bao nhiêu và nói: “Tôi tặng anh VQ cặp kiếng làm kỷ niệm, vì tôi kính mến anh. Chị trả phần bác sĩ thôi.” Tôi biết PAD hào sảng. Cặp kiếng là chuyện nhỏ, thời giờ và sự tận tâm với tấm lòng mới đáng kể. Đó cũng là điều kiện ắt có và đủ của ông chủ báo tốt bụng.

Khi tôi đi gửi kiếng, tiệm chỉ có hộp 5 lbs. Tôi mua thêm sữa bột và vài thứ thuốc viên nhét vào cho đầy chặt hộp gửi *priority*. Nhà thơ Hoàng Song Liêm đã chỉ cho tôi tiệm Việt Nam đặc biệt gửi quà về Sài Gòn, và nên gửi những gì Văn Quang cần.

Sau đây là vài dòng điện thư của Văn Quang viết cho chúng tôi sau đó ngày 09/06/2018, “*Cảm ơn anh Dũng, bà Dung và anh Hoàng Song Liêm, tôi sẽ đợi ít ngày nữa có kính và làm theo lời anh dặn. Nếu không nằm coi TV được thì tôi có sẵn chiếc ghế da để cuối giường, tôi sẽ ngồi ở đó xem TV.*”

Một tuần sau Văn Quang nhận được thùng đồ và cặp kiếng. Chúng tôi đều mừng rỡ như thành công một việc tưởng chừng không thể thực hiện được. Ban đầu, mới mang kiếng hai tròng chưa quen, Nhà văn Văn Quang vẫn bị chóng mặt, lóa mắt. Qua nhiều email, Phan Anh Dũng cẩn thận dặn dò Văn Quang đeo loại kiếng này không nằm giường và phải ngồi thẳng coi TV; Nhìn xa: qua phần trên của tròng kiếng; Đọc computer, Iphone, Ipad thì nhìn qua phần dưới của tròng kiếng. Nhân danh Văn Quang một lần nữa, Ngọc Dung xin thành thật cảm ơn sự tận tâm giúp đỡ của Phan Anh Dũng. Cộng tác viên, hội viên thân hữu Cổ Thơm,

chúng tôi coi nhau như anh chị em trong đại gia đình.

Với cặp kiếng của Chủ nhiệm Cổ Thơm Phan Anh Dũng gửi về, Nhà văn Văn Quang, tác giả “Sài Gòn, Người Muốn Năm Cũ” đã tiếp tục viết email cho bà con, thân hữu và xem được những trận bóng đá, những màn *tennis* chấn động thể giới, trong gần bốn năm cuối đời nữa...

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

01/2025



Thơ vịnh Hai Bà



Hai vàng trắng trắng xóa thành mây,
Hiện hiện Hai Bà ngự chôn đây!
Tâm dũng liệt chan hòa mặt đất,
Chí cương cường thấm đẫm ngàn cây.
Anh linh binh tướng ngồi phương tòa
Hồn vía giặc thù loạn hướng bay
Ngôi báu an dân em với chị,
Sử xanh ghi đậm đức cao dày.

Trương Anh Thụy

THỦY TIÊN ƠI, AI ĐƯA EM VỀ

**** Nguyễn Lân ****

Một năm qua... rông đi... rần đến,
Xuân Ất Ty... Em tới mang theo cả một
trời xuân! Lâu rồi tưởng em đã héo úa
với thời gian, không bao giờ trở lại. Vẫn
nghĩ: *“Hoa chỉ đẹp khi còn hương sắc*

Hoa héo tàn khi mất sắc hương

Sao tình ta cứ vẫn vương

Thủy Tiên em hồi!

Nhớ thương vô cùng”.

Một bất ngờ xảy ra chiều Ba Mươi
Tết... Ai mang em đến? Không nghĩ em
lại về. Về dừng dừng tôi ra đón khách
đến thăm. Giật mình khi thấy trên tay
khách... là em! Thủy Tiên! Sao trông em
yếu đuối?! Vì em còn non nớt hay chính
mắt tôi đang hao mòn? Không vồn vập
như xưa nhưng trong thâm tâm ngập
tràn sung sướng. Tết đến. Em về. Thật
hạnh phúc! Thật tuyệt vời! Phải không
Thủy Tiên?

Sáng Mồng Một vừa thức giấc, vội tới
bên em. Em như mỉm cười e thẹn trên
phím dương cầm. Hương thơm nhẹ mà
ấm lan tỏa trong phòng khách. Em đẹp
hơn, lộng lẫy hơn, quyến rũ hơn chiều
qua... Em đã trưởng thành. Lòng ngực
tôi như căng ra vì làn hương thanh tân
dịu dàng lưu luyến từ xa xưa khơi dậy...
“Không hẹn, không chờ... sao em đến?

Ru thi nhân ngợp một trời say

Tỏa hương man mác ngát ngáy

Thủy Tiên hồi! Hồn thơ xin dâng tặng”

Ai tạo ra em? Ai uốn nắn em như
trong mộng tưởng làm ta say đắm? Ai
đưa em trở lại? Nàng đấy ư? Kiều Hạnh
phải không em?

Nhớ ngày nào hơn mười năm về
trước dạo chơi trong chợ Tết vùng Hoa
Thịnh Đồn... xa xa thấy gian hàng Gia
Long - với các cụ nữ sinh của ngôi
trường xưa - tôi vội rảo bước tới... một
rừng hoa Thủy Tiên thanh tú tuyệt đẹp,
hương thơm ngào ngạt cả một vùng
không gian. Lần đầu được thưởng thức
cái đẹp tinh khôi của vương hậu muôn
loài hoa, tôi ngẩn ngơ... mê man... say
sưa chiêm ngưỡng... thanh âm dịu dàng
êm nhẹ thoảng bên tai “Em chọn hai giò
Thủy Tiên này biếu thầy nhé. Hai giò em
gọt tỉa kỹ lưỡng nhất, thưa thầy”.

Trời! Kiều Hạnh - nữ sinh Gia Long nổi
tiếng với cặp mắt nhung. Giờ đây trong
bóng mờ giữa những giò Thủy Tiên hiện
dần khuôn mặt diễm lệ của Kiều Hạnh.
À, thì ra đây chính là người có bàn tay
phù thủy đã biến những củ Thủy Tiên
xấu xí thành những giò tuyệt vời...
những nhụy vàng óng ả giữa cánh hoa
trắng muốt trên những lá uốn lượn hình
dung như cặp rắn quấn quít, như đôi
chim tung cánh, như đàn bướm lượn,
như ông già Noel đang mỉm cười... Kiều
Hạnh nhìn tôi với đôi mắt huyền sẽ chớp

chớp hàng mi dài, đôi môi hồng tằm tím...

*“Em là ai hồi người em diễm tuyệt
Em là nàng Kiều Hạnh lộng Thủy Tiên
Khỏe môi hồng e ấp nụ cười duyên
Đôi mắt nhung nào nùng rèm mi ngọc”*

Nổi tiếng với cặp mắt huyền, làn môi cắn chỉ duyên dáng và phong cách quý phái e ấp thẹn thùng. Thuở xưa, tại trường Gia Long khi làm kịch “Vân Muội” của thi sĩ Vũ Hoàng Chương tôi tính chọn Kiều Hạnh trong vai nữ chính cho ngày Đại Hội nhưng Kiều Hạnh chối từ. Bây giờ tôi hiểu tài năng của Kiều Hạnh là đây với Thủy Tiên chứ không phải trình diễn trên sân khấu. Nghệ thuật của

Kiều Hạnh là gọt tĩa sao cho tuyệt mỹ khiến Thủy Tiên làm rung động lòng người.

Sau ngày miền Nam thất thủ, thầy trò không có dịp gặp nhau... cho đến một chiều trên đất khách tình cờ trong một buổi họp mặt Gia Long... Kiều Hạnh đến bên tôi: “Thầy còn nhớ em không?” Làm sao tôi quên được gương mặt khả ái ấy? Và thế là tình thầy trò nổi lại với những giò Thủy Tiên đáng yêu trong lễ Tết hằng năm. Cảm ơn em đã về, Thủy Tiên Kiều Hạnh.

NGUYỄN LÂN

*Mồng Ba Tết - Xuân Ất Tỵ (31/1/2025)
Thương tặng Thủy Tiên Kiều Hạnh*



Thư Cùng Quý Bô Lão

*Các Cụ ạ, cuộc trần là cõi tạm
nhằm nhò chi những chuyện đã qua rồi
cứ xem đời là gió thoảng mây trôi
thì đi ở còn gì mà khúc mắc.*

*Lầm lũi qua từng đoạn đời nghèo ngặt
ngờ còn đâu giây phút để hợp quần
nhìn gió chiều dồn đẩy đám phù vân
đếm năm tháng
qua từng mùa mưa nắng.*

*Đồng đã cạn rừng bây giờ im ắng
lấy ai cùng than thở chuyện bể dâu
ngồi lại đây uống tàn cuộc với nhau
chuyện ở đi không thêm nhắc đến nữa.*

*Điểm mặt lại tuổi già còn mấy đứa
còn những ai xin giữ chút lưu tình
trải đủ rồi bao nhiêu nỗi nhọc vinh
thời gian đủ để biến thành đồ cổ.*

*Trùng mắt rướm đôn
chờ khắp ngạch ngõ...
dầm đời cao trũng thấp dưới gót chân
cuộc viễn du như gió lướt cỏ bông
đi hay ở bây giờ không gì bận*

Đã thành nhân / không còn gì để hận.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Mar/13/2020



Gặp Lại Bạn Xưa...

*Năm tháng trôi qua người một ngã
có bao giờ dám nghĩ sẽ gặp nhau
ngọn gió nào chiều nay cũng lạ
thổi về đây một buổi quây quần*

*Chuyện học hành,
quân trường lẫn quần
nhận nhau từ quen biết tuổi tóc xanh
soi lên kiếng tóc đưa nào cũng bạc
mắt đeo tròng hàm đã thiếu răng*

*Mừng quý lắm với nụ cười méo mó
hỏi bạn xưa đưa mắt đưa còn
qua cuộc trần vô vàn thâm khốc
thời đổi thay lắm nỗi gian truân*

Nay tất cả đồng hành lên tám bó
cuộc nhân sinh nhận đủ thứ sang hèn
gặp lại đây bày bàn ra đánh chén
biết đâu còn tái ngộ được lần thêm.*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

11/2019

VỀ NHÀ

Nhà tôi nằm hướng chánh đông, nắng sáng trước nhà, nắng chiều sân sau. Phòng bếp bên phải cửa chánh và có ba cửa sổ nên là nơi đón nắng vào nhà. Mỗi sáng, tôi vẫn hay là người kéo màn cửa sổ lên và cùng cả nhà đón ngày mới. Được đặt gần cửa sổ là bộ bàn tròn nhỏ với bốn cái ghế nơi chúng tôi dùng điểm tâm, cà phê sáng, nơi bắt đầu những mẫu chuyện đầu ngày.

Sáng nay, buổi sáng đầu tiên tôi về lại nhà sau nhiều ngày đi vắng. Không tả hết được cái cảm giác đi-xa-nhớ-nhà và khi về lại nhà, ngồi vào bàn với tách cà phê thơm nóng, dày bột, đậm đắng. Từng ngụm cà phê như ngon hơn với cảm giác bình yên quen thuộc ngập tràn, nhất là ngụm cà phê đầu tiên! Phòng sáng dần theo ánh nắng xuyên qua cửa sổ. Nắng đậu lên cây bồ đề tốt tươi xanh lá và dịu dàng tỏa lên chậu phong lan vừa nở hoa

màu xanh thiên lý phẳng phất thơm hương. Bên ngoài, khóm trúc lay lay như vẫy chào tôi, những nhánh trúc đón nắng in dáng mảnh mai lên ô cửa kính. Một góc phòng để thưởng để thưởng thức cà phê sáng. Làm sao mà tôi không nhớ khi phải xa nhà!

Và ôi, không tả được nỗi vui của tôi khi nhìn chậu sơn môi (lipstick plant) treo ở sân sau nở hoa rực rỡ. Bao nhiêu tháng chờ đợi từ khi mầm hoa chỉ bé tí bằng hạt mè. Khi đài hoa màu nâu đỏ sậm mọc đứng lên che chở cho nụ còn nhỏ như hạt bắp non thì tôi vắng nhà, phải nhờ cô hàng xóm chăm tưới cho cây. Bây giờ về nhà, được ngắm hoa nở đỏ, tôi thích quá. Hoa ra từng chùm đeo chùm chim vào những dây lá xanh mềm mại rũ xuống quanh chậu thật duyên. Như tên gọi, hoa giống những thỏi sơn môi đỏ thắm, một màu đỏ nồng nàn quyến rũ. Tôi yêu làm sao!

*Tôi yêu hai tiếng về nhà
Yêu nơi tôi sống ý a ngập tình
Quanh tôi cảnh vật yêu mình
Thấy mong thấy nhớ khi mình đi xa.*

*Tôi yêu hai tiếng về nhà
Mừng vui như được món quà mẹ cho
Nghiêng đầu nhìn nắng nhỏ to
Nhà vui cây lá chuyện trò cùng tôi.*

*Tôi yêu hai tiếng về nhà
Yêu cây, yêu nắng, yêu cà phê ngon
Yêu hoa nở thắm như son
Đỏ môi cong cớn ngày còn xuân xanh.*



Ý Anh - Vero Beach, Feb 20, 2025

Lục Bát U Minh

U Minh đất Mũi, rừng Tràm
cuối miền nước mặn,
Phương Nam quê nhà

nét na chân chất, thiết tha
em chèo sông Trẹm,
mượt mà đôi tay

Cà Mau, xoải cánh vạc bay
xuống bưng, bắt đũa, nhớ hoài tuổi thơ

mỗi chiều em hát, hò lơ
Trúc Mây miệt thú,
anh chờ trao thương

nhớ em, vàng nổi tha phương
bước chân Rạch Gốc,
mắt vương sợi buồn

mùa dâu, nắng rã, mưa tuôn
Cái Tàu cổ thụ, trĩu buồn chơ vơ

đong đưa chiếc võng, ầu ơ
lá trầu trước ngõ, ai chờ buồng cau

hỡi em trái giác Cà Mau
tiếng chim Ngọc Hiển, dạt dào dấu yêu

khăn rằn theo gió, dất diu
áo bà ba sậm, dáng chiều quê hương

bồn bồn, dưới nắng nhẹ vương
tảo tần vai gánh, đắm đương gia đình

bốn mùa Cái Nước, ru tình
chiếc xuồng ba lá, chùng chình em xinh

anh thương Đá Bạc, U Minh
cái lờ tre nứa, cái tình trăm năm

CT-SỐ 107

sương khuya rót hạt, âm thầm
thủy chung gói mộng,
chỗ nằm sáng trắng

mai rày, mơ ước đẹp vẫn
bãi Bồi, bãi Háp, vạt lằn mền thương

dặm trường, nẻo nhớ quê hương
Nước Đen cuối dãy,
trầm hương cõi lòng.

Trường Đình

UK, sương mù già 2025



+ **U Minh**: Một huyện lỵ thuộc tỉnh Cà Mau, nổi tiếng với rừng U Minh ngập nước mặn, nằm sát vịnh Thái Lan. Sông Trẹm chia U Minh thành 2 vùng là Thượng và Hạ. U Minh Hạ thuộc tỉnh Cà Mau, U Minh Thượng thuộc tỉnh Kiên Giang. Nơi rừng U Minh Hạ có những món ăn đặc sản độc đáo Nam Bộ như cá lóc nướng trui, lẩu mắm rau choại, gỏi nhệng ong và dưa bồn bồn.

+ **Cà Mau**: Còn gọi là Cà Mâu, một tỉnh lỵ ven biển nằm ở cực Nam của Việt Nam, cách Sài Gòn khoảng 380 km. Chữ Cà Mau lấy từ tên gốc Tục Kha-mau của người Khmer, có nghĩa là

Nước Đen. Sở dĩ nước có màu đen là vì lá Tràm rơi xuống từ miền rừng U Minh đã làm thay đổi màu nước. Điểm ghé thăm thú vị trên sông nước là chợ nổi Cà Mau, và đặc biệt hơn nữa là vườn dâu Cái Tàu, với những cây dâu cổ thụ của miền đất Phương Nam. Đặc sản nổi bật của miền Cà Mau là mắm lóc U Minh, ba khía Rạch Gốc, sò huyết Bãi Bồi, tôm khô Bãi Háp và cua biển Đất Mũi.

+ **Đất Mũi:** Vùng đất cuối của đất nước Việt Nam, thuộc huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Đứng ở vị trí Đất Mũi, du khách có thể ngắm nhìn mặt trời lên và xuống giữa biển khơi bạt ngàn sóng nước.

+ **Sân Chim Ngọc Hiển:** Khu sinh thái tự nhiên ở huyện Ngọc Hiển, là nơi tập trung các loài chim quý hiếm như cò, vạc, diệc, le le, cồng cộc... Đây là nơi bảo tồn chim của tỉnh Cà Mau, có diện tích đất rộng lớn nhất ở Việt Nam.

+ **Cây Trúc Mây:** Còn gọi là cây mật cật. Loại lá xòe, có dạng hình giống lá cọ, trổ trên đầu thân cây và mọc theo từng bụi nhỏ, được trồng nhiều ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, đặc biệt là ở các vùng Cà Mau, Phú Quốc và Tây Ninh. Loại cây này không quá cao, lá xanh mướt và bóng nhẵn, nên người dân địa phương còn gọi là Trúc Mây. Có tên gọi như vậy vì lá có độ dai chắc như lá Mây và mảnh khảnh đẹp như lá Trúc (những chiếc lá tươi xanh từ cây mật cật, để đan nón trên khung chằm hình chóp nhọn, gồm có 15 vành.)

+ **Rạch Gốc:** Một thị trấn ở huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, nổi tiếng với các món ăn đặc sản độc đáo của miền vùng, đó

là ba khía ngâm muối và ba khía luộc sả.

+ **Hòn Đá Bạc:** Hòn đảo đẹp nhất ở Cà Mau, là nơi tham quan nổi tiếng đối với khách du lịch, ở nét thuần chất hoang dã của vùng biển đảo, và những tảng đá đủ sắc màu đã hình thành cách đây trên hàng triệu năm.

+ **Cái Nước:** Một huyện lỵ nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh Cà Mau. Kinh tế chủ yếu của miền vùng này là nuôi thủy sản, đặc biệt là tôm sú, tôm càng xanh, cá chình và cá bống tượng.



+ **Xuồng Ba Lá:** Còn gọi là ghe tam bản, tiếng Bạch Thoại là sam-pán, có nguồn gốc từ Trung Quốc. Là một trong những phương tiện đi lại rất tiện lợi trên vùng sông nước Cửu Long.

+ **Cây Cau:** Còn gọi là cây Tân Lang, là bởi lấy từ sự tích 2 anh em tên Tân và tên Lang, với chuyện tình cô Lưu là vợ của Tân. Vì một chuyện hiểu lầm mà Tân đã biến thành cây cau, Lang biến thành tảng đá vôi và nàng Lưu biến thành cây trầu leo quấn quýt trên thân cây cau, để nói lên câu chuyện thủy chung giữa vợ chồng và tình nghĩa anh em. Cây cau có khoảng 50 giống loại khác nhau, hoa màu trắng xinh, thân mọc có thể cao tới 20 m.

LÁ ƠI, CHỜ VỘI THAY MÀU

**** Nhất-Phương ****

Tạp bút

Tôi bị bứt rời khỏi nơi sinh quán sau khi hãnh diện được tiếp nhận mảnh bằng tốt nghiệp lớp ba ở làng quê lâu lắm rồi, nên mọi kỷ niệm gắn liền với yếu tố thời gian trong ký ức mờ nhạt thêm mỗi khi phải đi làm một cặp kính mới. Tuy nhiên, ông Thời Gian sau này không còn là người xa lạ. Cả hai chúng tôi bắt đầu thân thiết với nhau tự thuở tôi lén chui vào chiếc thuyền con lênh đênh trên biển. Bờ đại dương thật dài, âu yếm nằm cạnh quê hương mang tên biển 'Bình Yên', ngọt ngào như lòng mẹ nên đành phải âm thầm mím môi đẩy đàn con thơ xa dần cội nguồn, gốc rễ!

*Bảy mươi? Sao cõi lòng như mới
chớm mười lăm,... dần bước vào đời
sống trong lòng chiến cuộc chơi vơi
tuổi ươm mộng, khóc cười miên viễn.*

*Nặng ngổ ngang khơi miền kỷ niệm
khe khẽ nâng tay vén lá sầu...
ngắm đám người gầy cuộc bể dâu
nghĩa tri thức đơm mầu vong bản!*

Tôi đi, nhưng lòng luôn ở lại. Cho đến tận bây giờ tôi thật sự đã biết, thật sự khẳng định điều này trong trái tim tôi hoàn toàn có thật, như một thiên đàng giữa chốn trần gian, để tôi nghĩ đến, để tôi nhớ về, để tôi tự nhủ thầm rằng tôi luôn luôn có một quê nhà thống khổ, một mẹ hiền dấu ngân lệ khô, đoạn trường khi cả quyết bức rời lũ con ra khỏi lũy tre già dấu ái!

Tôi đi, hành trang mang theo giống hết gia tài của mẹ tôi sau này, trong cuộc hành trình đoàn tụ với các con nơi hải ngoại- *"hành trang nằm trong túi áo bà ba, là đất nước, là quê cha thống khổ..."*

Tôi đã đi. Tôi lao nhanh theo dòng trôi của định mệnh, để được tạo hóa an bày; để nắm, để bắt, để giằng co níu kéo giữa hai cõi âm dương. Cõi Tịnh Không là con đường tôi nắm chắc sẽ đến ở cuối quãng đường vượt thoát tìm tự do. Suy nghĩ của tôi lúc bấy giờ, bến bờ nào cũng là Cõi Đến, là sự chọn lựa khát khao của đoàn người quanh năm chỉ sống với gió mùa, gió chướng, vẫn thuộc lâu lâu bài học vỡ lòng khi tuổi đời vừa đủ hiểu: *"trước khi học bất cứ điều gì, phải học cách để trở thành một con người biết tôn trọng quyền sống của người khác"*. Trong tôi có sự thương xót mặn mà sâu lắng đối với muôn loài, nhưng ngó lại cõi lòng, tôi vẫn phải cố gắng học thêm cho thấu đáo cách phân biệt bạn hữu hay bạn bè, để tránh tiếp tay làm cho đồng hương bên kia bờ đại dương sống khổ.

Bạn bè đọc đến chỗ này, ngược mắt nhìn tôi 'dõng dạc' hỏi: kẻ thù là ai vậy? Trờì ạ, con không còn ngôn từ nào khả dĩ thích hợp để có thể đáp ứng được câu phát ngôn êm đềm như thế nữa! Ngàn ấy thời gian, ngáp-nghe-năm-mười- năm sống xa cội nguồn dòng tộc, xa mùa nước nổi, xa ngọn dòng dòng, lòng người vẫn không muốn (hay không dám) 'tiết lộ' tên để xác nhận kẻ thù của

dòng giống Tiên Rồng là ai sao chớ? Cho đến tận bây giờ, vài người tôi quen vẫn chưa định nghĩa rõ ràng hai tiếng ấy, hay đúng hơn, họ không muốn nhớ hay không dám nhớ kẻ thù của dân tộc Việt-Nam thuộc thành phần nào nữa! Nói ra như thế cũng không vui về gì, bởi *“kẻ thù ta đâu có phải là Người - Giết Người đi thì ta ở với ai?”* [Phạm Duy]. Lấn khuất trong trí nhớ tôi vẫn là những mẫu chuyện thuộc về quá khứ, gây ngạc nhiên bởi khá phức tạp cũng như khá đau lòng. Nếu hai tiếng kẻ thù không hiện hữu, không đáng lưu tâm, sao vẫn có câu *“hãy tập yêu thương kẻ thù, phòng khi bạn thân trở mặt thành kẻ thù”!* Mà cũng đúng lắm bạn ạ. Tôi tự thuyết phục để thông cảm cho bạn rồi, vì mỗi năm khi bạn du lịch về thăm quê hương, tiệc tùng đình đám liên miên tiền xài như ở Mỹ..., nên dù muốn dù không cũng hiếm khi nhìn thấy cuộc sống nơi hạ tầng xã hội khó khăn đến nhường nào! Quen lớn như bạn, có ai dám làm khó dễ gì đâu mà bạn tâm thù hận!

Nghĩ cho cùng, tôi quá ích kỷ và kỳ cục để phê phán bạn như vậy. Mình đang thành thời sinh sống trong lòng một đất nước hoàn toàn tự do. Bạn muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, tôi chỉ việc quên nó đi, như các bậc thức giả luôn luôn khuyên nhủ: *“Điều gì không thể thay đổi, hãy quên nó đi”*. Nhưng sao tôi khó quên những lời nhẹ nhàng của bạn đến thế! Có phải vì tôi vẫn xem 'bạn' luôn là bạn của tôi không? Hay vì bạn và tôi đang cùng nhau sinh hoạt trong một hội đoàn, một đoàn thể, hay cùng chung tôn giáo, cùng một Cộng Đồng nên khó lòng quên nhau được? Ra vào gặp mặt, làm sao quên đây hở bạn? Nhìn thấy bạn, tim tôi

đau nhói, như nhìn thấy lại hình ảnh quê nhà trong thiên kỷ 2000, nơi ghi đậm thăm trạng Tết Mậu Thân 1968 ở Huế cũng như ở miền Tây quê hương tôi, có cả Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 cùng chiến tích oai hùng trận Bình Long Anh Dũng. Dẫu ông Thời Gian đã già thêm năm-mười-tuổi, những cái chết vô danh vì tổ quốc lúc này vẫn còn tươi màu nhớ, người dân Sài-Gòn chưa hề muốn lật sang trang. Tôi biết, tôi đã sai khi âm thầm trách cứ bạn. Sao vậy?! Bởi tôi chợt nghiệm ra rằng, cõi-thiên-đàng trong nội tâm cục bộ của tôi và trong nhận thức thông thái của bạn hoàn toàn khác biệt.

Các bậc chân tu thường xuyên khuyên nhủ phật tử rằng: *nói ít, không nghe, không nhìn...* để được thân tâm an lạc, nhưng xin thưa, “sao khó quá Thầy ơi!!!!?”. Có cách nào hành xử cho vẹn toàn hai nẻo Đạo-Đời không? Tôi đang sinh sống trong thiên đường của chính lòng tôi, làm sao thăm thấu hết mọi bề ở *“phía sau vườn địa đàng”*?! Tôi thầm lưu giữ ánh nhìn xao huyền thiết tha khi chiêm ngưỡng sự uy dũng của thủ đô Hợp Chúng, nơi lần đầu tiên được tận mắt chứng kiến theo dòng xe từ phi trường J. F. Kennedy, hoặc từ Dulles về khách sạn nhiều năm đã qua. Mặc dù quá khứ lặng lẽ âm thầm trôi, hình ảnh những hàng cây mướt xanh “trăm năm tuổi”, cao vợi vợi chạy ngược về sau, để tôi thênh thang thưởng ngoạn cánh vật tỏa rạng “quyền uy vô hình” tuyệt vời phía trước..., hoài hoài hiện hữu. Ngạc nhiên quá đổi, sao chỉ là cây cao bóng mát mà thặng dư sức mạnh âm thầm, khiến tôi khâm phục sững sờ đến vậy, hướng hồ chi nếu được vào tận Ngũ Giác Đài, mục nhĩ thênh thang? Mỗi lần nhàn nhã lái xe

an toàn trên xa lộ, nhìn lá cờ khít khao ngồi ngời các cánh sao xanh, sừng sững vươn cao giữa đất trời, phần phật bay bay trong chiều gió lộng, tôi âm thầm “bỏ ngỏ trái tim” với lòng biết ơn vô bờ khi được tồn sinh trên cùng mảnh đất với tất cả các cộng đồng đa văn hóa.

Mùa Hè năm nay, Cali nóng như chưa từng được nóng. Nắng tỏa xuống hừng hực, ạt ào, nhất quyết không nhường nhịn những đóm mát hiếm hoi của tán lá tàn cây. Từ khung cửa sổ, tôi lặng nhìn vòm bóng đổ phía hông nhà, quà mừng sinh nhật của một người bạn vừa đủ chân tình, được trồng từ đầu thiên kỷ 2021, tên là cây “Hạnh Phúc”(?). (*Cây Tropical Smoke Bush còn được gọi là Red Foliage Tropical Plants*). Phiến lá bị uốn cong vì nóng, xào xạc rơi rơi. Màu đỏ tự nhiên xinh xắn ấy, tuy còn vương vương lãnh đẵng đôi nét hồi Xuân, vẫn là hình ảnh tàn phai khi bị nhìn xuyên qua màn nắng chói chang dưới khung trời mất nước. Hạnh phúc giống như các mẩu bông gòn, lá tả lượn vờn theo gió cuốn ngàn phương. Tiếng hai con chó bên sân nhà hàng xóm gâu gâu châu đầu tâm sự, gọi tôi nhớ nhiều về con Chắc Cà Đào của mình hồi còn ở tận miền quê xa khuất mắt.

Lúc ấy, con Chắc Cà Đào vừa tròn bảy tháng tuổi, lông vàng óng mượt, chạy lừng tưng, rong chơi thảnh thơi dọc ven đường trước cửa, cạnh bên phía Hồ Thu (cùng tên với quán bò bảy món Thu Hồ của gia đình). Cô Chiêu đang là lời quyến rũ chú Hoàng Hôn hầy sớm chui vào bóng tối, tuy hơi vội vàng nhưng êm ái cùng nhau. Mặt trời sắp đổi “sắc tím u buồn”, y như màu hoa sim rừng gòn gợn

long lanh trên lưng con chó nhỏ, theo tốc độ nhịp nhàng hay lừng khừng bất trị của nó.

Bé chó của tôi được mang tên một địa danh theo âm của người Khmer, là 'prek pedao' hay 'chấp Kdam' gì đó, nơi khởi đầu của món gỏi Sầu Đầu đặc sản... Tôi không dám đi sâu vào sự nghiên cứu công phu của nhà văn Sơn Nam hay cụ Vương Hồng Sển, chỉ nhớ để biết ơn một người cộng sự viên của ba các cháu đã tặng cho chúng tôi con Chắc-Cà-Đào, trong đêm lễ khánh thành chiếc cầu cùng tên thời Long Xuyên còn chưa đổi chủ!

Bên cạnh việc bắt ngờ mồ côi đất nước, tôi còn bị mất mát thêm nhiều thứ khác trong cơn lốc xoáy dị dạng, có thể quá tầm thường với mọi người nhưng là bảo vật của riêng tôi, như tàn cây bông giấy đỏ trước cổng nhà, như bé chó Chắc-Cà-Đào, như chiếc quần lãnh Mỹ A đen trơn lãnh mịn màng... đáng vẽ lụa Tân Châu, và nhất là gần đây một “tủ-sách-đòi-truy” tôi lén dấu vội vàng lên trần nhà số 9 đường Lê Lợi để tránh cho chúng khỏi bị hỏa thiêu, bao gồm luôn cuốn *Đỉnh Gió Hú!*

Nhiều chuyện bắt buộc nên chúng tôi dần thân vào đỉnh gió ấy, bí-mật-im-lim-nhẫn-nhục, để âm thầm được gió cuốn đi, bay qua đại dương, giã từ bể khổ sau lưng rồi thiên di vô thiên đàng trước mặt, như bây giờ...! Do vậy, tôi rất sợ sẽ bị rơi vào trầm cảm một lần nữa, khi phải đối diện với những phiến lá bất chợt đổi thay màu, không còn giữ nguyên bản sắc mượt mà thuần khiết như chúng nó đã từng.

Tôi cần phải thừa thêm cho rõ hơn với bạn tôi rằng, hoa lá chuyển đổi đáng màu theo thời tiết tứ mùa là

chuyện đương nhiên giữa đất trời tan hợp. Thực tế chứng minh vẫn không ít hiện tượng khiến phiền lá... “tự nguyện” hay thụ động để phù phiếm xa hoa vẽ vờ sáng tạo nên vóc nên hình, bao gồm lá nylon, lá lụa, lá giấy... ở thời thượng này, nhìn y chang lá thật, được đa phần trọng dụng bởi khá tiện lợi, chẳng cần tưới nước khử sâu, chồi non đậm đà tươi tốt suốt ngày đêm. Thế mới biết, cho dù chúng không thể hiện được một chút giá trị thiên nhiên nào, vẫn luôn hãnh diện có dư thừa khả năng làm sáng màu cảnh giả. Đời sống nhiều nhương, làm sao kiểm soát hết những triệu chứng... vô thường?! Nhiều rừng lá ố hoen vì thời cuộc, ẩn hiện trong vài ba đám cháy rừng lở được hay bị ai đó đốt mỗi độ hè sang, vẫn ngang nhiên lộng hành phát phơ trên chọc Cối-Người, thanh thoi hòa nhập vào cảnh phồn hoa dạt dào chung quanh chúng.

Hiện nay, sức nóng hừng hực cuối Hè vẫn đang trùm phủ khắp không gian, làm lá cây Hạnh-Phúc trong tâm tư tôi phai tàn, rụng rơi gần hết. May mắn thay, chỉ còn đứng một ngày nữa, cuộc đời chung sẽ mở ngõ bước vào Thu (Sept-22-2024). Hy vọng nàng Thu mới sẽ rất nên thơ, ngoan hiền, mang theo từng lọn gió heo may điệu đà dịu dịu, hiu hiu tự tại, thoang thoảng hương Việt Nam của tình người-lâm-nạn, sẽ trải đều *những-phiến-lá* non tươi mới nhú, đậm sắc thủy chung thuần khiết nhất lên suốt bốn mùa **Xuân-Hạ-Thu-Đông** của thiên kỷ thứ Hai-Ngàn-Không-Trăm-Hai-Mươi-Mốt.

Nhất-Phương



MƯA TỪ QUÁ KHỨ

MƯA BAY

*Bóng mưa khiêu vũ vườn sau
Lả lơi mon trớn lạc vào mùa xưa
Lẽ nào giọt vỡ lụa thưa...
Nửa khơi tiềm thức, nửa đùa ngoài hiên?*

*Mưa Xuân lát phát cội Thiên
Tươi màu giá vẽ nét hiền chân dung
Ngẩn ngơ, nhan sắc lưng chừng
Nửa duyên trần lụy,
nửa dừng Tĩnh Không!*

*Hè sang nước nháy lên đồng
Đậm màu tặng phẩm dòng sông quê nhà
Bằng Lăng... nghiêng nón cài hoa
Chờ ai? Bờ vẫn còn xa bóng đời!*

*Vào Thu, mắt biếc hẹn hò
Hái vàng trắng khênh... ấp o trắng tròn
Ngày thay đêm ngắm hao mòn
Lục Bình quyền rũ vàng son bội thể!*

*Chàng Đông quên lối Đông về
Chân lê gót chậm ngó nghe lạnh lòng
Đường quen lạ dấu tình chung
Trời tuôn mưa xuống
mặt mừng “Mùa Xưa”!*

.....

*Quá khứ theo mưa phủ bóng đời
Nhớ quên, quên nhớ mãi người ơi
Bên rèm huyền mộng tứ thời
Xuân, Thu, Đông, Hạ,
Người, Tôi, Quê Nhà!*

Nhất-Phương

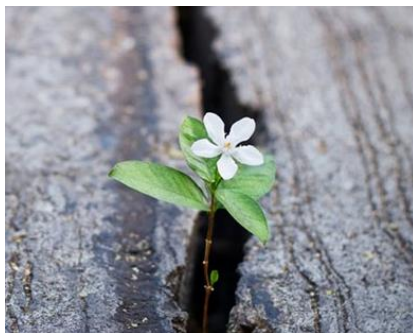
27 Tết Ất Tỵ - Sáng 26-2025

HAI BÀI THƠ KHÔNG TÊN CỦA UYÊN THAO

(Viết trong ngục tù Cộng Sản, được bạn nhớ trong đầu và ghi lại khi ra khỏi tù)

07 – Ta vào đời bằng đôi chân huyền thoại
Và bước đi bằng bước lớn thiên thần
Đường ta đi, chông gai thành tro bụi
Dưới chân ta, vụn vỡ những mê cung
Lửa hung bạo lụi tàn trong khoảnh khắc
Ta đứng lên bằng sức mạnh cuồng phong
Ta đứng lên, lũ thú ngời vờ mặt
Và đêm đen sụp đổ tan tành.
Bước ta đi mang theo ngày hội lớn
Cho đồng xanh bát ngát lúa xanh
Cho hoa trái ngọt ngào thơm quê mẹ
Cho núi đồi rực rỡ ánh bình minh
Cho đau khổ thành dấu hằn dĩ vãng
Đón chào đời vào biển lớn mênh mênh
Cho trời dậy khúc tình ca suối ngọt
Mắt người yêu như sương sớm long lanh.
Ta sẽ tới đỉnh cao vọi vọi đó
Trao lệnh truyền cho gió lộng mười phương
Dưới chân ta, núi sông dài rung chuyển
Bước ta đi xóa sạch vết cạm hờn.
Ta sẽ tới, bởi ta là ánh sáng
Soi hướng đi về tổ ấm thiên đường
Ta sẽ tới bởi ta là Muôn Thuở
Là Con Tim Nồng Cháy Yêu Thương.

Uyên Thao (K3 – 1983)



06 – Mai này đời biển rộng
Chim trời xoải cánh bay
Trùng dương lên tiếng hát
Quê hương thôi đoá đầy.
Mai này người trời dậy
Rũ bỏ kiếp lao tù
Đứng lên nhìn nắng mới
Cất cao lời tự do.
Mai này thôi ray rứt
Đời đời lạnh không tên.
Tháng giêng mùa lúa mới
Vành nón ai nghiêng nghiêng.
Mai này hồng bếp lửa

Trẻ thơ cười hồn nhiên
Tích xưa lời mẹ kể
Đêm dài mơ gặp tiên.
Mai này thuyền về bến
Cánh mồi rời chân mây
Người xưa đường xưa cũ
Bàn tay ấm bàn tay.
Mai này tròn ước nguyện
Môi em hết đắng sâu
Tình ta như nắng lụa
Ngàn năm yêu thương nhau.

Uyên Thao (K3 – 1983)

TẮM AO TA

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Từ khi qua Mỹ, Thu sợ nhất là ba đứa con gái của mình sẽ lấy chồng ngoại quốc! Không phải Thu kỳ thị người bản xứ, nhưng như đa số các gia đình Việt Nam lưu lạc xa quê hương, Thu vẫn thích con có chồng cùng giống da vàng... Cứ nghĩ đến khi nói chuyện với mấy chàng rể không cùng ngôn ngữ, phải khua tay khua chân khi gặp chữ khó, phong tục tập quán lại khác hẳn nhau... mỗi người thích thức ăn, gia vị nấu nướng khác nhau, coi bộ mệt quá! Rồi thì biết bao là ngại ngùng, sẽ dẫn đến nhiều khó chịu khác! Dầu sao thì quan niệm “ta về ta tắm ao ta” trong đầu óc ấy người xưa, mà Thu là một trong những người đó, vẫn hơn.

Tiếng Mỹ, Thu cũng tạm đủ dùng, trước khi qua đây theo diện HO, mấy mẹ con cũng đã đi học những lớp Anh Văn tự để chuẩn bị cho cuộc sống mới, cho nên ngôn ngữ không phải là vấn đề trở ngại trong đời sống, nhưng nếu nói lưu loát như tiếng Việt thì sao bằng! Nhìn quanh, có mấy gia đình người bạn con cái lần lượt cất bước sang ngang. Có đứa lấy Việt Nam, cũng có đứa lấy Mỹ, đen, trắng, vàng, đỏ đủ cả, cũng không thiếu đứa lấy Mễ và Da Đỏ.

Lúc đầu, có những bậc cha mẹ khó tính, cũng làm mình làm mẩy, người thì bày tỏ bằng cách nổi giận đùng đùng, mặt sất đứa con thậm tệ, kẻ thì làm mặt lạnh không nhìn hay hỏi han đến con... có kẻ hung hăng hơn, đăng báo cáo từ con trên báo! Chưa đã giận, những ông bố tính

tình nóng như Trương Phi này đã tuyên bố với mọi người từ nay coi như “nó”, đứa con gái hay thằng con trai lấy chồng, vợ ngoại quốc chết mất xác ngoài biển Đông rồi, không có đứa con này nữa! Chúng bây có làm đám cưới thì không có mặt “thằng già” này, giọng của “ông già” nói lấy!

Nhưng thời gian lững lờ trôi, bố mẹ có giận thì mặc bố! con cái vẫn theo ý thích của chúng. Rốt cuộc rồi cũng đầu vào đó, có nghĩa là khi “tí nhau” ra đời, mà trẻ em thì chung chung, nước nào nhìn cũng dễ thương ngây thơ vô tội. Nghe người ta nói xa nói gần đứa cháu nội, cháu ngoại của ông, của bà đẹp như búp bê, nước da trắng hồng, tóc quăn màu vàng loăn xoăn thật dễ thương, thì lại bắt đầu thấy háo hức trong lòng, cũng muốn gặp mặt cháu cho biết! nhưng giận thằng con trai hay đứa con gái chẳng bao giờ vác mặt về thăm hỏi cha mẹ một tiếng, đuổi là nó đi luôn! Có khi nhớ cháu quá, ông cũng thầm trách là mình đã chửi nó quá xá, chắc là chúng nó còn giận, chưa quên!

Những gia đình có đầu óc tiền tiến hơn, chấp nhận cuộc hôn nhân của con cái dễ dàng, cho dù chúng có lấy Mỹ Đen, Mỹ Đỏ, Cam Bốt, Cà ri Nị hay ai đi nữa, với quan niệm hễ nó thương con mình là được, thì gia cảnh nhìn rất đầm ấm, hạnh phúc.

Con dâu hay chàng rể thấy ông bà nội, ngoại Việt Nam thương con thương cháu, sẵn sóc mà không quản ngại tiền

bạc thì giờ, thường hay ẩm con về giao cho cha mẹ giữ, vui vẻ cả làng. Chỉ cần mua quà cáp ngoài chợ như trái cây, bánh mứt một ít đưa biếu là xong! Những đứa con dư dả biết suy nghĩ và hiếu thảo, thì tháng nào cũng đủ cho mẹ tiền để tiêu vặt, vì biết cha mẹ cũng cần tiền như mọi người, mặc dù cha mẹ đã từ chối, nói rằng chỉ giữ cháu giùm cho các con đi làm thôi.

Điều ngạc nhiên là khi còn nhỏ chưa đi học, thì các nhi đồng nói tiếng Việt như chim sáo rành rọt, nếu trong nhà có ông bà cha mẹ. Nhưng lúc đến tuổi vào trường thì đa số trẻ em sẽ quên dần ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Đi học được một hai năm là có đứa chẳng còn nhớ một tiếng Việt nào!

Rất ít trẻ con nói tiếng Việt với cha mẹ chúng nó. Thu nghĩ chắc cũng có đứa nói, nhưng những đứa này thật là may mắn, vì cha mẹ để ý bảo tồn văn hóa thật sự, rất “hiếm và quý”, Thu không gặp và không quen! Không nói đến những đứa trẻ lai, mà ngay cả những đứa trẻ cha Việt mẹ Mít, cũng chỉ nói tiếng mẹ đẻ lúc còn trong vòng tay bông ả của người thân, rồi sau đó khi bắt đầu đến trường theo học lớp vỡ lòng, vài tháng sau đi học về, bà ngoại bà nội khổ sở với cháu, vì chúng chỉ nói toàn thứ tiếng các bà không hiểu nổi, cứ phải luôn miệng hỏi: “Cháu nói cái gì?”.

Buồn cười nhất là có những bậc cha mẹ lo lắng tiếng Việt bị mai một ở xứ người, lo đi dạy Việt ngữ ở các trung tâm, nhưng chính con của họ lại không biết một chút tiếng Việt nào, thế mới trái cẳng ngược! Tình trạng chung của các gia đình Việt ở hải ngoại là vậy, dù biết con gái có lấy

chồng ngoại quốc cũng sung sướng, có khi còn sung sướng hơn là lấy Việt Nam, nhưng có lẽ quan niệm hơi “dân tộc tính” một chút, cho nên Thu vẫn mong cho các con mình lấy chồng Việt, chứ đừng ra thì không phải nàng kỳ thị chủng tộc, bởi cũng có lúc nàng còn nghĩ: chồng Việt hay chồng Mỹ cũng vậy, miễn hạnh phúc ấm êm, con mình được sung sướng là đủ.

Nhìn con các bà bạn Thu quen lập gia đình theo ý cha mẹ cũng không có gì là bảo đảm. Có đứa lấy chồng được chưa đầy năm là đã gọi cảnh sát cả chục lần, sau cùng cũng đi đến ly dị. Dầu cho gia đình đã coi bói coi toán cẩn thận, nắn nỉ con mình lấy con người bạn, chúng muốn cha mẹ vui lòng cũng ưng thuận, xong về nhà là bắt đầu choảng nhau vì không hợp tính! Thôi thôi, Thu không muốn nghĩ đến nữa, trong thế gian thì nước nào cũng có người tốt kẻ xấu!

Như chị Mường nhà cách đây một góc đường, chị lấy chồng Mỹ đen, lúc đầu mới quen nghe chị nói Thu cũng ngạc nhiên lắm, nhưng khi gặp chồng chị đến đón thì Thu thay đổi cả ý nghĩ thương hại chị lúc đầu, vì anh chồng chị hiền khô và lịch sự vui vẻ, cưng chị như cưng trứng. Nhìn tướng đồ ai biết chị sung sướng như vậy. Mấy cô bạn quanh đây có ai hạnh phúc bằng chị Mường? Lúc nào chị cũng khen chồng luôn miệng, chưa bao giờ thấy chị phiền trách anh một câu, làm cho người ta thay đổi quan niệm có hơi kỳ thị trước đó về những người đàn bà lấy chồng Mỹ da màu, miễn là đừng có kết nghĩa trăm năm với bất cứ đàn ông nào mà có máu... ba trợn là được. Những lần đi dự tiệc trong đám đông, thỉnh

thoảng Thu cũng thấy vài cặp chồng Mỹ vợ Việt khác. Họ đi cặp kè với nhau rất là hạnh phúc, anh chồng thì ẵm con, vợ thong dong không làm gì hết. Nếu con khóc thì chồng phải bồng ra sân dỗ nín, thay tã, cho bú bình...

Công việc này, những ông chồng ngoại quốc làm một cách bình thường, như bổn phận của họ phải làm. Trong lúc đó, phía người Việt thì nếu con khóc, chồng vẫn ung dung ngồi nói chuyện với bạn bè, vợ phải ẵm con dỗ nín! Nếu anh chồng Việt mà làm những công chuyện lật vật này, thì người ngoài sẽ thấy chàng ta đúng là một ông chồng cù lằn, và cô vợ thì khó mà ngồi yên ăn uống hay thưởng thức văn nghệ cho được, thế nào cũng phải đứng lên giúp chồng một tay, trước cái nhìn không mấy thiện cảm của các bà già xưa, lẫn cả mấy ông bà già thời nay! Cũng thật là lạ. Cùng là một công việc, cử chỉ như nhau, mà người đàn bà Việt Nam khi con khóc, cứ mặc kệ cho ông chồng Việt của mình vật lộn với con để dỗ nín, thì ánh mắt thiên hạ nhìn vào sẽ cho là “con mụ này kỳ cục, làm biếng chầy thây”! Nhưng nếu người đàn bà Việt Nam đó có đứa con đang khóc gào, được ông bố người Mỹ lo lắng bồng ẵm, đu đưa, thì thiên hạ lại khen rằng bà này có chồng thiệt giỏi, số sướng, nhàn hạ v.v...

Nhưng mấy đứa con gái Thu, chúng nó cũng như những đứa trẻ Việt Nam khác, trưởng thành trong một đất nước giàu có và tân tiến nhất thế giới là Hoa Kỳ, tư tưởng của chúng khi đến trường đã được hun đúc và đào tạo theo lối sống Mỹ, không còn là đạo giáo lễ nghĩa như ngày xưa mà Thu được cha mẹ dạy dỗ, thành

ra tình mẹ con coi bộ khó thông cảm nhau, cho dù chúng nó cũng thương mẹ, nhưng nghe theo mẹ thì phải xét lại.

Thế rồi theo thời gian, Hồng và Hoa, hai đứa con gái lớn của Thu đã lấy chồng ngoại quốc. Một đứa là Tàu Hồng Kông sang đây du học gia đình giàu có, đang làm chủ một tiệm thuốc bắc bề thế ở phố Tàu. Hai bên gặp nhau vì một hôm cô bé Hồng đi phố Tàu, vào tiệm tạp hóa tìm mua cam thảo và ô mai, thì ông chủ trẻ cũng vừa đi học về. Tiếng sét ái tình nổ xuống khi chàng bắt gặp nàng đang nheo mắt nhìn mình qua thấu táo tàu trên kệ. Từ đó Hồng được ăn ô mai dài dài mà không phải trả tiền. Rồi sau đó thấy bất tiện, anh chị đồng ý lấy nhau để nàng muốn ăn bao nhiêu tùy thích! Khởi mắt công dân dò ông chủ trẻ phải lấy thứ nọ thứ kia, có khi lấy nhầm phải thứ Hồng không thích.

Anh rể thứ hai là người Mỹ trắng, thuộc giới trí thức khoa bảng. Nghe nói anh Mỹ trắng này dạy trong trường Đại Học mà Hoa đang theo học, rồi thầy trò cảm nhau sau đó thì đám cưới. Khởi nói cũng biết là dù con gái lấy chồng danh vọng, Thu thấy không vui chút nào, nhưng ngoài mặt cũng phải gượng gạo cười mỗi khi gặp mặt, cho các con khỏi trách móc.

Khổ nhất là những ngày lễ lạc của Mỹ, như ngày Lễ Tạ Ơn, Giáng Sinh, Độc Lập... Hoa thường mời mẹ, em và gia đình chị Hồng về nhà Hoa, để cùng gia đình chồng họp mặt chung vui. Thật là khổ sở vì Thu phải tham gia những trò chơi chung với gia đình đàn trai. Thu thấy không thể hòa hợp được, và không hứng thú cho lắm. Những chuyện đi chơi, leo núi mà giống như đi “cải tạo”! Đến

ngày chia tay ra về là Thu mừng nhất, thấy không khí tự do trở lại! Còn rề Hồng Kông thì Thu thoát nạn, vì người Á Đông, vả lại cha mẹ ở xa nên thỉnh thoảng hai đứa bay về Hồng Kông thăm gia đình. Thu chỉ được nghe nhắn là khi nào mẹ có dịp về Việt Nam, ghé qua Hồng Kông thăm ông bà sui gia, thì cũng không trở ngại là bao.

Được cái là hai đứa con gái lớn của Thu rất hạnh phúc. Tụi nó thương nhau ríu rít như chim, khi thì đi du thuyền lúc đi Âu Châu... Cũng là một niềm vui cho Thu không phải lo nghĩ lúc này.

Ngày thường, Thu thức dậy lúc 6 giờ, sửa soạn đồ nửa tiếng rồi chở con đến trường. Đứa con gái út tên Quỳnh bây giờ đã đến tuổi trưởng thành, đang học năm thứ ba ở đại học gần nhà. Thu chọn mượn căn này gần chỗ trường của con để tiện việc đi học, vì Quỳnh sẽ học đây bốn năm. Từ trường của Quỳnh, Thu lái xe đến chỗ làm khoảng hai mươi phút. Buổi chiều Quỳnh đi xe bus về, vì Thu sáu giờ mới tan việc. Thu hy vọng đứa con út sẽ lấy chồng Việt Nam là Thu vui lắm. Cuộc đời Thu, người đàn ông mang tiếng là chồng, cha của ba đứa nhỏ đã làm cho Thu thất vọng và buồn khổ không ít, nhưng sao Thu vẫn muốn con mình lấy chồng Việt. Thu vẫn thường nghĩ số mình vô phước chứ đầy rẫy các bạn Thu, cũng có một nửa hạnh phúc đầy thôi.

Tin, chồng Thu bị tù cải tạo hơn mười năm, khi được tha về nhà thì lại tưng lửng thú nhận với vợ rằng mình đã có một bà quen nhau hơn năm năm nay, và bà chính là người chuyên lo về phát thuốc ở trong trại cải tạo. Nhờ bà mà Tin mới

được tha về còn lành lặn như ngày nay. Bà đã nhiều lần cứu Tin thoát chết vì những căn bệnh hiểm nghèo, mà nếu không tìm ra thuốc thì đi đòi như chơi! cũng nhờ người này, Tin mới có thêm những thức ăn để nuôi sống bản thân trong tù. Thu nhớ như in giọng chồng thật nhỏ nhẹ, khi ngồi đối diện với nàng trong phòng ăn:

-Dù anh lấy em trước, dù anh có với em ba đứa con, nhưng thời gian anh ở gần em tính ra chưa được nửa năm... còn bà Xuyên tuy đến sau, nhưng tụi anh đã sát cánh bên nhau hơn năm năm rồi, nhờ có bà mà anh mới được về tổ trồng trọt việc làm đỡ cực nhọc hơn, chưa kể những lần anh bị bệnh gần chết, chính Xuyên là người lo lắng cho anh rất nhiều.

Rồi Tin cho Thu biết, nay Xuyên đã xin vào công tác trong này để được gần Tin, vì trước khi rời trại, Tin có hứa hẹn với Xuyên sẽ thu xếp êm đẹp khi gặp lại vợ cả. Nhờ đó, Thu mới biết tại sao sau một thời gian dài dằng dằng xa nhau, lúc gặp lại Tin cứ như là người đi trên mây! Chẳng màng để ý đến sự thương nhớ của vợ, mà ngờ ngẩn ra vào như mong nhớ ai!

Dĩ nhiên khi biết chuyện, cả bốn mẹ con Thu đều tỏ ra cử chỉ lạnh nhạt hẳn với Tin, cho nên vin vào lý do đó mà Tin có cơ xách quần áo và những thứ cần thiết qua nhà Xuyên ở hẳn, với lương tâm đỡ bị cắn rứt, vì bên vợ cả coi chàng như không có mặt trong nhà!

Hàng ngày, Quỳnh về nhà sớm hơn mẹ không nhiều, nhưng cũng đủ thời gian giúp mẹ bắc được nồi cơm điện, hoặc nấu những món dễ, như luộc trứng, luộc rau, chiên cá, chiên khoai. Quỳnh rất

thích món khoai tây chiên trộn với thịt bò bít tết mềm thật mềm, ăn với cơm nóng gạo thơm ngon quên chết.

Quỳnh mở tủ đá lấy bịch khoai mua ở siêu thị Mỹ ra để trên bàn. Bây giờ thì việc gì cũng tiện lợi không mất công và tốn nhiều thì giờ như ở quê nhà khi xưa, lời mẹ nói vậy. Khoai đã được cắt ra từng miếng sạch sẽ, lớn nhỏ tùy theo sự lựa chọn ưa thích của mỗi người khi mua. Quỳnh bắc chảo mỡ lên, đợi thật nóng đổ khoai vào chiên một rổ lớn, khi thấy những lát khoai đã vàng rộm, thì lấy vá vớt vào một cái rổ to có lót giấy ở dưới để thấm bớt dầu. Cách chiên khoai cũng dễ, để lửa to đợi cho chín vàng một mặt, lật qua mặt kia để cho khoai vàng giòn, rồi vớt ra rổ để cho ráo dầu. Quỳnh làm những việc dễ trước cho mau, để rổ khoai đây, lát nữa mẹ về sẽ chiên thịt vào sau. Chỉ khoảng năm phút là ăn cơm được rồi.

Thường, Quỳnh thấy mẹ hay lấy miếng thịt bò mềm, bỏ vô chảo nóng chiên cháy hai mặt, cho gia vị vào rồi bỏ ra thớt cắt từng miếng nhỏ vừa miệng. Xong đợi dầu nóng chảo lên phi tỏi thật thơm, trộn cả khoai lẫn thịt vô chảo lớn nêm nếm lại cho vừa ăn.

Món ăn này Quỳnh thấy làm mau và dễ nhưng không muốn tự làm, để chờ mẹ về chiên ngon hơn. Mẹ Quỳnh nêm nếm rất tài tình, khi nấu thì không mất thì giờ, và không bao giờ ướp trước một thứ gì cả. Với lại nếu Quỳnh chiên bây giờ, lát nữa khoai sẽ hết nóng, bớt ngon.

Quỳnh vừa làm vừa nghĩ đến sẽ nói chuyện với mẹ lát nữa đây về người tình của mình. Quỳnh biết mẹ thích, đúng hơn là cầu mong và ao ước có được 1 chàng

trẻ Việt, mẹ thích dân tộc tính. Hy vọng mình không làm mẹ thất vọng.

Chàng của Quỳnh khá đẹp trai qua bức ảnh đã gửi trên Email, dĩ nhiên vì Quỳnh là hoa khôi của lớp. Trước đó, khi còn học ở High School, Quỳnh từng giành giải hoa hậu của trường. Đi học, Quỳnh được dành cho nhiều ưu ái từ các thầy cho đến bạn học, điều mà các nữ sinh kém nhan sắc khác không được. Dĩ nhiên Quỳnh cũng bị vài bà giáo hay nữ học sinh ganh tỵ, đố kỵ và ghét bỏ, cũng chỉ vì Quỳnh nổi tiếng xinh đẹp hơn người. Biết điều đó Quỳnh hay làm lơ, mỗi khi gặp chuyện bực mình thường xuyên xảy đến cho mình trong khuôn viên trường.

Hai người quen và liên lạc với nhau qua màn ảnh Computer hàng đêm, bằng chính ngôn ngữ mẹ đẻ của Quỳnh. Qua những lần thư từ, qua những bức ảnh gửi cho nhau, dưới mắt Quỳnh, Hàn là một thanh niên có nét mặt đẹp trai, dễ hợp hồn nữ giới, gương mặt Hàn như những tài tử điện ảnh ăn khách trong phim bộ. Thực ra đây là điều mà mẹ Quỳnh phê bình, phân tích cho Quỳnh nghe, chứ Quỳnh có bao giờ coi phim bộ đâu mà biết! Hàn có bề ngoài cao ráo và tính tình mềm mỏng, lịch sự.

Trước đó, thấy hai chị không làm cho mẹ hài lòng trong vấn đề chồng con, Quỳnh cũng phân vân lắm. Bởi Quỳnh thấy ý muốn của mẹ hơi khó thực hành. Quỳnh đã gặp vài người bạn Việt Nam, nhưng tất cả đều qua đi và không gây cho Quỳnh một cảm giác rung động nào, có khi còn bực mình là khác. Quỳnh không hiểu tại sao số Quỳnh lại gặp phải những thanh niên đó. Những chàng trai này người thì ích kỷ, coi trọng đồng tiền như

bánh xe bò, người thì đầu óc lúc nào cũng có vẻ “chồng chúa vợ tôi”, thích ăn nhậu, cà phê thuốc lá... hoặc người thì chi li, cái gì cũng phê bình, tính tình như đàn bà nhiều chuyện!

Cho đến khi Quỳnh gặp Hàn trên mạng lưới. May quá, lần này Hàn là người Việt mà sau một thời gian vài tháng liên lạc, cả hai rất có cảm tình với nhau, muốn tiến xa hơn cho dù chưa lần gặp mặt. Họ để dành ngày gặp mặt cho một dịp đặc biệt nào sắp đến trong tương lai gần, bởi Hàn ở miền Nam California, còn Quỳnh thì tận trên thành phố Seattle, thuộc tiểu bang Washington State lận!

Hàn có sự suy nghĩ, lối sống đầy tình cảm và những sở thích tương tự như Quỳnh. Trong cuộc sống, dưới mắt Quỳnh, Hàn là một người đàn ông lý tưởng, bởi chàng có tâm hồn bác ái và thích làm việc từ thiện. Như vậy là tốt lắm rồi. Hàn vừa ra trường với mảnh bằng Bác Sĩ Nhi Khoa. Chắc mẹ rất vui khi biết tin này. Quỳnh có thể sẽ lấy chồng Việt, người chồng cùng tiếng nói và màu da, cũng như phong tục tập quán giống như gia đình mình, lại nữa, chàng là người thành công trong vấn đề học vấn. Dịp hai người muốn gặp nhau, chắc chắn là tại vùng đất Seattle rồi, dù nơi đây nổi tiếng thành phố nhiều sương mù và khí hậu lúc nào cũng hơi lạnh...

“Phố núi cao phố núi mờ sương, phố xá cây xanh trời thấp thật buồn, anh khách lạ đi lên đi xuống, may mà có em đời còn để thương...”

Có em thì nơi đâu cũng dễ thương, và thêm nữa mảnh đất nhiều mưa phùn này gần Gia Nã Đại, có địa điểm du lịch nổi tiếng, mà nhiều người muốn thăm viếng

CT-SỐ 107

cho biết là Victoria, phải đi phà từ thành phố Vancouver BC thuộc Canada qua rất hữu tình, chưa kể phố Tàu tại Vancouver đầy rẫy trái cây miền nhiệt đới và rau quả, thức ăn Á Châu tươi rói, mà cả hai cũng muốn viếng thăm cho biết.

Nhưng đó ngày và tháng nào? Vấn đề này, Hàn để cho Quỳnh tự do lựa chọn.

- Mẹ ơi, con báo cho mẹ một tin vui, cuối tuần này anh Hàn sẽ lên đây gặp mẹ con mình.

Thu ngừng tay lật rau, quay qua con ánh mắt lóe lên niềm hy vọng:

-Ồ vậy hả, con dự tính làm gì để đón tiếp nó chưa?

Đưa tay vuốt nhẹ gò má ửng hồng của mình, Quỳnh lắc đầu:

-Đâu có làm gì mẹ, con chỉ đợi để biết mặt anh ấy coi thế nào thôi.

-Đâu được, con phải sửa soạn lại nhà cửa cho gọn ghẽ và sạch sẽ hơn. Đây, mẹ thấy tấm màn cửa sổ có vẻ phai màu rồi, mai con ra phố mua một cái màn reng trắng treo lên cho có vẻ sáng nhà hơn một chút, đục tấm màn cũ đi.

Quỳnh gật gù:

-Đúng đó mẹ, tấm màn này lâu quá rồi, tại nhà mình ít ai ở nhà cho nên không để ý.

-Con nhớ mua thêm trái cây, thức uống và nhất là phải có một bó hoa hồng nhưng trên bàn cho đẹp nghe con.

-Dạ, con sẽ chưng dọn nhà thật đẹp theo ý mẹ, hy vọng bạn con sẽ được mẹ ưa thích.

- Chắc là mẹ thích rồi đó, bác sĩ chứ bộ giỡn sao!

Quỳnh im lặng... có bằng cấp nhất là bằng bác sĩ thì ai cũng thích thật, nhưng Quỳnh thắc mắc, liệu sau cái vỗ bác sĩ đó, Hàn có phải là người đàn ông lý tưởng mà Quỳnh mơ ước không? Thấm thoát hai ngày trôi qua thật nhanh. Mới đó mà đã cuối tuần rồi. Quỳnh mặc một cái áo sơ mi màu tím lợt hoa sim, bên ngoài khoác chiếc áo len đen mỏng, cổ có cái khăn quàng mỏng bằng voan màu tím đậm, quần jean đen. Sửa soạn xong, Quỳnh leo lên chiếc xe của mẹ để quá giang ra phi trường SeaTac đón Hàn.

Thu thả Quỳnh xuống chỗ lấy hành lý của hãng hàng không American Airline rồi về nhà trước. Quỳnh muốn Hàn và Quỳnh sẽ đi về sau để có sự tự do. Hàn đã mượn phòng ở khách sạn Hilton, xe cũng được chàng thuê nguyên tuần trước khi đến đây. Phải có xe mới đi đây đi đó được. Lâu rồi, vì lo học, Hàn cũng ít khi đi đâu chơi xa, cho đến ngày hôm nay.

Quỳnh cầm bó hồng nhỏ xíu trong tay, trông nàng dễ thương hết sức. Quỳnh đứng nơi chỗ lấy hành lý đợi Hàn. Để được thấy Hàn trước khi chàng thấy mình, Quỳnh đứng núp vào sau cây cột quan sát mọi người.

Hàn hiện ra trước mắt Quỳnh như một hoàng tử trong lòng Quỳnh ước mơ từ lâu. Bên ngoài Hàn còn có sức quyến rũ hơn trong hình, vì làn da của Hàn hồng hào tươi thắm. Môi Hàn đỏ, hàm răng trắng đều đặn như những hạt bắp. Người ta cho rằng những người học thức nhiều thường xấu trai, nay quan niệm này chắc sai bét rồi!

Chưa thấy Quỳnh đâu, Hàn đã được một cô nhân viên an ninh trẻ đến chào hỏi để giúp. Đúng là đẹp trai có khác. Quỳnh vội tiến tới trước mặt Hàn đưa bó hoa cho chàng. Hàn sung sướng ôm chặt lấy Quỳnh trong vòng tay nồng nhiệt. Chao ơi là xinh. Quỳnh đúng là mẫu người yêu lý tưởng của Hàn. Lấy xe xong, Hàn chở Quỳnh về khách sạn để bỏ va li xuống, xong rồi Hàn lái xe về nhà, theo lời hướng dẫn của Quỳnh:

- Em xinh quá Quỳnh ơi.

- Anh cũng đẹp trai vậy.

- Nếu anh xấu trai em có thương anh không?

- Em phải hỏi anh câu đó trước.

Họ cùng cười. Cả hai đều thấy tâm hồn của mình tăng lên sự rung cảm đối với người yêu.

Thư đón con gái và Hàn ngay trước cửa khi nghe tiếng bấm chuông. Nàng hài lòng khi thấy chàng rể tương lai Việt Nam của mình rất sáng sủa. Một bàn ăn đầy những món quốc hồn quốc túy như thịt luộc tôm chua ăn kèm rau sống gồm: rau muống chẻ, bắp chuối hồng hồng cùng rau xà lách thật tươi. Món cá chiên xù và tôm kho tàu cùng tô canh chua cá bông lau bốc khói thơm phức. Ngoại trừ tô canh chua, những món này Thu phải lựa trong thực đơn mãi mới chọn được. Vì đây là những món mà ngày thường ít ai làm. Ăn món rất Việt Nam chắc là tụi trẻ rất thích. Khi Quỳnh hỏi Hàn có thích không? Thì Hàn đáp:

- Anh chỉ thường ăn phở bò, chả giò và gỏi cuốn... ngày đi làm thì ăn đồ Mỹ. Mấy món này anh chưa ăn bao giờ.

- Sao giống Mỹ vậy? Hồi anh chưa đi nội trú, mẹ không nấu cơm cho anh sao?

- Có, nhưng nấu toàn món Đại Hàn thôi.

Cả Thu lẫn Quỳnh trở mắt nhìn Hàn:

- Sao lại nấu món Đại Hàn? Bộ anh...?

Hàn cười:

- Thì gia đình anh là người Đại Hàn mà, anh tên Hàn là ý nghĩa đó.

- Giỡn hoài, sao anh nói tiếng Việt Nam rành vậy?

- Bởi vì khi nhỏ gia đình anh có làm “business” ở Việt Nam hơn mười năm. Anh đi học bên đó nên biết tiếng Việt hết, mà nhà anh ai cũng biết nói tiếng Việt hết, có điều ba má anh biết nhiều thức ăn Việt Nam, anh thì không!

Thu tựa vào ghế thở khi... “Thì ra vậy! Hèn nào thằng rể này trong giống như thằng tài tử đẹp trai nổi tiếng trong phim bộ Đại Hàn mà Thu thuê coi. “Trường đầu con Quỳnh vớ được ông Việt Nam ngon lành, té ra cũng là dân ngoại quốc! Nhưng mà cũng còn an ủi là chàng rể biết nói tiếng Việt, nhất là cha mẹ hẳn cũng biết, hẳn lại rất thương yêu chiều chuộng cái Quỳnh nhà mình”. Thôi thì mình muốn con tắm ao “rau muống”, nó lại chọn phải cái ao “Kim Chi”. Thứ nào ăn với cơm cũng ngon!

Thu đứng lên dọn bàn, thằng rể tương lai ăn không chê món nào. Trong lúc thu dọn các thứ, Thu bắt gặp hai đứa nhìn nhau đắm đuối. Nàng quay đi cười một mình. “Xứng đôi quá, thật là dễ thương!”.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Thiếu nữ và hoa sen tím - Tranh: **Cát Đơn Sa**

Ứng dụng kỹ thuật tin học Thông minh nhân tạo (TMNT) vào âm nhạc

**** Nguyễn T. Ngọc Diễm France ****

Lời mở đầu: AI (Artificial Intelligence) hiện đang phát triển rất nhanh và đang được sử dụng trên nhiều lĩnh vực. Đây cũng là một đề tài nóng bỏng, gây nhiều tranh cãi... 2 tác giả Cỏ Thơm: 1/ Âu Lan Dương Nghiệp Bảo đã viết bài “Trí Tuệ Nhân Tạo và Chúng Ta” trong tạp chí số 103 cho thấy khả năng tạo hình ảnh và phán đoán dựa theo dữ kiện của người hỏi một cách nhanh chóng kỳ diệu:

<https://cothommagazine.com/wp/co-thom-103/>

2/ Nguyễn Giụ Hùng đã dùng AI software BALABOLKA để lấy lời đọc của “người máy” cho các truyện của ông mà giọng đọc không kém người thật bao nhiêu!

<https://www.youtube.com/watch?v=cMmywTXF7dE>

Tạp chí Cỏ Thơm số 107 hân hạnh nhận được bài viết về ứng dụng AI vào âm nhạc của Nguyễn T. Ngọc Diễm (ND), một nữ nhạc sĩ bên Pháp. Đó cũng là nhờ cựu giáo sư /tác giả Cỏ Thơm Thu Lê giới thiệu website Cỏ Thơm và địa chỉ email của Phan Anh Dũng lên diễn đàn của trường Lê Văn Duyệt mà ND là cựu học sinh trước 1975. Ngọc Diễm đã liên lạc với tôi và không ngại chia sẻ về các bản nhạc đã được thực hiện dễ dàng qua software SUNO (“người máy” hòa âm và hát). Mời quý vị xem bài viết dưới đây và nghe một số ca khúc do Ngọc Diễm và Suno thực hiện - PAD

Từ năm 2023 đến hiện nay, hãng Suno <https://suno.com/home> - một cái tên rất quen thuộc với những người sử dụng nhu liệu này, chuyên nghiệp ngành nhạc hay ở bên ngoài - đã cho ra mắt ứng dụng âm nhạc điện tử với trí tuệ Thông Minh Nhân Tạo. Tiếng Anh viết tắt là AI - Artificial Intelligence - và người Pháp ghi IA. Vậy là âm nhạc ứng dụng AI được rất nhiều người tin dùng và Suno nổi tiếng là số 1. Tôi đã may mắn được biết và dùng nó nhờ bạn bè giới thiệu. Người bạn này đã dùng Suno trong phần miễn phí khám phá nhu liệu và rất ngạc nhiên lẫn khâm phục khi từ một bài thơ cũ kỹ bạn lục ra thành một CT-SỐ 107

bản nhạc của riêng bạn! Bạn ấy có phần hơi e ngại vì tài năng hơn người thường của TMNT làm chúng ta sợ bị soán ngôi. **Tuy nhiên, tôi đã sử dụng Suno gần được đúng 1 năm và tôi biết là TMNT không bao giờ qua mặt người thật. Lý do dễ hiểu là chính con người đã tạo ra nó.** Không có điện vào thì TMNT tắt ngúm, trong khi con người thật có nhân diện thiên nhiên vẫn sống khỏe mạnh và tâm hoạt động hiệu quả vẫn được duy trì bền bỉ. Tôi không biết rô-bô AI có thể có bình điện dự trữ nếu lỡ bị cúp bất ngờ, nó vẫn có thể hoạt động khi khẩn cấp hay chẳng? Trên máy tính Apple hay Windows nếu bị cúp điện

bất ngờ thì các bài hát của tôi không hề hấn gì cả nhờ trung tâm Suno rất mạnh ở hệ thống bảo trì. Có một lần, tôi không muốn ghi bài hát sáng tác của tôi cho họ, bỗng nhiên ngày nọ họ lỡ tay ấn nút bí mật và tôi thấy toàn bộ bài của mình hiện ra trên màn ảnh. Ừ ừ ... khi tôi check lại, data này biến mất ngay! Tôi hiểu là họ đã ngầm kiểm soát tất cả những gì mình làm ra. Điều này đúng vì họ đang vướng kiện cáo với nhóm ca nhạc sĩ nổi tiếng Abba là vi phạm quyền tác giả khi dùng các bài hát sáng tác của Abba mà không trả tiền bản quyền. Suno trở thành cẩn thận nếu các thân chủ chơi gian dùng lời ca hay nhái ca sĩ có tiếng để làm hàng giả. Họ đã để điều này xảy ra và các hãng sản xuất nhạc như Sony, Spotify, Deezer v.v... đã tẩy chay hàng giả nếu họ tìm ra chúng! Vì thế Suno có một điều khoản xử dụng ghi rõ không được xài đồ người khác đã ra lò.

Trở lại kỹ thuật sáng tác nhạc của Suno. Báo chí Pháp năm 2023 đã chính thức đón nhận AI (TMNT) và các tờ báo lớn đều viết bài về chuyện này. Chủ đề xoay quanh chuyện bão nổi là Suno sẽ làm đảo lộn thị trường âm nhạc thế giới. Ký giả đã tiếp xúc trực tiếp với Suno và họ chứng minh tại chỗ là máy tính đã cho ra khoảng 20 bài hát trong vòng chưa tới 10 phút. Cùng một chủ đề, máy tôi cho ra 10 bài trong vòng 3 phút. Thật quá sức tưởng tượng! Tôi chỉ ghi vài câu đại khái và máy tính cho 5 cặp bài hát với tựa đề khác nhau và điệu nhạc thích hợp khác nhau chút xíu mà thôi. Tôi nhận

thấy máy cho chủ đề duy nhất với điệu nhạc ghi tiếng Việt là nhẹ nhàng, du dương, ballad. Còn lại ghi tiếng Anh lullaby, sweet, soothing...

Các câu hát đi từ 5 chữ ngắn nhất và độ dài bài hát cũng vậy - 2 phút 50 giây - cho tới câu 6,7,8 chữ dài nhất là 4 phút. Đúng là phép lạ đã xảy ra. Một bà mẹ tân thời dùng điện thoại TMNT cho bé nghe nhạc và ngủ thiếp đi trong vòng chưa tới nửa giờ. Thật là chuyện thần kỳ, trong khoảng hàng trăm thứ tiếng khác nhau trên thế giới. Tôi thường dùng bài dịch từ các bản gốc tiếng Việt của tôi ra tiếng Ý, Tây Ban Nha, Anh và Pháp. Chọn bài hay nhất giữ lại. Độc giả tập san Cỏ Thơm sẽ có dịp nghe thử. Tôi học thêm tiếng Ý và Tây Ban Nha, thấy thích lắm vì tiếng họ có vần phong phú ngay trong cùng một câu hát. Nghe mãi đâm ghiền tiếng Ý. Có một người Ý thật đã ghi tên vào tiểu đài ca nhạc của tôi trên Youtube, tôi dò theo thì biết ông là một nhạc sĩ tài tử chơi Tây ban cầm thật hay, tương tự như ông Phạm Ngọc Lân, ở Pháp vậy!

Tóm lại, với phiên bản tối tân nhất V4.0 thì Suno giúp người dùng sáng tác nhạc theo ý muốn rất nhanh chóng. Lại có kết thúc tốt, nếu bị cắt ngang ta sẽ dùng “extend” kéo dài thêm vài chục giây cho đến vài phút để đoạn nhạc không bị ngưng đột ngột. Một số ứng dụng nữa như là cover bản cũ đã xong, hay clone chính tiếng hát của người dùng thành ca sĩ v.v... Chúng ta có thể học hỏi tất cả chi

tiết trên Youtube và trong website của Suno chỉ dẫn cần kể.

<https://www.youtube.com/watch?v=HYc3ILfp3Fk>

Sau gần 1 năm, kinh nghiệm nhà nghề - tôi vẫn còn làm việc về sáng tác nhạc, nhờ Suno cho cơ hội vàng tôi kiêm thêm nghề nhạc sĩ hòa âm cùng lúc; các nhà thơ và những ai cần có những bản nhạc hay có thể liên lạc với tôi để đặt bài hát - cho phép tôi ứng dụng Suno thành thạo và luôn luôn chú ý tìm hiểu để bản nhạc sẽ có thể hay nhất. Suno, với mục đích kiếm tiền trước tiên - họ được cho là thu vào hàng chục triệu đô la hàng năm - đã không chủ trương cho ca sĩ ảo hát theo ý muốn của bản nhạc ghi chép rõ ràng trên tờ giấy hay trên file của nhu liệu sáng tác nhạc ta thường dùng in ra sau đó. **Tất cả chỉ dựa vào text - tức là lời gốc của bản nhạc - viết ra và Suno đệm theo cùng với ca sĩ hát.** Text càng hay thì bài hát hay theo. Text do Suno AI sáng tác thường sai ngữ phạm nên bị vô nghĩa, và nhảm chán. Chính Suno cũng khuyên ta nên viết lấy lời bài hát. Ngoài thương mại, các em bé khoảng 7,8 tuổi trở lên cũng học được làm nhạc với Suno và dùng nhạc cụ đàn theo v.v... Điều này rất đáng khích lệ. Riêng tôi, đã sản xuất ra những bài hát của tôi nộp lưu chiểu cho Sacem <https://www.sacem.fr/en> (Hội tác giả, soạn nhạc gia và nhà xuất bản âm nhạc) - có sẵn lâu rồi nhưng chưa được hòa âm và hát...

Cuối bài, xin mời độc giả tập san và anh Chủ nhiệm Phan Anh Dũng - người rất quan tâm đến kỹ nghệ tin học mới nhất ứng dụng vào âm nhạc - nghe bài "**Một con tim chia làm bốn**" sáng tác năm 2012.

<https://www.youtube.com/watch?v=sAkPOST9vls>

Tôi rất hân hạnh nhận làm hòa âm và videoclip cho bạn thơ hay quý vị muốn có bài hát tặng cho thân nhân, email liên lạc đặt bài hát: ntngocdiem@free.fr hay marifrance.nam@gmail.com

Mời nghe một số ca khúc tôi thực hiện sau đây:

Tôi Yêu Tết Nước Tôi:

<https://www.youtube.com/watch?v=7mekd9DhM68>

Vui Xuân Ất Ty 2025:

<https://www.youtube.com/watch?v=i0x4R7e5OKY>

St Valentin 2025 (hát tiếng Pháp):

<https://www.youtube.com/watch?v=0cJBLzdtufl>

Non dire che mi ami (hát tiếng Ý):

<https://www.youtube.com/watch?v=UIQEx1NAH5Q>

Giao Thừa Không Có Em (từ thơ của Phạm Cao Hoàng):

<https://www.youtube.com/watch?v=FRuo4h4OntY>

Nguyễn T. Ngọc Diễm France

NĂM MƯƠI XUÂN MẮT NƯỚC

Năm mươi Xuân mắt nước
Lịch sử dài đi qua
Từng giọt lệ xót xa
Vết thương còn đau mãi.

Chiến trường xưa còn lại
Rừng lau sậy la đà
Hồn tử sĩ thiết tha
Xanh rêu bia đá cuội.

Đâu đây hồn sông núi
Cuồn cuộn máu phù sa
Ôm ấp tình mẹ cha
Dài theo năm tháng nhớ.

Vẫn còn bao duyên nợ
Tình dân tộc thật thà
Máu Việt Nam Cộng Hòa
Luân lưu đầy huyết quản.

Năm mươi Xuân tị nạn
Mang nỗi buồn bao la
Tóc bạc mãi dài ra
Xuân tình vừa kịp hái.
Còn bao nhiêu Xuân tới
Xuân nào Xuân của ta...?

Đăng Nguyên

MỘNG CƯỜI EM ...

*Buổi sáng ngồi mơ được gặp em
Nắng trời lười biếng quét màn sương
Chim bay quên mất nơi hò hẹn
Nhịp đập con tim thấy bất thường*

*Buổi trưa còn tưởng được hôn em
Nắng ấm trời trong như thủy tinh
Giao lộ đầy xe, đường tắc nghẽn
Nhìn quanh chẳng thấy kẻ yêu mình*

*Buổi chiều đắm nhớ nụ hôn em
Công sở tan tằm đứng ngẩn ngơ
Gác trọ ẩn sâu trong ngõ hẻm
Tổ chim không đẹp như bài thơ*

*Buổi tối tàn rồi mộng cười em
Đối gian âm điệu réo đường tơ
Cuộc tình hư ảo như dao chém.
Vết sẹo bao năm dấu chẳng mờ.*

Lý Hiếu



ĐỔI DIỆN

gió vừa lướt qua đồi
lá mưa vàng xuống vai
nắng đã ngừng trên tóc
sao ta vẫn miệt mài
đường xa muôn dặm ruồi
trốn mãi một hình hài
đêm dài cơn trường mộng
che lấp néo tương lai
thôi tạ từ phố thị
rũ bỏ áo phong trần
ta quay về quê cũ
ngồi ngắm nắng ban mai
khi hoa vàng hé nụ
ta nhấp ngụm trà thơm
khi sương chiều giăng mắc
ta đứng ngắm trâu về
khi màn đêm vừa trải
ta khơi bếp lửa hồng
ấm lòng khi gió lộng
hương trầm lan khắp núi
chuông ngân đến tận mây
ngồi vui trong tĩnh mặc
đổi diện một hình hài

Nguyễn Xuân Thường

Năm mới nói chuyện cũ

KIÊNG KỶ, MÊ TÍN DỊ ĐOAN, TÍN NGŨỞNG DÂN GIAN

** THU LÊ **

“**C**ó thờ có thiêng, có kiêng có lành” là một câu nói thể hiện một niềm tin sâu sắc vào sự linh thiêng và tác động của tâm linh đến cuộc sống. Trong văn hóa Việt, chúng ta tin rằng việc thờ cúng thần linh, tổ tiên ông bà thể hiện lòng biết ơn và tôn kính sẽ mang lại điều tốt lành, bình an, may mắn, và con cháu được phù hộ.

“Có kiêng có lành” nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiêng kỵ, không phải là những qui tắc cứng nhắc mà là những kinh nghiệm được đúc kết của nhiều đời nhằm tránh những điều xui xẻo không may. Việc kiêng kỵ cũng nói lên sự tôn trọng tự nhiên đối với điều huyền bí có thể là không lý giải được nhưng nhắc người ta lưu ý, cẩn trọng trước khi làm một điều gì để tránh những điều xấu có thể xảy ra.

“Kiêng, kiêng cử, kiêng khem” có nghĩa là dè chừng, cảnh giác đối với sự việc diễn ra trong cuộc sống để giúp có một đời sống an toàn hơn. “Kỵ” hay “Cấm kỵ” làm như cao hơn, nghiêm trọng hơn Kiêng, cố ý tránh né không làm một cái gì vì nếu cứ làm thì sẽ có hậu quả tai hại. Việc kính trọng tổ tiên ông bà, các bậc trưởng thượng trong gia đình hay ngoài xã hội được coi là trọng và phản

ảnh trong cách xưng hô và kiêng kỵ. Người ta tránh không trực tiếp nói tên các vị và trong câu chuyện nếu phải dùng tới chữ hay tên đó thì phải nói “mại” đi. Chẳng hạn nhà có ông bà hay các cụ tổ tên *Mai* thì câu nói trở thành “...ngày *mời* tôi phải đi...” hay tên *Minh* thì trở thành *miêng* trong *văn miêng*, tên *Nghĩa* thì trở thành *Ngãi*. Ngày trước các sĩ tử đi thi phải thuộc các tên vua chúa và các dinh thự, các luật lệ thi cử của Tam trường để khỏi ‘phạm húy’ như bác Tú Xương thi tám khoa không khỏi ‘phạm trường qui’! Việc không ‘kiêng húy’ hay tránh né tên các vua chúa hay họ hàng của vua có thể bị phạt tùy theo tội nặng hay nhẹ như bị đóng gông vào cổ 3 ngày hay suốt đời bị cấm thi. Làm quan viết sớ mà phạm húy cũng bị giáng cấp. Các địa danh đôi khi phải thay đổi cho khác với tên các vua chúa và có khi cả họ hàng nhà vua. Chẳng hạn, vì kiêng tên chúa Trịnh Giang mà phải đổi địa danh Cẩm Giang thành Cẩm Giàng, và chùa Thiên Mụ phải đổi là Linh Mụ vì chữ Thiên phạm đến trời.

Những kiêng cử, tập tục hay phong tục có thể dựa trên căn bản khoa học hay không nhưng đó là những niềm tin hay sự tin tưởng có tính cách tâm lý hay tôn

giáo, thần linh.. Tuy nhiên, khi những kiêng cử quá đáng, những tin tưởng không ở mức độ vừa phải hay đúng mức, đến độ mù quáng mê muội thì có thể gọi gọi là mê tín dị đoan, hay gọi là hủ tục dễ bị chê cười hay bị kẻ xấu lợi dụng khiến tiền mất tật mang, hoặc sẽ bị đào thải theo thời gian...Thật cũng khó mà phân biệt ranh giới giữa những tin tưởng tâm linh tôn giáo có giá trị văn hóa với những cái gọi là mê tín dị đoan. Chỉ biết khi người ta gọi đó là phong tục tập quán thì có ý hàm ý tán dương, khuyến khích sự gìn giữ và khi nói đó là mê tín dị đoan thì có vẻ chê bai và muốn từ bỏ.

Nói đến chuyện kiêng cử thì người đàn bà thai nghén ý thức được tầm quan trọng trong lối sống, cách ăn uống hàng ngày của mình sẽ có ảnh hưởng đến thai nhi như thế nào. Vậy nên người phụ nữ mang thai không nên uống rượu, cà phê, không ăn mặn, luôn luôn giữ tinh thần tốt, không buồn rầu tiêu cực, không xông xáo xúc vác nặng nề, không đi dự lễ đám liệm hay đám tang, không chụp ảnh vì sợ bé sinh ra ..vô duyên v.v. Và để nuôi dưỡng những hình ảnh tư tưởng hành động lạc quan, người mẹ còn tập thói quen nhìn những tranh ảnh phong cảnh, em bé đẹp để hy vọng con sinh ra cũng đẹp như vậy...!

Chuyện kiêng cử các ngày tháng hay chọn ngày lành tháng tốt để bắt đầu ‘đại sự’ có vẻ như là những tín ngưỡng dân gian dù là căn bản của chiêm tinh học .

Đến bây giờ người ta vẫn dùng lịch Tam Tông Miếu có ngày tốt xấu, coi người nào có sao gì hay tuổi gì, hợp hay kỵ tuổi gì, biết có gặp hung thần hay hỷ thần khi trên đường đi hay tính chuyện làm ăn hay hôn nhân...v.v.

Tôi chẳng hiểu các nhà soạn ra lịch đã tính toán thế nào để tìm ra ngày xấu tốt, ngày cát hung ra sao, nhưng bao lâu nay đã nghe những câu như “Chớ đi ngày 7 chớ về ngày 3” thì mình biết là con số 7 và con số 3 không được ưa chuộng lắm không biết lý do gì ngoài cách giải thích rằng số này là số lẻ loi đơn độc, không tốt bằng số chẵn.

Nghe câu “Mùng 5, 14, 23, đi chơi cũng lỗ nữa là đi buôn” thì biết mấy ngày này gọi là ngày Nguyệt kỵ, là lúc mặt trăng di chuyển gần trái đất, thủy triều lên cao, có ảnh hưởng đến tâm sinh lý con người làm dễ mệt mỏi và chán nản, ít năng lực. Vì vậy không nên làm “đại sự” như cưới hỏi, xây nhà, mở tiệm, hợp tác làm ăn, ký hợp đồng,v.v. vào những ngày này.

Chuyện cưới hỏi hay làm ăn cũng bị chi phối bởi tuổi tác. Các cụ thường hay nhắc đến “TAM HỢP” như nhóm tuổi THÂN TÝ THÌN, HỢI MÃO MÙI, DẦN NGỌ TUẤT, TÝ DẬU SỬU...cho rằng những người tuổi này khi tụ lại với nhau sẽ có những tương đồng hòa hợp, nhiều cơ hội tốt để tiến đến thành công và hạnh phúc .Nhóm Thân Tý Thìn thì có tính nét cung cách giống nhau cùng là

kiên trì tranh đấu. Nhóm Hợi Mão Mùi thì ngoại giao lịch thiệp. Nhóm Dần Ngọ Tuất thì có cá tính độc lập. Nhóm Tỵ Dậu Sửu thì học thức uyên thâm!

Trái lại nhóm tuổi thuộc “TỬ HÀNH XUNG” là 4 con giáp bị coi là có mối quan hệ xung khắc trái ngược, khắc khẩu. Nghe nói đến nhiều nhất là 3 nhóm này: DẦN THÂN TỶ HỢI, TỶ NGỌ MÃO DẬU, THÌN TUẤT SỬU MÙI.

Các cụ cứ khư khư tin thế chứ chứ mình đều thấy tương hợp hay xung khắc còn dựa trên nhiều yếu tố và phương diện khác. Đâu phải cứ khắc tuổi là vạn sự sẽ trắc trở. Dù hợp hay không thì cũng phải “tu” thân, kiên nhẫn nhường nhịn thông cảm cho nhau mới đến được bờ hạnh phúc.

Khi người ta kiêng cử quá đáng, hành động có tính cách phản khoa học, không hợp lẽ tự nhiên thì dẫn đến những cái gọi là mê tín dị đoan, chẳng hạn như chữa bệnh bằng phù phép, bằng tàn hương nước thải, tục đốt vàng mã với những nhà lầu xe hơi tượng trưng của cải vật chất của đời thường thì thiết tưởng không nên được sự hưởng ứng hay tiếp tay của đám đông hiểu biết.

Có những dị đoan làm như không hại gì cả và cũng chẳng biết giải thích được gốc gác từ đâu như tin rằng “Mèo đến nhà thì khó, Chó đến nhà thì giàu”. Có người giải thích rằng mèo kêu “meo

meo’nghe như ‘ngheo ngheo nghèo nghèo’ còn chó thì kêu ‘gâu gâu gâu gâu’ nghe như ‘giàu giàu’! cũng như trong mâm ngũ quả chưng ngày tết phải tìm cho có ‘cầu dừa (vừa) (đu) đủ xoài (sài) và tránh bày cam (sợ cam khổ), hay chuối (người miền nam đọc nghe như chúi) mà thay vào đó là quýt (quần quít) và sung (sung túc)...v.v.

Khởi đầu một ngày đi làm mà bị “ra ngõ gặp gái” thì cho là sui sẻo? Tại sao vậy nhỉ? Tại sao ra ngõ gặp gái thì sui xẻo mà gặp trai thì coi là may mắn? Bình thường ở xứ Mỹ này khi mà người thanh niên rời nhà đi làm, mới đi ra mà gặp cô gái (nhất là trẻ đẹp!) thì vui mừng hết lớn chứ đó mà lo xui xẻo? làm như có vấn đề ‘giai cấp’ hay ‘ đẳng cấp’, trọng nam khinh nữ ở đây! Thời đức Phật đi tu thành đạo đi thuyết pháp và có tăng đoàn mà không có ‘ni đoàn’ hay có cả hai cho đến mãi về sau. Ngày xưa bên Tàu hay ta thì cũng không cho đàn bà đi học hay đi thi và đã có người phải giả trai để đi thi như Mạnh Lệ Quân ở bên Tàu, và ở VN thì đã có một phụ nữ là bà Nguyễn thị Duệ phải giả trai lấy tên là Nguyễn Du đi thi và đậu tiến sĩ dưới thời nhà Mạc. Người đàn bà Việt trong những ngày có kinh nguyệt cũng không được coi là... sạch sẽ lắm và không được khuyến khích đi tới những chỗ tôn nghiêm.

Trong dịp lễ tết đầu năm, chúng ta có cả một danh sách dài về những điều nên

làm và nhất là những điều phải kiêng kỵ bởi vì có kiêng thì có lành và đầu có xuôi thì đuôi mới lọt:

Tại sao lại nên “Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi”? Gần đến cuối năm trời tối tăm, thường có nhiều ma quỷ quấy nhiễu (tối như đêm 30) nên mua vôi để rắc quanh nhà, dưới gốc cây để xua đuổi tà ma, và cũng muốn cung cấp đầy đủ cả năm cho ‘ông bình vôi’ vì người mình ăn trâu cả năm, đồng thời sơn quét nhà cửa sửa soạn đón năm mới. Cũng tránh không mua vôi đầu năm vì vôi màu trắng có nghĩa là bạc bẽo (Phận sao phận bạc như vôi?) Mua muối đầu năm thì chắc là mang lại sự mặn mà, gắn kết, gắn bó giữa gia đình làng xóm thêm sự sung túc giàu có.

Mỗi lần năm hết tết đến, sửa soạn tân xuân, đón chờ những ngày mới với bao hy vọng mới, có biết bao nhiêu điều phải nhớ để KIÊNG trong ngày tết:

Không quét nhà (sợ quét đi hết của cải), không to tiếng cãi nhau nói lời nặng nề sẽ bị sẽ ảnh hưởng cả năm, bị ‘giông’ cả năm, tránh không làm bể đồ vỡ đồ đạc, không mặc màu trắng đen tang tóc, không đi đám tang, không cho ai lửa và nước (là những thứ tối cần thiết quý giá của đời sống ?), không vay tiền hay đòi nợ (thường là thanh toán trước 30 tết), không xuất hành ngày mùng 5 (một trong ba ngày Nguyệt kỵ), không mở tủ quần áo, cần gì thì lấy ra trước (sợ mất

mất tài sản) mà còn dán tờ giấy bùa đồ lên trên tủ, không đến nhà ai đầu năm nếu không có sắp đặt trước của gia chủ yêu cầu mình ‘xông đất’ hay ‘đạp đất’ (cho rằng tinh thần, khí phách, và phúc đức của người xông đất sẽ ảnh hưởng tới họ suốt năm). Và nếu mình có xuất hành năm mới thì cũng phải chọn hướng đông tây nam bắc nào hợp với tuổi mình và chọn giờ xuất hành nếu không có được giờ hoàng đạo!

Lại nữa, ngày tết tránh không ăn các món xui xẻo như vịt và tôm (sẽ đi lùi như tôm?!), không giặt giũ và không xả đi nhiều nước (vì sợ tổn phúc lộc), không ăn dở bỏ thừa phí phạm (sợ mất mùa đói khát), không trật chân vấp ngã (sợ xui xẻo, trục trặc trong công việc), không nên biếu trong dịp tết những thứ như đồng hồ (?), dao kéo, cá mực, cà phê, hạt tiêu...và mâm ngũ quả trên bàn thờ thì không bày cam (tránh cam khổ) mà bày (măng) cầu, dưa, (đu) đủ, xoài (sài) hay trưng bày quýt (quần quít) và sung (túc)...

Có một điều mọi người ít đem ra bàn cãi là có nên/phải kiêng chuyện ‘quan hệ nam nữ’ vào ngày tết không? Với quan niệm cổ truyền thì phải giữ không khí tôn nghiêm trang trọng của ngày đầu năm khởi hương nghi ngút đó mà tránh. Nhiều người còn tin rằng làm chuyện đó lúc này là ‘sui’, là ‘đen’. Thực tế, người đàn bà làm phần lớn các công việc sửa soạn đón tết trong nhà ngoài ngõ, nấu

nướng dọn dẹp thấy hết hơi hết sức rồi, còn người đàn ông thì ngày tết cũng bận rộn nhiều vì di chuyển, vui chơi, tiếp khách, ăn uống thịnh soạn, dùng bia rượu thoải mái, cờ bạc, nên cơ thể cũng mệt mỏi, tinh thần xáo động, cuối ngày chỉ muốn quay ra ngủ. Quan hệ nam nữ vào thời điểm này không tốt, cần tránh những việc có thể xảy ra nhất là cho những người có bệnh nền, tim mạch hay tinh thần thể xác không khỏe.

Tựu chung , tất cả những kiêng kỵ kiêng cử, những tập tục phong tục, mỹ hay hủ

tục trong văn hóa Việt, dù có dựa trên căn bản khoa học, tâm lý, tôn giáo hay không đều chỉ biểu hiện những khát vọng, hy vọng những ngày sắp tới được an lành, thịnh vượng, hạnh phúc, một năm mới bình an phát tài tấn lộc.



THU LÊ (2-2025)



Du Xuân

*Những tà áo tung bay trời gió lồng
Xanh đỏ vàng rực rỡ buổi đầu Xuân
Gặp gỡ vui chơi hội Tết quây quần
Chào cờ Mỹ Việt chung đời tị nạn*

*Đem văn hóa lưu truyền nơi xứ bạn
Chung tấm lòng
hợp thấp năng bình minh
Ngày đầu năm Ất Tỵ, ấm bao tình
Theo tập quán quê hương hằng gìn giữ*

*Em bé nhỏ múa ca lời Việt ngữ
Được lì xì bao đỏ nét vui tươi
Lớp người cao tuổi tác nở môi cười
Chúc tốt đẹp hân hoan niềm tin mới.*

Minh Thúy Thành Nội

Sinh Nhật 71

*Trăng rằm tháng một nhớ ngày sinh
Dưỡng dục công lao nặng nghĩa tình
Tết rước ra đời hoa nở đẹp
Xuân chào mở mắt Nguyệt vờn xinh
Người nâng bụng dạ oằn thân xác
Mẹ vắt bèo thai giữ vóc hình
Ất Tỵ năm này con bầy mốt
Thâm ân mẫu tử ấm tim mình.*

Minh Thúy Thành Nội

TÌM NỤ HƯƠNG TÌNH

Sợi tình thả gió Xuân lời
Con tim lỗi nhịp bên trời bơ vơ
Mắt buồn nhẹ thoáng mộng mơ
Chờ người sao mãi hững hờ chốn xa
Bên song ngắm ánh chiều tà
Hồn se sắt lạnh nét ngà phôi phai
Tìm đâu hơi ấm bờ vai
Trang đài tình tự lên ngai mộng dầu
Phong sương mưa nắng dãi dầu
Giấc mơ tương ngộ nhạt câu nguyện thề
Tháng ngày mòn mỏi cơn mê
Chân trời tím thắm lối về quạnh hiu
Đành thôi, an phận chắt chiu
Nhìn đời xé bóng cô liêu đáng gầy...
Nụ thương hồn chứa chan đây
Hương xưa tình cũ còn ngầy ngất lòng
Bến đời dầu đục hay trong
Khép trang Nhật ký giữa vòng tâm tư.



ĐT Minh Giang

MÙA XUÂN HOA XUÂN

Cơn bão tuyết vừa mới đi qua
Tuyết đầy xa lộ đường thêm xa
Tôi đóng băng trong thời tiết lạnh,
Những ngày bão tuyết ở trong nhà.

Texas mùa xuân đã trở về
Trắng cành hoa mận với hoa lê
Trở mùa đông về cho quá khứ
Tôi rộn ràng đi theo mùa hoa.

Tôi ra vườn nắng mới tháng ba
Một chút se lạnh nắng hanh khô
Núi cành hoa trắng, trời mây trắng
Tôi gửi lòng tôi theo gió đưa.

Mây trắng bay đi những buồn đau
Gió sẽ đi qua mấy nhánh sầu
Hôm nay tôi đón mùa xuân mới
Cỏ hoa ơi mình còn có nhau.

Xin chào mùa xuân, chào hoa xuân
Ong bướm rủ nhau sẽ về gần
Cùng tôi ngầy ngất hương xuân nhé
Mật ngọt này làm sao tôi quên.

Tôi biết mùa hoa ngắn ngủi thôi
Mai này tôi sẽ tiếc hoa rơi
Trời còn mây trắng nhưng hoa trắng
Theo gió về đâu mấy nẻo trời.

Nguyễn Thị Thanh Dương

ĐÓNG GÓP VÀO NỀN VĂN HÓA HẢI NGOẠI

**** Ngô Thị Quý Linh ****

Ngôn ngữ và văn hóa là hai phạm vi gắn liền với cuộc sống xã hội của loài người: văn hóa là sợi dây nối kết những người trong cộng đồng, trong khi ngôn ngữ là phương tiện cho sự nối kết ấy. Ngôn ngữ là yếu tố quan trọng trong việc bảo tồn và lưu truyền văn hóa, là phương tiện để nói lên những cảm nghĩ, suy tư và quan điểm về văn hóa và các giá trị tinh thần. Văn hóa làm tăng phẩm chất của đời sống và giúp cho sự tương quan giữa các cá nhân trong cộng đồng, cũng như giữa cá nhân và cộng đồng được tốt đẹp.

Thế hệ thứ nhất của người Việt tị nạn tuy dần dần vào quốc tịch của nước định cư, trở thành công dân Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc, v.v... nhưng vẫn nhớ và còn nhớ rất nhiều đến quê hương Việt Nam. Sau vài năm sống nơi xứ lạ quê người, người Việt tị nạn nhận ra rằng những khó khăn vật chất lúc ban đầu khi mới đặt chân lên đất nước tạm dung đã dần dần giảm thiểu. Nhiều người đã mua được ngôi nhà mơ ước, mua được xe để có phương tiện di chuyển, không phải chờ đợi xe buýt hoặc đi bộ, đi nhờ xe người quen. Tuy nhiên, khi cuộc sống vật chất đầy đủ, đạt được “American

dream” (Giấc mơ Mỹ quốc), các gia đình Việt tị nạn đi dần đến tình trạng mâu thuẫn: một đằng muốn có tiền để trả nợ nhà, nợ xe, nên trong nhiều gia đình cả hai vợ chồng, có khi một vài người con đã trưởng thành, trên 18 tuổi, đầu tắt mặt tối nhận làm hai ba việc; đằng khác họ vẫn muốn con cái nói tiếng Việt nhưng không còn thì giờ để dạy tiếng Việt cho con em. Trẻ em sau những giờ học tiếng Anh tiếng Pháp ở trường, hằng tối ngồi xem Ti Vi, rồi dùng máy điện toán, chơi trò chơi vi tính, v.v... đã dần dần không biết đến tiếng Việt.

Thanh thiếu niên gặp nhau chỉ nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh tiếng Pháp hoặc được người lớn hỏi bằng tiếng Việt thường trả lời bằng tiếng Anh tiếng Pháp. Một số lớn không quen cách nói tiếng Việt hoặc chưa hề được dạy nói tiếng Việt. Trong nhiều gia đình, ông bà, cha mẹ nói bằng tiếng Việt thì con cháu trong nhà không hiểu, và trái lại, con cháu nói với ông bà bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp thì ông bà không biết con cháu muốn nói gì.

Trước tình cảnh ấy phụ huynh lo lắng, thấy khó nghĩ nhưng cũng không biết giải quyết ra sao, vì quá bận làm ăn nên

không còn thì giờ dạy con em mình và nếu muốn dạy cũng không biết bắt đầu từ đâu, bằng phương pháp nào.

Trong khi đó thế hệ trẻ tuổi ấy lớn dần lên và có lúc suy nghĩ về việc học nói và hiểu tiếng Việt. Nhiều lúc họ cảm thấy ngượng ngùng khi không nói tiếng Việt được đúng, hoặc hiểu hoặc nghe tiếng Việt được rõ ràng. Trước thực trạng không hiểu và không nói được tiếng Việt, họ mong phụ huynh giúp cho họ học tiếng Việt để trước hết khỏi mang tiếng là “mất gốc”, sau là học hỏi văn hóa để có thể nói chuyện, chia sẻ và cảm thông được với ông bà cha mẹ.

Một số người trong thế hệ tị nạn Việt đầu tiên ở hải ngoại nhận ra sự quan trọng của mối tương quan giữa tiếng Việt và văn hóa Việt nên cố gắng giữ gìn tiếng Việt để bảo tồn những giá trị của nền văn hóa Việt Nam.

Nghĩ như thế cho nên hễ nơi nào có cộng đồng người Việt tị nạn, nơi đó có những sinh hoạt văn hóa, có trường lớp dạy tiếng Việt, có nhà xuất bản, có tòa báo, có nhà sách bán sách tiếng Việt, có các cơ sở tôn giáo như chùa, nhà thờ, thánh thất, v.v... với các lớp dạy tiếng Việt. Với cộng đồng người Việt càng ngày càng lớn tại hải ngoại, nhu cầu học tiếng Việt cũng càng ngày càng gia tăng. Trong các gia đình người Việt di tản từ năm 1975 đến Hoa Kỳ, Canada, Pháp,

Úc, ... tị nạn, rồi được định cư, an cư lạc nghiệp, đến nay có tới thế hệ thứ ba sinh sống và làm việc ở hải ngoại. Trong năm mươi năm qua, bao nhiêu là ông bà cha mẹ, thầy cô giáo tình nguyện tại các trung tâm dạy tiếng Việt, các nhà văn, và những vị tâm huyết khác trong cộng đồng đã lo nghĩ làm sao cho các thế hệ nối tiếp, các thế hệ trẻ giữ được tiếng Việt, nói và viết tiếng Việt.

Các tác giả cùng với các nhà xuất bản sách giáo khoa dạy tiếng Việt và tìm hiểu phương cách dạy tiếng Việt hữu hiệu cho trẻ em ở hải ngoại là những vị có công đóng góp đáng kể trong việc giữ gìn tiếng Việt ở hải ngoại.

Trong những năm đầu thập niên 1980, bên cạnh những ngôi chợ bán thực phẩm Việt Nam ở những nơi có đông người Việt sinh sống như D.C., Houston, Nam và Bắc California, những tiệm nhỏ bán sách tiếng Việt bày bán sách dạy văn tiếng Việt của nhà giáo **Bùi Văn Bảo** (1917-1998). Thời gian ấy, các lớp dạy tiếng Việt chưa có, ai nấy còn chú trọng vào việc học tiếng địa phương (tiếng Anh, tiếng Pháp, ...) nơi mình định cư. Việc dạy tiếng Việt tùy thuộc vào sự cố gắng của phụ huynh, nhất là trong những gia đình có ông bà cùng sống chung, con cháu thường được khuyến khích nói tiếng Việt để có thể nói chuyện với ông bà. Nhà giáo Bùi Văn Bảo có thể được xem là người đi

tiên phong ở hải ngoại trong việc xuất bản sách dạy văn tiếng Việt và các sách tập đọc cho trẻ em bậc tiểu học.

Nhà giáo Bùi Văn Bảo chủ trương nhà Xuất-bản Quê Hương (Toronto, Ontario, Canada) đã cho phát hành các sách như sau: - Văn Việt Ngữ; Luyện Tập Quốc Văn; Cổ Tích Việt Nam; Ngữ Vựng Bằng Tranh; Tập Đọc; Trau Giỏi Việt Ngữ; Tập Làm Văn; Giữ Gìn Tiếng Việt; ...

Qua cuộc phỏng vấn của phóng viên Phạm Hải Hồ (Thời Báo số 112), nhà giáo Bùi Văn Bảo tâm sự:

“Năm 1975 di tản sang Canada. Trong cơn hốt hoảng đầu có mang theo được tài liệu. Buồn quá, lại không đi làm được vì không nghe rõ tiếng Anh, tôi ở nhà viết lại sách học văn, dùng cho các cháu nội, cháu ngoại học chữ Việt. Tôi sợ chúng quên tiếng mẹ đẻ nên từ 1975 tôi đã có chủ trương là:

“Chỉ sợ đàn con quên Việt Ngữ

Đừng lo lũ trẻ kém Anh Văn.”

Mặt khác, tôi bắt các cháu ở nhà phải nói tiếng Việt, học chữ Việt, nghe nhạc Việt cho quen. Tới nay các cháu đã lớn đều đọc thông viết thạo chữ Việt. Đến 1976, bạn bè khuyên tôi nên xuất bản sách dạy chữ Việt để các phụ huynh nào muốn cho con em học, sẽ sẵn có tài liệu để dùng. Dần dà có một số người hưởng ứng và đến nay thì mọi người đều nhận thấy rằng: cần phải cho con em học chữ Việt, nói tiếng Việt.”

Ở Canada, ngoài nhà xuất bản Quê-Hương của nhà giáo Bùi Văn Bảo, còn một nhà giáo cũng yêu mến tiếng Việt và mong giữ gìn và truyền *tiếng mẹ đẻ* cho thế hệ trẻ là tác giả Đỗ Quang Vinh.

Giáo sư **Đỗ Quang Vinh** suốt một đời nhiệt tình dạy tiếng Việt cho giới trẻ vì ông nhận thấy “Tiếng Việt Tuyệt-Vời”. Tiếng Việt mà ông gọi là “tinh-tự của dân-tộc” như “[v]iên ngọc quý phải rời tận tay, nhìn tận mắt” đã khiến cho ông phải viết một “thiên khảo-luận” về nó.

Trong những lời nói đầu của sách “Tiếng Việt Tuyệt-Vời”, ông đã bày tỏ cảm nghĩ của tác giả về tiếng Việt và lý do tại sao ông viết “thiên khảo luận” này, đặc biệt gửi đến những người trẻ ở hải ngoại.

“Với những nét đặc thù, tiếng Việt tổng-hợp được văn-hóa Đông Tây, khá tương-quan mật-thiết với Hán-văn và các sinh-ngữ hiện-đại có cùng một cấu-trúc La-ngữ, nên việc trau-giỏi tiếng Việt mang lợi-ích thiết-thực, đồng thời điểm-tô cho nền văn-hóa đa-nguyên ở hải-ngoại được thêm khởi-sắc.

Hiện nay rải-rác khắp năm châu, biết bao nhiêu mầm non mang giòng [dòng] máu Việt, sinh ra và lớn lên trong xã-hội dị-biệt, họ nói, họ nghĩ và họ sống theo khuôn-mẫu người ngoại-quốc. Nhưng họ là tương-lai của gia-đình, là niềm kỳ-vọng của tổ-quốc, nếu không đem văn-hóa Việt bồi-dưỡng cho họ, thì với thời-gian và hoàn-cảnh, họ không những dễ

quên gốc nguồn mà thậm-chí có thể còn coi thường nền văn-hóa của cha ông đã dày công gây-dựng. Duy trì tiếng Mẹ cho con em chúng ta là phương cách tối-hảo để bảo-vệ truyền-thống luân-lý gia-đình, để dẫn đường cho họ đi vào vườn hoa văn-hóa của dân-tộc, dắt họ đi lại những chặng đường lịch-sử đầy chông gai, hoa nở tươi bằng máu và nước mắt của cha ông, và chuẩn-bị cho họ nối gót cha anh đắp vun nguồn-cội, phục-vụ xã-hội và chia sẻ với cộng-đồng. Nuôi dưỡng và truyền-bá tiếng nói của dân-tộc tức là nuôi dưỡng và truyền-bá văn-hóa Việt-Nam, một yếu-tố quyết-định cho sự sống còn của đất nước, cho sự phồn-vinh của dân-tộc mai sau.

Giới thiệu “Tiếng Việt Tuyệt-Vời”, người viết không ngoài mục-đích đem đến cho tuổi trẻ hành-trang tối-thiểu để họ hiểu được tiếng nói quật-cường của tổ-tiên, tình-tự thiết-tha của dân-tộc, cùng những ưu-tư khắc-khoải và niềm khát-vọng vô-biên của lịch-sử Việt-Nam đau thương.

Giới thiệu “Tiếng Việt Tuyệt-Vời”, người viết muốn chia sẻ với mọi người còn tự-hào mang giòng [dòng] máu Việt, tình yêu tha-thiết với gốc nguồn:

TÔI YÊU TIẾNG NƯỚC TÔI.

Tôi yêu tiếng Việt dấu-yêu,

Ngọt-ngào, bóng-bẩy, diễm-kiều, du-dương.

Tôi yêu tiếng Việt vắn-vương,

Ủ men tình ý, dậy hương nồng-nàn.

Nghe như hơi gió trên ngàn,

Gọi chim lạc hướng hóp đàn lên non.

Dấu cho sông cạn, núi mòn,

Gió ngàn vẫn hát tiếng đàn thiên-thu.”

Trong phần kết luận của tác phẩm, giáo sư Đỗ Quang Vinh đã lấy ví dụ của cộng đồng người Việt ở Thái-Lan, dù sống xa quê hương cả ba trăm năm nay, vẫn còn những người nói tiếng Việt. Ông đoán rằng “ắt hẳn cộng-đoàn này vẫn truyền dạy cho nhau chữ Việt và văn hóa Việt”. Ông so sánh dân tộc Việt như *tòa lâu đài cổ kính*, người Việt tha hương “như những viên gạch rã-rời lán-lóc” nhờ vào “tiếng Việt làm chất xi-măng xây lại lâu-đài”. Ông nhấn mạnh rằng “tiếng Việt là dòng máu, là khí-huyết của con người Việt-Nam”. Tiếng Việt lại còn đóng một vai trò quan trọng hơn nữa là giúp cho văn hóa Việt tồn tại dài lâu. Ông ví “Tiếng Việt là đất màu cho cỏ-thụ văn-hóa Việt được trường tồn với không-gian và thời-gian.”

Với kinh nghiệm dạy tiếng Việt trong các trường học ở Canada, giáo sư Đỗ Quang Vinh đưa ra những nhận xét cụ thể về việc dạy tiếng Việt làm sao cho hữu hiệu. Ông nhắc rằng có hai cách dạy đánh vần: cách thứ nhất là dùng bảng chữ cái như xưa nay vẫn quen dùng và phát-âm các mẫu-tự b, c, m, n, t, v, ... là bờ, cờ, mờ, nờ, tờ, vờ...; cách

thứ nhì là dùng một bảng phụ-âm và một bảng nguyên-âm gồm 12 chữ: a, ă, â, e, ê, i, y, o, ô, ơ, u, ư. Ông cho biết trình độ học sinh đến học các lớp dạy tiếng Việt ở Canada như sau:

“Vấn-đề đặt riêng cho các lớp Việt-ngữ Nguồn-Cội Toronto (Canada) vốn có nét đặc-thù, mà việc hội-nhập văn-hóa cội nguồn là chính-sách chủ-yếu: lớp học mỗi tuần hai buổi tổng-cộng hai tiếng đồng-hồ, sau buổi học thường-lệ ban ngày lớp học dồn đủ trình-độ, cấp lớp, lứa tuổi, có em đã học tiếng Việt ở quê nhà, còn bỡ-ngỡ với Anh-ngữ, có em kể như người Canada mới bắt đầu học nói tiếng Việt; lớp học lại phải thích-nghi với phương-pháp giáo-dục tân-tiến mà các hoạt-động (activities) là chủ-yếu.”

Ông đưa đề nghị cách dạy tiếng Việt như sau:

“Đối với học-viên người Việt tại quốc-nội, cách hai là giản-tiện thuận-lý. Đối với học-viên người nước ngoài nhất là đối với các lớp nguồn-cội như vừa nói, thật là khó-khăn cho các em nhỏ phải bị phân-tâm khi gọi tên cách khác những mẫu-tự vẫn phải nói hằng ngày như trong bảng chữ cái ngoại-ngữ. Nhận dạy một thời-gian cho chương-trình này chúng tôi lợi-dụng cơ-hội để học-hỏi một số kinh-nghiệm trong việc đưa tiếng Việt đến cho lớp đặc-biệt này, chúng tôi đã áp-dụng cả hai cách: cách 2 cho các em

đã quen cách gọi tên mẫu-tự như ở quê nhà, cách 1 thì cứ để cho các em quen Anh-ngữ chưa hề biết tiếng Việt đọc theo tự-nhiên. Một điều nhận-xét là sau một thời-gian hội-nhập, thông-thạo Anh-ngữ rồi, chính các em vốn quen cách đọc ở quê nhà cũng tự-nhiên bỏ gọi tên mẫu-tự theo cách phát-âm là tờ mà gọi tên theo ngoại-ngữ là ti rồi phát-âm là tờ.”

Ông mong rằng sẽ có một “công-trình nghiên-cứu” công phu, phong-phú và trung-thực để “trả lại cho tiếng Việt ngôi-vị xứng-đáng là một ngôn-ngữ hiện-đại, một ngôn-ngữ đẹp tuyệt-vời.”

Nhà giáo Đỗ Quang-Vinh cũng là tác giả quyển Học Đọc Tiếng Việt xuất bản năm 1999. Tác giả có viết trong “Lời Nói Đầu” mục đích quyển sách này dành cho học sinh, có thêm tài liệu cho giáo viên hoặc là dành cho phụ huynh muốn dạy con mà không phải soạn bài.

Sách được soạn “theo phương-pháp quy-nạp tự-nhiên và thuận-lý với những đặc-điểm:

- học theo khuôn vắn từ đơn-giản đến phức-tạp.
- tràn ngập ngữ-vựng, thành-ngữ và các mẫu câu.
- vui học, tập tự đọc lấy và đặt câu ngay từ bước đầu.
- vì bài đọc chỉ gồm những vắn đã học rồi mà thôi.

- vì bài đọc là những bài ngụ-ngôn, văn-chương, truyện vui, luân-lý và công-dân giáo-dục.
- vì bài đọc là những bài văn vắn, đặc-biệt gồm nhiều bài theo thể ca-dao lục-bát dễ học, dễ nhớ.”

Nguyễn Phước Đáng, tác giả quyển Tiếng Việt Chữ Việt, xuất bản tại San Jose, California, Hoa Kỳ, 2001, cho biết ông không phải là nhà ngôn ngữ học nhưng vì muốn sử dụng computer để viết gia phả mà tìm hiểu về chữ quốc ngữ. Tìm hiểu vào “rừng chữ nghĩa dễ nản, mà sao nó lại hấp dẫn” khiến ông viết ra quyển Tiếng Việt Chữ Việt. Tác giả cũng không nghiên cứu tiếng Việt theo “con đường “bác học” mà “chọn cách “bình dân”. Ông lấy ví dụ từ những chữ mà chúng ta dùng hằng ngày để đem ra phân tích và cho thấy những sự khác biệt cũng như những đặc điểm trong tiếng Việt.

Chẳng hạn ông tìm hiểu lý do tại sao phụ âm c dùng với a, o, u còn phụ âm k thì dùng với e, i, y; chữ g dùng với a, o, u còn gh mới đi với e, i, y.

Ông nói về các bán nguyên âm, bán nguyên âm kép, tại sao lại gọi là bán nguyên âm, nói về i và y. Ông đóng góp bài viết về “Qui tắc quốc ngữ” và “Cách thành tạo chữ viết quốc ngữ” trong đó ông giải thích rõ ràng cách ráp vần, cách

đánh vần, cách đánh dấu giọng thế nào cho đúng.

Một phần mà tác giả muốn chia sẻ là “Quốc ngữ cải tiến” trong đó ông dùng chữ z thay cho d, d thay cho đ, f thay cho ph, ... Độc giả có thể không đồng ý cách viết tiếng Việt cải tiến của ông, nhưng người đọc vẫn sẽ tìm được những điều thú vị mà ông đã tìm thấy trong tiếng Việt giùm chúng ta.

Giáo sư **Nguyễn-Ngọc-Lan**, tác giả bộ sách “Học Tiếng Việt” gồm những sách sau đây:

Văn Phạm Tiếng Việt (2003), Ghép Vần Tiếng Việt (2002-2003), Giáo Khoa Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 8 (2002).

Giáo sư Nguyễn Ngọc Lan đã từng là giáo sư đại học ở trong nước trước khi sang Hoa Kỳ định cư. Ở Houston, giáo sư đã cộng tác với nhiều trường dạy tiếng Việt để soạn sách giáo khoa. Giáo sư cho biết lý do nào đã thúc đẩy ông soạn ra bộ sách “Học Tiếng Việt”. Ông viết:

“Thăm dò, theo dõi, phân tích, nghiên cứu cách giảng dạy của các trường, các trung tâm Việt ngữ ở hải ngoại đã khá lâu, riêng các trường tại Houston và các vùng phụ cận suốt sáu năm, chúng tôi có những nhận xét:

- Một số học viên đọc được nhưng không viết được.

- Một số học viên viết tạm được nhưng đọc không được, không biết nhấn các dấu giọng vì không rõ ngữ điệu và phong cách diễn tả theo kiểu ngôn ngữ Việt-Nam.

Tại sao có hiện tượng đó ở các em?

Xin thưa là:

Các em đã không nhận được cách hướng dẫn rõ ràng, thích hợp vì:

- Hầu hết sách giáo khoa soạn theo kiểu quá cũ!

- Cách kiểu các sách giáo khoa đó soạn theo lối cũ để dạy cho học sinh người Việt, sinh sống tại Việt-Nam (chưa học đọc, học viết nhưng đã nói tiếng Việt rành rẽ) chứ không với mục đích dành cho các em người Việt ở hải ngoại. Hai môi trường khác hẳn nhau.

- Thì giờ dành cho các em học tiếng Việt quá ít, thường một tuần chỉ có một đến hai giờ.

- Phụ huynh có muốn dạy kèm thêm cho các em ở nhà cũng không có tài liệu ngắn gọn thích hợp.” (Văn Phạm Tiếng Việt, Houston, Texas 2003)

Tác giả cho biết mục đích quyển Văn Phạm Tiếng Việt như sau:

“Mục đích của quyển Văn Phạm này là tóm gọn các qui luật ghép chữ, tạo từ, kết hợp âm, vần ra lời, ra câu hầu diễn đạt được ý nghĩa rõ ràng, đơn giản, đúng qui tắc.”

Về quyển Ghép Vần Tiếng Việt, tác giả cho biết mục đích của sách như sau:

“Mục đích của quyển Ghép Vần Tiếng Việt này là giúp quý thầy cô, phụ huynh và các em học viên có sẵn một số vần đơn giản trong tiếng Việt mà ta thường gặp ở trình độ phổ thông. Theo đó ta hướng dẫn, giảng giải cho các em kiểu cách cấu trúc từ, ghép âm, hợp vần để có thể nói, đọc được những câu đúng âm, đúng giọng; viết những câu ngắn gọn rõ ràng, hoàn chỉnh.”

Giáo sư Nguyễn Ngọc Lan đề nghị nên phối hợp hai quyển sách trên với bộ sách giáo khoa của ông để giúp học sinh đạt được hiệu quả cao trong việc học tiếng Việt.

Nhà văn **Nguyễn Hữu Nhật** (1942-2014), tác giả quyển Tiếng Việt Hay Quá! được xuất bản năm 2005. Quyển tùy bút này được nhà văn gửi gắm đến thế hệ trẻ mà ông cũng như cộng đồng hải ngoại người Việt đang kỳ vọng họ tiếp tục giữ gìn và phát huy tiếng Việt. Ông viết như sau trong phần mở đầu:

“Với lòng ưu ái của người viết, đặc biệt gửi đến những người đọc trẻ tuổi đang gắng sức học tiếng Việt mình ở nước ngoài.”

Ông thổ lộ rằng tập tùy bút của ông lan man nói về những cái hay trong tiếng Việt chứ không được viết có hệ thống,

lớp lang như sách giáo khoa. Đọc tùy bút của ông để thấy những cái hay trong tiếng Việt, rải rác trong từng chữ từng câu thường dùng hằng ngày, dùng dễ dàng, giản dị đến không ngờ cái hay của những tiếng ấy. Hãy đọc những dòng chữ sau đây trích trong quyển Tiếng Việt Hay Quá!:

“Tiếng Việt mình cùng lúc đã dùng hai dòng: tiếng Nôm với tiếng Hán Việt. Quốc gia/Nước nhà; Phụ mẫu/Bố mẹ; Sinh tử/sống chết... Chưa kể, ngay trong tiếng Nôm, bố mẹ cũng có nghĩa là bố cái, bác mẹ, thầy u, thầy mẹ, ba má, tía má, ông già, bà già, cha mẹ; mẹ còn gọi làu, bằm, để, mợ, me v...v...; hay vì âm/tiếng: a à à ã ạ ... y ý y ỹ ỹ y... và hay hơn nữa, có nhiều “tiếng”, mỗi tiếng lại nhiều “nghĩa”. Tiếng có tiếng đơn, tiếng kép: nho, nho nhỏ: Quả cau nho nhỏ. Cái vỏ vân vân... Đỏ, đo đỏ; xanh, xanh xanh, biêng biếc... Chinh Phụ ngâm khúc: “Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy, Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu.”; đỏ, xanh là màu; đo đỏ, xanh xanh là sắc. Bạc là tiếng Hán. Bạc phau là tiếng Nôm. Đen là màu. Đen rằm lại là sắc (Kiều: Bạc phau cầu giá, đen rằm ngàn mây). Màu đen còn có: ô (ngựa ô, gà ô), huyền (tóc huyền), thâm (quần thâm), mực (chó mực), hắc (trái với bạch/trắng). Nhưng “hăng hắc” lại là mùi vị... Hắc và “hắc búa” khác nhau. Và “hắc búa” cũng

không phải là “cái búa màu đen”, mà chỉ sự khó khăn. Khó, trái nghĩa với dễ, còn có nghĩa khác là nghèo (nhà khó, kẻ khó).”

Tùy bút của nhà văn Nguyễn Hữu Nhật còn dài và nhiều ví dụ như thế về tiếng Việt để chứng minh là “Tiếng Việt Hay Quá!”, hay đến nỗi ông không thể ngưng nói đến những cái hay trong tiếng Việt. Đến khi phải tạm ngưng nói về cái hay trong tiếng Việt, nhà văn đã kết quyển sách bằng bài thơ lục bát dài mà hai câu cuối là:

*“mẹ ơi, nằm võng con nghe
tiếng Việt hay quá, ai dè, mẹ ơi!”*

Giáo sư **Nguyễn Hữu Phước**, tác giả quyển Tiếng Việt Đa Dạng xuất bản năm 2004 và Tiếng Việt Gốc Ngoại Quốc xuất bản năm 2008 tại Hoa Kỳ. Giáo sư cho biết hoàn cảnh nào khiến ông chú ý vào việc trau dồi tiếng Việt khi đang sống ở hải ngoại. Ông viết như sau trong “Lời Tựa” quyển Tiếng Việt Đa Dạng: “Kể từ ngày về hưu vào cuối năm 1999, tôi mới có thì giờ đọc sách và học thêm... tiếng Việt, mặc dầu khi xưa tôi đã tốt nghiệp chương trình trung học và đại học ở Việt Nam.

Càng sống lâu ở Hoa Kỳ, tiếng Việt của tôi càng tiến hơn. Lý do là phải học, tìm hiểu thêm tiếng Việt mới có thể trả lời những câu hỏi ngây thơ của các con em

thế hệ thứ hai. Muốn giải thích cho các em hiểu không phải dễ vì vốn tiếng Việt của các em, nhứt là vốn Hán Việt, tương đối quá ít.”

Tác giả mong muốn quyển Tiếng Việt Đa Dạng “góp được một phần nhỏ vào việc giảng dạy tiếng Việt cho các con em Việt Nam ở hải ngoại.” Trong phần viết về một số điểm đặc biệt trong tiếng Việt, tác giả có những bài sau đây:

- Từ Việt gốc Pháp
- Ngộ, ngựa và mã
- Tản mạn về “Từ và chết”
- Tìm hiểu chữ Thầy và Cha
- Từ “vua” trong tiếng Việt
- Nói lái: một dạng đặc biệt trong tiếng Việt

Giáo sư **Trần Ngọc Ninh**, tác giả các quyển: Day Đọc Day Viết Tiếng Việt, Ngữ Vựng Tiếng Việt Đầu Tiên Cho Trẻ 5 Năm – 15 Năm, và Ngữ Pháp Việt Nam, xuất bản năm 2017. Giáo sư Trần Ngọc Ninh học Y-khoa tại Hà-Nội, đỗ thạc-sĩ Y-khoa tại Pháp (1961), đã nhiều năm giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Sài-Gòn, đã từng được bổ nhiệm vào chức vụ tổng-trưởng Văn-hóa Xã-hội đặc trách Giáo-dục trong chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa (1966-1967).

Ông đã soạn các sách về tiếng Việt kể trên để “gửi lại cho tuổi trẻ Việt Nam ở khắp năm châu” (Quốc Dũng/Người

Việt, May 15, 2017) Ông cho biết phương pháp dạy đánh vần tiếng Việt theo cách cũ không còn hợp thời và đưa ra một đề nghị cải cách.

“Tôi nghĩ rằng những phương pháp giáo dục cũ, trong đó có cả cách đánh vần và học mặt chữ Việt Ngữ, phải được đánh giá lại theo những hiểu biết đương thời về tâm lý trẻ con và về đường lối sư phạm.

Theo ông, cuốn ‘Dạy Đọc Dạy Viết Tiếng Việt’ là để bãi bỏ phương pháp đánh vần cổ hủ, không còn nước nào dùng ngoài nước ta, và thay thế bằng một phương pháp mới, theo khoa học hiện đại.

Cuốn ‘Ngữ Pháp Việt Nam’, ông cho biết, viết cho tuổi trẻ và không giới hạn, tức là các cháu ở đại học cũng có điều để học được.”

Giáo sư Trần Ngọc Ninh cũng cho biết thêm về nội dung quyển ngữ vựng:

“Cuốn ‘Ngữ Vựng Đầu Tiên Cho Trẻ 5 Năm-15 Năm’ có thêm tiếng Anh và tiếng Pháp nhưng chỉ là để gợi ý chứ không phải là dịch hay giải. Người học tiếng thì lúc đầu phải thấy nghĩa và thu nhận ngữ pháp như đứa trẻ sơ sinh tập nói khi được gần một tuổi”, ông cho hay. Cuốn ngữ vựng đầu tiên này là một cuốn sách sư phạm đầu tiên trên thế giới được viết ra bằng Việt Ngữ, để trình bày và áp dụng những phát kiến mới nhất về tâm lý trẻ con và những khám phá cuối

cùng của ngữ lý học,' ông nhấn mạnh."
(Quốc Dũng/Người Việt)

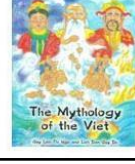
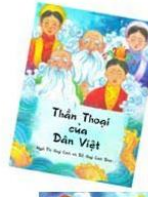
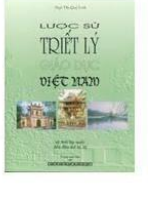
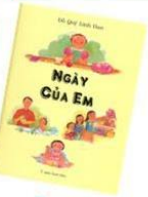
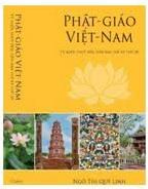
Sử dụng tiếng Việt, học nói và hiểu tiếng Việt được xem như là bước đầu để hiểu được văn hóa cội nguồn nhờ đó mới cảm thông được với thể hệ đi trước. Với những người Việt hải ngoại ở những đất nước khác nhau, người Việt cần có một ngôn ngữ chung làm phương tiện truyền thông. Người Việt hải ngoại cần nói tiếng Việt để hiểu nhau và tiếng Việt sẽ là mẫu số chung ngày nào những cộng đồng người Việt ở hải ngoại còn tồn tại.

Các tác giả cùng với các nhà xuất bản sách giáo khoa dạy tiếng Việt và tìm hiểu phương cách dạy tiếng Việt hữu hiệu cho trẻ em ở hải ngoại là những vị có công đóng góp đáng kể trong việc giữ gìn tiếng Việt ở hải ngoại.

Ghi chú: Có thể còn nhiều sách biên khảo khác về việc dạy tiếng Việt cho trẻ em hải ngoại mà chúng tôi chưa được biết. Sau này, nếu có được đọc những sách mới, chúng tôi sẽ xin bổ túc.

Ngô Thị Quý Linh

1- 2025



NHÀ XUẤT BẢN Ý LINH

được thành lập từ năm 1989

www.ylinhpublishing.weebly.com

Chúc Mừng Năm Mới

Ât Ty 2025

KÊ THA HƯƠNG

**** CAO MỸ NHÂN ****

Có tới 2 người đóng góp cho tôi viết nên bài này: Kê Tha Hương hay Trầm Tư Cửa Một Tín Đồ.

Ngày tôi rời quê mẹ, ra đi tìm quê hương mới, vị giáo sư dạy Pháp Văn ở vài trường trung học Saigon, qua giới thiệu thơ văn trước đó, là bạn khá thân với thi sĩ lão thành Hà Thượng Nhân vừa qua cố năm ngoái, tới thăm tôi lần sau cùng. Ông ta gởi cho tôi tờ giấy viết tay: L'Exilé của F. De Lamennais, chỉ một trang thôi, chữ viết thật nhỏ, hơi nghiêng... nhưng tôi chỉ thích cái đồng hồ, phải nói là rất đẹp, mà đơn giản như bản tính của ông, tặng tôi.

Bên cạnh kỷ niệm nêu trên, là 4, 5 tập bản thảo đã đánh máy, viết về văn chương văn học Pháp, Anh; những tác giả cận và hiện đại. Vị giáo sư Pháp Văn cứ định ninh tôi... giỏi lắm, về cả 2 mặt tinh thần và vật chất, ý ông muốn tôi nhờ ai đâu đó, in ấn, xuất bản giúp ông, vì ông đang kẹt ở quê nhà.

Thú thật bấy giờ, cách đây đã hai chục năm, tôi chỉ mong ước được sớm tới Hoa Kỳ để thay đổi cuộc sống khá hơn, nên nhận thì nhận, mà nào tôi có để tâm vào việc gởi gắm đó đâu. Tôi phải dồn hết tâm trí vào các sinh hoạt trước mặt, như học hành, tìm việc làm chẳng hạn.

Một ngày kia tôi đã có việc làm, tương đối hợp với ý thích của mình, là thư ký văn phòng cho trường thẩm mỹ

Redondo Beach. Lại cũng do ông bà bạn quen cũ ở Đà Nẵng xưa, nguyên Trung tá Quân Cảnh Nguyễn Trọng Mạc có thời làm chỉ huy trưởng trại giam tù binh cộng sản ở Non Nước, nay phụ tá cho phu nhân ông, là bà Nancy Nghĩa giám đốc.

Tại văn phòng trường thẩm mỹ đó, một nữ học viên từ Paris qua học thêm nghề chăm sóc sắc đẹp, bà rất lịch sự và rất Tây, thỉnh thoảng tới bàn làm việc của tôi, rồi thân quen hơn một chút. Tuần lễ kế tiếp, bà trao cho tôi bài thơ chép lại *Một Buổi Dạo Phố* của tác giả Lê Văn Phong còn chưa thêm mấy chữ tưởng nhớ... Đọc thơ, tôi thực lòng xúc động, hỏi thăm sao bà quen biết giáo sư Pháp Văn mà tôi đề cập ở trên, bà nghiêm mặt trả lời, quen với gia đình ông giáo sư, nay ông ấy mất rồi.

Tôi chỉ thốt được tiếng "Tại sao?"

Tôi bị dầy vò không bởi bài thơ "Một buổi dạo phố" (ông ta đã một mình lang thang trên phố xá Saigon, bị lụy vì tình cảm cho một Kê Tha Hương) mà vì mới bản thảo, mấy cuốn dày cộm của ông, tôi đã chẳng chú tâm giúp ông một mảy may.

Từ ngày tới Mỹ, tôi chưa bị buồn bã vì chuyện tha hương, nên chưa chịu đọc L'Exilé ông gởi tặng tôi lúc rời đất nước.

Buổi đó về nhà, tức tốc tìm lại bản thảo và tờ rời ông trao lúc chia tay, vì bằng

tiếng Pháp, nên khó mà thấm thía! Tôi vội gởi qua nhà văn Đặng Trần Huân để nhà văn rất chuyên Pháp ngữ này, dịch "qua loa" cho tôi gấp.

Nhà văn Đặng Trần Huân bảo là:

- Phải dịch kỹ, để cô đừng rờn chơi chuyện tình cảm, hơn nữa, bài Kê Tha Hương còn là Paroles D'un Croyant tức Trầm Tư Của Một Tín Đồ.

Nhà văn Đặng Trần Huân hỏi dò:

- Người muốn chuyển cho cô bài văn

L' Exilé này ở đâu rồi?

Tôi đáp gọn: "Ông ta đã chết!"

Lại một câu thốt tình cờ như tôi đã thốt: "Tại sao?"

- Người bạn nói lại với tôi thôi, tôi không liên lạc với ông ấy từ ngày tới Hoa Kỳ.

Kê Tha Hương thoát thì thấu tóm những khắc khoải, buồn phiền của những người rời xa Tổ quốc, đất mẹ, gia đình. Ở đâu, Kê Tha Hương cũng buồn bã, nhớ nhung, tha thiết, tiếc nuối và cô đơn. Những hình ảnh rất bình thường, tầm thường cũng gọi cho Kê Tha Hương nào đó trên trái đất nhớ về dĩ vãng, nhưng Kê Tha Hương lại không bắt kịp được cảm giác vừa đến đã đi, cách biệt ngay...

Nhà văn Đặng Trần Huân nói tôi nên đọc kỹ, đọc kỹ hơn từng lời mà tác giả F. De Lamennais kê ra mỗi câu, từ căn nhà ấm, khói chiều bay, từ những đứa trẻ, đến các cụ già xa lạ, ở đâu Kê Tha Hương cũng cô đơn.

Nhiều hình ảnh lắm, nhưng tất cả đều không phải của mình. Bài viết mở đầu: *Người ấy lang thang trên Trái đất...* Rồi kết thúc: *Người ta cứ đi, đi mãi, lạc lũng*

CT-SỐ 107

trên quả địa cầu. Xin Thượng Đế dịu dặt kẻ tha hương khốn khổ.

- Cô có thấy ý nghĩa của bài viết, chính là những lời lẽ, những suy tư của một tín đồ. Như vậy chúng ta, phải hiểu sâu hơn, cao hơn, nghĩa là cho dù ta có ở đâu trên trái đất, trên hành tinh này, vẫn cô đơn.

-Tức là chung quanh, gần, xa vẫn không phải của ta.

Nhà văn Đặng Trần Huân, người viết truyện cười, nhưng hiếm khi thấy ông cười, ngay trong lúc đối thoại với bất cứ tha nhân, bằng hữu, ông vẫn giữ thái độ xa cách và trầm tư. Hoặc giả nếu có cười, là cũng qua một câu châm biếm.

Này nhé, F. De Lamennais vừa viết:

Mình chỉ có thể có bạn bè, có cha mẹ, có anh chị em khi mình ở quê hương. Kê tha hương ở nơi nào cũng cô đơn.

Tức là có tất cả điều mong ước, lập tức ông tín đồ trên lại khẳng định:

Hỡi kẻ tha hương khốn khổ, thôi đừng rên rỉ nữa, tất cả đều tha hương như người, tất cả đều lướt qua rồi tan biến, cha mẹ, anh em, bè bạn... Quê hương không phải ở đây, người ta vô vọng đi tìm nó, người ta coi nó như nơi tạm trú qua đêm.

Biết rằng lời lẽ thanh cao, ngôn ngữ thần học, đạo học, nhưng quả thật là buồn khi cứ ngồi phân tích, rồi tổng hợp hay tổng hợp rồi phân tích... ở khía cạnh nào, vẫn không giải tỏa được nỗi suy tư của một lữ khách cô độc, một Kê Tha Hương ngắn hạn hay lâu dài...

CAO MỸ NHÂN

Hawthorne 18-7-2012

SAU ĐÊM GIAO THỪA

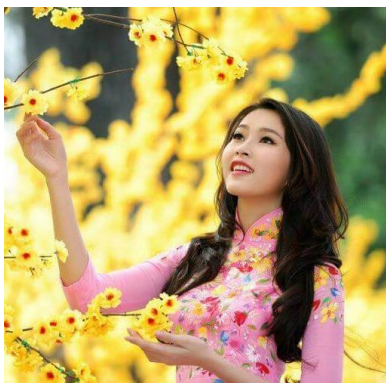
Em viết trên thiệp hoa
Một bài thơ xuân ngắn
Khi tân cựu giao thoa
Nụ sương đêm lạnh thấm

Trời đất buổi hồng hoang
Lửa bay như phấn bướm
Khói mù sương không gian
Pháo vàng trời Tết lớn

Anh đã đến cùng thơ
Cõi mơ hồ tình ái
Bao mùa xuân mộng mơ
Giữ nhịp tim thư thái

Chuỗi hôn nồng nàn xuân
Chúc mừng ngày tháng tới
Chứa chan lời tình nhân
Hẹn hò khai niên mới ...

CAO MỸ NHÂN



SÁNG TÂN NIÊN

Sao anh không đến tìm em
Rủ đi hái lộc Chùa, trên đường về
Mùa xuân thực sự đó tề
Tạm quên tâm trạng náo nức lưu vong

Sống yên nơi Chốn Bụi Hồng
Nửa trăm năm đã lạt lòng tha hương
Em giờ chỉ có tơ vương
Quán quanh châu thổ
hoang đường đầy thôi

Anh yêu hoàng hạc bên trời
Xót thương thân phận
cuối đời lênh đênh
Sao anh suy ngẫm riêng mình
Còn trong tay nỗi u tình ngẩn ngơ

Nắng xuân ấm tự bao giờ
Cho em khăn áo làm thơ tặng người
Đầy trời hoa điểm nụ cười
Mùa xuân trân quý đón mời tân niên...

CAO MỸ NHÂN

GỌI MÙA XUÂN

Sáng đầu năm buồn lắm
Em vừa thêm một tuổi
Anh cùng thêm một tuổi
Cho tổng số được hai

Trên đường khách vắng lại
Có bầy chim vỗ tổ
Bay chơi vui từ thửa
Đã hết nửa trăm năm

Cuối đời còn xa xăm
Tưởng quên không nhắc nhở
Hoá kẻ bên cửa sổ
Bóng dáng của thiên thần

Em thấy đám phù vân
Xoa mở bao sầu khổ
Anh mỉm cười hơn hờ
Em ơi, gọi mùa xuân...

CAO MỸ NHÂN

ÔN ĐỜI CHỮA CHAN

**** Tràm Cà Mau ****

Tuổi già, buổi sáng thức dậy, nghe gân cốt đau râm râm mà mừng, vì biết mình còn sống. Đại ý viết như vậy, trong một cuốn sách Mỹ mà ông Tư đọc được, làm ông thấm thía cái hạnh phúc lằng lằng của từng sớm mai khi vừa tỉnh giấc. Bạn bè cùng trang lứa với ông, nhiều người đã về với Diêm Vương khi còn trẻ măng, vì cuộc tương tàn khốc liệt dài ngày trên quê hương. Nhiều người khác gục ngã trong trại tù vì đói khát, bệnh tật, mồ hoang vùi cạn. Một số khác nữa, vì khao khát tự do mà chôn thân dưới đáy biển, hoặc chết khô giữa rừng sâu. Không ít người còn lại, tử thần cũng đã đón mời vì bạo bệnh, khi tuổi năm sáu mươi. Phần ông vẫn còn dai dẳng sống sót cũng là ân huệ trời ban, không vui hưởng tháng ngày, cũng uống lẩm sao!

Ý nghĩ đó làm ông mỉm cười sung sướng. Ông vẫn trùm chăn trong chăn ấm. Tội chi mà dậy sớm cho mệt. Mỗi khi nghe tiếng khởi động máy xe từ hàng xóm vọng qua trong buổi tinh sương, ông càng vui sướng hơn, vì không còn phải vùng dậy giữa đêm đen, lặn lội đi kiếm cơm hàng ngày như mấy gã trẻ tuổi ở cạnh nhà. Về hưu rồi, mỗi tuần hưởng bảy ngày chủ nhật, bảy ngày thành thoi. Hết áp lực của công việc hàng ngày, không phải lo lắng bị thất nghiệp khi kinh tế khủng hoảng xuống dốc. Khoẻ re.

Cứ nằm trùm chăn ấm nghe nhạc mềm vang vang ru đưa, phát ra từ cái radio

CT-SỐ 107

nhỏ, có khi ông chộp thêm được một giấc ngủ ngắn ngon lành. Ngủ chán thì dậy. Bước xuống giường, dù khớp xương sưng đau, đi khắp khểnh ông cũng thầm cảm ơn cái chân chưa liệt, còn lê lét được. Chưa phải nằm dán lưng vào giường như một số người bất hạnh khác. Những kẻ này mà nhích được vài bước cà thọt như ông, thì chắc họ cũng sướng rân người. Ông đảm bảo, có thêm được một ngày để sống, để vui, để yêu đời. Bệnh hoạn chút chút, thì phải mừng, chứ đừng có nhăn nhó than vãn ỉ ôi.

Mỗi khi đánh răng rửa mặt, ông lầm thầm: “Mình sướng như vua rồi, có nước máy tinh khiết để dùng. Giờ này, cả thế giới, có hơn một tỉ người thiếu nước để nấu ăn, để tắm giặt và nhiều tỉ người khác không có nước sạch, phải uống nước dơ bẩn.” Dù cái bàn chải đánh răng đang ngo ngoạy trong hàm, ông cũng ư ử hát ca. Khi áp cái khăn tắm đầy nước lên mặt, ông cảm được cái mát lạnh và niềm sung sướng chữa chan đang lan tỏa chạy khắp người. Ông biết đang được ân sủng của trời đất ban cho trong tuổi già. Ông cứ nhớ mãi thời đi tù Cộng Sản, mỗi ngày chỉ có được một lon nước chừng một lít, để rửa ráy tắm giặt. Chừng đó thôi, mà cũng xong việc. Khi ấy, thấm cái khăn ướt lau khắp người, nghe mát rượi, đã đời, và khi còn lại một phần nước cạn đen ngòm

dưới đáy lon, cầm đồ lên đỉnh đầu, sướng đến rên lên được.

Ngồi lên cái bồn cầu êm ái, nhà cầu sạch sẽ, trắng toát, thơm tho, không vương một chút mùi vị hôi hám, đèn đóm lại sáng trưng, có nhạc văng vẳng từ radio, ông cầm cuốn sách thường thức chữ nghĩa của “thánh hiền”, tư tưởng của Đông Tây. Không bao giờ ông quên cùng giờ phút này, có hơn ba tỉ nhân loại không có cầu tiêu để làm cái chuyện khoái lạc thứ tư. Có người phải ra đồng lồng lộng gió, mà làm chuyện “nhất quận công, nhì ị đồng”. Phải gấp gấp cho xong chuyện, không nhẩn nha được, vì hai tay phải múa lia lịa hất ra đằng sau, để xua đuổi lũ ruồi đồng đang vo ve “oanh tạc”. Xong việc, may mắn lắm thì có lá chuối khô mà lau chùi, còn không thì dùng đất cày, đá cục, nắm cỏ, que nhánh cây tươi, khô. Ông cứ nhớ thời làm việc ở quận lỵ, chỉ có nhà tiêu lộ thiên, hai tấm ván bắt ngang qua một hầm cầu lộ thiên, nắng xông hơi phân người lên nóng hừng hực rát cả mặt, bên dưới giòi bọ lúc nhúc lồm nhồm làm thành một tấm màn trắng-ngà chuyển động. Có con gà ở đáy hầm, nó đang thường thức ngon lành món giò bọ, thấy ông xuất hiện bất thần, sợ hãi hoảng hốt đập cánh bay lên kêu quang quác và vung vãi ‘ám khí’ khắp trong không gian, làm ông cũng khiếp vía, ôm đầu phóng chạy dài. Nghĩ đến chừng đó thôi là ông đủ cảm được cái sung sướng đang có ngay bây giờ. Ngồi thật lâu, đọc cho xong mấy trang sách, mới nhởn nhờ rời phòng. Ông Tư tự đãi một bình trà nóng, một ly cà phê thơm, rồi nấu nồi cháo gạo tẻ đặc rền ăn với cá kho mặn. Dọn ra

bàn, đèn vàng soi một khoảng ẩm cúng. Ông thong thả vừa hớp nhâm nhi, vừa ăn từng muỗng cháo, chất gạo béo tạo vị giác đi qua trong cổ họng. Ông làm thăm: “Ngon, cao lương mỹ vị cũng không bằng”. Ông thường ngâm nga hai câu thơ: “*Vợ cũ, chó già, tô cháo nóng Ba nguồn thân thiết dạt dào thương*”.

Mắt ông dán vào trang thơ đang cầm trên tay, gật gù thường thức ý lời hoa gấm. Ông trầm mình vào những giòng thơ, tìm xao xuyến xúc động mệnh mang. Thình thoảng ông dừng lại, và nói nhỏ cho chính ông nghe: “Tiên trên trời cũng chỉ sướng và thong dong như thế này là cùng”. Ông nhớ đến cái thời “tiền nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa”, buổi sáng bụng đói meo, vác cuốc đi làm lao động tay chân nặng nhọc, ráng uống một bát nước lã để cảm hơi và đánh lừa cái bụng đang sôi sồn sột. Bây giờ được như thế này, phải biết cảm ơn ân sủng của trời ban cho. Biết bao nhiêu tỉ người trên thế giới này mơ ước được có một buổi sáng thanh thoi và no ấm như ông mà không được nhỉ?

Nhìn xuyên qua cửa phòng ngủ, ông thấy bà vợ nằm ngủ giấc yên bình, lòng ông dạt dào niềm thương. Bà đã cùng ông mấy mươi năm dất diu nhau trong phong ba bão táp của giòng đời nghiệt ngã. Đã chia sẻ ngọt ngào cũng như đắng cay của một thời khói lửa điên đảo. Giờ này, may mắn vẫn còn có nhau trong cuộc đời, thương yêu thấm thiết, nhường nhịn nâng đỡ chăm sóc ngày đêm. Không như những cặp vợ chồng già khác, cứ lục đục gây gổ nhau, tranh thắng thua từng li từng tí, làm mất hạnh

phúc gia đình. Ông thương bà biết an phận thủ thường, không đứng núi này trông qua núi nọ. Ông thấy bà hiền lành và có trái tim đẹp như thánh nữ. Ông muốn vào phòng, hôn bà lên trán, nhưng ngại làm vợ mất giấc ngủ ngon buổi sáng. Ông lại cảm ơn trời đã đem bà buộc vào đời ông. Ông cười và nhớ câu nói của một nhà văn nào đó: “Đời sống không thể thiếu đàn bà, nhưng sống được với một người đàn bà không phải dễ.”

Ông Tư ra vườn. một mảnh đất nhỏ trồng vài cây hoa, hương thơm thoang thoảng, có tiếng chim kêu đâu đó líu lo vọng lại. Mấy đoá hoa sặc sỡ còn đọng sương đêm lóng lánh. Nắng mai ấm áp phủ lên da thịt ông, tạo thành một cảm giác dịu dàng, êm ái. Ông vươn vai, xoay người trong thế thể dục chậm, xương sống được thư giãn kêu răng rắc, đã đời. Hít thở và phát tay chừng mười lăm phút cho máu huyết lưu thông. Loại thể dục này đã giúp ông bớt được những cảm mạo thông thường, ông tin vậy.

Ông Tư thay áo quần để đi ra đường. Cầm cái áo lành lặn bằng vải tốt trên tay, ông thường nhớ đến thời đi tù, khâu bao cát làm áo, rách tả tơi, không đủ che gió lạnh thấu xương của núi rừng. Thế mà cũng có nhiều tù nhân khéo tay và nghịch ngợm, khâu bao cát thành bộ đồ lớn, đủ ba mảnh, và làm luôn cả cái “cà vạt”, mang vào trông cũng sang trọng như đi ăn đám cưới. Nhớ lại thời đó mà rung mình. Còn sống sót, và đến được đất nước tự do này, cũng là một điều mâu nhiệm lạ lùng. Ông Tư đi ra đường,

xe cộ vùn vụt qua lại liên miên. Lề đường rộng, phẳng phiu, sạch sẽ. Bên kia là giao điểm của hai xa lộ, các nhánh cầu cao đan uốn éo chồng chất lên nhau, vòng vèo trên không, như những núi rôi. Ông Tư thầm cảm ơn tiền nhân đã đổ sức lực, mồ hôi, tài nguyên khai phá và xây dựng nên những tiện nghi này cho ông nhảy xồm vào hưởng dụng, mà không ai có một lời ganh ghét, tị hiềm.

Ông, từ một trong những nước lạc hậu nhất của hành tinh này, bị chính quyền của xứ ông bạc đãi, kỳ thị, kềm cặt và lấy hết các tự do cơ bản. Đến đất nước này, ông được bình đẳng, có công ăn việc làm hợp với khả năng, con cái ông được đến trường, học hành thành tài, có nghề nghiệp vững chắc và sống với mức trung lưu. Ông cảm thấy còn nợ quê hương mới này quá nhiều thứ, từ tinh thần đến vật chất, mà biết không bao giờ trả lại được một phần nhỏ nào. Ông Tư vừa đi bộ vừa ca hát nho nhỏ.

Một người cảnh sát cao lớn dềnh dàng đi ngược đường chào ông, ông chào lại bằng lời cảm ơn đã giữ gìn an ninh cho dân chúng sinh sống. Người cảnh sát cười và nói đó là bổn phận, vì lương bổng của ông ấy được trả bằng thuế của dân chúng, trong đó có ông. Ông Tư thấy trong lòng bình an, ông không làm điều gì phạm pháp, thì không sợ ai cả. Ông đọc trong báo, thấy có những xứ, dù không làm gì sai quấy cả, cũng bị cảnh sát giao thông chặn lại đòi tiền, nếu không cho tiền, thì bị quy kết đủ thứ tội mà mình không có.

Nắng chiếu hoe vàng cả dãy phố của một ngày thu, ông Tư bước đi mà lòng rộn rã. Gặp ai cũng chào, cười vui vẻ. Nghe ông chào hỏi nồng nhiệt, mọi người đều vui theo. Thấy một ông cụ mặt mày đăm đăm râu rĩ đi ngược đường, ông Tư lớn tiếng:

“Chào cụ? Có mạnh khỏe không? Hôm nay trời nắng đẹp quá!” Ông cụ trả lời qua loa: “Tạm tạm, chưa chết! Chán cái mớ đời.” Ông Tư nói to: “Việc chi mà chán đời cho một cụ ời. Chưa chết là vui lắm rồi. Cụ có biết là chúng ta đang sung sướng phước hạnh, tội chi phí phạm thời gian để buồn nản?” Ông cụ thở dài: “Ai cũng có nhiều việc âu lo! Đời đâu có giản dị! À, này, mà hình như ông đau chân, bước đi không được bình thường? Thế thì vui nổi gì?”. Ông Tư cười lớn: “Vâng, tôi đau chân, nhờ đau chân mà tôi thấy được niềm vui hôm nay lớn hơn, vì còn đi được, bước được, chứ chưa phải nằm nhà. Cụ ời, nếu lo âu mà giải quyết được những khó khăn, thì nên lo. Nhưng nếu lo âu, mà không giải quyết chi được, thì hãy vui lên, cho đỡ phí phạm ngày tháng trời cho” Ông cụ già lắc đầu bỏ đi.

Ông Tư xà vào ngồi trên ghế đá mát lạnh của công viên dưới tàng cây có bóng nắng lung linh. Nhìn bọn trẻ con chơi đùa la hét lẫn lộn trên bãi cát, ông vui lây với cái hồn nhiên của chúng. Bên kia đồi cỏ, có đôi nam nữ nằm dưới gốc cây, kê đầu lên tay nhau, tóc đổ dài óng ánh, thỉnh thoảng vang tiếng cười rúc rích. Đất nước này ấm no và thanh bình quá, sao có nhiều người còn kêu ca đời sống khó khăn? Phải chăng những kẻ này

chưa biết an phận, muốn được nhiều hơn điều đang có, đang đủ. Không thấy được phước hạnh là lỗi tại họ. Ông dong tay bắt vài tấm lá rơi đang quay cuồng trong gió và lấy bút ghi lên mặt lá mấy giòng thơ vừa thoáng qua trong trí để ca ngợi cuộc đời. Thấy bãi cỏ êm mát, ông nằm dài, những vòng tròn sáng màu vàng rải rắc trên người ông. Gió hiu hiu mát từ hồ nước vờn qua làm mơn trớn thịt da. Ông Tư rút từ túi quần một cuốn sách nhỏ có nhan đề “14 ngàn điều làm nên hạnh phúc”. Tác giả tập sách nhỏ này, thấy đâu đâu cũng là hạnh phúc tràn đầy. Vấn đề là cảm nhận được cái sung sướng, cái hạnh phúc đang có. Từ việc đặt chân lên một tấm thảm mềm êm ái, đến việc cắn một trái ngọt chín mọng trong miệng, đến mơ mộng được hát trên bục một hộp đêm, nghe một lời nói dịu dàng yêu thương...

Hạnh phúc và sung sướng cảm nhận được từ những điều rất nhỏ nhặt, đơn sơ, tầm thường nhất trong sinh hoạt hàng ngày. Không cần phải là ôm chặt người yêu trong vòng tay, cũng chẳng phải vật nhau lẫn lộn trên giường, cũng không cần đến việc cầm trong tay cái vé số trúng độc đắc, hoặc làm chủ được một tòa lâu đài sang trọng... Ông nghĩ, chắc sẽ có người cho tác giả tập sách này là kẻ “lạc quan tếu”. Nhưng thả lạc quan tếu hơn là bi quan.

Đời này, có nhiều người đắm mình trong hạnh phúc, mà cứ tưởng đang ngụp lặn trong bể khổ. Hoặc đang được phước hạnh mà không biết và xem thường, chỉ khi mất đi, hay đã trôi qua, mới biết, thì đã quá muộn màng.

Nắng đã xông hơi nồng nóng, ông Tư đón chuyến xe buýt ra về. Cái vé xe cho người già rẻ rề, chỉ bằng một phần ba vé bình thường. Ông nói lời cảm ơn tài xế, và thấy mang ơn những người cùng đi xe công cộng này, vì xem như họ đã gián tiếp gánh một phần tiền vé cho ông.

Về nhà, bà Tư đã dọn sẵn cơm trưa, mời ông rửa ráy cho sạch sẽ mà ra ăn. Thấy ly nước chanh muối, ông cầm uống, chắt nước ngọt ngào mằn mặn chua chua, ngon lành đi qua cổ họng. Ông nhìn vợ với ánh mắt thương yêu và nói lời cảm ơn cho bà vui. Chưa ăn, mà thấy bát canh bông bí nấu tôm đã biết ngon. Những món ăn thanh đạm này, với ông, còn ngon hơn sơn hào hải vị.

Ăn xong, còn chút cơm thừa, bà Tư bỏ vào chén, cất vô tủ lạnh, không dám đồ đi, vì sợ phí phạm của trời. Bà nhắc câu nói của ông: “Ngay giờ khắc này, trên thế giới có hơn năm trăm triệu người đang đói rã, không có một miếng gì để ăn, và có hơn vài tỉ người ăn chưa no bụng, và nhiều tỉ người khác quần quật ngày đêm, cũng chỉ mong có đủ no mà thôi.” Đã từng đói, nên ông bà không dám phí phạm thức ăn.

Ông Tư mừng vì ăn còn thấy ngon miệng, không như một số người khác, ăn gì cũng như nhai đất sét, không muốn nuốt, vì nhạt miệng, mất vị giác. Một số người khác còn tệ hại hơn nữa, họ không còn ăn bằng miệng được, mà ăn bằng bụng, nhờ ống dẫn thức ăn nối với dạ dày, như đồ xăng cho xe hơi. Ông Tư ngồi vào bàn mở máy vi tính lướt mau tin tức thế giới biến động. Đôi

khi thấy giá thị trường chứng khoán tụt dốc xuống thấp, làm nhiều nhà bình luận lo ngại. Nhưng ông Tư cười, ông chẳng thèm để ý, không cần quan ngại chi cả. Chứng khoán lên hay xuống, cũng thế thôi. Ông có lo ngại hay quan tâm cũng chẳng thay đổi được gì. Với số tiền hưu khiêm tốn, và cách ăn tiêu trong khả năng tài chánh, ông bà Tư chưa bao giờ thấy thiếu thốn cái gì. Có một ông bạn khoe rằng nay đã thành triệu phú. Bà Tư đùa và hỏi, triệu phú thì khác người không là triệu phú cái gì? Ông bạn lúng túng ấp úng không biết phải trả lời ra sao. Nhưng ông bà Tư chắc chắn rằng, họ ít tiền, nhưng được sung sướng, đầy đủ hơn nhiều người giàu triệu phú khác.

Ông Tư rà mắt qua các tin tức và các biến cố mới nhất. Thật là tuyệt diệu và thần kỳ. Chuyện vừa xảy trong giờ trước, đã được tường thuật ngay. Đạo một vòng tin tức xong, ông quay qua mở vi-thư của bạn bè. Có những người bạn xa cách hàng ngàn dặm, mấy chục năm nay chưa gặp lại nhau, mà thư từ qua lại liên miên, tưởng như gần gũi trong gang tấc. Tha hồ hàn huyên tâm sự. Tình cảm qua lại thân thiết chứa chan. Nhờ máy vi-tính, khi viết, tha hồ bôi xóa tẩy sửa lung tung, mà không cần phải xé tờ này, viết lại tờ kia, vô cùng tiện lợi. Thư viết xong, chỉ cần một cái nhấp con chuột, bạn ông nhận được ngay tức thì. Không cần phải nhờ bưu điện chuyển đi có khi cả tuần mới đến. Hàng chục lá thư của bạn bè khắp nơi trên thế giới chuyển đến ông đủ điều hay, lạ, nhiều bài thuốc hiệu nghiệm, trăm bản nhạc du dương, ngàn hình ảnh tuyệt vời của các thắng cảnh thiên nhiên, các đoạn phim ngắn

đủ thể loại của nhiều vấn đề khác nhau. Ông cảm ơn khoa học kỹ thuật tiến bộ, đem thế giới mệnh mông lại gần gũi trong không gian và cả thời gian.

Mỗi khi nghe tin một người già bệnh hoạn qua đời, ông Tư mừng cho họ thoát được thời gian đau yếu sống không chất lượng. Nhiều người nằm liệt vài ba năm, không sống, không chết. Còn có những kẻ phải cưa tay cưa chân. Ông vẫn thường mong sau này, nếu được chết, thì chết mau chóng, yên lành, khỏi qua thời gian bệnh hoạn lâu ngày.

Có một bạn già mĩa mai, cho ông Tư là “kẻ tự sướng” ông chỉ cười và nói: “Thà tự sướng hơn là tự khổ”. Ông Tư thường nghĩ rằng, ông đã và đang được quá nhiều phước hạnh của trời ban, nhiều ân nghĩa của nhân loại, xã hội, nhiều tình thương của gia đình, bạn bè, người quen và cả chưa quen. Ông thấy sung sướng hạnh phúc. Ông tội nghiệp cho những người suốt đời than van, nắng không ưa, mưa không chịu, và tự bôi đen ngày tháng đẹp đẽ của họ, và chìm đời vào bất mãn, khổ đau./.

Tràm Cà Mau



VỀ QUÊ CŨ

*Rời một mai quay trở về quê cũ
Nhìn Cừu Long cuộn cuộn nước phù sa
Nửa kiếp giang hồ phong sương áo rũ
Đau buồn nào thì cũng đã phôi pha.*

*Vẫn trời xưa nắng hanh mây vẫn vũ
Vẫn mùi xưa hương lúa ngát đường xa
Núi non xưa khuất mờ sương khói phủ
Ngón ngang sâu chắt ngát trong hồn ta.*

*Thăm lại nơi xưa lao tù chốn cũ
Bạn bè mờ lóp lóp cỏ hoang vu
Thôi đã trăm năm yên bình giấc ngủ
Khơi dậy chi nhức nhối mối thâm thù.*

*Chủ thuyết rời một mai thành cổ hủ
Bạo quyền nào cũng nhắm mắt xuôi tay
Thương trăm họ lâm than đời dã thú
Thương thân ta đau buốt kiếp lưu đày.*

*Thăm lại nhà xưa bốn bề rêu phủ
Em chờ ta bạc trắng mái tóc xuân
Gặp nhau ngỡ chuyện
người trong tích cũ
Ôi trăm năm dâu biển đã bao ngàn.*

*Hồn lưu lạc thêm một lần tan vỡ
Người vọng phu nức nở lệ nguồn trôi
Tim hóa đá môi mòn đời dang dở
Cần ưu sầu rướm máu thấm làn môi...*

*Thăm lại nơi xưa lần đầu gặp gỡ
Khi áo bay tà áo ngắn vàng pha
Tuổi đôi mươi hương xuân hòa hơi thở
Kỷ niệm buồn vầy phủ một đời ta.*

Tràm Cà Mau

MÀU MỰC CŨ

**** Trần C. Trí ****



“Xuân Mùa Cũ” – Tranh: Cẩm Tâm

Tôi không phải là một “cư dân mạng” thuần thành, nhãn hiệu mà người ta thường dùng để chỉ những người sống trong thế giới ảo nhiều hơn trong thế giới thật. Tuy vậy, tôi vẫn nặng lòng biết ơn tất cả những nhân tài kỹ thuật hiện đại trên thế giới đã đóng góp vào công việc giữ gìn và phát huy kho tàng văn minh của nhân loại qua các nền tảng trên mạng như Google, Facebook, Wikipedia, YouTube... và gần đây hơn nữa là ChatGPT. Những nguồn thông tin đó đã giúp chúng ta học hỏi, tìm hiểu về vốn kiến thức đồ sộ của con người từ đời nay sang đời khác, trong một thời

gian rất ngắn. Cuối thế kỷ trước, khi mạng lưới toàn cầu đã ra đời nhưng chưa thông dụng mấy, tôi từng phải vào thư viện biết bao nhiêu lần, nhiều khi chỉ để tra tìm một chữ, một khái niệm, trong suốt thời gian viết luận án của mình. Ngày nay, chỉ cần “nhấp con chuột” một cái, chúng ta đã có thể tìm được điều mình muốn tìm trong tích tắc.

Một điều tuyệt vời nữa là các nền tảng trên mạng đó là nơi lưu trữ cơ man nào là những thành tựu của con người về khoa học, nghệ thuật, kỹ thuật, văn chương, âm nhạc... Ôi, không thể nào kể ra cho xiết! Đối với những người một

thời đã sống ở miền Nam tự do trước đây, không gì gây xúc động bằng lúc tìm lại được một bài nhạc, một bài thơ hay một bài văn cũ, hay cả một cuốn phim của nền điện ảnh Sài Gòn, gợi biết bao kỷ niệm đẹp của những ngày xưa thân ái. Không có kỹ thuật mạng tân tiến như bây giờ, chắc những tác phẩm quý giá của một thời huy hoàng đó đã lụi tàn theo năm tháng.

Trong những lần lang thang “về miền quá khứ” trên không gian mạng, tôi đã lần theo lối cũ, tìm lại những tờ tạp chí dành cho tuổi thanh xuân ngày trước, như Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc, Thiếu Nhi, Thăng Bờm, v.v. Lại phải cảm ơn những người bạn thật dễ thương nào đó đã chịu khó chụp lại từng bìa báo, từng trang báo bên trong, để đến cả trăm số cho mỗi loại tạp chí thiếu nhi ngày xưa, rồi tuần tự post lên mạng cho mọi người cùng xem. 50 năm đã trôi qua, nhanh như một cái chớp mắt. Đã bao lần tôi bằng khuôn tự hỏi, không biết ngày xưa có thật không, cuộc sống êm đềm ở miền Nam thuở ấy của tôi và của triệu triệu người khác, có thật hay không? Hay đó chỉ là một giấc mơ dài, chưa bao giờ có trong thực tế?

Nhưng những tờ tạp chí trên mạng, dù chẳng phải “bằng xương bằng thịt”, cũng là bằng chứng hùng hồn hiển hiện ra ngay trước mắt, nhắc nhở rằng những ngày xưa đó là có thật. Tôi đã từng sống trong thời gian tuyệt đẹp đó, từng vui, từng buồn với cuộc sống của một cậu bé mới lớn, được kể hay miêu tả lại qua các bài thơ, truyện tranh, truyện ngắn, truyện dài... trong các tờ tạp chí nói trên.

Một hôm, tôi chọn một trong số các tờ Tuổi Ngọc để xem. Bìa báo của số ấy là do Đinh Tiến Luyện vẽ (nhiều số khác có bìa của Lê Vĩnh Ngọc – hai họa sĩ tài ba này thay phiên nhau trình làng những họa phẩm dễ thương, xinh xắn, rất hấp dẫn đối với những cô cậu tuổi vừa lớn, đầy ắp mộng mơ). Tôi cảm động đọc qua từng trang báo cũ, thỉnh thoảng gặp lại vài câu thơ hoặc câu văn quen thuộc đã từng đọc qua, mấy mươi năm về trước. Đặc biệt, có một truyện ngắn làm tim tôi lổn hết một nhịp. Đây là truyện tôi đã đọc hơn một lần, không phải vì thích nó hơn các truyện khác, mà vì nó có liên quan đến tôi nhiều năm sau đó. Truyện nói về tâm sự của một cô gái thuộc lứa tuổi “thích ô mai” vừa rời xa gia đình để vào học trong một trường nội trú. Bên cạnh nỗi nhớ gia đình vì lần đầu sống xa nhà, cô còn có thêm một niềm nhung nhớ mới mẻ, dành cho một người bạn khác phái cô mới quen. Truyện không nói rõ cô và người bạn này bao nhiêu tuổi, và không biết người bạn này có lớn hơn cô nhiều hơn hay không mà cô xưng “em” và gọi anh ta bằng “ông”. Cũng có lẽ trong thời điểm đó, các tác giả trẻ chạy theo thời thượng, thích cho nhân vật nữ xưng hô “em em, ông ông” với nhân vật nam, chắc là muốn lập dị, muốn “nổi” hơn nhiều cây bút khác. Đọc lại truyện này, tôi nhớ ngay đến một câu chuyện đời thật mà tôi là một trong hai vai chính trong đó.

Sau khi cộng sản vào miền Nam, hình như nhiều người thích đi coi bói hơn trước. Chắc một trong những điều họ muốn nghe thầy bói phán là họ sẽ có dịp vượt biên thành công! Má tôi cũng đưa tôi đi tìm hiểu vận may rủi ra sao. Ông

thầy này, tuy vậy, chẳng đề cập gì đến chuyện tôi có số xuất ngoại hay không, chỉ phán một câu xanh dờn, *Cậu này công danh tới rất muộn!* Trời đất, bói vậy ai không bói được. Cả miền Nam bị đổi chủ, trời làm một trận mưa giông, ông lại thành thẳng, thẳng lại thành ông. Nếu công danh có muộn thì cũng dễ hiểu, mà cũng nên mừng là vẫn có công danh, còn hơn là đi vùng kinh tế mới hay nhảy tàu lửa đi buôn hàng chuyển. (Về sau, nghiệm lại thấy ông thầy này nói trót quót vậy mà đúng phóc, à không, chỉ đúng 70% trăm thôi. Quả là tôi học hành xong xuôi muộn màng thật-vì qua Mỹ khá trễ - nhưng chỉ có “công” thôi chứ chẳng có “danh” gì cả).

Tính từ lúc tôi học xong trung học và cao đẳng sư phạm dưới chế độ cộng sản, đến lúc vượt biên và học tiếp ở Mỹ, ở khoảng giữa tôi có tổng cộng 9 năm lêu bêu, đi làm cho “nhà nước” với tiền lương không đủ một chầu bia hơi thời đó. Ngoài giờ làm việc, tôi thường cà phê thuốc lá, “ngồi đồng” hàng giờ trong quán với bạn bè. Rảnh hơn nữa thì tôi viết nhật ký, làm thơ, than mây khóc gió, mơ một ngày vượt đại dương đi tìm tự do ở tân thế giới. Ngoài ra, lâu lâu tôi phải đi họp phường khóm một lần, đồng thời tham gia vào những buổi lao động ở miền quê quanh thành phố tôi ở. Chính quyền địa phương kiểm chuyện vợ vẫn cho đám thanh niên làm để không có thì giờ sinh sự lôi thôi, thắc mắc về chính trị chính em, không có lợi cho nhà nước. “Lao động” lúc đó thường là kiểu *“con kênh ta đào chưa có nước chảy qua/Chỉ có nắng mùa hè nóng bỏng...”,* cho vui vậy mà.

Chính trong những... ngày hè nóng bỏng đó mà tôi quen được Thy An. Tôi dùng chữ “được” ở đây không phải là vô tình, vì Thy An sang cả và xinh đẹp vô ngần. Tôi nói vậy là không hề ngoa chút nào. Giữa các cô gái hoặc nhan sắc tầm thường, hoặc gốc gác bình dân, Thy An nổi bật lên trên hết với dáng vẻ điệu đà, thần thái tươi mát, phong cách thanh thoát; chàng trai nào nhìn cô cũng muốn... rụng tim, nếu không muốn nói là rụng rời cả tứ chi. Trước dung nhan của cô, những chàng trai tội nghiệp ấy chỉ thấy ngỡ ngàng, nghe trong lòng thoáng qua một ước ao mơ hồ nào đó, mà không dám nghĩ đến điều gì xa xôi hơn nữa.

Ấy vậy mà Thy An lại “chiếu cố” đến tôi, thật là bất tư nghi, thật không sao hiểu được. Ngày ấy, tôi là một gã trai lòng không loẻo khoẻo, người mong manh như lá lúa, không có nét gì cho ra vẻ nam nhi chí, không có được “râu hùm, hàm én, mày ngài” như nhiều đứa con trai cùng trang lứa với tôi trong phường khóm thuở ấy. Mặc dù vậy, chính Thy An là người bắt chuyện với tôi trước, trước những đôi mắt khâm phục lẫn ghen tỵ của đám trai gái chung quanh. Tôi cũng bồi hồi đáp lại, trong lòng cứ băn khoăn, không hiểu cô nàng này có ý gì đây. Tại sao, tại sao lại là tôi mà không phải ai khác?

Từ đó, những buổi họp khóm phường, những lần đi lao động-vốn là những cực hình đối với tuổi trẻ ham chơi, ham bay nhảy-giờ đây bỗng trở thành những lần tôi mong ngóng cho mau đến, cho tôi có dịp, có cơ gặp Thy An. À, tôi quên nói một chi tiết quan trọng. Thy An nổi bật trong đám đông không chỉ vì những gì

tôi vừa miêu tả bên trên, mà còn vì cái tên khá hiếm có của cô. Nếu không kể các o tiểu thư danh gia vọng tộc có giây mơ rề má với hoàng tộc Huế ngày xưa, mang những cái tên dài dằng dặc và văn vẻ, đại loại như “Công Tăng Tôn Nữ... Chi Chi...” chẳng hạn, thì tên của Thy An (vốn không phải là người Huế) cũng dài không kém: Hoàng thị Huyền Mỹ Thy An! Lúc nghe đến tên cô, tôi nghĩ, chắc ba má cô khi sinh ra cô mừng lắm nên mới đặt cho cô... gần hết những cái tên trên đời cho con gái rượu của mình.

Nhiều người đến với nhau là vì bề ngoài hấp dẫn, hay vì có cùng sở thích. Trường hợp của tôi thì đúng là... neither of the above! Như đã nói, bề ngoài của tôi là... trung bình về mọi phương diện, nếu không muốn nói là dưới trung bình. Còn về sở thích, Thy An “chọn” tôi trước khi cô có dịp biết tôi thích những gì. Khi đã tạm gọi là thân với nhau rồi, chúng tôi mới biết là cùng thích chuyện văn chương chữ nghĩa, thơ ca và âm nhạc. Thế là, bất cứ khi nào có dịp, chúng tôi cùng nhau nói chuyện thơ văn, hết sức tâm đầu ý hợp. Những câu chuyện tưởng như không bao giờ dứt. Những lần bên nhau lúc nào cũng là thời gian thú vị nhất cho cả hai đứa, mặc những lời bàn ra tán vào, xầm xì nọ kia của lũ trai gái quanh chúng tôi.

Một hôm, Thy An ghé nhà tôi chơi. Thật là một biến cố lớn lao. Thời ấy, con gái đến nhà con trai trước không phải là chuyện bình thường. (Tôi thì chưa đến nhà cô lần nào. Tôi thấy Thy An đã cao sang, nghĩ rằng ba má cô còn cao sang hơn nữa, chẳng bao giờ có ý dám đến chơi nhà). Chị Uyên của tôi, lần đầu thấy Thy An, cứ trố mắt lên mà nhìn, quên cả

lịch sự tối thiểu mời bạn của em vào nhà. Thời may má tôi đã bước ra chào cô, vồn vã mời cô vào. Nói là “mời vào”, chứ thực tình ra Thy An chỉ bước lại cái xích đu ngoài hiên nhà tôi và khép nép ngồi xuống. Còn tôi, nửa vui mừng, nửa mắc cỡ, cũng ké né ngồi xuống bên cạnh cô bạn gái mới, còn rất cẩn thận giữ một khoảng cách... an toàn giữa hai đứa.

Khi Thy An đã ra về, chị Uyên khều tay tôi:

“Thịnh, con nhỏ này đẹp mê hồn! Ăn nói lại dễ thương nữa. Em phải “cua” nó thôi!”

Tôi cười đến chảy nước mắt:

“Thì cổ đã tới nhà chơi rồi, em còn cua nữa làm gì?”

Tất nhiên là Thy An đẹp, nhưng còn cái mục “ăn nói dễ thương” thì tôi không bảo đảm. Với má và chị của tôi, làm sao mà cô không thận trọng lời ăn tiếng nói cho được. Thật ra, Thy An ăn nói khá kiêu kỳ. Ai sẵn không ưa cô ắt sẽ càng không ưa nữa. Có khác chẳng là khi nói chuyện với tôi, cô không có kiểu ăn nói đó. Thy An trước và sau khi quen tôi thật là một trời một vực, chứ không thì tôi cũng khó xử.

Mùa hè qua nhanh. Những lần đi họp, những hôm đi lao động cũng qua như một giấc ngủ trưa ngắn ngủi. Hết hè, cả Thy An lẫn tôi đều có một thay đổi lớn. Tôi vào học khoa tiếng Anh của trường Cao Đẳng Sư Phạm, còn Thy An sẽ bắt đầu chương trình Trung Học Sư Phạm ở Tuy Hoà, cách Nha Trang của chúng tôi hơn trăm cây số. Như vậy sẽ buồn lắm lắm, vì chúng tôi sẽ phải tạm xa

nhau trong hai năm tới. Chắc lâu lâu Thy An mới về thăm nhà một lần. Mùa hè cuối cùng bên nhau đó, hai đứa thường đạp xe sóng đôi với nhau, đi qua những con đường nhỏ có nhiều cây phượng vĩ đang trở hoa đỏ thắm. Tiếng ve sầu kêu râm ran từ những tàng cây nghe rầu rĩ ruột. Hai đứa dường như nói ít đi, trầm tư đạp từng vòng xe, băng khuâng nghĩ đến những gì đang chờ đón trước mặt, và những gì sắp bỏ lại sau lưng.

Niên học bắt đầu. Cả hai chúng tôi cùng bận rộn với trường lớp mới, mãi đến mấy tuần sau mới bắt đầu liên lạc thư từ với nhau. Thời đó, những năm 80 của thế kỷ trước, làm gì có phone tay, Facetime hay texting, cho nên chúng tôi chỉ gởi cho nhau những tờ thư học trò. Thư của Thy An viết bằng mực tím (Thuở đó, tôi phải đi lục lọi khắp những hàng sách cũ để tìm mua tặng cho cô những tác phẩm một thời làm rung động tuổi mới lớn của Nhã Ca như *Hiên Như Mực Tím*, *Bước Khẽ Tới Người Thương*, *Bầy Phượng Vỹ Khắc Thường...*). Còn tôi thường nắn nót làm những tấm thiệp bằng tay; nét vẽ, nét bút vụng về, nhưng chất chứa đầy những cảm xúc nồng nàn của người gởi.

Tôi học ngoại trú, vì từ nhà đến trường chỉ đi bộ qua mấy con đường là tới nơi. Trường tôi bên hông là bờ biển, nhìn ra đại dương xanh ngắt ngất, gió từ khơi xa thổi vào mát rười rượi. Thy An vào nội trú, sống xa nhà. Tôi chưa biết được trường lớp của cô ra sao. Trong một lá thư cô viết, lời lẽ chợt văn hoa lạ thường, viết cho tôi mà như viết cho ai khác, *Mỗi buổi sáng Chủ Nhật, nội trú im lìm. Lũ bạn thường rủ nhau ra phố chơi cả. Em không đi đâu. Chỉ loanh quanh*

trong bốn bức tường mệnh mông, trong khu vườn vắng lặng. Nghĩ đến ông. Nghĩ đến những lúc ông và em nói với nhau những lời băng quơ, thế mà cũng cùng nhau phá ra cười rử rượi. Trong không gian tĩnh mịch của khu nội trú, em như nghe rõ tiếng cười của ông, tiếng cười của em, âm thanh của một thời vừa mới qua thôi, mà nghe như từ thuở xa xưa nào vọng về...

Ài chà chà, Thy An viết thư mà như viết văn, lại còn xưng hô thật kiểu cách nữa. Từ lá thư đó trở về sau, cô tiếp tục cách xưng hô đó, tuy lời văn không chải chuốt, cầu kỳ như trước nữa. Phần tôi, tôi vẫn thật thà như đếm, trong thư chỉ xưng tên mình và gọi tên Thy An, chẳng dám anh anh em em như nhiều cặp khác trong đám bạn bè của chúng tôi.

Có lần, cậu tôi trong Sài Gòn bị bệnh, má tôi vào để thăm cậu, rủ tôi đi theo. Lần đó, trường tôi được nghỉ lễ ba ngày nên tôi vui vẻ tháp tùng má. Tôi lớn lên ở Nha Trang, nhưng ra đời ở bệnh viện Đồn Đất trong Sài Gòn, vì má muốn sanh con ở nơi có đủ tiện nghi, ở thủ đô miền Nam ngày đó. Có lẽ vì vậy mà Sài Gòn đối với tôi có một cái gì thật gần gũi, gần như thiêng liêng. Mỗi lần xe đồ đi vào Hàng Xanh, sắp tới Sài Gòn, lòng tôi lại nao nức, cảm động một cách khó tả. Lần nào cũng vậy, mỗi khi có dịp ở Sài Gòn trong một thời gian ngắn, tâm trạng tôi luôn bồi hồi lẫn vui sướng. Quanh tôi, cái gì cũng hay, cũng lạ. Những đại lộ râm mát với hai hàng cây cổ thụ. Những con người vui vẻ, phóng khoáng. Những hàng quán bán thức ăn ê hề, hấp dẫn. Nhất nhất, mọi thứ ở Sài Gòn đều khiến tôi mê tít. Bây giờ, xa Việt Nam đã mấy mươi năm, trong lòng tôi

lúc nào cũng có hai quê hương để nhớ. Một là Nha Trang. Hai là Sài Gòn. Không thể chọn nơi nào bỏ nơi nào được.

Mấy người em họ, con cậu mợ tôi, rất vui tính và chịu chuộng tôi. Tôi thì nhìn họ như nhìn những thần tượng. Cách ăn mặc, sinh hoạt, cách nói chuyện của họ, với tôi, đúng là phong cách của người dân thủ đô, của Sài Gòn Đẹp Lắm, Sài Gòn Ơi, Sài Gòn Ơi!

Trong những ngày cuối tháng Tư năm ấy, gia đình tôi bỏ Nha Trang, chạy vào Sài Gòn. Cố nhiên là chúng tôi mất tất cả. Mất căn nhà trong cư xá sĩ quan mà ba đã bỏ bao nhiêu công sức, tiền bạc để trùng tu, xây thêm căn gác cho chị em tôi có chỗ ở rộng rãi. Riêng tôi thì mất hết sách báo mà tôi đã gìn giữ, chất chiu cho đến tận những ngày cuối cùng trong căn nhà đó. Ngược lại, những cô em họ con cậu tôi, vì không phải chạy đi đâu, còn nguyên vẹn tất cả, quần áo, đồ chơi, sách vở, xe cộ, đặc biệt là các tờ tạp chí thiếu nhi mà tôi đã mất hết. Chiến tranh Việt Nam, ngày đó, đến Sài Gòn thì dừng lại, rồi kết thúc. Vì vậy, cuộc sống của gia đình cậu tôi dường như thay đổi rất ít, trừ những chủ nhân của thành phố bây giờ không còn là những người cũ nữa.

Suốt mấy ngày ở trong nhà cậu, tôi mượn những tờ tạp chí thân yêu, say sưa đọc hết tờ này qua tờ khác. Cũng Tuổi Hoa, Tuổi Ngọc, cũng Thiếu Nhi, Thăng Bờm... Tôi còn nhớ một buổi sáng, đang háo hức lật những trang báo của một tờ Tuổi Ngọc, tôi chợt dừng lại ở một truyện ngắn. Tôi đọc truyện, thoát đầu thấy một bầu không khí quen thuộc mà không hiểu vì sao. Truyện nói về một nhân vật nữ sống trong nội trú. Tới một

đoạn, tôi sững sờ đọc những dòng chữ thật rõ ràng, đang bày ra trước mắt, *Mỗi buổi sáng Chủ Nhật, nội trú im lìm. Lũ bạn thường rủ nhau ra phố chơi cả. Em không đi đâu. Chỉ loanh quanh trong bốn bức tường mờn mờn, trong khu vườn vắng lặng. Nghĩ đến ông. Nghĩ đến những lúc ông và em nói với nhau những lời băng quơ, thế mà cũng cùng nhau phá ra cười rũ rượi. Trong không gian tĩnh mịch của khu nội trú, em như nghe rõ tiếng cười của ông, tiếng cười của em, âm thanh của một thời vừa mới qua thôi, mà nghe như từ thuở xa xưa nào vọng về...*

Tôi thần thờ gấp tờ tạp chí lại, ngồi ngắm người ra một lát. Chi, cô em họ tôi, vai em nhưng lớn tuổi hơn tôi, đi ngang thấy tôi ngồi như ông phỗng đá, cười hỏi:

“Làm gì mà Thịnh ngồi thần ra vậy?”

Tôi hơi giật mình, nói chống chế:

“À, không có gì đâu. Thịnh đang thường thức mấy tờ báo của Chi đó mà. Cuốn Tuổi Ngọc mà Thịnh đang đọc đây, có một bài hồi trước Thịnh thích lắm. Bây giờ đọc lại vẫn còn thích.”

Vừa nói, tôi vừa chìa tờ tạp chí cho Chi thấy. Cô cười nhẹ:

“Vậy Chi tặng Thịnh tờ này để giữ cho vui nhe!”

Chi đi khuất rồi, tôi vẫn ngồi yên đó, trong lòng lẫn lộn thật nhiều cảm xúc. Kinh ngạc. Thất vọng. Tức giận. Và... buồn tê tái. Phải một lúc sau, tôi mới tạm bình tĩnh trở lại. Ngó quanh quất để chắc rằng Chi không có ở đó, tôi bắt đầu xé trang báo có những lời thư đó ra khỏi tờ tạp chí. Tôi xé thật chậm và cẩn thận để

trang báo không bị lẹm. Xong xuôi, tôi kẹp nó lại trong tờ Tuổi Ngọc, lên nhà trên để tìm Chi. Tôi hỏi xin Chi một cái phong bì, nói là cần gửi thư gấp cho một người bạn. Sau đó, tôi viết tên Thy An và địa chỉ nội trú của trường cô lên phong bì. Tôi nghĩ lúc cô nhận được thư và mở ra, chắc chắn là sẽ biết ai gửi, nên không cần phải đề tên mình. Tôi buồn rầu lấy trang báo ra, gấp làm ba rồi bỏ vào phong bì. Ngay chiều hôm đó, tôi nhờ Sơn, con trai út của cậu tôi, chở ra bưu điện thành phố, tự tay bỏ lá thư oan nghiệt vào thùng.

Tất cả những gì xảy ra sau hôm ấy chỉ là trong trí tưởng tượng của tôi, vì Thy An và tôi không bao giờ gặp lại nhau nữa. Có lẽ một ngày nào đó, tôi sẽ đóng vai Thy An, viết lại phần kế tiếp của câu chuyện này. Chuyện bắt đầu từ lúc Thy An nhận được lá thư không đề tên người gửi, nhưng tưởng chữ trên phong bì thì rất quen thuộc. Rồi lúc cô mở phong bì ra, thấy trang báo bên trong, rồi phản ứng ra sao, rồi hành động thế nào... Có thể cô sẽ khóc. Mà cũng có thể cô sẽ phá ra cười, bất cần và kênh kiệu như bản tính vốn dĩ.

Có lẽ tôi cũng nên viết một truyện ngắn khác mà cốt truyện có nhiều “alternative ending”, và tôi là nhân vật chính. Trong truyện, sau khi đọc được những những lời thư trong tờ Tuổi Ngọc, tôi chỉ lặng lẽ

gấp tờ báo lại, trả nó về tủ sách của Chi. Tôi sẽ trở về lại Nha Trang, sống tiếp những ngày tháng cũ, đi học, đi uống cà phê, làm thơ, đọc sách, nghe nhạc. Nhận được thư Thy An, tôi sẽ đốt đi mà không đọc. Hay nhận thư rồi vẫn trả lời như không có chuyện gì xảy ra. Hay quen được một người bạn mới, để mau quên đi người bạn cũ. Một người bạn mới không nói năng kiêu cách, không viết lách cầu kỳ, chỉ nói những gì muốn nói, bằng những ngôn từ giản dị từ trái tim, không từ sách vở.

Có người nào đã nói câu này, đại khái là, sự ân hận lớn nhất trong đời không phải là về điều mình đã làm, mà là về điều mình đã không làm. Trong trường hợp của tôi, giải pháp nào cũng làm tôi đau khổ. Nhưng, bao nhiêu năm đã trôi qua, cùng với tuổi đời chồng chất, nhiều cảm xúc trong chúng ta có lẽ cũng đã chai đá. Tình yêu. Tự ái. Niềm tin. Thy An bây giờ ra sao. Tưởng tượng một ngày, tôi về lại Nha Trang, đến ngôi nhà tôi chưa bao giờ đến. Ba má cô có còn đó không. Cô còn ở trong ngôi nhà đó không. Hay cô đã—như một lời ca của người nhạc sĩ họ Trịnh—là một “người đi vắng”, *người đi vắng/về nơi bế bồng*. Nếu gặp tôi, cô có thể, bằng một giọng kiêu kỳ muôn thuở, lạnh lùng cất tiếng hỏi, *Ông là ai?*

Trần C. Trí



Vui Xuân

Mừng Xuân Ất Ty đến rồi
Muôn hoa khoe sắc khắp đồi núi xanh
Ta nhìn ong bướm bay quanh
Lòng Xuân phơi phới, Em Anh trao tình!

Nơi đây cuộc sống thanh bình
Tuy rằng kinh tế tình hình kém xưa
Thời gian qua tựa thời đưa
Tuổi xanh
sau những gió mưa phủ phàng!

Vui lên đừng để suy tàn
Khi nhìn tuyết trắng phủ toàn nơi đây
Tâm Xuân đập tuyết bủa vây
Sống vui thanh thản như mây trên đầu.

Yêu thương giúp bớt u sầu
Gieo hạt giống tốt hoa màu xanh tươi
Xuân Hồng nhớ thưở đôi mươi?
Du Xuân đây đó bên người yêu thương

Hương về đất tổ quê hương
Tuổi vàng kỷ niệm vẫn vương trong lòng
Tha hương viễn xứ ước mong
Việt Nam giàu mạnh
sống trong huy hoàng.

Thái Hưng/PGH



Hà Nội Đêm Giã Từ

Năm cửa Ô xưa, băm sáu phố
Lối mòn, gạch cũ đã mờ sương...
Giã từ Hà Nội, ta đi nhé
Đất khách trông về nẻo cố hương.

Từ giã thơ ngây hồn trẻ dại
Vai xanh áo mỏng buổi lên đường
Phương Nam mù mịt trời phương Bắc
Mây trắng giang hồ mây viễn phương.

Hiu hắt đèn đường thăm nhỏ lệ
Bồi hồi nỗi xót lúc chia xa
Còi tàu giục giã sầu ly biệt
Làn khói đông đưa nỗi nhớ nhà.

Sông Nhị cheo leo cầu mấy nhịp?
Núi Nùng lã chã giọt mưa sa
Hồ Gươm soi bóng đêm nào nhỉ?
Hai mái đầu chung bóng nguyệt tà.

Giã từ Hà Nội ta đi đây
Kỷ niệm chìm sâu, khuất dấu ngày
Nào biết quê người thân bóng xế
Mây trời lãng đãng tuổi thơ bay.

Hoàng Song Liêm

Hồng Vân diễn ngâm “Hà Nội Đêm Giã Từ”:

https://www.youtube.com/watch?v=3Bp8D_2KohM



ĐÓN XUÂN VIỄN XỨ

Đào khoe sắc thắm cạnh mai vàng,
Báo hiệu nàng Xuân đã bước sang.
Nắng ấm chan hòa muôn lối ngõ,
Cây khô nảy lộc, nụ chồi đan.
Ông bướm đa tình vờn hoa thắm,
Chim non hòa nhạc điệu hân hoan.
Xuân rực rỡ hồn Xuân nghe trống vắng,
Đêm Giao Thừa lẻ bóng, khói đèn nhang
Tâm vang vọng tiếng pháo xưa ròn rã,
Hòa bóng đêm giun dế náo nức than.
Phút thiêng liêng chấp tay thầm khấn nguyện,
Hòa bình về thế giới hưởng bình an.

Như Liên



CHO EM MÙA XUÂN

*Xuân về rực rỡ khắp nơi,
Dệt gấm thêu hoa cảnh đất trời.
Tô màu sắc sỡ muôn cánh bướm,
Khoe mầm non thắm lá xanh tươi.*

*Xuân đến hương nồng đượm ý thơ,
Mên mang nắng ấm trải đôi bờ.
Thì thầm gió nhả lời tâm sự,
Tình Xuân e ấp tuổi Xuân mơ*

*Dừng lại thời gian! Kẻo Xuân đi,
Cho em phơi phới tuổi Xuân thì,
Cho em thắm thiết tin yêu mới,
Xuân hỡi! Tình em mãi khắc ghi.*

Như Liên



XÓM CŨ

**** Minh Thúy Thành Nội ****

Tôi đang đứng tần ngần trước gian hàng bày bán các món Tết như mứt dừa, mứt gừng, kẹo mãng cầu, cũng có cả nguyên hộp trình bày đủ thứ mứt. Bánh trái thì có đủ loại, nào là bánh tét, bánh chưng, bánh ú, giò thủ, chả lụa, v.v... Chao ôi nhìn gian hàng Tết thiệt mát mắt và thèm muốn, nhưng phải suy nghĩ nên mua thứ nào và ở đâu.



Này nhé “trước cúng sau cấp”, chỉ mua tượng trưng hộp mứt gừng chứ có lẽ ông bà cha mẹ cũng... đường cao cần cử kiêng; bánh chưng, bánh tét nên mua ở chùa để hỗ trợ tài chánh; nghĩ chuyện quà cáp người mình quý thì mua giò thủ, chả lụa. Sau năm 1975, không có tiền thì không mua nên khỏi suy nghĩ, nay ở xứ Mỹ có tiền thì phân vân cũng mệt hê. Thôi thì lấy giò bốc vài thứ mình chọn để còn xếp hàng tính tiền, chứ đông nghẹt người đang mua sắm nơi tiệm Ô Mai nằm trong khu Century của thành phố San Jose.

Đang mần mê mấy thứ ăn chơi thêm như bò khô, xí muối, bỗng nghe tiếng ai gọi “chị” rất gần, mặc họ, nhưng tiếng “chị” lớn hơn kèm theo cái đưng vai sau

lưng. Tôi quay lại thấy một cô quen lắm không biết đã gặp nơi đâu.

- Chị gọi hồ? Tôi nhướn mắt.

- Dạ đúng rồi, chị không nhớ ra em à? Em Chắt vợ anh Vui đây! Hồi trước ở khu chung cư vùng Hayward với chị đó.

Tôi “a” lên mừng rỡ: “Nhớ rồi, nhớ rồi! Hiện tại em ở đâu?”

- Dạ em lên San Jose hơn 20 năm rồi, ở khu Senter. Thỉnh thoảng em gặp chị Mau, có số điện thoại nên lâu lâu nói chuyện một bữa. Nhìn chị không thay đổi nhiều, em nhận ra liền nhưng mới đầu có quên tên, giờ nhớ rồi, vậy chị cho em số điện thoại, Tết em mời chị tới nhà chơi và gọi chị Mau luôn.

Tôi cho số điện thoại, hỏi thăm đôi điều về chồng con, nhưng cũng nói trước “Tết chị bận lắm, không có thì giờ tới nhà ai đâu, dịp khác đi nhé.”



Chúng tôi mạnh ai nấy mua hàng rồi chia tay. Ra trước khu Century tôi còn nán ná đứng xem nhiều loài hoa chưng bán. Hoa Mai, hoa Đào tươi đẹp, hoa Cúc từng chậu tươi vàng, hoa Huệ, hoa Lan chẳng thua. Tôi chọn chậu hoa Lan màu hồng vừa tầm tay, vừa túi tiền về

chưng ba ngày Tết cho đẹp mắt chuẩn bị đón xuân về.

Tôi nhớ lại....

Khoảng năm 1994 ba chị em họ bên chồng là Kim, Vệ, Việt đang ở với ông Bác, sau ông thay đổi công việc dời lên vùng Sunnyvale. Kim và Vệ lên học San Jose State University. Còn lại Việt đang học University Berkeley, em không đủ khả năng trả tiền nhà, dù đã có một cậu share phòng sẵn trước đó, nên gọi vợ chồng tôi lên ở chung, cũng tiện vì chồng tôi làm việc vùng Hayward, còn tôi vùng Livermore. Đó là khu apartment khi mới thấy tôi rất thích, có tên “Orange Tree”. Một dãy nhà theo chiều ngang gồm 1 restroom full trên lầu kèm 2 phòng ngủ, dưới thêm 1/2 cái rất tiện. Sau vườn có khoảng sân nhỏ trồng cây cam rất nên thơ, trồng đều cả dãy quay mặt ra đường. Những lúc kho cá hay thịt tôi đặt cái lò bên ngoài dưới bóng cây ló nhô những quả cam vàng đã thấy lòng rung động thích thú. Tôi trồng thêm ít rau thơm, rau răm, hành, vài bụi hoa cũng thấy lòng yên bình hạnh phúc mỗi khi nhắc ghé ra ngồi đó.

Tôi ở ngôi đầu tiên sát cánh cổng có khoá an toàn muốn vào phải bấm mật mã. Cạnh nhà là anh chị Khôi-Cúc người Huế, cách hai căn vợ chồng Vui-Chất, kế tiếp vợ chồng Mau-Lý cũng người Huế ở gần cuối dãy, phía đối diện có thêm vợ chồng Mạnh-Hòa. Ông trời sắp đặt sao hên quá, vào khu chung cư này gặp toàn đồng hương và giá thuê lại rẻ, còn mơ chi nữa. Tiền mướn mỗi tháng \$600, cậu share phòng cũ trả \$250, tôi \$250, Việt \$100 chỗ ngủ là phòng khách, tôi nhận thêm \$50 việc

cơm nước của Việt. Kim và Vệ thuê phòng trên San Jose tiện việc học nơi đó, mỗi cuối tuần về nghỉ ngơi dưỡng sức. Bạn ở vùng Hayward tên Sanh chơi thân với hai anh em Vệ, Sanh cũng học San Jose State University, thuê nhà chung một nhóm sáu sinh viên (trong đó có Vệ), cuối tuần về mẹ và thường có mặt nơi nhà tôi chơi với hai anh em.

Nhiều lần chồng tôi đi làm khuya về, lắm lúc dừng xe nơi hộp số kéo kiềng thò tay bấm cửa mở, có người tới chìa thứ gì hỏi mua không, chồng tôi lắc đầu chạy nhanh vào cửa. Tôi kể lại Việt nghe, em trả lời tỉnh bơ: “tụi nó bán thuốc phiện đó.”

- Ui trời không sợ à? Tôi trợn mắt.

Việt nói: “Tụi nó không làm gì mình hết thì kệ chứ, mình chỉ có cái mạng nghèo rớt mồng tơi sợ gì chứ!”

Nghe em nói vợ chồng tôi cũng trơ lì luôn chẳng sợ hãi nữa.

Tôi đi làm năm ngày, nghỉ hai ngày cuối tuần, nhưng hồi đó tôi có nhiều sức khỏe, siêng nấu cháo lòng, phở, bún bò, bún riêu, bánh xèo, v... v... Cuối tuần tụ họp ba chị em Việt, thỉnh thoảng có thêm các cháu mới qua đang học trên Chabot College. Hễ bữa nào vắng mặt Sanh tôi bắt hai em réo qua cho bằng được, vì Sanh tánh tình hiền lành, sống mẫu mực sùng đạo Công Giáo và gia đình giòng họ có rất nhiều người làm Cha.

Các em thường kể chuyện đời sinh viên khổ cực. Sanh được phân công làm thủ quỹ chi tiền chợ và tiền mướn nhà. Nhưng thanh niên mới lớn ăn như giặc chưa được nửa tháng tiền chợ đã cạn, Sanh báo động tiền chỉ còn vừa đủ mua

hai thùng mì gói. Rồi Sanh chạy về mẹ, Vệ cũng chạy di tản về nhà tôi xin nạp tiền ăn và tiền điện vì học bài khuya, tôi chỉ lấy tiền ăn nhưng em nhất định gởi thêm tiền điện tổng cộng \$100. Hai anh em ngủ 2 ghế salon cũ nơi phòng khách. Vệ tánh tình vui vẻ mau miệng, bụng để ngoài da, có gì kể huỵch tẹt ra hết, trái ngược với Việt trầm lắng ít nói, ngoài giờ học chỉ ngồi ôm đàn say sưa. Những lúc rảnh rỗi, Vệ kể nhiều chuyện vui ...

- Chị xem tụi nó mỗi lần đi chợ, cái gì cũng bốc, dừa bị mặt mụn đòi mua cà chua trong khi mùa đông mắc như vàng, dừa xách cả thùng kem bột về, tụi nó ăn nhiều quá làm em cũng sốt ruột mặc mấy lớp áo lạnh lấy tồ ra múc kem ăn đua với tụi nó. Bạn G nghèo kiết xác nhưng cuốn sổ tay luôn ghi ngày sinh nhật các em để chờ ...tặng quà, không biết nó có vào mấy nghĩa địa lượm hoa đem tặng mấy nàng.

Học chia theo nhóm, có đứa ham làm part-time, không có thì giờ nhìn bài vở, chờ cả bọn làm xong thì chép, có đứa than “Ồ Việt Nam tao học mới ngang lớp 9, giờ qua đây hông căng nhưng gia đình bắt ép học, tao đành bơi bơi chờ chép bài chúng mày”. Những lần chép bài nạp đã đạt được 70%, 80% thì dù lần thi final tại lớp có bị 5 điểm thấp vẫn được xem như đạt điểm B, hoặc C. Sợ nhất lúc thi final xong chúng nó nhìn kết quả, nổi nóng đấm bàn cái rầm, tụi em kéo nhau chạy trốn”. Cuối cùng ai cũng ra trường tốt nghiệp bằng kỹ sư, nhưng đến nay trong nhóm chỉ có ba người làm đúng mảnh bằng, còn lại đưa về bán tiệm furniture, đưa qua Texas làm thư ký cho tàu đánh cá, đưa làm thợ kỹ sư. Thời gian đang học thanh niên nào cũng

vướng chút ái tình bi lụy. Vệ thích cô em của bạn, trong khi đó bạn T cũng thích Vệ đang ra công đeo đuổi, bạn T biết Vệ đẹp trai sẽ chiếm được tình cảm cô nàng, nên tìm cách tâm sự với Vệ, cho biết đang yêu cô đó, ngầm Vệ biết để rút lui. Vệ buồn thối thía ngậm đau nhưng bản tánh hiền hoà lịch sự, không thể giành giật, chỉ biết hành xử kiểu người quân tử “ừ mày cứ tiến tới đi, có gì tao giúp thêm cho”. Vệ kể tôi nghe với nét mặt buồn rười rượi, cô kia cũng có cảm tình để ý đến Vệ, nhưng sau này thấy Vệ lạnh lùng quay lưng không còn đến nhà nữa, cuối cùng bạn T đã chiến thắng lấy được cô.

Việt có thời gian buồn xơ xác, vì Việt không có phòng riêng, nên tôi bước về nhà thường thấy em nằm trùm kín mặt, khi thức thì ôm đàn hoặc mở nhạc bắt tôi đứng nấu bếp nghe hoài tới thuộc lòng:

Ngày xưa em cất bước ra đi,

không từ già

Để lòng ai nuôi tiếc mối tình,

chìm cuối trời xa

Ngày đó xa nhau, đời ngừng tiếng hát

Ngày đó chia tay, trời buồn ngơ ngác

Quạnh hiu đời tôi, từng năm tháng qua

(Dĩ Vãng - Trịnh Nam Sơn)

Tôi chẳng hiểu mô tê, sau chị gái hé môi kể Việt thương bạn của mình, nhưng cô kia xem Việt như em, lúc cô ra trường qua tiểu bang Washington làm việc. Hèn gì tôi mới ngẫm ra: có vài cô rất đẹp quen biết trên chùa mỗi lần Việt đi theo tôi những buổi lễ lớn. Mấy cô thường lân la đến nói chuyện với Việt, sau hay gọi phone tới nhà gặp tôi, các cô mượn lý do làm bài tập khó quá, nhờ anh Việt tới

giải dùm bài toán. Tôi nhẩn lại nhưng Việt tỉnh bơ nói em bận rồi, lúc đó tôi tự nghĩ: mấy cô đẹp lại ăn học堂堂 hoàng, con nhà nổi tiếng mà sao Việt dửng dưng vậy, lạ lùng ghê, thì ra em này kín đáo quá.

Việt ra trường, học giỏi nhưng gặp giai đoạn kinh tế khó khăn, nạp đơn nhiều nơi dù đang có việc part-time vai trò Technician, trong lúc vừa học vừa làm. Việt kể có hai nơi phỏng vấn, đòi trả lương mỗi năm \$35 ngàn hẹn sẽ gọi sau, về nhà chờ mãi không thấy hãng nào gọi. Rồi số hên tình cờ đến, vì một kỹ sư trong hãng hơn sáu tháng chưa design ra mẫu gì trong khi nhận lương cao, ông ta tự động nghỉ việc về nhà cáu cá. Việt được lên thay thế, chỉ hai tháng sau đã phát minh ra máy clean tủ lạnh, hãng tung ra thị trường rất đắt hàng. Boss bên tiểu bang miền đông qua mua hãng dời về Washington, tăng lương rất cao và dụ qua đó làm việc, chia bonus chia cổ phần. Việt mừng rỡ vì có cơ hội qua gần người mình thương. Rồi cuộc đã chính phục được trái tim nàng, sống bên nhau đến bây giờ.

Chiều cuối tuần mấy em hàng xóm thường bông con xẹt qua nhà tôi tán gẫu, luôn tạo ra chương trình “giờ nói xấu chồng”. Cũng có những buổi chiều tối trong tuần họ tới nhà tôi như tới toà án xử giúp hoặc cần nói với nhà trị liệu tâm lý giải tỏa cơn uất ức. Có lần anh Khôi bước qua nhà tôi nói lớn:

- Ui chao... ui chao... tui là một huynh trưởng gia đình Phật Tử, sinh hoạt mấy chục năm, rằng tui không bước thêm lên, đi tu cho khỏe mà còn vướng nợ đời chi ri không biết. Hấn hấn quá, tui muốn

bạt tai hấn hết sức, tui... tui... ghét dễ sợ.

Anh đang còn kể lể thì 5 phút sau chị Cúc chạy sang vẻ mặt hằm hằm khiêu chiến:

- Tui cũng là Phật Tử thuần thành, đàn ông Huế gia trưởng quá tui chịu không nổi, tức nước vỡ bờ em biết không? Chị nhìn qua tôi phân trần.

Thường khi ai cự lộn, cãi nhau, hay gặp chuyện buồn thì tôi chịu thua, cảm như hén không biết mở miệng nói điều gì cứu vãn con mắt nhìn. Đang lý luận qua lại thì con gái chị đi học về, hỏi “Ba mẹ có chuyện chi rứa”, cả hai đều im tiếng trở về nhà, chứng tỏ con gái có uy lắm đây với anh chị.

Vợ chồng Vui thì cãi nhau như cơm bữa, có lần to hòng hét tại nhà họ. Em gái vợ Mau tình cờ đến nhà chị mình chơi, nghe lớn tiếng cùng tò mò phục kích nép bên cửa sổ, thật đầu xuống trời đầu lên nhìn vào theo dõi. Xong em chạy qua nhà tôi tường trình ...

- Chị biết sao không? Em ngồi thụp xuống thấy rõ anh Vui đang ngồi nơi ghế, không biết chuyện gì mà chị Chắt cầm gối ném vào đầu anh liên tục. Anh nghiêng đầu né tránh nói một câu sau mỗi lần bị ném “Tao nhịn mày, tao thua mày”. Chị càng lồng lộn đem tờ giấy ra “Mày viết đi, tao nhất định ly dị”. Anh Vui cúi xuống viết gì không biết, chị Chắt lại nói to “Bây giờ đến mục chia gia tài”. Anh Vui nói gì nhỏ quá không nghe rõ, chỉ nghe chị hét lớn “Xin lỗi mày, cái đó là của tao, cái ...đ...m mày”

Anh vẫn nói nhỏ, chỉ nghe tiếng chị “Xin lỗi mày, cái đó cũng của tao”, cứ như thế

cô em vợ Vui chỉ còn nghe Chắt lập đi lập lại cái nào cũng của chị ấy hết.

Cô em Chắt còn diễn tả nữa làm tôi không thể nín cười. Hằng ngày nghe cặp này to tiếng hoài riết rồi cũng lờn. Con trai họ nghe ai kể, về chọc lại ba mẹ mỗi khi thấy không khí nặng nề sắp gây chiến “một đám người đi đưa đám ma, vừa đi vừa kêu gào “vui là vui, vui ới là vui...” ai dè người chết tên Vui, cốt ý cho máu cha mẹ hạ hỏa.

Vợ chồng anh Mạnh, chị Hoà cũng sùng sộ nhau hoài, luôn thi đua tới kẻ xấu nhau đòi ly dị, nhưng có cái anh chị rất sợ con cái đã lớn, đang học trường Chabot College. Có chuyện gì thì yêu cầu cha mẹ ngồi im nghe cháu nói, “Con hơn cha nhà có phúc” Nhờ vậy anh chị giảm bớt cãi nhau.

Tôi mến nhất cặp Mau-Lý. Chồng làm cỏ, vợ phụ bụng tiệm phở. Hai anh chị sinh được bốn cháu, chúng thi đua nhau học ngành y, con trai đầu còn học thêm chuyên môn về mổ tim. Vợ chồng cuối tuần sinh hoạt nơi chùa, vợ thường nấu những khay thức ăn, ngày lễ đem đặt trên bàn không kể lễ của mình, lặng lẽ vái Phật ba vái rồi đi công việc khác. Chồng hiền, vợ ít nói không hề nghe lớn tiếng. Vợ chồng quê ở miền biển nên tánh tình rất thật thà, thường kể “Tụi em đâu có chữ nghĩa mà dạy các cháu, chỉ tự chúng nó học, thôi thì nhờ trời Phật gia hộ.”

Nhiều lần tôi đi đổ rác, gặp vợ Vui, vợ anh Mạnh cũng nơi đó. Họ hợp lực đấu tố chồng. Vợ Vui như bị đè nén, bức bối thao thao kể tội xấu chồng, chị Hòa cũng đua kể, bắt tôi đứng nghe gần cả tiếng. Tôi phải can đảm lên tiếng để chấm dứt

mục “nói xấu chồng” đến đây đã xong, mời quý vị ai về nhà nấy trước khi bị các ông chồng phát hiện. Họ cười hề hà và khen gia đình tôi luôn êm đềm im hơi lặng tiếng.

Không đâu, họ làm rồi đó nhé, nhiều lúc cả tuần không nhìn mặt nhau, chàng kên kên bản mặt hát (1*) “*Anh đã làm đưa em sang đây...*”, hoặc có lúc huýt sáo rống lên (2*) “*Không, không... tôi không còn, tôi không còn yêu em nữa*” lập đi lập lại tưởng như hay lắm. A ha! chửi xéo bằng nhạc đây mà, tôi không cần hát, ngu gì hát cho mệt, để ca sĩ hát chứ, tôi lựa CD chọn bài:

“Buồn! như ly rượu đầy không có ai cùng cạn...”

*Đôi ta như bước lên đỉnh sầu
Mà đời luôn cao ngất thương đau
Bao lâu ân ái chưa đậm màu
Toàn là cay đắng chiếm thương yêu”*
(Buồn - Y Vân)

Ngày khác tôi lại nặn óc tìm bài nào có lời văn hoa cao xa sâu sắc hơn nữa ...

*Tôi nghe hắt hiu từ mắt anh ngất tạnh
Môi thâm khô từ thuở định hôn người
Ngày tháng hạ khi không mà trở rét
Giọt nắng vàng lung linh màu lạnh ngất
Sao khi không
người ngoảnh mặt kiêu sa*

(Trên ngọn Tình Sầu - Từ Công Phụng)

Khi ông nghe mấy bản nhạc tôi mở, mặt ông kên kên đi ra đi vào làm bầm “đàn bà, đàn bà ...” Tôi cũng muốn ngửa miệng hát (3*) “*ôi đàn bà là những niềm đau ...*”. Nhưng thôi như vậy cũng đủ rồi.

Nghĩ lạ lòng thiệt, khi gặp nhau, yêu nhau thì ánh mắt đầy tin yêu trao cho nhau, hẹn hò, chờ đợi, mắt ngủ thao

thức nhớ về người, rồi còn tăng bốc đối phương (4*) “*trong đôi mắt em anh là tất cả*” nữa chứ. Ngày ấy đầu rồi, có phải ngày ấy là “duyên” và bây giờ là “nợ” chăng? Nhìn nhau thấy... ghét, mở miệng thì khắc khẩu, vậy đó nhưng khi họ đi đâu về khuya thì mình nóng ruột nóng gan trông đứng trông ngồi lo lắng. Ghét mà âm thầm nấu những món họ thích, tối bới hộp cơm nhiều thức ăn để sẵn cho họ sáng sớm bới theo. Như mấy cặp vợ chồng chung quanh, hục hặc nói xấu nhau nhưng có thấy ai dứt khoát ly dị đâu, họ người miền Nam tốt bụng ăn nói bộc trực thật thà, hết hò xong là quên mau, và mỗi ngày cứ lập đi lập lại cảnh cũ màn thứ mấy chục như vậy, hình như không cự nhau ăn cơm không có ngon thì phải.

Từ khi Việt đi, Vệ cũng đi theo làm trợ kỹ sư, cậu thuê phòng cũng cưới vợ ra riêng. Chồng tôi làm ca chiều khuya mới về, có khi tôi nghe âm thanh kỳ lạ trước cửa, có lần tên Mễ nào say rượu hay sao mà đấm cửa nhà tôi hung dữ, nói một tràng tiếng Mễ, tôi run quá đi lên rồi lại đi xuống nghe ngóng. Xe tôi đậu ngoài đường bị cạy hộp máy. Một lần tối thứ Sáu đi chùa về, để xách tay trên phòng, xuống nhà ngồi xem ti vi đợi chồng, sau đó lên phát hiện cửa sổ trên lầu bị phá lưới do ai đi trên ban công chui vào, tôi mất \$10 đồng bạc và tất cả các thẻ, chỉ một công đi làm lại giấy tờ. Tình trạng càng ngày càng sợ nên chúng tôi quyết định mua nhà dời nơi khác.

Nay gặp em Chắt vợ Vui làm tôi sống lại khoảng thời gian ở xóm cũ nhiều kỷ niệm nhớ rất rõ. Mới đó đã hơn 30 năm

rồi. Vợ chồng Mau Lý thì tôi vẫn gặp trên chùa, họ mua nhà vùng Union City, các con đã là bác sĩ làm việc xa. Lý cho biết tin tức anh chị Khôi cũng qua Texas sau đó, cặp Mạnh Hóa theo con qua miền đông. Tôi cũng nghĩ không biết các cặp vợ chồng ấy còn khắc khẩu nữa không? Hay là “giận thì giận mà thương thì thương” đây.

Mấy ngày gần Tết tôi bù đầu bù óc, nào là cắt cây cỏ sau vườn, dọn dẹp lá rụng đầy tấp từng góc, có lịch khám bệnh, đi nha sĩ. Làm chả chay, gói bánh tày (loại bánh chỉ gói lá chuối với nếp), rồi mua chợ này trái cây, chợ kia thêm bông hoa. Ngày cuối năm làm mâm cơm cúng dâng bàn thờ mời ông bà cha mẹ về nhà chơi ba ngày Tết, dâng bánh chưng cùng hoa quả bánh mứt. Xong lại quay qua dọn dẹp nhà cửa, việc không tên ở đâu lòi ra nhiều quá. Tối làm mâm xôi chè, bông hoa chờ cúng giao thừa ngoài trời, xong dọn dẹp cũng đến 2 giờ sáng, rồi khai bút đầu năm theo thói quen.

Ngày mùng một phát hành hương tốt là lên Chùa chúc Tết Thầy và các Sư Cô, thấp nhang nơi bàn vong thờ tứ thân phụ mẫu. Về nhà ngủ chút đỉnh bù đắp tối 30 mất ngủ, lại chuẩn bị bì đồ lên nhà Từ Đường thắp hương và lì xì các cháu theo nề nếp bố chồng để lại là phải tập trung đúng ngày.

Mùng hai Tết, tôi vừa thức dậy pha cà phê ngồi mở ti vi lên thì điện thoại reng. Đầu dây bên kia:

- Alô! em là Chắt đây chị, đầu năm vợ chồng em chúc anh chị luôn được nhiều sức khỏe và tài lộc dồi dào nghe.

Tôi cười: “Cám ơn vợ chồng em, anh chị cũng chúc lại gia đình em như rứa, tuổi già rồi không cần tài lộc nữa đâu, có chính phủ phát lương hưu, ăn uống tiêu pha gì với tuổi này cũng giản tiện thoải mái rồi em ơi”.

Tiếng nói của Chắt khàn đục vui vẻ:

- Lần trước em mời chị tới nhà chơi cho biết, nhưng chị bận. Giờ này em đã liên lạc với vợ chồng Mau Lý và họ nhận lời rồi. Ngày 14 tháng 2 anh chị tới nhà em nghe.

Tôi ngớ ngẩn hỏi: “Sinh nhật ai vậy hay là có chuyện gì?”

- Trời ơi chị không nhớ à. Tới tập trung nhà em ăn Lễ Tình Nhân.

- A... ha...còn cãi nhau nữa không mà bây giờ ...tình vậy nè.

Bên kia Chắt cũng cười ha hả:

- Giảm nhiều rồi chị ơi vì ai cũng hết hơi mỗi miệng rồi, nhưng nói gì thì nói chứ ngày lễ tình yêu năm nào Vui cũng mua tặng em món quà hết.

- OK! Chúc mừng em. Chị ghi lịch ngày đó sẽ lên nhà em.

- À mà chị ơi! mấy chú hồi trước ở chung với chị đi học đó, bây giờ chị còn liên lạc không?

Tôi cho biết mấy người đó là em họ nên vẫn liên lạc với Kim và Vệ đang ở vùng Fremont (Vệ về lại đây xin việc khác), còn Việt sống bên Virginia nhưng thỉnh thoảng cũng về chơi, đôi khi cũng họp mặt có cả bạn hiền của chúng là Sanh nữa, ai cũng đã lập gia đình hạnh phúc, con cái lớn hết rồi.

- Ô như vậy chị hỏi mấy chú còn nhớ tụi em không? Em mời lên nhà ngày đó luôn.

- OK! Để chị nói lại, nhưng chị muốn mình chơi theo kiểu góp thức ăn chung đó nghe, cho em đỡ mệt.

Giọng vợ Vui cười rộn ràng:

- Trời ơi sao chị khách sáo quá vậy, mấy chục năm mới gặp lại chị mà. Hôm đó nhất định mình phải khui rượu cùng ly nghe chị.

Tôi cũng cười theo: “Ừ thì Happy Valentine!”.

Gác điện thoại xong, tôi thấy trong lòng vui vui vì vừa rồi đã chìm đắm dòng sông ký ức thời gian đầu trên đất Mỹ. Năng đã lên cao bên ngoài, nhìn khu vườn sáng sủa như anh chàng vừa được cúp tóc gọn ghẽ. Ra ngoài đi bộ, nhớ lại những nhân vật xóm cũ, con cái nay đã thành danh. Có thể họ sống vì con, nhịn nhục để con cái có điểm tựa vững vàng, chăm lo học hành. Nhớ có lần chị Cúc vợ anh Khôi huynh trưởng gia đình Phật Tử tâm sự: “Vợ chồng không hoà thuận cũng cố gắng sống vì con, vì gia phong lễ nghĩa phải giữ lễ lối, không muốn gia đình hai bên mang tiếng mất mặt, nhất là người Huế mình lại luôn giữ kẽ, thôi thì cho qua một đời...”

Dù sao trước mắt tôi nơi xóm cũ chưa có cặp nào bỏ nhau, con cái học đến nơi đến chốn, sự nghiệp thành công vẻ vang. Cũng đáng khen đáng ngưỡng mộ lắm chứ.

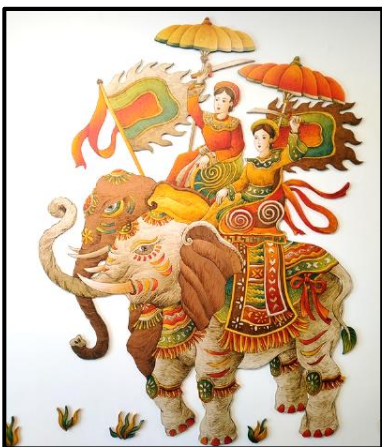
Minh Thúy Thành Nội

(1*) [Làm - NS Lam Phương](#)

(2*) [Không - NS Nguyễn Ánh 9](#)

(3*) [Đàn Bà - NS Song Ngọc](#)

(4*) [Như Đã Dấu Yêu - Đức Huy](#)



ƯỚC NGUYỆN

Trưng Nữ Vương, Trưng Nữ Vương
 Muôn thuở nêu cao chí quật cường
 Dân Việt cùng nhau noi chí hướng
 Đồng tâm thề chết giữ quê hương
 Đẹp tan Tàu cộng phồn vinh xâm lược
 Dành lại Sơn hà của nước ta.

Hồng Thủy

TẾT THA HƯƠNG

Năm mươi Xuân qua trên đất Mỹ
 Năm mươi lần nghĩ đến Tết quê hương
 Nhớ biết bao những hình ảnh thân thương
 Phong tục gia đình trong ba ngày Tết
 Ngày mừng một, ai cũng tươi cười hết
 Áo mới tung tăng con cháu chúc ông bà
 Đại gia đình vui sum họp một nhà
 Bánh mứt bày ra cùng câu đối đỏ
 Pháo Tết rền vang trong nhà ngoài ngõ
 Chào đón họ hàng
 thăm viếng chúc tụng nhau
 Tết nơi đây lặng lẽ đến u sầu
 Cửa ngõ mọi nhà luôn đóng kín
 Không đốt pháo, không Mai vàng
 Chỉ những hàng cây phủ đầy hoa tuyết
 Gió đông lạnh thấm vào hồn da diết
 Nỗi nhớ nhà càng đậm nét trong tim
 Mỗi lần Tết nơi đây tôi vẫn cố tìm
 Chút hương vị Tết quê hương
 Của những ngày tháng cũ...



Hồng Thủy

Có Những Nỗi Buồn Sau Cơn Mưa

**** VÕ PHÚ ****

Hôm ở nhà Thụy, tôi gặp lại Ngọc. Ngọc đã vồn vã chào:

- Hello anh... Anh khỏe không? Lâu lắm rồi mới gặp lại anh. Để coi lần cuối mình gặp nhau là khi nào...nhỡ? Cũng gần chục năm rồi chứ không ít?

- Ờ... Chào Ngọc.

Chưa đợi tôi trả lời, Ngọc kéo tay tôi vào một góc phòng, rồi tiếp:

- Chì nhà đâu sao anh đi một mình?

- Ờ... Hôm nay nàng bạn đưa cậu con đi trình diễn trong ban nhạc.

- Phải dzậy hôn đó? Hay là muốn đi một mình để dễ nói chuyện với người xưa?

- Ngọc lại nữa rồi. Anh làm gì có người xưa nào?

- Thì người tình trong mộng của anh đó.

- Ngọc cũng như ngày nào.

- Ý anh là em vẫn ồn ào như xưa? Ha... Ha... Ha...

Ngọc cười giòn. Tôi nhìn Ngọc mỉm cười, rồi lắc đầu. Tôi hỏi nàng:

- Còn *anh* ấy của Ngọc đâu sao không đi chung?

- Ngu sao cho ông đi chung. Đi một mình dễ cua trai hơn... Hahaha...

Ngọc cười một tràng rồi nói tiếp:

- Nói chơi với anh vậy thôi. Chứ ông đang ở đằng sau *deck* với đám bạn

nhậu rồi. Ờ, mà anh giờ sao rồi? Lâu lắm rồi... nhớ?

- Ừa, cũng gần mười năm rồi mới gặp lại nhau kể từ hôm đám cưới của Quang.

- Dạ đúng rồi. Kể từ hôm đám cưới của anh Quang đến giờ mới gặp lại bạn bè xưa. Mà anh nè, anh thấy Trinh chưa?

- Trinh? Trinh nào?

- Thì người tình trong mộng của anh đó. Cỗ bên kia kia...

Vừa nói Ngọc vừa chỉ tay vào bên trong phòng khách. Tôi nhìn theo tay Ngọc chỉ.

Bên trong tối om. Ánh đèn màu xanh đỏ nhấp nháy khiến mọi thứ trở nên mờ mịt. Tôi nói với Ngọc:

- Để anh vô chào mọi người xong rồi anh em mình nói chuyện tiếp nha.

- Dạ. Anh vô trong đi. Anh Thụy đang ở sau *deck* với khách. Mấy bà thì ở trong phòng khách hát karaoke. Em có nhiệm vụ mở cửa đón khách tới. Ha... Ha... Ha...

Tôi bước vào trong phòng khách, nơi âm nhạc đang rộn ràng và không khí thật náo nhiệt. Bạn bè cũ đang quây quần, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm xưa, cũ.

Bên ánh đèn neon lấp lánh mờ ảo, nơi chiếc ghế sofa màu da sang trọng, tôi gặp lại Trinh. Thoáng chút ngỡ ngàng, Trinh chào:

- Chào Nam... Lâu quá không gặp.
- Ủa... Lâu quá... Trinh lúc này ra sao?
- Trinh cũng bình thường thường. Không có gì khác. Vợ con Nam đâu sao không đến?
- Hôm nay con trai Nam có *football game*, nên mẹ nó chở đi rồi. Còn Trinh?
- Trinh à? Vẫn độc thân tại chỗ...

Chúng tôi ngồi nói chuyện vài câu vu vơ. Không gian như chìm vào yên lặng. Ánh đèn neon mờ ảo làm khuôn mặt của Trinh thêm phần lấp lánh, gọi lên những kỷ niệm cũ. Tôi định hỏi Trinh về chuyện xưa mà tôi còn vương vấn trong lòng, nhưng ái ngại. Và dường như Trinh đọc được suy nghĩ của tôi. Trinh khẽ mỉm cười, nụ cười pha chút buồn:

- Có phải Nam định hỏi chuyện ngày xưa? Hỏi về Nghi?
- Ủa ... À... Nghi giờ ra sao?
- Khi Nam ra trường thì Nghi và Trinh cũng chia tay. Rồi từ đó không còn liên lạc nữa. Trinh thấy cuộc sống hiện tại cũng ổn. Tự do, không phải lo nghĩ quá nhiều. Còn Nam thì sao, mọi chuyện bình thường chứ?

Tôi mỉm cười, nhớ lại cuộc sống gia đình với vợ và con. Những niềm vui giản dị và cả những khó khăn thầm lặng:

- Cũng bình thường thôi. Cuộc sống gia đình nhiều thứ phải lo lắng, nhưng cũng đầy ắp niềm vui. Dù gì cũng là một hành trình dài.

Trinh ngồi im lặng một lát, đôi mắt như nhìn xa xăm, rồi cô ấy bất ngờ Trinh nhắc lại:

- Lâu lắm rồi, không biết Nam có còn nhớ những ngày xưa cũ không? Ngày đầu Trinh đến trường và gặp Nam trong lớp Anh Ngữ, ESL.

Dưới ánh đèn neon lập lòe, không gian như đóng băng trong phút chốc. Tôi lặng im nhìn Trinh. Những mảnh ký ức cũ ùa về...

-oOo-

Trinh và tôi có thể được gọi là một mối tình không trọn vẹn, dù chưa bao giờ thực sự bắt đầu...

Lần đầu gặp Trinh, ánh mắt, nụ cười, và đặc biệt là làn da trắng ngần cùng nét duyên dáng trên gương mặt nàng khiến tôi không thể rời mắt. Trinh không chỉ đẹp, mà còn toát lên một vẻ thu hút mà tôi không thể diễn tả hết bằng lời. Trinh như một hình mẫu của nữ tài tử Phan Vinh trong những bộ phim Hồng Kông mà tôi từng mê mẩn, và tôi, một chàng trai mới sang Mỹ, chỉ biết thẩn thẩn ngắm nhìn Trinh từ xa.

Trinh và tôi học chung lớp ESL, nhưng nàng không hề biết rằng tôi đã nhìn nàng với ánh mắt khác biệt so với những người bạn học cùng lớp.

Mỗi buổi học, tôi đều cố gắng ngồi gần Trinh để có thể nhìn nàng lâu hơn, nghe nàng cười và thậm chí là đôi khi nghe nàng nói chuyện. Những lúc ấy, tôi cảm thấy như thời gian trôi qua thật nhanh, và tôi không bao giờ muốn buổi học kết thúc.

Thế nhưng, Trinh lại không nhìn nhận tôi theo cách ấy. Trái lại, trái tim nàng dường như đã thuộc về Nghi. Nghi, là một người Việt gốc Hoa Chợ Lớn, có lẽ có điều gì đó gần gũi hơn với Trinh. Họ

có cùng nền tảng văn hóa, cùng một giọng nói thân quen, và đó có lẽ là lý do vì sao Trinh chọn Nghi thay vì tôi. Dù vậy, trong lòng tôi, một cảm giác hụt hẫng luôn hiện hữu, nhưng tôi không thể làm gì để thay đổi điều đó.

Tôi nhớ rất rõ cảm giác đó. Khi Trinh cười cùng Nghi, khi họ nói chuyện và chia sẻ những câu chuyện từ quê nhà, tôi cảm thấy mình như một người ngoài cuộc. Những lúc ấy, tôi chỉ biết lặng lẽ đứng nhìn, dù trong lòng không ngừng hy vọng rằng Trinh sẽ một lần ngoảnh lại và nhận ra tình cảm chân thành tôi dành cho nàng. Nhưng không, mọi thứ vẫn như vậy.

Ngày qua ngày, tôi vẫn âm thầm theo dõi cuộc sống của Trinh, dù chỉ từ một khoảng cách xa xôi. Dần tôi biết mình chẳng thể có được trái tim của nàng, nhưng tôi vẫn không thể ngừng yêu Trinh, dù cho tình cảm ấy chỉ là một mối tình đơn phương không có hồi kết.

Mỗi khi nghĩ về Trinh, một cảm giác vừa ngọt ngào vừa đau đớn trào dâng trong lòng tôi. Tôi tự biết mình chỉ là người đứng ngoài cuộc, nhưng không sao kiềm chế được, trái tim tôi vẫn cứ dõi theo nàng, như một ánh đèn mờ nhạt trong đêm tối.

Cuối cùng, tôi nhận ra rằng có những chuyện trong đời không thể cưỡng cầu. Có những cảm xúc dù ta không thể chạm tới, nhưng vẫn âm thầm hiện hữu trong tim, mãi không phai nhạt. Trinh sẽ mãi là một ký ức đẹp trong lòng tôi, là hình ảnh của một mối tình không bao giờ thành, nhưng sẽ luôn là phần ký ức đẹp để về những năm tháng tuổi trẻ, về những ước mơ và hy vọng, về những

lần mình lặng lẽ đứng nhìn nàng, mong chờ dù biết chẳng thể có được. Và trong khoảnh khắc đó, tôi cảm thấy mình đã sống trọn vẹn với tình cảm ấy, dù cho nó chỉ là những khoảnh khắc mơ mộng, không có thực.

-oOo-

Tôi bật cười, một tiếng cười nhẹ nhàng pha chút ngượng ngùng, như thể muốn đẩy lui những ký ức đau buồn. Những ngày xưa, những cuộc trò chuyện ấy, những lần Trinh vô tư cười đùa, tất cả vẫn sống mãi trong tôi, như một phần không thể thiếu của quá khứ. Cũng vì thế mà tôi cười, dù trong lòng vẫn có chút gì đó khó tả.

- Nhớ chứ. Nhưng hình như lúc đó Trinh phát hiện ra và chọc Nam cả tuần trời, phải không?

Tôi nói, nụ cười chợt tắt, nhưng ánh mắt vẫn dịu dàng khi nhìn về phía Trinh.

Trinh ngừng lại một chút, ánh mắt như lạc vào đâu đó, rồi cô ấy nghiêng đầu, mái tóc buông nhẹ như sóng vỗ. Một khoảnh khắc im lặng, nhưng tôi có thể cảm nhận được cái gì đó sâu thẳm trong ánh mắt nàng. Giọng cô ấy trầm xuống, nhẹ nhàng nhưng đầy hoài niệm:

- Những ngày đó đẹp thật. Đôi khi Trinh ước mình có thể quay lại, sống lại khoảng thời gian ấy, vô tư và không phải bận tâm gì.

Lời của Trinh như một làn sóng vỗ về tâm hồn tôi. Tôi nhìn nàng, không biết nên nói gì, chỉ cảm nhận được sự thay đổi trong ánh mắt nàng.

Trinh vẫn xinh đẹp như thế, vẫn có nét dịu dàng như những năm tháng đã qua,

nhưng có vẻ như ánh mắt ấy đã chứa những tâm tư, những lo âu mà tôi không thể hiểu hết. Có lẽ thời gian và những trải nghiệm đã khiến chúng tôi trở thành những con người khác, những con người đã có thể nhìn lại quá khứ, nhưng vẫn không thể quay trở lại.

Tôi khẽ hỏi, giọng tôi như một lời thì thầm:

- Trinh có hối tiếc gì không?

Trinh lắc đầu, một động tác nhẹ nhàng, nhưng cũng mang theo một chút gì đó buồn bã. Nàng không nói gì thêm, chỉ lặng im một lúc lâu. Có lẽ, những gì đã qua giờ chỉ còn là những ký ức mờ nhạt, những khoảnh khắc đã không thể quay lại. Nhưng trong đôi mắt ấy, tôi nhận ra rằng dù không hối tiếc, Trinh vẫn mang theo những dấu ấn của một thời đã qua. Dấu ấn ấy không phải là sự tiếc nuối, mà là những bài học, những trải nghiệm đã giúp nàng trưởng thành, giúp nàng nhìn cuộc sống bằng một góc nhìn khác.

Cảm giác ấy cứ lẫn quẩn trong tôi, như thể tôi đang đứng giữa hai thế giới – một thế giới của quá khứ, nơi tôi và Trinh từng mơ mộng về những điều giản đơn và đẹp đẽ, và một thế giới hiện tại, nơi chúng tôi đã không còn là những đứa trẻ ngây thơ nữa. Nhưng dù thời gian có trôi đi, dù mỗi người có tìm thấy những con đường riêng, những ký ức về Trinh sẽ mãi là một phần trong tôi, không bao giờ phai nhạt.

Trinh trầm tư một lúc sau rồi chậm rãi trả lời tôi. Giọng nói của Trinh đều, chậm rãi, ấm áp như ngày nào:

- Trinh nghĩ mọi thứ xảy ra đều có lý do của nó. Như người Mỹ thường nói

câu "*everything happens for a reason*" như một cách nhìn nhận tích cực về cuộc sống, dù cho đó là những điều tốt đẹp hay khó khăn. Chúng ta đã có những ngày tháng đẹp, nhưng rồi mỗi người đều phải đi con đường riêng. Trinh vui vì Nam đã có gia đình hạnh phúc. Còn Trinh... ổn theo cách của riêng mình.

Tôi cảm thấy lòng nhẹ nhõm khi nghe điều đó. Đôi khi, chỉ cần biết người bạn từng thương đang sống tốt cũng đủ để trái tim an yên.

Không khí trong phòng khách vẫn náo nhiệt, tiếng karaoke hòa lẫn tiếng cười nói.

Thụy từ ngoài *deck* bước vào, gọi lớn:

- Nam! Ra đây, lâu lắm rồi mới gặp, làm ly đi!

Tôi quay lại nhìn Trinh, khẽ cười:

- Trinh có muốn ra ngoài không?

Trinh mỉm cười lắc đầu:

- Nam cứ đi đi. Trinh muốn ngồi lại đây một chút, nhìn mọi người.

Tôi bước đi, nhưng vẫn cảm nhận ánh mắt Trinh dõi theo. Một chút bối rối, một chút tiếc nuối, nhưng cũng đầy sự bình yên.

Đêm đó, khi tiệc tàn, tôi rời nhà Thụy, lòng nhẹ nhõm như vừa khép lại một chương trong cuốn sách ký ức.

Trinh đứng ở cửa tiễn tôi, nụ cười của cô ấy dịu dàng hơn bao giờ hết.

- Tạm biệt, Nam. Giữ gìn sức khỏe nhé.

- Trinh cũng vậy. Có dịp gặp lại...

Khi xe lăn bánh trên con đường vắng, tôi nhìn ánh đèn phố thị nhòe đi trong sương đêm. Kỷ niệm về Trinh, về những ngày tháng cũ, giờ đây là một phần của tôi.

Cuộc sống cứ thế cuốn tôi theo, giữa công việc, gia đình và vô số những việc không tên. Những buổi họp lớp, những lần tụ tập bạn bè dần trở thành điều xa xỉ. Tôi thường tự nhủ, “*Rồi sẽ có dịp*,” nhưng cái dịp ấy chẳng bao giờ đến.

Cho đến một ngày, khi đang ngồi lướt Facebook trên điện thoại trong khoảng lặng hiếm hoi giữa guồng quay bận rộn, tôi nhận được một tin nhắn từ một người bạn cũ: “Nam, nghe tin gì chưa? Trinh mất rồi...”

Tôi sửng người. Đôi mắt như không tin vào những dòng chữ hiện lên trước mặt. Tim tôi như bị ai đó bóp nghẹt. Ngón tay run rẩy, tôi vội gõ lại: “Mất? Sao lại mất?”

Tin nhắn tiếp theo đến nhanh, nhưng từng chữ dường như khắc sâu vào tâm trí tôi.” Tự tử. Trầm cảm lâu rồi mà không ai biết.”

Tôi buông điện thoại xuống, ngồi thẫn thờ. Hình ảnh Trinh hiện lên trong tâm trí, rõ ràng như thể bạn ấy vừa mới ngồi cạnh tôi ngày hôm qua. Tôi nhớ Trinh!

-oOo-

Hôm đưa tiễn Trinh, tôi đứng trước di ảnh của bạn, nhìn nụ cười quen thuộc ấy mà lòng quặn thắt.

Hôm ấy, cơn mưa phùn rơi lất phất, những giọt mưa nhẹ nhàng như những nỗi niềm không lời, lặng lẽ rơi xuống mặt đất. Cả sân nhà quàn vắng lặng, chỉ còn



tiếng bước chân của những người bạn cũ đang lặng lẽ tiễn biệt người ra đi. Những đợt gió lạnh, những cái bắt tay, những cái

ôm nhẹ nhàng, ấm áp trong không gian đầy sương mù. Tất cả đều cảm nhận được sự chia ly, nhưng cũng hiểu rằng tình bạn, dù có xa cách, vẫn sẽ còn mãi. Những câu chuyện cũ được nhắc lại, kỷ niệm xưa như bừng tỉnh trong lòng mỗi người, như ánh sáng lấp lánh giữa bầu trời xám xịt. Buổi tiễn biệt ấy không chỉ là lời chào tạm biệt, mà là một lời hứa về những con đường, những cuộc gặp gỡ sẽ luôn quay lại, dù thời gian có trôi qua.

Tôi tìm gặp mẹ Trinh. Bác ấy búi tóc, nắm lấy tay tôi và kể rằng trong những năm gần đây, Trinh dần xa lánh bạn bè. Mỗi ngày, nàng đóng kín cửa phòng mình, chìm đắm trong những dòng chữ của quyển nhật ký, như một người cô đơn tìm cách giao tiếp với chính bản thân. Mẹ Trinh đã cố gắng khuyên nhủ, nhưng nàng vẫn kiên quyết giữ khoảng cách. Vài ngày trước khi kết thúc cuộc sống, Trinh đã viết một đoạn trong nhật ký; mà giờ đây, những dòng chữ ấy vẫn hiện lên trên màn hình như những vết cắt sâu trong lòng tôi:

"Nếu một mai mình biến mất, liệu còn ai nhớ đến..."

Dù chỉ một phút? Chỉ một phút thôi.

Mình thấy cuộc đời của mình như những cơn mưa dài không dứt. Những cảm giác buồn chán chảy dài mà không biết khi nào mới tạnh. Những cảm giác này cứ dai dẳng đeo bám mình...

Ở thời buổi này, chắc không ai sống trong hoài niệm như mình. Sao mình vẫn nhớ mãi những kỷ niệm xưa?

Có những chuyện người ta chỉ nhớ được khi không còn trong tầm tay, hay khi họ đã rời xa như những giọt mưa chẳng bao giờ lau khô bề mặt đất...

Thôi thì hãy để nỗi nhớ chôn vùi theo thời gian..."

Tôi ngồi đó, mắt đăm đăm nhìn những dòng chữ trên màn hình, như thể chúng đang bóp nghẹt trái tim tôi. Bao năm qua, tôi đã để cuộc sống cuốn đi, mãi miết với những lo toan, chẳng bao giờ nghĩ đến việc quay lại để hỏi han bạn bè, để chia sẻ những nỗi buồn, những niềm vui. Một câu hỏi đơn giản: "Bạn khỏe không?" có thể đã thay đổi tất cả. Nhưng giờ đây, tất cả đã quá muộn màng.

Khi tôi rời khỏi nhà quán, cơn mưa nhẹ rơi. Những giọt nước mưa bay bay, như thể chúng là dòng nước mắt của tôi, chẳng thể nào ngừng lại. Tôi bước đi, nhưng lòng tôi vẫn lạc lõng. Nỗi buồn và sự hối tiếc gặm nhấm tâm hồn tôi. Bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, nhưng chưa một lần tôi hiểu được trái tim Trinh, chưa một lần tôi nhận ra nàng cần gì. Giờ đây, tất cả những gì còn lại chỉ là những kỷ niệm xưa cũ, những hình ảnh mơ hồ về một tình yêu không trọn vẹn.

Tôi chỉ biết thăm cầu nguyện, mong rằng ở một nơi nào đó, Trinh cuối cùng cũng

tìm thấy sự bình yên mà nàng hằng tìm kiếm. Mong nàng đã buông bỏ hết những cơn mưa buồn trong tâm hồn, và có thể yên lòng trong thế giới mà không còn những đớn đau. Vĩnh biệt Trinh. Vĩnh biệt một mối tình đơn lẻ trong lòng tôi ở thuở mới lớn, một tình cảm mà tôi chẳng bao giờ có thể nói ra, nhưng đã âm thầm sống trong tôi suốt bao nhiêu năm. Vĩnh biệt những giấc mơ, những kỷ niệm, và cả những câu hỏi không lời đáp. Tôi sẽ mãi giữ nàng trong trái tim mình, như một phần không thể quên trong quá khứ, một phần của tuổi trẻ đã qua.

Võ Phú



Buổi Chiều Ta Ngắm Hoàng Hôn

*Đi qua rừng cây lá
Nắng vàng còn vấn vương
Quanh đây không người lạ
Chỉ đôi ta trên đường*

*Hai dòng sông giáp mặt
Trên đỉnh đồi bên nhau
Buổi chiều trôi chậm chậm
Rời xa sau chiếc cầu*

*Dưới sông in bóng nước
Chiếc thuyền câu êm trôi
Ta nhìn về phía trước
Khi có nhau trong đời*

*Đường về đôi chân bước
Sôi đá kêu lao xao
Tay trong tay xuôi ngược
Đi qua tháng năm nào...*

Y Thy Võ Phú

HƯƠNG CÀ PHÊ

*** VƯỜN VĂN TÂM (Germany) ***

1. Quán cà-phê đầu hẻm

Thằng Tám nắm tay ba và tung tăng chân sáo bước vào tiệm Đồng Huệ Trà Gia ở ngã ba Vườn Chuối. Chú Tư kêu hai tô hủ-tíu và ly cà-phê sữa nóng. Cái đĩa bánh tiêu và dầu chá-quẩy đặt sẵn trên bàn gỗ thiết là hấp dẫn. Trong lúc chờ đợi tô hủ tíu, chú kêu Tám "con lấy ăn đi" rồi rót một chút cà phê ra cái đĩa nhỏ. Thằng Tám lẹ làng xé một cái chân của cái giò-chá-quẩy rồi chấm với cà-phê và thưởng thức một cách ngon lành. Không nếm được vị đắng trên đầu lưỡi mà Tám chỉ thấy những giọt sữa ấm áp, ngọt ngào và hương vị béo ngậy, thơm tho của cái bánh chiên hấp dẫn. Hình ảnh thân thương đó vẫn còn in đậm trong trí nhớ mặc dù ba đã khuất núi từ lâu và thời gian đã trôi pha hơn nửa thế kỷ.



cà-phê bằng cách cho cà-phê đã xay nhuyễn vào cái vợt bằng vải với một liều lượng nhất định. Họ nhúng ngập cái vợt vào nước sôi đựng trong cái ấm bằng nhôm ồm ồm, cao cao hay cái nồi bằng sành giống như cái siêu sắc thuốc để tận dụng hết chất đậm đặc, chất đắng của mớ cà-phê mịn. Cà-phê bán cho khách được rót ra từ cái vòi của bình và được

pha chế sau đó tùy theo "gu" của khách hàng.

Cà-phê đen được rót vào cái ly thủy tinh nhỏ xíu gọi là ly "xây chùng". Cà-phê sữa cũng được cho vào ly "xây chùng" với một lớp sữa mỏng dưới đáy ly và cà-phê ở bên trên. Cà-phê đen đá hay sữa đá được cho vào cái ly cao hơn. Nếu không thích vị đắng thì khách gọi "pạc-xiủ" với lượng sữa nhiều hơn lượng cà-phê. Riêng ly cà-phê "phin" còn được "rọng" trong cái chén bằng đá có đồ thêm nước sôi để giữ được độ nóng cũng như hương vị của cà-phê. Nhiều tiệm, quán còn cho thêm một chút bơ "Bretel" nhập cảng từ Pháp quốc để tăng thêm hương vị thơm tho, béo béo cho ly cà-phê và ít ra cũng giữ chân được các vị khách "ân nhân" thường xuyên đến ủng hộ.

Buổi sớm mai trên đường phố Sài-Gòn không hời hợt, nắng đầu ngày chưa kịp len đến hàng ba mà quán xá đã tấp nập với khách khứa đông vui. Họ ngồi bên ly cà-phê nhâm nhi, hào hứng nói chuyện thời sự, chuyện làm ăn, buôn bán, chuyện chạy "áp-phe" hay kể lể nhau nghe chuyện gia đình và luôn cả những câu chuyện trên trời, dưới biển. Quán nào cũng có khách "ruột" của mình. Không hẹn mà gặp và nơi góc quán quen thuộc từ lối đi cho đến chỗ ngồi, họ cũng quen biết luôn những người bạn chung bàn. Những âm thanh ồn ào, vui tai và đôi khi có thêm sự góp tiếng của người chủ quán khiến cho không gian quán xá thêm phần thân mật, gần gũi.

Lớn thêm một chút, Tám thường lân la đến cái quán cóc ở đầu hẻm 399. Người ta uống cà-phê vào buổi sáng nhưng Tám hay ghé ở buổi trưa yên ắng, sau giờ tan học, lúc quán xá vắng vẻ khách khứa. Không phải vì ghiền hương vị cà-phê mà Tám tận dụng chút thời gian ít ỏi để ba điều, bốn chuyện với chị Thủy, con ông chủ quán và chị Năm sạp báo. Máy chị em biết nhau từ hồi Tám còn nhỏ xíu, khi hai chị đã bỏ xa cái thời cột tóc đuôi gà. Tuy cách nhau tám, chín tuổi nhưng mấy chị em trở nên thân thiết khi biết nhau có chung một sở thích là đam mê sân khấu và điện ảnh. Người xưa hay nói "miếng trầu là đầu câu chuyện" nhưng bao giờ chị Thủy cũng chế cho Tám một ly "pạc-xiủ" ấm áp, ngon lành hay dành cho thằng em mồm mĩm ly xá-xị ướp đá lạnh tái tê tâm hồn và đặc biệt là chị không bao giờ tính tiền. Chị Thủy, chị Năm có điều kiện đến rạp hát thường xuyên nên tuồng tích nào chị cũng biết, sinh hoạt của các nghệ sĩ hay tài tử nào chị cũng tỏ tường. Những câu chuyện văn nghệ hay hậu trường sân khấu là những đề tài hấp dẫn và dường như không thể chấm dứt.

Những buổi trưa hanh nắng rộn rã tiếng cười theo thời gian qua mau và đột ngột chấm dứt khi Sài-Gòn bị đứt phim. Sạp báo của chị Năm trở nên đìu hiu và chỉ còn tro lại hai tờ nhật báo "Sài-Gòn giải phóng" và "Tin sáng". Tám không còn nhiều sách báo để đọc như ngày trước và ly "pạc-xiủ" hay chai xá-xị cũng trở nên hiếm hoi hơn bao giờ hết. Chị Thủy, chị Năm bị cưỡng ép vào đội "Thanh niên xung phong" đi khai hoang những miền đất mới xa xôi, khổ ho cò gáy. Bộ đồng phục với màu xanh hắc ám kia đã đẩy

mấy chị đi xa cái Sài-Gòn yêu dấu và bỏ lại sau lưng những ngày tháng trẻ trung, vui nhộn, hồn nhiên. Những rạp hát nơi đô thành cũng buồn bã, cúi mặt khi vắng rồi những khán giả quen thuộc, thân thương. Thằng Tám nhớ mấy chị nhiều lắm, nhớ ly pạc-xiủ ấm lòng, nhớ mớ sách báo trải đầy trên sạp và nhất là biết bao câu chuyện văn nghệ, văn gừng cứ ngỡ không bao giờ có dấu chấm hết. Những ngày ầu thơ cứ vội vã đi qua và không trở lại bao giờ.

Gần nửa thế kỷ đã đi qua, quán cà-phê lớn nhỏ vẫn còn nhan nhản trên đường phố Sài-Gòn nhưng cách pha cà-phê cũng khác xưa nhiều lắm. Hầu hết cà-phê được pha chế bằng máy, phong phú hơn cho khách khứa lựa chọn với nhiều tên gọi khác nhau, Cappuccino, Espresso, Latta, v.v.. Mấy hãng cà-phê ở nước ngoài như Lavazza, Starbucks Coffee, v.v.. cũng tìm thấy nơi đây một thị trường béo bở nên xuất vốn làm ăn và tạo dựng nên những chuỗi thương hiệu vang danh, quán xá mỗi ngày thêm phần sầm uất. Ly "xây chừng", cà-phê "phin", "pạc-xiủ" như đã lùi vào dĩ vãng mờ phai. Những âm thanh rộn rã của ngày xưa cũng vắng lặng hơn khi hàng xóm hay các "chiến hữu" chung bàn dần dần biến mất và quán cóc lụp xụp, lè tè cũng thưa thớt dần. Khách khứa ưa chuộng bước vào quán xá có trang bị máy lạnh chạy êm ru và chăm chăm ngó vào 'Laptop' hay 'smartphone' Họ không còn thời gian rỗi rảnh hay "mặn mà" với những câu chuyện sống động, ấm áp tình làng nghĩa xóm hay nhân lúc trà dư, tửu hậu. Thời gian phôi phai, năm tháng cũng trôi nhanh nên "vật đổi, sao dời" là chuyện không thể tránh khỏi. Sài-Gòn đã khác,

người muôn năm cũ đã xa và màu tóc xưa cũng theo ngày tháng gội trắng một màu sương tuyết.

2. Cà-phê một mình



Cái quán nhỏ xíu, trang trí đơn giản và nằm khép nép giữa những con phố đi bộ quanh co như bàn cờ. Trải qua bao mùa nắng gió, quán vẫn giữ y như vậy và không bon chen cầu kỳ để câu khách hay quảng cáo rầm rộ, bày trí xa xỉ như

những quán cà-phê gần đó mà người ta vẫn thấy nhan nhản trong khu phố trung tâm luôn rộn rã tiếng nói cười. Với năm, ba cái bàn nhỏ đặt trong quán cũng như ngoài vỉa hè, chỗ đứng đã không nhiều và chỗ ngồi còn khiêm tốn hơn nữa nhưng khách khứa đến đây để tìm một chút bình yên sau những giờ giấc lao xao, căng thẳng. Ông chủ quán ở tuổi trung niên, có gương mặt hiền lành và hiếu khách khác hẳn với bà vợ mặt mày khó chịu thường hay dăm chiêu, nhăn nhó như trái táo tàu bị phơi nắng.

Khác với những quán cà phê khác thường mở cửa từ sáng tinh mơ, vừa bán cà-phê và cũng chào hàng với bữa điểm tâm thơm mát, quán này mở cửa khá muộn màng, 10 giờ sáng mới chịu bình minh và hoàng hôn lúc 5 giờ chiều. Họ chỉ mời khách nhàn du cà phê các loại và đơn sơ vài ba thứ bánh ngọt, bánh croissants. Hơn hẳn các quán khác là hương vị cà-phê ở đây rất thơm ngon,

đậm đà và không lạm dụng vị béo ngậy của sữa hay “lồng bông” nhiều nước như .. “đi ngang qua hàng cà-phê”, chỉ người mùi mà không được thưởng thức trọn vẹn ! Đi cùng với tách cà-phê, bao giờ khách cũng nhận được một ly nước lọc kèm với một viên kẹo chocolate nhỏ xíu, một chút đắng đắng, một chút dịu ngọt khiến cho ai nấy cũng hài lòng, cho dù là những vị khách khó tính nhất.

Mấy ngày nay, mùa đông bỗng chợt lạ xa vì những cơn bão trái mùa từ Ái-Nhĩ-Lan tràn xuống. Những giọt nước lớn, nhỏ đọng lại trên khung cửa kính làm cho vạn vật nhạt nhòa hơn. Ngồi một mình trong quán vắng với những kỷ niệm chợt ủa về như một cuốn phim. Thời gian mãi miết trôi, không gian không còn là chốn cũ. Tuổi trẻ đã bỏ đi thật xa, bạn bè cũ, mới cũng tản mác muôn phương, chỉ còn lại nơi này một chút tuổi già héo úa, tóc tai bạc phơ và mớ bệnh tật muộn màng.

Bây giờ là mùa đông, thời tiết lạnh buốt nên phố xá cũng vắng vẻ, ù u. Nhịp sống như thêm phần uể oải sau mùa lễ giáng sinh từng bừng sửa và nhất là giữa thời buổi kinh tế khó khăn, chiến tranh cận kề. Dù sao mặc lòng, quán cà-phê nhỏ bé này vẫn sống được, dù không tấp nập nhưng vẫn có khách khứa lai rai ra vào. Nơi đây là chỗ gặp gỡ của khách lạ, của những người quen nhau hay nơi chốn hẹn hò của những tình thân khi muốn “ngậm đắng mà không nuốt cay” và tạm quên đi những vội vã, bon chen bên ngoài cánh cửa.

VUU VĂN TÂM (Germany)

Tết Ất Ty, 2025

Ước Nguyện Tân Niên

Một năm âm lịch đã đi qua,
Thế giới làm than chẳng thái hòa.
Ròng một vô năng về với biển
Rắn khôn hữu trí phóng lên đàn.
Năm Châu khói lửa đang nhen nhúm
Bốn Biển phong ba muốn ngập tràn.
Thượng đế xin Ngài cho cõi thế
Thương yêu bác ái mãi thăng hoa.

Tình thương khẩn nguyện
mãi thăng hoa
Vạn vật cùng chung cất tiếng ca,
Thiên nhạc dập dìu vang mọi chốn,
Thế nhân tay nắm hướng về tha.
Đất trời mưa nắng luôn đều đặn

Muôn sự diễn suy cứ ngọc ngà.
Ất Tỵ rắn về xua mọi xấu,
Thanh bình hy vọng mãi lan xa.
Tự do no ấm được lan xa,
Cho cả nhân dân nước Việt ta.
Thế giới nghiêng đầu chào cảm phục,
Dân tình sát cánh bước hùng hào.
Chung tay cố gắng giành biên giới
Góp sức đua tranh xây quốc gia.
Phân biệt bạn thù ranh rõ rệt,
Toàn dân vui hát khúc hoan ca.

Githéa Hoàng Hy

Feb. 2025



Ảnh: **Hoàng Hy**

Rusty & I (Tình Bạn)

** QUỐC THÁI ĐÌNH HÙNG CƯỜNG **

(Trích trong tập bút ký song ngữ “ĐỜI LÍNH, TÌNH BẠN”)

Tháng 8 năm 2023, khi chúng tôi đang lên đèn trên biển cả của Đại Tây Dương, thì nhận tin từ cháu Uyên:” Bố ơi, thằng Lee báo ông Rusty, daddy nó, chết rồi”. Tôi lặng người. Xa xôi thế này, làm sao đi đám ma? Rusty một người bạn chí thân trong chiến tranh Việt Nam làm tôi nhớ lại những dĩ vãng xa xưa.

Gần năm mươi năm, trước khi Saigon thất thủ, tôi nhanh chân, ôm đầu máu vì bị thương, đào viện mang theo vợ con thoát sang Mỹ. Chúng tôi tị nạn tại trung tâm Fort Chaffee, Fort Smith, Arkansas, thì bạn tôi Rusty đã cật lực làm giấy bảo lãnh cho chúng tôi. Ngày đầu tiên chúng tôi tới nhà Rusty thì cháu Uyên 4 tuổi, cháu Phị “newborn baby” mới đẻ chừng hơn một tháng. Chân ướt chân ráo, đến nhà người lạ, chúng tôi có hiểu gì đâu! Cho dù trước đây tôi có được đi học Mỹ, nhưng chỉ ở trong trại lính, thì làm sao hiểu được phong tục, tập quán của người Mỹ, Rusty là một gia đình Mỹ trung lưu, cổ kính, trọng lễ giáo, trật tự bảo thủ. Ngay ngày đầu gặp nhau, Rusty đã chỉ dạy tôi sống đời sống Mỹ, không ăn bám, không xin “welfare”, không mua đồ “thrift shop”. Chúng tôi bắt đầu hoảng sợ, từ trại tị nạn đi ra, mang quần áo không có, ai cho gì

mặc đấy, thằng nhỏ mới sanh, mặc quần áo cũ lây bệnh “eczema” lở loét cùng mình, không có tã mà mặc, hằng đêm Trâm không dám ngủ, thức giấc ba

bốn lần xi con, tránh cho thằng nhỏ tè ra giường. Sáng dậy, mở cửa phòng ra là quần áo chỉnh tề, ngay cả đồ ngủ cũng phải thay, không được mặc “pajama” mà ra phòng khách. Rusty không phải là giai cấp thượng lưu, nhưng lối sống căn bản của gia đình này là giữ nề nếp của lớp người Mỹ cổ xưa, thật quá vất vả cho những người tị nạn chúng tôi, vừa thất điên bát đảo, vì thương tích, hoạn nạn, nước mắt, gia đình ly tán, nay lại phải sống vào khuôn vào phép thật khổ, nhưng rồi vợ chồng con cái cũng bảo nhau cố gắng vì đây là cơ hội làm lại cuộc đời, dạy dỗ con cái.

Tứ cố vô thân, trông vào thằng bạn, nó bảo gì thì nghe nấy. Việc đầu tiên là nó dạy tôi lái xe, sau khi tôi đã qua được cái “Learner permit” tập lái tại DMV. Chiếc Oldsmobile nặng nề của Rusty qua tay tôi bỗng nhẹ tênh vì chiếc xe đắt tiền có “power steering”, tôi đã từng lái máy bay L19 với nó, chở nó trên xe jeep chạy như giông như gió ở Saigon, mà bây giờ nó chê tôi thảm hại! Rusty nói khi tôi lái xe, không đi vô đúng lane, cán trên vạch đường lấn sang bên cạnh, có thể gây tai nạn. Rồi cứ đến ngã tư là ngừng, tôi cho thê là cẩn thận, nó bảo là sai, chỉ ngừng khi có bảng “stop”. Còn không có bảng “stop” mà ngừng, xe sau sẽ đâm cho nát đít! Rõ ràng đồng tây hai ngã, mình cho là đúng, nó bảo là sai, thôi thì nhập gia tùy tục.

Rusty xin cho tôi một chân pha rượu, tôi học nhanh lắm, không phải dân nhậu nhưng rượu gì tôi cũng biết. Điều quan

trọng là người “bartender” phải thật nhanh và có trí nhớ toàn hảo, khi một người khách nhậu tiến tới, phải biết trước đây, đã pha loại rượu gì, bây giờ làm lại y chang, thế là dân nhậu khoái lắm, biết ta là ai, biết ta uống rượu gì, là anh ta móc túi cho “tips” rất ngọt. Rusty chờ tôi đi làm và hằng đêm phải đón tôi về. Được hai tuần lễ, tôi bỗng dưng bị đuổi vô cớ, Rusty tìm hiểu và biết rằng, ông chủ thấy tôi bị cụt một ngón tay cái trong chiến tranh, và ông cho rằng sẽ làm khách ăn mất ngon khi thấy “bar tender” tàn tật. Tôi cũng mừng, cho dù kiếm bạc các khá bộn, nhưng để bạn khổ sở hằng đêm đi đón, tôi cũng vô cùng áy náy.

Mới đi làm được mấy tuần lễ, nay ngồi chơi xơi nước, không biết làm gì, tôi bèn đem những công việc vặt trong nhà Rusty mà giúp, Jan, vợ Rusty, thấy nhà cửa gọn gàng sạch sẽ, hài lòng lắm, nhưng khi Rusty trở về thì nó giận dữ, nghiêm mặt bảo tôi: “Hey, Cường, mày là bạn tao, đâu phải nô lệ của tao mà phải làm những công việc này. Tao không thích vậy, hãy dành thì giờ học hỏi và tìm hiểu nước Mỹ, tao không thể giúp hết cho mày những điều tao biết, hãy tự học, mày đã mất nước, mất tất cả, đây là lúc cần làm lại từ đầu, đừng quan tâm đến chuyện nhà chuyện cửa của tao, đừng quên mày là bạn tao”. Tôi thật sửng sốt vì thái độ của thằng bạn Mỹ, nó là thằng sinh trưởng ở miền nam nước Mỹ, khá kỳ thị mà có thái độ như vậy, kể cũng lạ!

Bây giờ Rusty đã qua đời ở một tỉnh xa xôi là Gainesville, Texas. Tôi đang tận nước Hy Lạp của Âu Châu, làm sao tiễn bạn? May quá, cháu Uyên trả lời email

là sẽ thay tôi đi dự đám tang của Rusty. Đúng, nước Mỹ là vùng đất hứa (land of opportunity). Khi vợ chồng tôi lếch thếch đến nhà Rusty gần mấy chục năm qua, cháu Uyên 4 tuổi, không biết một chữ tiếng Mỹ nào, thế rồi nước Mỹ đã cho cô bé 4 tuổi thành một luật sư trong ban tham mưu của dân biểu Tom Davis. Uyên đã viết những bài diễn văn thay đổi nước Mỹ cho ông Tom đọc ở Hạ viện (US Congress), rồi luật sư Uyên cố vấn cho Tom Davis cùng đi về Việt Nam đối đầu với cộng sản khi Tổng Thống Clinton cho mở cửa bang giao với Việt Nam năm 1995, Uyên và Tom Davis về VN năm 1996. Nước Mỹ không “đóng cửa” một ai, Uyên tiếp tục công việc trong Quốc hội Hoa Kỳ và đã được cất nhắc làm chức Phụ tá cho Thứ trưởng bộ nội an (Homeland Security department), một Bộ lớn và có nhiều nhân viên nhất.

Cháu Uyên đã giúp tôi đền đáp phần nào cho Rusty, Uyên đã lên đường xuống Texas tham dự đám tang Rusty với vợ con Rusty là Jan và Lee, sau khi Uyên đã vận động với Quốc Hội cho đầy đủ bằng ban khen và lời chia buồn của Cơ quan Lập pháp Hoa Kỳ cho người hùng “US Army Major Earl L. Russell 3 (Rusty)” đã hai lần đến chiến đấu anh dũng cho tự do của Miền Nam Việt Nam (Two tours of duty in South Vietnam).

Rusty và tôi, có lẽ có duyên gặp gỡ, khi Tết Mậu Thân 1968 xảy ra, chúng tôi đã tận lực, tận sức bay trên máy bay thám sát L19 bất kể ngày đêm trên trục Bình Long, Phước Long, Tri Tâm, Tây Ninh, Bình Dương. Đụng đầu đánh đấy, đập đầu đổ xăng ở đấy, ngay cả ngủ đêm

cũng vậy, chúng tôi chợp mắt trên tàu, hay ghé TOC (Tactical Operation Center) mà ngủ ké ở cafeteria.



Tổng công kích đợt 1, Việt Cộng thua thảm hại, chúng đợt qua đến tháng 5 mở tổng công kích đợt 2 để tự sát. Sau Tết Mậu Thân, VC như chết tiệt. Miền Nam gần như có thanh bình. Rusty được thăng cấp Đại úy về Mỹ, chấm dứt “tour of duty thứ nhất”. Tôi vẫn đeo lon Trung úy, dậm chân tại chỗ, nhưng may mắn thay, tôi được đi tu nghiệp, Rusty đóng đô ở Fort Rucker, Alabama, còn tôi thì học ở trường thiết giáp ở Fort Knox, Kentucky. Khi tôi mãn khóa học. Rusty xin với ông tướng chỉ huy trường lấy L20 lên đón tôi. Ông tướng không chịu, cho là tốn kém, nhưng chấp thuận cho tôi ở trong trại cùng với Rusty, đi bay mỗi ngày, huấn luyện cho những “student pilots” về nghệ thuật quan sát, tìm kiếm VC ở dưới hầm, trong bờ rạch v v... Tôi có một tháng rong chơi bên Mỹ trước khi về lại VN. Rusty mua cho tôi một cái vé xe buýt đến Fort Rucker trước, chơi với vợ chồng nó 3 tuần lễ, sau đó là lên xe buýt về lại Travis Air Force base. Từ đó tôi sẽ bay về VN.

Ngày đầu tiên tôi nai nịt gọn gàng như để trình diễn (showed off) với sinh viên, Rusty bắt tôi đeo thêm cái dù cho oai.

Trước khi tôi mở lời bắt đầu câu chuyện thì Rusty long trọng giới thiệu tôi là quan sát viên phi cơ VN. Vì quân đội VNCH không có “aviation” (Máy bay cho lục quân) nên người Mỹ đã phải đem máy bay trợ giúp, Rusty còn giới thiệu tôi mới mãn khóa học “Special Officer Leadership ở Fort Knox”, và tôi đã đỗ thủ khoa, chuyện tôi đỗ thủ khoa là sự thật, nhưng truy ra nó chỉ là một chuyện khôi hài. Đại Úy Trường biệt động quân thực sự là người giỏi nhất, anh đã đậu thủ khoa, nhưng trước khi mãn khóa anh đã phải theo học một lớp rừng núi sinh lầy BÐQ, cả khóa học không có thủ khoa, quay đi quay lại nhà trường thấy tôi lanh lợi, lém lỉnh thế là họ chọn tôi làm thủ khoa, thực tình thì tôi dốt đặc, suýt nữa thì thi rớt làm sao mà đỗ thủ khoa, số trời cho, tôi đã nhận, nhưng thâm tâm tôi thì biết mình là thằng vừa dốt lại vừa ngu. Suốt ba tuần lễ ở chơi nhà bạn, mỗi ngày Rusty và tôi đều đáp chiếc L20 ở một bãi đáp khác nhau. Tôi đã thuyết trình cho họ là chúng tôi Mỹ Việt đã phối hợp trong chiến tranh như thế nào, chúng tôi đã đánh VC ra làm sao... Trong lãnh thổ trách nhiệm, có sư đoàn 5 Việt Nam và sư đoàn 1 Hoa Kỳ (Big Red One) cùng hoạt động hành quân. Trên bản đồ cũng như trên địa thế, khu dành riêng cho Mỹ thì người ta chia riêng biệt hẳn ra, hoàn toàn không có lính VN, gọi là vùng TAOR (Tactical Area Operation Responsibility). Còn những vùng có hành quân chung thì Rusty liên lạc cánh Mỹ, tôi liên lạc cánh quân VN. Mỗi khi đụng trận chúng tôi ở trên phi cơ yểm trợ, bằng pháo binh, trực thăng võ trang, hay “Tac-Air (Tactical Air Force)”, đôi lúc hướng dẫn cả B52 vô mục tiêu. Tiền pháo kích,

đánh phá mục tiêu và oanh tạc bom đạn, như vậy giảm thiểu tổn thất nhân mạng cho Bộ binh khi tiến lên chạm địch và hoả lực được sử dụng hữu hiệu hơn. Có những lúc chúng tôi yểm trợ cho Bộ binh chiếm mục tiêu bằng cách cho Bộ binh dàn quân ở tuyến xuất phát, tôi dùng pháo binh tác xạ vào những điểm nghi ngờ có địch, sau đó cho đánh mục tiêu bằng không quân, bom nặng hay tác xạ pháo binh cho bộ binh dàn đội hình chiếm mục tiêu, nếu có chạm địch trong lúc tiến quân thì lập tức Rusty gọi “gunships for close support”. Sau này người Mỹ chế ra loại trực thăng võ trang gọi là Cobra vô cùng hữu hiệu. Tiêu diệt cộng sản trong lúc quân bạn cận chiến với địch quân. Đám “pilots” sinh viên nghe tôi thuyết trình rất chăm chú. Tiếng Anh của tôi “accent” nặng nề, nhưng những danh từ quân sự thì tôi quá rành vì sử dụng hằng ngày, nên đám Mỹ này ngồi nghe hiểu rõ ràng rành mạch. Thế rồi tôi nói cho họ nghe trong những lúc không đánh nhau thì chúng tôi làm gì? Chúng tôi thực hiện những chuyến VR (Visual Reconnaissance) bay quan sát ban ngày. Chúng tôi bay dọc theo những con đường mòn, nếu thấy những con đường đất nhẵn bóng tức là có nhiều dấu chân đã đi qua, hay những có đường mòn mà cây cỏ xác xơ, những bụi cây khô héo là dấu hiệu VC đã đi qua hay nguy trang, chúng tôi sẽ bao vùng thật kỹ, nếu phát giác được dấu địch quân là chúng tôi sử dụng pháo binh hay không quân oanh tạc. Ban đêm cũng bay quan sát, những đêm trời có trăng, chúng tôi bay thấp tìm địch di chuyển trên những bờ đê, bờ ruộng, hay bay dọc theo sông Sài Gòn, sông Thị Tín, rồi bay cao, làm sao cho mặt trăng lọt

nguyên hình xuống lòng sông, từ trên cao dùng sự phản chiếu của mặt trăng trên sông, chúng tôi đã phát hiện những tàu bè của VC vượt sông, và chúng tôi dùng pháo binh bắn chìm. Có những mục tiêu bên ngoài tầm pháo và không đủ lớn để kêu khu trục, chúng tôi bắn “rockets” hai bên cánh, bay xuống thấp, dùng lựu đạn và súng cá nhân tiêu diệt, VC cũng phản công mãnh liệt, chúng tôi dùng AK bắn lên dữ dội, nhiều lần chiếc L19 trúng đạn, may mà đạn không vô buồng máy hay cánh quạt nên không rớt. Những đêm tối, không trăng, không sao, chúng tôi cũng vẫn bay quan sát. Sau khi cất cánh lên bầu trời đen thẫm, Rusty và tôi đơn độc trong thân tàu, có những ánh sáng lơ mơ hư ảo từ những đồng hồ chỉ dẫn trên “cockpit” soi sáng cho chúng tôi làm việc. Bóng đêm tràn ngập, chiếc L19 như cánh diều lướt trên màn đêm vô tận không trăng sao gọi cho tôi những chuyện cũ năm xưa mà tôi cho là vô cùng nguy hiểm và lòng hy sinh vô biên của những người phi công, khi họ phải bay trong những năm đầu của kỹ nghệ hàng không mới phát triển, chiếc tàu bay mong manh, không ra đa, không trang bị những cấp cứu an toàn, một lần cất cánh là một lần thi đua với tử thần, ra đi mà không nghĩ ngày trở lại. Đọc “Vol De Nuit, Vol du Sud của Saint Exupéry” thấy mà rung mình. Nhưng hôm nay chúng tôi đã được trang bị đầy đủ an toàn, từ radar, tới GCA (Ground Control Approach) nó có thể hướng dẫn chúng tôi về đáp an toàn bất kể trường hợp nào, khi máy móc trục trặc, hay bão tố làm mất phương hướng, người phi công và người quan sát viên chỉ còn phải chú tâm vào nhiệm vụ và chống trả với phòng không và hoả tiễn của kẻ thù.

Vì ánh sáng yếu ớt, chỉ đủ cho chúng tôi nhìn thấy nhau, không làm được gì một khi nhìn ra ngoài, cách duy nhất mà chúng tôi tìm thấy VC di chuyển trong đêm đêm dày đặc là theo dõi máy “radar” tìm hơi nóng trên con người. Hệ thống tân kỳ này có thể cung cấp cho chúng tôi toạ độ (địa điểm) trên mặt đất, nơi có quân cộng sản, tùy theo hơi nóng phát hiện, ra-đa có thể đoán dịch quân từ cấp tiểu đội lên tới tiểu đoàn. Chúng tôi di chuyển tới địa điểm, thả những trái sáng tay quan sát mục tiêu, nếu thấy địch, hay nghi ngờ có địch thì tác xạ pháo binh với những hỏa lực tập trung. Có những lúc trái sáng phóng ra, thì lỗ nhỏ trên mặt đất, không phải vết cộng mà là một đàn trâu đang đầm mình dưới nước, may mà cẩn thận, không thì toi mạng hết đàn trâu rồi! Tôi đem đời sống nổi trôi theo tử thần, theo định mệnh, theo hiểm nguy mà chia sẻ cuộc chiến đấu đầy gian nan của người lính Mỹ và lính Việt Nam Cộng Hoà, làm các “pilots” trẻ say mê, nhiều lúc Rusty cắt ngang câu chuyện, giải thích thêm chi tiết làm các sinh viên cứ trở mắt ngồi nghe một cách kính phục đàn anh.



***Rusty (Earl L Russell III) và tác giả
khi phục vụ trong quân đội***

Sau chiến tranh VN (1975), chúng tôi đoàn tụ. Rusty đã cậy cục giúp tôi làm “custodian” cho một nhà bank. Công việc không mấy vất vả, xếp của tôi là một đại tá Mỹ hồi hưu, Col. Archie trước là Tham mưu trưởng cho Sư đoàn 1 Bộ binh Mỹ cũng cùng một địa bàn hoạt động với Sư đoàn 5 Việt Nam, do vậy chúng tôi rất tâm đắc trong câu chuyện về chiến tranh, về địa danh, về chiến thuật của Sư đoàn 1 (US Big Red 1) và Sư đoàn 5 Việt Nam Cộng Hoà.

Chiến tranh VN là con ngáo ộp cho dân Mỹ, họ sợ hãi mà không hiểu gì cả, nhất là ở một cái tỉnh nhỏ với mười ngàn dân như Manhattan, Kansas này, người dân e dè tránh né vì nghĩ những người chúng tôi ở một hành tinh xa lạ, cho đến khi tờ báo duy nhất trong tỉnh Manhattan Mercury phỏng vấn tôi, người dân mới biết chúng tôi không phải xa lạ, mà là những nạn nhân cộng sản, tị nạn. Bà Phillip Long là người biết chúng tôi nhiều nhất vì bà là em ruột của đại tá hồi hưu Archie. Thế là chuông nhà thờ rung lên đều đặn để chào mừng gia đình chúng tôi, một gia đình tị nạn lý tưởng vốn vẹn có hai vợ chồng và hai đứa con, nói và hiểu được tiếng Anh, nhân số tuy ít ỏi nhưng phù hợp cho văn hóa đơn người của Mỹ. Buổi tập họp của nhà thờ, không hẳn là chợ trời, mà là một buổi picnic cho cả hội viên. Tất cả những đồ dư dưng, họ đều đem cho chúng tôi, từ quần áo giày dép, máy giặt máy sấy cho đến bát đĩa, nồi niêu xoong chảo, đầy đủ hết. Người Mỹ thật văn minh, đồ đạc, chăn gối mừng mền đủ cả, họ giặt giữ kỹ càng, gấp nếp là ủi cho chúng tôi như những đồ mới, cho dù nó đã cũ mềm xì dầu, thậm chí một bộ “Noritake” của Nhật, không dùng đã nhiều năm, họ xếp

trong hộp, gọn gàng như mới. Chúng tôi thật cảm động gần như rơi nước mắt. Đại tá Archie đã hiểu trước những chuyện này, ông khều tôi ra một góc, nói nhỏ: "Đây là những đồ cũ, dư dùng, vứt đi phí của, người ta giữ lại tặng những người mới tới, nghèo khó như ông. Đừng lụy người quá, mất đi nhân cách của mình, cảm ơn vừa phải. Đem về apt. cái gì không dùng, bỏ vô thùng rác. Đừng trả lại ở đây bất cứ món gì."

Tôi thật bàng hoàng, từ thằng Rusty bảo tôi mày là bạn, không phải là nô lệ, rồi tới cái ông Đại tá lạ hoắc này, cũng dạy tôi giữ nhân phẩm con người. Không cúi đầu quá thấp cho những ân huệ của người đời. Cảm ơn Rusty, cảm ơn Col. Archie đã dạy cho tôi biết giữ danh dự (dignity) con người...

Thấm thoát đã ngót một thập niên qua, 1984, Rusty sau khi đã bỏ nghề địa ốc, quay sang làm đầu tư, Rusty cũng thay đổi chỗ ở từ Manhattan Kansas di chuyển sang Gainesville, TX. Anh ta muốn tôi bỏ nghề computers đi làm đầu tư, nhưng tôi trộm nghĩ, suốt 6 năm trời gian khổ, bắt đầu từ Bartender, tới Custodian, rồi từ già Rusty vì Trâm không thể ôm hai đứa con nhỏ, sống trong một cái apt. dưới basement ầm thấp, với những đồ đạc lủng lẳng, không cái nào giống cái nào, thêm vào nỗi nhớ mẹ càng làm cho Trâm tinh thần sa sút. Chúng tôi đã thiên đô lên Washington D.C. làm lại cuộc đời, Trâm vẫn phải ở nhà trông hai đứa nhỏ, còn tôi bắt đầu đi rửa bát từ 4 giờ chiều tới 2 giờ sáng, ngủ được 5 tiếng đồng hồ phải thức dậy đưa Trâm đến trường và trở về trông con, cuộc đời không đẹp như dòng nước êm đềm, mà nó ba chìm bảy nổi

chín cái lênh đênh. Anh hùng mạt lộ, ngày thì trông con, tối đi rửa chén với đồng lương tối thiểu \$2.25 một giờ. Đói khổ nhưng may nhờ ông bà Leachman là bạn với ông chủ nhà bank mà tôi đã làm "custodian", giới thiệu cho đi làm thợ sơn, neho nhếch suốt ngày chạy long nhong dưới ánh nắng chói chang của mặt trời, vã mồ hôi vì nóng bức với thùng sơn, cái cọ. Rồi cuộc đời đổi thay, tôi đã chịu khó bỏ 6 ngàn đồng để đi học "computer", một nghề mới lạ. Sau 6 năm trời vừa đói khổ, vừa theo đô đốc Minh làm cách mạng, bây giờ tôi đã biến dạng thành một người mới với cổ còng, ca-vát và đóng bộ "complet" ba mảnh, cặp táp trên tay, cổ trắng (white collar) đi làm. Rusty rất hài lòng về những tiến bộ của tôi...

Cái nhà khổng lồ chúng tôi xây lấy trong Great Falls trên một thửa đất gần hai mẫu với cái nhà gần 12,000 Square Feet. Thật may mắn, tôi gặp anh Lưu một người bạn Không quân. Anh Lưu hứa cho tôi tiền thuê một ca sĩ thượng thặng để tổ chức kỷ niệm ngày cưới. Tôi lập danh sách bạn bè mời dạ tiệc, danh sách chưa gửi đi thì tôi bị đụng xe, một cái xe đã chạy ngược chiều đâm thẳng vào xe tôi, thế là tôi đi nằm nhà thương. Qua năm sau vợ bảo, sui sẻo quá, thôi không làm tiệc to nữa, chỉ sửa cái đèn "chandeliers" trước nhà cho sáng và mời một ít bạn bè. Cái trần nhà ở foyer cao chót vót, phải cái thang 32 feet mới leo lên được, tai nạn lại xảy ra, người thợ điện đã ngã từ đầu thang trúng ngay lên người tôi. Thế là tôi gãy bằng hai cái chân, nằm nhà thương cả mấy tháng trời. Khi hay tin này Rusty tức tốc mua vé máy bay từ Texas lên thăm. Máy bay

dự trù đáp lúc buổi trưa, nhưng máy bay đã đáp lâu lắm mà không thấy Rusty. Tôi hỏi hãng máy bay thì không có hành khách tên Rusty, tôi nghe rõ là anh ta đã gọi tôi trước đó là sẽ đi chuyến bay này, bảo tôi ra đón. Không hiểu nổi, tôi tức tốc gọi về nhà vợ Rusty, Jan bảo là đúng chuyến bay đã đến DC mà sao không có? Tôi đang lo lắng thì có phone của Rusty gọi, anh ta nói là không lên gặp tôi được, xong máy cúp. Tôi gọi lại thế nào cũng không được. Lạ lùng quá, tôi gọi ngược cho Jan nói sự việc thì Jan cũng ngớ người ra, không hiểu gì cả. Ba ngày sau tôi lại nghe Rusty phone lên, anh ta nói là sẽ lên thăm tôi trưa nay và yêu cầu tôi ra đón. Lặng lẽ chân què, chân gầy tôi lết lên xe ra đón bạn. Gặp nhau, tôi thấy Rusty bơ thờ phờ phạc, tôi nghĩ anh ta mệt vì chuyến bay, tôi mời anh đi ăn phở, món mà anh thích nhất, Rusty lắc đầu nói là không muốn ăn chỉ muốn về nhà rồi đi tắm, lý do là anh bị FBI bắt nhốt ba bữa nay, lý do giản dị là an ninh phi trường đã tìm thấy khẩu súng ngắn trong cái túi của Rusty, chúng còng tay ngay và xếp Rusty vào loại quân khủng bố, đồng thời chúng bắt Rusty gọi phone ngay cho tôi để chúng tóm trọn ổ vì nghi tôi đồng lõa. Đó là lý do ba hôm trước nó bắt Rusty phone cho tôi để FBI trên DC điều tra tôi. Cái lý do là Rusty bị vô tù vì trước đó anh lái xe xuống tiểu bang ở phía nam Texas ăn cưới con người bạn, vì nơi đây bất ổn, anh ta đã mang theo khẩu súng phòng thân, khi trở về nghe tôi bị tai nạn, anh nóng lòng đi ngay quên lấy khẩu súng ra khỏi cái túi sách tay nên khi qua an ninh anh đã bị bắt, cho dù Rusty đã là một sĩ quan cấp tá của Lục quân Hoa Kỳ vẫn bị bỏ tù về tội khủng bố. Trong ba ngày nằm áp, Jan phải

chạy luật sư \$10,000 để tạm cho anh ra khỏi nhà tù, tại ngoại hầu tra. Vì nóng lòng thương bạn Rusty đã vội vã ra đi mà quên cất đi cái khẩu súng. Ra tù, thay vì trở về, Rusty tiếp tục đi thăm bạn. Tôi cảm động đến sa nước mắt vì thằng bạn thương mình mà phải tù tội. Tôi nói: "Vậy mày cần ăn, đổi bụng rồi."

- Không, tao cần tắm hơn ăn, bọn nó còng tao, mà tay tao to quá, cái còng siết chặt làm tay tao sưng vù, người tao thì to, nó cho nằm trên phiến đá hẹp làm sưng đỏ hết cả lưng, ba ngày không tắm rửa người tao ngứa ngáy, khó chịu vô cùng, chỉ muốn về nhà mày đi tắm thôi. Hãng máy bay thật xấu, tao hoạn nạn như vậy mà nó vẫn bắt tao mua vé mới, hủy bỏ vé cũ không trả tiền.

Rusty nói làm tôi thật cảm động cho tấm lòng tốt của thằng bạn Mỹ đã cùng tôi lăn lộn trong chiến tranh máu lửa, suốt cuộc đời đã sống bên tôi, giúp đỡ, khuyến khích và rộng lượng, không phiền hà các con tôi đã vì hiểu lầm mà thù ghét nó. Rusty đã chết đi để lại thương xót cho vợ con nó và để lại trong lòng tôi một bài học vô cùng to tát, không phải tấm lòng nhân đạo nó đối với tôi trong khi tôi du học Hoa Kỳ, hay cư xử mang gia đình tôi trong những ngày đầu long đong trên đất Mỹ, mà là tình bạn, tình người. Màu da màu mắt không phân biệt, nó đã thương yêu tôi trong tình anh em, bốn bề một nhà và thể hiện một tình huynh đệ chi binh bất diệt. Rusty là biểu tượng cho người Mỹ, cho một dân tộc cao cả, chỉ có nước Mỹ mới đẻ ra được những con người cao cả. Cảm ơn bạn, cảm ơn mày! Hãy yên nghỉ! "Rest in peace, my friend Rusty". Vĩnh biệt một người bạn Mỹ, một người

anh em không đồng chủng tộc mà thương nhau như trong nhà, thật quá đúng là “United States of America” (Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ).

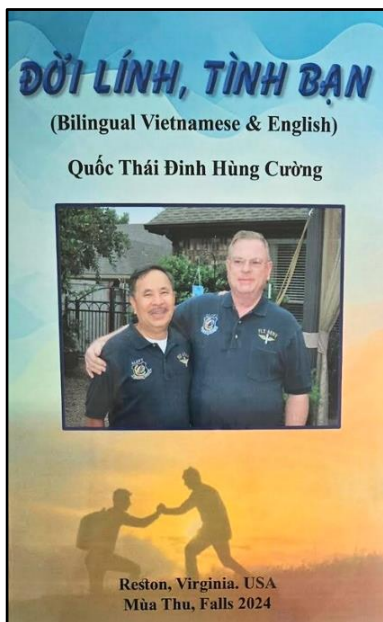
Trước khi chấm dứt, cũng phải cảm ơn Đại tá Archie, một người Mỹ mà tôi có cơ hội làm việc chung với ông, nhưng rất ít. Ông đã dạy tôi biết đứng thẳng,

đừng vì tí tư lợi mà phải hạ thấp nhân cách của mình, đúng như người Mỹ đã nói: “Nhận ân huệ nhưng đừng bán tự do - Accept the favor but don't sell your freedom”.

Quốc Thái Đình Hùng Cường



GIỚI THIỆU SÁCH SONG NGỮ “ĐỜI LÍNH, TÌNH BẠN” của Quốc Thái Đình Hùng Cường



“Đây là một cuốn sách kể chuyện đời tôi, mục đích tôi viết cuốn sách này để ghi lại như bút ký đời người, trước là chia sẻ cuộc đời bạc trắng như vôi với bạn bè và độc giả, cũng ghi lại những quá khứ về chiến tranh, về tình người mà tôi nghĩ thế hệ như anh em chúng ta đã được sinh ra và sống quá nhiều trong hoàn cảnh lịch sử. Đồng thời cũng có một số bài tạp ghi để quý vị đọc qua giải trí.” - ĐHC

Sách dày 260 trang, nhiều hình màu, in ấn chữ lớn, rõ và đẹp. Giá ủng hộ: \$ 30.

Đây là quyển sách thứ 5 của tác giả sau: “Tôi Là Lính”, “Vì Ngọn Cờ Vàng”, “Đòn Gánh Ngang Giời”, “Thơ Nguyễn Chí Thiện”.

Liên lạc:

Cuong Dinh

12010 Lake Newport Road

Reston, VA 20194

Email: cuongtram.dinh@gmail.com

CÓ NHỮNG MÙA XUÂN

**** Nguyễn Mây Thu France ****

Bản tính của ông Tâm rất dè dặt, cẩn thận, lúc nào cũng trông trước trông sau e ngại sợ phải gặp những điều bất trắc, do đó ông sống nhiều về nội tâm ít khi biểu lộ tình cảm. Những điều ông suy nghĩ ít có ai đoán biết. Bà Liên thì ngược lại, hời hợt, vô tư vô tâm. Nói về một vấn đề nào đó, nếu vô tình bà có lỡ lời thì ông Tâm tưởng chừng như mình bị ai đó xúc phạm, tự ái vung vít rồi lại hờn mát giận dữ một mình ên. Bệnh hờn mát đôi khi giống như một bệnh truyền nhiễm, bà Liên cũng bị lây lan, cứ thế họ đâm ra giận nhau, lẫy hờn, trách cứ nhau suốt cả một ngày, hai ngày, bảy tám ngày không chừng. Không thèm nhìn mặt nhau, không thèm thừa gửi, chào hỏi. Không thèm ăn chung, ngủ chung. Cho đến một lúc không chịu được, họ lại tìm cách làm hòa với nhau, vui cười như trẻ nhỏ, như thuở mới gặp gỡ ở tuổi đôi mươi, yêu dấu, nhớ nhung, hẹn hò... Những lúc xảy ra chuyện xích mích như thế, nhẹ nhàng hay dữ dội, một đôi lần họ thách thức nhau:

- Không vừa lòng thì ly dị đi!
- Bà đưa giấy đây, tôi ký tên!

Nói là nói vậy thế nhưng kéo dài đã gần năm mươi năm, chuyện ly dị ấy không thể nào xảy ra. Vốn dĩ bản tính bà Liên hiền hòa, nhút nhát, thương con thương cháu. Bà hy sinh chịu đựng, nhường nhịn, lúc đó bà nghĩ tới Patrick Estrade, một bác sĩ tâm lý, vô tình bà đã xem được trong tờ tuần báo của Pháp, trong một cuộc phỏng vấn ông ấy đã phát

biểu: *«Quand on quitte quelqu'un, on ne quitte pas seulement une personne. On laisse un style de vie, des relations, des lieux, un patrimoine, une sécurité, des souvenirs,,, Partir reviendrait à balayer ce que nous avons bâti pendant des années, ni l'un ni l'autre ne le souhaitent»* - *«Khi ta rời xa một ai đó, ta không chỉ rời xa một con người. Ta rời bỏ xa lìa một lối sống, các mối quan hệ, nơi chốn, tài sản, sự an toàn, kỷ niệm v.v... Phủi tay ra đi có nghĩa là quét sạch hết những gì mà ta đã xây dựng trong nhiều năm qua, không ai trong chúng ta mong muốn điều đó cả»*. Lời nói của một bác sĩ như một liều thuốc thần tiên hay ít ra như một lời khuyên nhủ. Cho nên đã biết bao nhiêu lần bà phải suy nghĩ đắn đo, dù sao ông Tâm cũng là một người chồng tốt đã từng lo lắng chăm sóc cho bà từ miếng ăn giấc ngủ hay khi ốm đau bệnh hoạn, ông lại không bê tha cờ bạc rượu chè, còn mong muốn gì hơn.

Mưa suốt mấy ngày ròng rã và cơn mưa lớn đêm qua, sấm chớp liên hồi làm cho sân cỏ sau vườn nhà đầy ngập nước. Buổi sáng bước ra vườn, ông Tâm nhìn bầu trời nhiều mây, le lói cuối chân trời xa ửng lên tia nắng màu hồng nhạt, đem lại cho ông niềm hy vọng được một ngày nắng ráo quang đãng. Ông vói tay lấy chiếc thau nhựa, hái một mớ rau đưa cho bà Liên và nói: - Hôm nay ăn cơm sớm một chút, để tôi đưa bà đi cho kịp chuyến xe lửa một giờ trưa.

Bà Liên chỉ gật đầu ậm ờ lặng thinh không nói. Ông Tâm ra chiều hiểu ý bước lại gần bà vuốt ve:

- Thôi mà, đừng giận nữa, tôi biết lỗi rồi!
- Tôi có giận ông đâu, nhưng tôi phải nói như thế nào để ông quên đi lòng tự ái vĩ đại của ông.

- Được rồi, được rồi, tôi xin lỗi vậy!

Hôm qua giận nhau, hôm nay lại làm hòa. Chuyện của hai ông bà xem ra cũng rất bình thường như hoàn cảnh của nhiều người khác. Trong đời sống lứa đôi, hạnh phúc nhất là phải biết trân quý gìn giữ những gì hiện hữu, nếu có duyên may gặp gỡ để xây dựng một gia đình, sinh con cháu, nuôi nấng, dạy dỗ cho nên người, người ta đã phải trải qua biết bao nhiêu sóng gió, có khi trời yên biển lặng thì cũng có lúc bão tố phong ba. Tiến bà ra sân ga, lúc chia tay, ông Tâm hôn trộm lên má bà Liên thật vội vàng, bà Liên ngơ ngàng đưa tay vuốt má nơi ông vừa mới đặt môi hôn. Điều ấy hiếm khi nào xảy ra, chứng tỏ ông yêu bà nhiều lắm bởi ông rất e ngại nếu có ai đó nhìn thấy. Nhớ lại khi ngồi trên xe đưa bà đến nhà ga, ông Tâm bỗng dừng khòì hài:

- Tối nay, tôi phải một mình ôm cái gối gòn, bà có biết không?

- Có làm sao đâu!

- Cái gối gòn giản dị nhưng nó ấp ủ mùi mồ hôi và hương tóc của bà đó, tôi «ghiền»!

- Chỉ đi vắng có vài hôm mà ông làm như tôi đi mãi không về.

- ...

Ông Tâm lơ đãng nhìn ra xa theo đường xe chạy. Bà Liên khẽ liếc nhìn ông, trên đôi gò má nhăn nheo ông đang mỉm cười, nụ cười móm mém hiện hữu của ông, mái tóc đen mượt ngày xưa nay đã

pha nhiều muối hơn tiêu. Bà chột buông tiếng thở dài, nghĩ thầm, chắc ông cũng nhìn thấy bà thay đổi. Bà và ông nay đã đến tuổi già, cùng già một lượt với nhau. Cái tuổi của những người bạn thường gọi: «*nắng không ưa mưa không chịu*». Những tháng năm trôi qua, buồn vui giận ghét, bà đã tích lũy với ông biết bao nhiêu kỷ niệm.

Chuyến xe lửa đưa bà Liên đến thăm một vài người bạn quen khi xưa. Ông Tâm thích sống ẩn dật, vui với luống cải vườn rau nên thường để bà đi một mình, ý ông cũng muốn bà được tự do một đời sống riêng tư không gò bó gượng ép. Xe cứ chạy vun vút nuốt chửng từng đoạn đường dài. Nhìn ra ngoài khung cửa kính, qua những ngày mưa, bầu trời tháng hai chột buồn bã ảm đạm như vào tháng chín mùa thu về có lá vàng bay, từng đàn chim lũ lượt gọi nhau chao liệng trên không trung tìm nơi trú ẩn. Chột nhớ đến câu ca dao: «*Chim quyên ăn trái nhãn lồng, Lia thia quen chậu, vợ chồng quen hơi*». Bà nghe lòng chùng xuống, thấy mà thương ông Tâm đứt ruột, tuy có những lúc giận hờn nhưng với bấy nhiêu năm tình nghĩa, bà bỏ đi làm sao cho đành.

Buổi tối, ngủ trên giường êm nệm ấm trong nhà chị Kim Tuyền, người bạn thân thiết thời trung học, bà nhớ đến ông Tâm. Ông đã từng ôm bà mà ngủ yên ổn như một đứa trẻ, chứ không phải ôm *chiếc gối gòn* như ông nói, và, tiếng thở của ông nhịp nhàng đều đặn thoang thoảng ở bên tai, bà đã «*quen hơi*» cũng nhờ đó mà trải qua nhiều đêm dài với giấc ngủ bình yên. Tiếng thở có đôi khi nghe rột rẹt rột rẹt trong những lúc ông mang bệnh, buồng phổi như muốn vỡ

tung ra, làm cho bà khó ngủ. Bà bật đèn ngồi dậy nhìn ông, đôi mắt nhắm nghiền với tiếng thở lên xuống từng hồi. Ông Tâm vẫn ngủ say không hay biết gì. Bà tắt đèn nằm lại kề bên ông cố dỗ giấc ngủ, bà nằm nghiêng co hai đầu gối nhìn ông thêm thiếp giấc nồng rồi liền tiếp hồi tưởng lại vào những ngày tuổi trẻ, bà thường áp tai vào ngực ông Tâm, nghe tiếng thở của ông với nhịp trái tim đập êm đềm đều đặn. Tưởng tượng tiếng nhịp trái tim đập của ông nghe bình bịch, cơ hồ tiếng tích tắc nhịp nhàng của mỗi giây đồng hồ, bà đếm một con trưư, hai con trưư, ba con trưư... cho đến lúc nào không biết, những con trưư đã dẫn đưa bà chìm dần vào giấc ngủ sâu lắng trong đêm thâu.

Ngôi nhà chị Kim Tuyến tọa lạc gần ngọn đồi trồng nhiều cây thông, bao bọc chung quanh một bờ hồ rộng lớn nước chảy trong veo. Dọc theo hai bên lối đi vào nhà, Kim Tuyến trồng hoa liên kiêu làm hàng rào. Chị bảo ở đây không có hoa mai vàng nên trồng nhiều loại hoa này thay thế, để tưởng nhớ mùa xuân nơi quê nhà. Buổi sáng thức dậy, bà Liên thoáng nhìn qua khung cửa sổ, những cơn mưa dai dẳng từ mấy hôm trước nay đã tạnh hẳn, trả lại cho thiên nhiên buổi ban mai tươi mát, xuyên qua cành lá ẩn hiện tia nắng hồng rạng rỡ, bà nghe tiếng chim bồ câu kêu gù gù trên mái nhà. Ở tuổi «*gần đất xa trời*» như bà và ông Tâm, chị Mai... Buổi sáng thức dậy nghe tiếng chim hót vọng lại từ xa, bà Liên thầm trân trọng cảm ơn cuộc đời đã cho bà được thêm một ngày để nghĩ tới những người thân. Kahlil Gibran nói: «*Cảm ơn cuộc đời mỗi sớm mai thức dậy. Ta có thêm ngày mới để yêu*

thương». Chị Kim Tuyến bước vào phòng hỏi:

- Bạn có biết hôm nay là ngày gì không?
- Không! Là ngày gì vậy?
- Sao mà vô tâm thế, là ngày Lễ Tình Nhân. Saint-Valentin đó.



Ông Tâm nhờ Interflora gửi đến cho bà một bó hoa tuyệt đẹp, những cánh hoa hồng nhung đỏ mịn màng phảng phất mùi hương thật dịu dàng. Bà cảm động, ngần ngại nói với Kim Tuyến:

- Sao ông ấy rườm rà thế, ngày mai tôi về rồi, có cần như thế đâu!

Chị Kim Tuyến trề môi nguyệt bạn một thôi dài trước khi rời khỏi phòng và nói với theo:

- Thật là vô ơn, bội bạc! Không nên như thế nhé!

Nói hững hờ với bạn nhưng trong thâm tâm bà Liên thật vô cùng hạnh phúc. Không bao giờ ông quên vì đó là ngày ông bà gặp gỡ, gắn bó cuộc đời cho đến hôm nay và có được một người con duy nhất, anh Tính lập gia đình đã ba năm đang theo chị Hồng về thăm mẹ vợ, đứa cháu nhỏ Tuyết Dung xinh đẹp dễ thương, bà yêu mến vô cùng.

Đón bà Liên trên sân ga, ông Tâm vẫn đứng chờ ở một nơi riêng biệt cho bà dễ nhìn thấy. Ông mỉm cười chạy lại đón đã cầm va-li, túi xách, lần này ông không hôn trộm lên má mà xiết chặt tay bà vỗn vỗ hỏi han:

- Chị Kim Tuyến có khỏe không? Tôi nấu sẵn nồi cơm đợi bà về cùng ăn.

- Cảm ơn ông đã tặng bó hoa hồng nhung đỏ, ông vẫn biết tôi ưa thích loại hoa ấy.

Ông Tâm đưa va-li và túi xách lên cao, nhún vai, nói nửa đùa nửa thật:

- Tôi mà không làm thế thì bà để yên cho tôi à!



Xe chạy ung dung trên xa lộ, ông Tâm kể nhiều chuyện xảy ra khi bà vắng nhà. Trông ông rất vui. Bà Liên trầm tư nhìn ra ngoài kính xe. Những cánh hoa liên kiều bắt đầu mọc rải rác trên đường, chưa vàng hoe rực rỡ nhưng hình như những ngày mùa đông lạnh giá đang dần tàn, báo hiệu mùa xuân sắp đến. Có những mùa xuân đã đi qua trong cuộc đời, buồn bã lẫn yên vui, ông Tâm vẫn hiện diện lo lắng, chiều chuộng bà như thuở mới yêu nhau. Tuy ông khó tính hay hờn mát nhưng có lẽ ông cũng có quyền đòi hỏi được đền đáp lại, thứ tình

yêu trăm năm gắn bó không lay chuyển của đôi vợ chồng biết nhường nhịn hay biết khoan dung cảm thông. Bà thầm cảm ơn cuộc đời đã gửi đến cho bà một người chồng tử tế như ông. Chạnh nghĩ đến một ngày nào đó mùa xuân an lành sẽ không về nữa, bà sẽ không còn được nghe ông nói, sẽ không thấy ông cười, nụ cười hiền hòa kín đáo, sẽ không được nghe ông kể những câu chuyện khôi hài làm cho bà vui, quên đi nỗi mệt nhọc trong công việc thường ngày. Có những mùa xuân xa xưa, khi hai ông bà thức thâu đêm suốt sáng nói cười tình tự nhỏ to, kể cho nhau nghe những câu chuyện của quá khứ, những câu chuyện của tương lai, chuyện học hành rồi cưới vợ cho anh Tí. Bà sẽ buồn vô hạn nếu một ngày nào đó, sẽ không còn được nghe tiếng thở của ông nhẹ nhẹ ở bên tai. Tiếng thở!

Khi về đến nhà, đặt va-li xuống nền đá hoa, ngồi trên ghế sofa nghỉ ngơi. Bà bắt ngờ nhìn trên tường thấy bức tranh thư họa ghi bốn câu thơ của nhà thơ Đoàn Phú Tứ. Chị Kim Tuyến đã gửi tặng nhân dịp kỷ niệm bốn mươi năm sinh nhật cưới của bà và ông Tâm: «*Màu thời gian không xanh. Màu thời gian tím ngắt. Hương thời gian không nồng. Hương thời gian thanh thanh*». Bà nói thầm một mình. Phải rồi, mặc cho ông lầy hờn hay giận dỗi, bây giờ và mãi mãi, tôi vẫn cận kề bên ông, ông có biết không?

Nguyễn Mây Thu France
(14-02-2025)



Bút Ký
“NHƯ MỘT LỜI CHIA TAY”

(2024 Refugee Reunion in Albuquerque, New Mexico)

**** Ý Nguyên ****



Huyết Lệ Thư từ Albuquerque, NM
Albuquerque, ngày 1 tháng 8, năm 2024
“Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Rỏ (nhỏ) xuống thành thơ
khóc chút duyên”

Cùng các bạn bè đã một thời trú ngụ tại thành phố buồn muôn thuở này, Hai câu thơ của TTKH được chúng tôi mượn đỡ để thay lời mở đầu cho những cảm nghĩ chúng tôi sắp sửa gửi đến tất cả những ai từng qua những năm tháng đầu đời tại Albuquerque. Vài năm trước đây, nhóm chúng ta đã có một buổi hội ngộ đầy ý nghĩa nhưng không khỏi xen lẫn bao ngậm ngùi cho “đời người như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao.”

Những tưởng những tâm sự vui đầy của lần họp mặt đầu tiên (2015) sẽ thúc đẩy chúng ta tái họp một lần nữa, nên một nhóm thiện chí có ý định đứng ra tổ chức lần hai như mọi người đã đồng ý

trong đêm văn nghệ sau cùng. Hiu hắt thay, lời kêu gọi chỉ được coi như cơn gió thoảng trên đỉnh Sandia, không một ai phúc đáp hoặc liên lạc thăm hỏi.

Chưa bỏ cuộc, nhóm thiện chí một lần nữa lại gồng mình kêu gọi mọi người thực hiện một buổi sum họp như lần đầu. Tuy nhiên, lần này sẽ là “như một lời chia tay” của cả một kiếp người. Với tuổi đời chồng chất, ai trong chúng ta có thể đảm bảo mình sẽ còn ngạo nghễ cùng năm tháng được bao năm nữa. Không như lần trước chỉ kêu gọi, lần này chúng ta chắc chắn sẽ hình thành “Ba ngày tái ngộ” tại Albuquerque từ Thứ Sáu ngày 25 tới hết Chủ Nhật ngày 27 tháng 10, năm 2024. Con số tham dự sẽ không dưới 30 người, một con số dù khiêm nhường nhưng cũng đủ tiêu chuẩn cho một buổi họp mặt... Với những ai hờ hững không về cho lần hội ngộ này,

chúng tôi sẽ như nhà thơ để vắt những giọt nước mắt cuối đời "khóc chút duyên" cho những bằng hữu đã một thời từng cùng nhau nếm hương vì năm tháng xa quê tại Albuquerque.

Rất mong được gặp lại tất cả những khuôn mặt thân thương đã từng một thời cư ngụ tại Albuquerque.” Đinh Đồng Kỳ

Thưa vâng, theo bức thư thăm thiết ngắn gọn nói trên của đồng hương Đinh Đồng Kỳ (ĐĐK), chúng tôi, những người đã từng đặt chân trên mảnh đất “thiên” này dù ngắn hạn hay lâu dài cũng không thể nào không “rưng rưng” nhớ về miền đất hứa đã một thời cứu mang chúng tôi và con cái chúng tôi từ lúc “hai bàn tay trắng” cho đến ngày này, dù còn cư ngụ tại Albuquerque hay đã “phiêu bạt” đến nhiều tiểu bang khác trên nước Mỹ. Nhiều người trẻ tuổi thời 1975 giờ đã trở thành Bác Sĩ, Kỹ Sư, PharmD, Chủ tiệm ăn, Chủ tiệm uốn tóc, Chủ tiệm nail, v.v...

Cũng chính vì những bồn chồn thao thức kể trên đã khiến nhóm chúng tôi gồm: Anh Đinh Đồng Kỳ “ĐĐK” (NM), anh Hoàng Hùng “Hùng Thừa” (NM), chị Vũ Quỳnh Trang (Trang Đàm “TĐ” (CA), chị Nguyễn Phương Ninh “Ninh Bô” (TX) và chị Yến Nguyễn “Bà Chị” (MD) mạnh dạn khởi xướng ra chương trình họp mặt hy hữu này thêm một lần nữa. Đúng vậy, gần 50 năm chấp nhận đất nước Hoa Kỳ là quê hương thứ hai của mình, chúng tôi nghĩ rằng ai nấy tuổi tác giờ đây đều đã “nghiêng nghiêng” sang bên kia sườn đồi, chắc gì chúng tôi còn có cái may mắn để gặp lại nhau lần nữa? Thế nên buổi hội ngộ 2024 Reunion đã được Ban Tổ Chức “buồn tình” đặt tên “NHƯ MỘT LỜI CHIA TAY”, nghe sao

buồn nản quá, nghe sao như có một cái gì mất mát vĩnh viễn?

Ngay khi nhận được bức thư “trần tình” của anh ĐĐK, tôi bỗng cảm thấy nao nức nhớ lại những khuôn mặt thân quen của không biết bao nhiêu người Việt đầu tiên đến định cư tại thành phố Albuquerque năm 1975 cùng với gia đình chúng tôi qua những tháng năm vật lộn với cuộc sống, với những kỷ niệm vui buồn lẫn lộn. Nhớ về quê hương thứ hai nơi chúng tôi đã tìm được cuộc sống an bình và con cái chúng tôi học hành thành đạt. Với chúng tôi, có lẽ mối thâm tình với thành phố “hiền hòa” này vô cùng sâu đậm vì đây là nơi mà gia đình chúng tôi đã tìm được bản sắc chân tình giữa người với người. Sự tử tế, lòng bao dung và tương trợ của Cộng đồng người Việt ở đây đã là điểm son khó thể quên. Tôi thực bồi hồi nhớ lại ngày họp mặt của năm 2015; nhớ đến những người đã bỏ chúng tôi ra đi: Ông Bobbie Nobles, Ông Mel Montano, ông Bầm Lê, anh Nguyễn Thành Thực, anh Thắng Nguyễn, và anh Thích Lê.

Thế rồi sau gần 5 tiếng đồng hồ vượt không gian, chuyến bay Southwest đã thành thoi đưa chúng tôi từ phi trường BWI, Washington DC thẳng tới phi trường Albuquerque (ABQ) vào một chiều tắt nắng. Rạo rức, bồn chồn khi bước ra khỏi lòng máy bay, tôi nhìn chung quanh bắt gặp những khuôn mặt của người bản địa thấy họ vẫn hiền hậu và gần gũi làm sao. Một cảm xúc dạt dào, lâng lâng như đang xen lẫn trong tôi.

Chiều ngày hôm sau, thứ Sáu, 25 tháng 10, chúng tôi gặp Trang Đàm tại Tổng Hành Dinh (THD) số 3400 Dellwood Ct, NE. Căn biệt thự hai tầng

lầu, 5 phòng ngủ này đã được TĐ cẩn thận thuê mượn của Airbnb cả mấy tháng trước. Căn nhà trông rất đồ sộ, nguy nga tọa lạc tại một góc đường trong một khu dân cư, khá yên tĩnh và an ninh ngay tại trung tâm thành phố. Bước vào phía trong, chúng tôi dừng sờ trước cách bày biện trang nhã từ phòng khách cho đến phòng ăn, nhà bếp. Đầu đó đồ đạc xếp đặt ngăn nắp, sạch sẽ. Phía trên lầu có hai phòng ngủ lớn (master bedrooms), có phòng tắm riêng biệt. Chúng tôi có lẽ vì cao tuổi nên được ưu tiên chiếm master bedroom #1. Ninh Bô và Hương (San Diego) chung master room #2. Ba phòng ngủ nhỏ hơn ở dưới lầu dành cho 6 người gồm vợ chồng Bảo Vũ, Trang Đầm và cô Khanh Trần. Một phòng nữa, đáng lẽ là dành cho vợ chồng Phương Vũ nhưng đến phút chót hai người không thể về được.



Sau khi nhận phòng, chúng tôi quay ra phụ với TĐ để xếp đặt các món ăn đem về từ San Jose để nấu nướng cho những đoàn viên tạm trú hay những ai đến thăm THD, trong 3 ngày liên tiếp. Trang mở một vali đầy ắp thức ăn... nào là Lạp Xưởng, cà phê Trung Nguyên 4-5 gói lớn, gạo nếp, cơm cháy. Cô nàng thoăn thoắt tự xếp mọi thứ vào ngăn tủ khiến tôi cảm thấy mình thừa thãi quá.

Mấy khay xôi đậu phộng đã được Trang nấu sẵn tại nhà chị Nhung (Thực) từ hôm trước bây giờ được bày trên counter nhà bếp, trông hấp dẫn quá đi. Với tôi Trang đích thực là một người phụ nữ đầy bản lĩnh, có tài lãnh đạo tuyệt vời. Một lúc sau Ninh Bô xuất hiện. Nàng hơi ốm đi nhưng trông mạnh khỏe và vẫn tươi ráu như hồi nào. Ninh đem theo vài món ăn khác, như bánh cuốn nhân thịt, chả chiên để ăn với bánh dày và đặc biệt có món đu đủ bào và khô bò của Houston. Ai cũng thích món này nên khen quá làm mũi nàng phỉnh lên! Đặc biệt hơn nữa là Ninh trổ tài sửa soạn món bánh dày tẩm bột và trứng gà, chiên giòn kẹp với chả chiên ăn rất lạ miệng và ngon hết sảy! Tôi biết hai kiều nữ này từ cái ngày định cư tại thành phố Albuquerque vào năm 1975. Họ vẫn hăng hái và nhiệt tình trong công việc cộng đồng như ngày nào. Sau đó, Ngọc Dung và Vân Valerie tiếp tế thêm món bánh bột lọc trứ danh và chả giò của California. Ôi! lúc này THD của chúng tôi tràn ngập món ăn Á Đông (VN), mùi thơm từ thức ăn xông lên điếc cả mũi, ai mà dối chắc không chịu nổi. Chúng tôi ở xa không đem được gì về để “góp gạo thổi cơm chung” với mọi người, nên hôm sau tôi ghé siêu thị mua vài ký nho tươi, vài bịch strawberry và ít chuối tiêu chín để mọi người ăn cho có chất tươi. Tại hậu phương, chúng tôi có anh bạn cũ rích, biệt danh Hùng Thừa, luôn luôn ready cho mọi cần thiết của chương trình họp mặt từ trước đến nay, bất cứ lúc nào hay bất kỳ ai cần đến anh. Anh quả là người có “thừa” thời gian và “thừa dollars” để cống hiến cho bạn bè thân quen. Khi ai cần nước uống, nói với anh một tiếng là có ngay, cần bánh mì anh

ghé tiệm Coda là mọi người sẽ toại nguyện. Nhờ đó mà ai cũng được thưởng thức món bánh rán “mềm giòn” đặc biệt, rất nổi tiếng của Coda Bakery tại thành phố Albuquerque.

Hôm nay, không khí trong căn biệt thự mỗi lúc một sôi động hơn. Tiếng cười tiếng nói nonstop. Thức ăn được bày biện đầy bàn ăn. Mạnh ai nấy “sức”. Mọi người ngồi chật quanh bàn ăn chuyện trò như pháo nổ. Chuyện cũ chuyện mới được đem ra bàn tán, vui quá là vui. Hôm nay, ngoài nhóm người tá túc tại THD, tôi thấy có sự hiện diện của anh chị BS Bích Liên/Thân Nguyễn (CA), vợ chồng cháu Hào/Oanh (CA), Hùng Thừa (NM), bác Nhâm (thân mẫu của Vinh, Hiền, Ngọc Dung và Vân) Ngọc Dung, vợ chồng Vân/Hùng (CA). Khoảng 5 giờ chiều, mọi người kéo nhau đến Bamboo quán để tập dượt văn nghệ cho ngày hôm sau.

Sang ngày thứ Bảy (Oct. 26), mới 8 giờ sáng đã nghe mọi người xôn xao trò chuyện, ăn uống rộn ràng, zui thực là zui. Nắng lên, thành phố Albuquerque như nhuộm vàng trong sắc Thu với hơi gió hiu hiu làm lá vàng eò lả rơi rơi! Hai đầu bếp chính của THD hôm nay là Trang Đàm và Ninh Bô, có Hương và bà xã của Bảo phụ giúp, luôn luôn bận rộn hâm nóng đồ ăn thức uống đãi mọi người trong lúc Quốc Bùi lo phân phát T-shirt. Lần này T-shirt được chọn là màu vàng tươi với hình 3 logo Balloons in phía trước ngực và phía sau lưng là logo một chú chim (Roadrunner) đậu trên lá cờ của Tiểu bang New Mexico trong nét vẽ rất bắt mắt, màu sắc hài hòa do Quốc designed. Lúc này, THD đông người hơn, nhộn nhịp hơn, nói cười nhiều hơn. Tôi thấy có nhiều khuôn

mặt mới như vợ chồng Khang Hoà Thượng/Bích (AZ); Cẩm Tú (TX); vợ chồng Khiêm/Hà (CA); Phát Nguyễn (CA), em BS Bích Liên; Khoa Lê (CA), em trai của Ty; cô con gái rệu rã của Hùng Thừa (NM); Kim Lan (NM); Nga Anne Nguyễn (NM); Sơn Lê (NM), con trai bác Bầm; An Biên (NM); Khanh Trần (CA) cuối cùng là Hạnh Lăng Quảng (NM). Nhớ lại mười năm trước đây tham dự 2015 Reunion tôi rất vui như thế này... hôm nay niềm vui sum họp tăng lên làm tôi sống lại những giây phút hạnh phúc khó diễn tả bằng lời.

Lúc này mới khoảng độ 4 giờ chiều mà hầu như trong nhóm ở xa về (bên Nội) ai cũng muốn đến Bamboo Quán, (“Quán Nửa Khuya” tại 7202 Menaul NE) sớm hơn để có nhiều thì giờ hàn huyên với bạn cũ, người xưa... Chúng tôi cũng vậy, khi bước chân vào hội quán Bamboo người đầu tiên mà tôi gặp là thủ lĩnh ĐĐK noãn miệng welcome chúng tôi, hôm nay trông anh oai hùng trong bộ quân phục rằn ri thuộc binh chủng TQLC với chiếc mũ beret màu đỏ. Hình như những bận rộn trần thế vui dập khiến anh trông có vẻ như một người lính chiến mới từ Cổ Thành Quảng Trị trở về, rất phong trần như bất cần đời với hàng ria mép lún phún chơi vơi. Người kế đó là bà chủ quán Ngọc Diệp riu rít thăm hỏi chúng tôi. Ngọc Diệp lúc này trẻ đẹp hẳn lên so với những lần gặp cô trước đây. Đối với tôi, Ngọc Diệp không xa lạ gì, tôi biết gia đình cô từ ngày họ mới tới định cư tại Albuquerque, nhất là ông bà cụ thân sinh ra Diệp, bác Nguyễn Trọng Hù, lại rất thân quen với chúng tôi trong ngôi chùa Vạn Hạnh...

Tôi nhẵn nha nhận diện toàn thể nhà hàng Bamboo để ý xem ĐĐK đã tốn gần

cả một ngày thứ Bảy để trang hoàng ra sao. Tôi ngỡ ngàng thiết sự, không phải vì cách trang hoàng tân kỳ hay hấp dẫn mà thực ra tất cả rất đơn sơ và giản dị qua hai tấm bích chương vẽ nguệch ngoạc, dán trên tường y như bản tính bình dị của đương sự. Nhìn khắp căn phòng tôi bắt gặp nhiều khuôn mặt rất quen thuộc, nhưng hoàn toàn không nhớ tên, họ lại gần hỏi thăm thì mình đáp lẽ vậ thôi. Tuy nhiên có nhiều người đặc biệt, chúng tôi chẳng thể nào quên như anh chị Sáu Loan, cô chú Bảy, anh Công Phạm, vợ chồng cô chú Đa, ông Khiêm Nguyễn, vợ chồng Vinh (LV Automotive), vợ chồng A/C Thim/Binh, vợ chồng Quang Dũng (con nuôi bà Minh), Trung Đàm, Sang Nhí và Giao... ai nấy dáng dấp khỏe mạnh, vồn vã chuyện trò với chúng tôi rất thân tình.

Rồi giờ khai mạc cũng đã đến, trưởng nhóm ĐĐK khai mạc buổi họp mặt, chào mừng đồng hương và giới thiệu thành phần ban tổ chức (BTC) gồm Ninh Bô, Trang Đàm, Bà Chi, Bảo Vũ, Hương Nguyễn và nhóm đại diện cộng đồng người Việt QG tại ALBQ gồm có ĐĐK, Hùng Hoàng, Ngọc Điệp và Kim Lan, cũng như giới thiệu Ngọc Dung và Khiêm Nguyễn là hai MC chuyên nghiệp cho phần văn nghệ tối nay và tối mai. Tiếp lời ĐĐK, Ninh Bô và Bà Chi chia sẻ vài cảm nghĩ của những người từ xa về thăm lại quê hương cũ. Phải đặc biệt cảm ơn ý kiến hay của TĐ để buổi họp khai mạc đêm thứ Bảy của chương trình thêm phần linh hoạt khi nhìn lên sân khấu thấy các bà các cô trang trọng trong những chiếc áo dài kiểu cò màu sắc tao nhã, cổ truyền thuần túy VN.



Đại diện cho phía Cộng Đồng (CĐ) là lời chào mừng thăm thiết của Đình Thiên Nam, Hội Trưởng hội người Việt Quốc

Gia tại Albuquerque. Thiên Nam là quý tử của trưởng nhóm ĐĐK. Nam sinh ra và lớn lên tại thành phố “không giàu” nhưng đầy ấp ân tình tại New Mexico và hiện là một kỹ sư Điện Toán (Computer Science) làm việc tại Sandia Lab trong Kirtland Air Force Base. Tối nay Nam đã làm tôi hết nổi bâng hoàng cảm kích trước lời chào đón thân mật và chân tình của anh. Giọng nói lơ lớ giữa Việt và Mỹ nghe rất dễ thương. Nhìn Nam nghiêm trang trịnh trọng trước máy vi âm phát biểu cảm tưởng của mình khiến cuốn phim dĩ vãng từ đâu len vào đầu óc tôi với hình ảnh cậu bé Nam, khép nép rụt rè, bên mẹ Mai trong phòng làm việc của tôi, trên đường San Pablo SE để mời mua kẹo ủng hộ cho việc gây quỹ cho gia đình Hương Đạo của nhà trường. Giờ đây Nam đã trưởng thành và đã có công danh sự nghiệp vẻ vang bên người cha đa dạng đa tài và người chị gái Dzi An, đoan trang xuân sắc. Hình ảnh của Nam quả là một ấn tượng đối với tôi trong đêm nay và mãi mãi!

Trước khi đi vào chương trình văn nghệ, BTC ngậm ngùi thấp lên ngọn nến vàng lung linh để tưởng niệm đến trên 40 người cũ đã ra đi. Tên của họ đã được ghi trong khuôn hình đặt trên góc bàn, có bình hoa hồng đỏ thắm, có tách

nước trà kể bên chiếc bát úp sập, thêm một đôi đĩa và một cái muống nhựa như sẵn sàng mời đón họ về hàn huyên với chúng ta... đầu đó nghe như có có tiếng nắc nghẹn ngào từ cuối phòng vọng lại, tiếng sứt sùi nhẹ nhẹ ở chung quanh. Nước mắt tôi cũng vô tình hoen mi ướt từ hồi nào không hay, trong lúc mọi người dường như đang ngậm ngùi thẩn thức nhạc phẩm “Cát Bụi” của TCS theo tiếng đàn organ sâu lắng của Độc Cầm Giáo Chủ one man band Phạm Bình từ Oklahoma về giúp vui, hòa quyện cùng bốn giọng ca trầm buồn của Khiêm Nguyễn, Cẩm Tú, Bảo Vũ và ĐĐK, khiến bầu không khí trong khán phòng bỗng trở lên tĩnh lặng, buồn vơi vợi.

Để phá vỡ bầu không khí ảm đạm, u buồn vừa qua, bà chủ quán Ngọc Diệp (bên Ngoại) lên chào mừng bà con “hai họ” trước khi mở đầu chương trình văn nghệ qua bài “Tôi Trở Về Thành Phố” của Y Vân, trong điệu Bolero thực rộn ràng thực sôi động, như để welcome mọi người trở lại thành phố “buồn” của 49 năm mang kiếp đời tị nạn. Chương trình văn nghệ tiếp nối qua hơn 20 bài ca trữ tình của nhiều nhạc sĩ danh tiếng cũng như qua lời giới thiệu ngọt ngào và dí dỏm của hai MC Ngọc Dung và Khiêm Nguyễn. Những bản nhạc chọn lọc cho chủ đề “Như Một Lời Chia Tay” tối nay đã được chuyển tải khá trọn vẹn của các ca sĩ phía bên Nội cũng như ca sĩ phía bên Ngoại hiện đang sinh sống tại ABQ. Trong đó phải kể đến bài “Áo Lụa Hà Đông” do Cẩm Tú (TX) trình bày với ngón đàn guitar dịu dặt phụ họa của ĐĐK. Cẩm Tú có một chất giọng ngọt ngào, êm dịu đã diễn đạt bài hát này quá xuất sắc. Cô thực dễ thương, đã cho khán giả thấy được nét duyên dáng của

người con gái mang trên người chiếc Áo Lụa Hà Đông. Lại nữa, cô còn chia sẻ những kỷ niệm của thời thơ ấu tại ABQ với sự phụ ĐĐK đã nói lên được ý nghĩa và chủ đề của buổi họp mặt đêm nay... Chính bài ca này trước đây cả gần nửa thế kỷ đã được ĐĐK tập dợt cho Cẩm Tú để sẵn sàng trình diễn vào một đêm văn nghệ mừng Xuân năm 76, nhưng đêm hôm đó Cẩm Tú không xuất hiện thành ra màn trình diễn của cô đành bỏ lửng cho đến tối hôm nay mới được đem ra trình làng.

Đêm nhạc tối nay còn lồng vào những màn tân cổ giao duyên, màn độc tấu Đàn Tranh khá đặc biệt của Dược Sĩ Thúy Anh và mục Tao Đàn diễn ngâm xuất sắc của thi sĩ lão thành Khiêm Nguyễn (ABQ) qua tuyệt phẩm Hai Sắc Hoa Ti Gôn của TTKH. BS Bích Liên đã góp vui một màn Tân Cổ Giao Duyên qua bài “Rước Tình Về Với Quê Hương” thực vui nhộn và sống động trong tiếng vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt của bà con hai họ. Tới đây, không thể không nói đến giọng hát truyền cảm nhẹ nhàng và tự nhiên cuốn hút của Dzi An (ái nữ của ĐĐK). Cô xuất hiện vào cuối chương trình làm nhiều người rất ngạc nhiên và thích thú. Quả thực bản nhạc Đêm Lao Xao của NS Tường Văn mà lớp trẻ hiện nay rất ưa thích, đã được Dzi An chuyển tải khá trọn vẹn. Một giọng ca trẻ trung, ngọt ngào rất thuyết phục những ai yêu âm nhạc. Cháu đã hợp hồn tôi thật rồi! Thực ra, mỗi ca khúc đã được hai MC Ngọc Dung và Khiêm Nguyễn nghiên cứu công phu, giới thiệu rành mạch chẳng kém gì hai MC gạo cội của Paris By Night, như nâng cao giá trị của bản nhạc cũng như làm các ca sĩ có cảm hứng trong khi trình diễn. Xin cảm ơn và

rất cảm phục Ngọc Dung và Khiêm Nguyễn đã bỏ ra khá nhiều thời gian và tâm sức trong suốt cả tháng trời để sắp xếp cho chương trình văn nghệ khởi sắc hơn. Đêm nay, tôi nghĩ, mọi người sẽ rất hài lòng với chương trình văn nghệ khá sôi nổi, trong khi thưởng thức những món ăn độc chiêu của nhà hàng Bamboo. Hơn thế nữa, mọi người còn được thưởng thức món bánh ngọt đặc biệt và quà tặng mừng sinh nhật năm thứ 70 của chị Túy Nga/Bửu (CA) do cô con gái thiết đãi. Happy Birthday chị Túy Nga nhé!

Chương trình văn nghệ tối thứ Bảy được kết thúc bằng bản đồng ca: “Việt Nam Việt Nam” của NS Phạm Duy, nghe thật hùng hồn và phấn khởi, tuy nhiên bản đồng ca kế tiếp “Rời Mai Đây”, nghe sao đã buồn lại buồn thêm.

Vào sáng Chủ Nhật, Oct. 26, chúng tôi còn đang nửa tỉnh nửa mê đã bị đánh thức bởi tiếng cười tiếng nói oang oang ở nhà dưới dội lên. Thực náo nức thực nhộn nhịp, thực vui! Thế là hai đứa tôi chẳng mấy phút đã hạ lầu để hòa quyện cùng mọi người. Ai ăn sáng thì cứ ăn, ai lo sửa soạn cho việc thăm viếng phủ thủ cổ kính Santa Fe hay đi thăm nhà thờ San Francis de Assisi ở Taos thì đều đã sẵn sàng. Chúng tôi đã có chương trình thăm viếng của riêng mình là đi lễ chùa Vạn Hạnh và sau đó đi thăm mấy người bạn cũ.

Như đã thông báo trước, tối nay mọi người sẽ mặc đồng phục T-Shirts đến



hội quán để ký tặng lên áo làm lưu niệm. Lúc này tại THD mọi người đã khoác vào người những chiếc áo màu vàng tươi thắm. Và những bức hình lưu niệm chẳng thể thiếu qua ống kính chuyên nghiệp của Hùng Nguyễn và bà xã Vallerie Vân và qua iPhones của nhiều người. Vui thật! Vui quá là vui! Trông kìa, mọi người lưng tim lưng, mặt đối mặt để ký tên, để ghi lại đôi nét luyến lưu trên lưng, trên áo T-Shirt dấu yêu của nhau. Hội quán giờ này có vẻ đông người tham dự hơn. Riêng tôi đã mời thêm 4 đứa cháu gái và hai người bạn đến tham dự. Chỉ tiếc là vì chương trình văn nghệ quá dài nên các cháu phải về sớm, không thể ở lại lâu hơn để dùng bánh ngọt và cùng hát mừng sinh nhật bà cô ở tuổi U90.

Phần văn nghệ đêm Chủ Nhật rất phong phú và sôi động. Những bản tình ca bất hủ của các nhạc sĩ tên tuổi đã được các ca sĩ truyền đạt rất xuất sắc như đêm hôm trước. Đặc biệt tối nay màn nhạc kịch “Anh Không Chết Đâu Anh” do hai MC Ngọc Dung và Khiêm Nguyễn trình diễn rất cảm động dường như đã lấy đi ít nhiều nước mắt của khán giả. Ngọc Dung đã lột xác hoàn toàn

trong nhạc cảnh này cùng với MC diễn trai Khiêm Nguyễn trong bộ quân phục lính Dù mang hình ảnh “người anh hùng mũ đỏ tên Đường”, dễ thương làm sao! Chương trình văn nghệ vẫn tiếp diễn lai rai cho mãi đến gần 10 giờ khuya. Lúc này hình như ai nấy đều có vẻ thấm mệt nhất là đối với hai vị cao niên là bác Nguyệt và bác Nhâm đã có mặt trong cả hai đêm họp mặt với hai chương trình văn nghệ dài lê thê mà hai bác vẫn ngồi thưởng thức một cách vui vẻ thoải mái, từ đầu đến cuối. Kính phục hai bác vô cùng! Vậy chứ, một thì một nhưng chẳng ai muốn nói lời chia tay trong khi các ca sĩ vẫn muốn níu chân mọi người qua giọng ca tiếng nhạc từng bừng rộn rã.

Thời gian qua đi, qua đi... Thế rồi đêm hạnh ngộ thân thương “2024

Reunion” của chúng tôi rồi cũng đến lúc phải kết thúc... Bản đồng ca “Như Một Lời Chia Tay” của TCS rộ lên trong không gian tĩnh lặng nghe sao buồn ngủi, nghe sao buồn lê thê... Mọi người từ biệt nhau trong ngậm ngùi và trong ước vọng ...về một Refugee Reunion nữa trong tương lai? Mong thay!

Như một lời chia tay, đồng thời để khép lại bản ghi nhận này, người viết xin được cảm ơn người, cảm ơn đời...

***Tất cả rồi cũng để gió cuốn đi,
Chỉ có tình người với người mới là
bền bỉ...***

Ỗ Nguyễn

Maryland – November 13, 2024



Ne Me Demande Pas

Dans l'univers où il vit,
Entouré de voyages
et d'amours sans fin
Même si des fois je me suis dit
Combien d'âges a-t-il su peindre

Surtout ne me parle pas
De son monde qu'il voulait m'échanger
Mais ne me demande pas
Son amour que je voulait garder.

Il m'embrasse et tourne autour de moi
L'hiver se penche au bout de ses doigts
Il me sourit et court vers moi
C'est le printemps qui dort
entre ses lèvres.

Il chante et fredonne des vers
L'automne l'appelle et le suit pas à pas
Il chante et transforme l'aurore
En bonheur dans l'horizon de ses yeux...

Diễm Hoa

(... Poésie inachevée!) - Janvier 2025

CÓ CẦN NHỚ ƠN HAY KHÔNG?

**** TT-Thái An ****

Những năm 1975-1980, tôi đang ở Đài Loan và thường gặp các bác đồng hương Việt Nam ở Đài Bắc. Trong đó có bác Trần V Quang là người từng làm việc cho tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) tại Đài Bắc trước năm 1975. Sau ngày 30 tháng 4, 1975 tòa Đại Sứ VNCH đóng cửa. Hầu hết nhân viên Việt Nam làm trong tòa Đại Sứ VNCH đều được Mỹ cho đi định cư, nhưng gia đình bác ở lại Đài Bắc vì vài lý do gì đó.

Có lần bác Quang kể rằng, trước năm 1975, chánh phủ Đài Loan có ý tài trợ bộ Giáo Dục VNCH in cho một số sách giáo khoa bậc tiểu học. Bộ Giáo Dục VNCH đã gửi cho họ bản thảo các cuốn sách cần được in trong đó có sách lịch sử.

Sau khi chánh phủ Đài Loan kiểm duyệt xong thì từ chối không in sách lịch sử với lý do không đúng với lịch sử của Trung Hoa ghi chép. Vì sách giáo khoa của bộ Giáo Dục Đài Loan ghi chép về lịch sử Việt Nam từ bậc tiểu học lên đến đại học thì “An Nam là một phần lãnh thổ của Trung Hoa” cho đến khi người Pháp đến xâm chiếm nước An Nam. Vì thế nước Việt Nam ngày nay vẫn bị người Trung Hoa xem là phản bội “Mẫu quốc Trung Hoa” và họ vẫn không xem Việt Nam là một nước có quyền độc lập khỏi nước Trung Hoa vĩ đại.

Khi tiếp xúc với nhiều bạn trẻ Đài Loan thời đó, họ nói chuyện với người Việt Nam đang sống tại Đài Loan thật vô tư rằng: “Nước Việt Nam của mấy nị lúc trước là một phần lãnh thổ của Trung Hoa, vì thế người Việt Nam cũng là dân tộc Trung Hoa như chúng tôi thôi. Lúc

trước người Việt cũng dùng Hán Tự như chúng tôi, cho đến khi người Pháp đến xâm lăng An Nam thì bầy ra chữ theo mẫu tự La Tin cho người An Nam phải học”. Người Việt Nam tại Đài Loan lúc đó rất ít, chưa đến 30 người, ở rải rác xa nhau. Nhưng ai nghe thấy luận điệu này cũng cãi lại: “Rằng chúng tôi hoàn toàn không phải người Trung Hoa, chúng tôi có ngôn ngữ riêng, chúng tôi đếm “Một, Hai, Ba, Bốn, Năm...” Trong khi tiếng Hán Việt là: “Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ...” Nhưng họ vẫn không tin vì sách giáo khoa của họ dạy như thế từ bậc tiểu học lên đại học mà.

Bây giờ ở Mỹ, có quá nhiều người Tàu từ Trung Hoa lục địa qua Mỹ sinh sống, họ cũng nói một sách y như người Đài Loan nói: “Lúc trước khi người Pháp qua cai trị nước An Nam thì người An Nam chỉ dùng chữ Hán trong văn bản hành chánh và trong trường học. Nước An Nam đã từng là một tỉnh của Trung Hoa. Nhưng người Pháp sang vẽ bản đồ lại, nên An Nam mới tách ra khỏi Trung Hoa. Như thế, Trung Hoa có thể đòi lại lãnh thổ của mình”.

Nghe thấy gớm cho luận điệu của “Đế Quốc Trung Hoa” chưa? Như thế, dù Đài Loan hay Trung Cộng, cả hai đều dạy học trò của họ như nhau, rằng Việt Nam là một phần lãnh thổ của nước Trung Hoa”

Có một người trí thức Trung Cộng ở Mỹ lâu năm nói với vài người Việt Nam rằng:

-Tôi biết mấy nị ghét người Trung Hoa, nhưng đồng thời mấy nị cũng rất yêu mến Trung Hoa.

- Vì sao?

- Vì khi tôi đến Việt Nam, đi đâu tôi cũng thấy văn hóa Trung Hoa hiện diện mọi nơi, mọi chỗ. Từ cách xây đền chùa, đình, miếu, từ cách thờ Thành Hoàng ở đình, từ cách thờ cúng tổ tiên trong nhà, cách bày bàn thờ ông Địa dưới đất ở mấy cửa tiệm buôn bán, đến cách xem chỉ tay, xin xăm, gieo quẻ, xem tử vi, tướng số, xem phong thủy, địa lý, xem ngày lành, tháng tốt để khai trương buôn bán, để làm đám cưới, đám hỏi, để xuất hành đầu năm, cách lên đồng lên bóng, cầu cơ, và tục đốt vàng mã, vãn vãn và vãn vãn. Và nước Việt Nam của mấy nị vẫn còn giữ Âm lịch để làm Tết Nguyên Đán y như Tết của người Trung Hoa, cũng múa lân, phát bao lì xì màu đỏ cho trẻ con mà. Và những ngày rằm quan trọng của Trung Hoa mấy nị cũng làm theo y chang, như Tết Nguyên Tiêu (rằm Tháng Giêng), Lễ Vu Lan 15 tháng 7 Âm lịch (tảo mộ, cúng cô hồn và đốt vàng mã gửi xuống âm phủ cho thân nhân), Tết Trung Thu (rằm tháng 8) ăn bánh trung thu và ngắm trăng thu. Nếu người Pháp không phát minh ra chữ Việt Nam cho mấy nị theo lối chữ Latin thì giờ này nước Việt Nam vẫn còn dùng chữ Hán để viết, có khác gì người Trung Hoa đâu?"

Nghe mấy người Tàu đại lục nói không sai, nhưng bực mình vì họ nói đúng. Nhưng có một người Việt Nam hỏi lại:

-Thế ông người tỉnh nào ở bên Tàu?

-Người Quảng Tây.

-Thế ông có biết thời cổ xưa tỉnh của ông là nước nào vào khi chưa bị người Hán chiếm không?

Trả lời:

-Tôi không để ý lắm.

-Ông biết nhưng không thèm để ý, vì ông hãnh diện được Hán hóa. Tỉnh Quảng Tây của ông là một trong những nước ở phía nam sông Dương Tử, gọi chung là Bách Việt. Quảng Tây thời cổ là nước Điền Việt Bách Việt có nghĩa là nhiều nước, nhiều sắc dân khác nhau, không phải là người Hoa Hạ, sau này gọi là Hán. Khi các nước trong nhóm Bách Việt bị người Hán xâm lăng và sáp nhập vào nước của họ, nước của các ông biến mất trên bản đồ. Và tổ tiên ông đã đau đớn vì bị thua, bị người Hán cai trị. Nhưng đến đời con, một đời sau mà thôi, thì đã bị Hán hóa và hãnh diện vì được làm dân Hán, dù không phải là gốc Hán.

Người Trung Hoa kia lý lẽ:

-Hán Hóa thì càng tốt chứ sao. Nhờ thế mà có một nước Trung Hoa vĩ đại ngày nay. Nước Trung Hoa sẽ trở thành cường quốc số một trên thế giới. Để rồi nị sẽ xem thấy.

-Dân tộc Việt Nam của chúng tôi xưa kia cũng là một trong những nước Bách Việt, nằm từ phía nam các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây chạy dài xuống phía bắc nước Việt Nam ngày nay. Vì bị người Hán đánh chạy xuống phía nam nên mất phần phía bắc nằm trong tỉnh Quảng Đông. Chúng tôi hãnh diện dù bị người Hán cai trị cả gần ngàn năm, nhưng luôn luôn phấn đấu dành độc lập, nhất định không chịu bị Hán hóa.

Đó là chút đối thoại giữa vài người Việt và người Trung Hoa đang sống ở Mỹ.

Còn đa số người Việt chúng ta có tự hào không bị Hán hóa không?

Thời trước tháng 4, 1975, sách giáo khoa của miền Nam, Việt Nam Cộng Hòa dạy học sinh rằng chúng ta bị người Tàu cai trị cả ngàn năm. Nhưng luôn luôn có những anh hùng nổi dậy và dân chúng hưởng ứng đứng lên đánh giặc Hán bỏ chạy nhiều lần. Vì chúng ta rõ ràng là một dân Việt, khác dân Hán, có một ngôn ngữ và một văn hóa khác. Chúng ta hãnh diện là người Việt Nam. Mà thời Bắc Thuộc, người Hán gọi chúng ta là An Nam.

Thời sau tháng 4, 1975. Không biết sách giáo khoa trong nước Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam còn dạy học sinh những bài lịch sử thời ngàn năm Bắc Thuộc đã có rất nhiều lần dân chúng vùng lên đánh đuổi quân xâm lăng từ Trung Hoa phương bắc không?

Dù sao, khi thấy Tàu Cộng đánh chiếm vài cái đảo và lãnh hải của Việt Nam, một số sinh viên cũng nổi dậy lòng yêu nước, biểu tình đá đảo chống Trung Cộng thì bị chính quyền của nước mình dùng quân đội dẹp sạch và truy quét tận nhà.

Một số đất sát biên giới phía Bắc Việt Nam nằm sát phía Nam Trung Hoa đã bị chính phủ Trung Cộng cướp chiếm công khai, dễ dàng, không cần nổ súng. Và họ đã vẽ lại bản đồ cho nước Trung Hoa. Ai Nam Quan có cái cổng tam quan khi xưa nằm trên lãnh thổ Việt Nam gần cả ngàn năm, nay thuộc về lãnh thổ Trung Hoa. Người Việt Nam muốn đến tham quan phải xin visa của Trung Cộng ngay cửa hải quan biên giới.

Chúng ta may mắn còn thấy những tên đường và tên bảng hiệu từ Nam ra Bắc

viết bằng chữ Quốc Ngữ. Và các sách giáo khoa còn dùng chữ Quốc Ngữ để dạy học sinh. Và các văn kiện hành chánh vẫn còn dùng chữ Quốc Ngữ. Cho nên, khi du khách nước ngoài vào Việt Nam, họ có thể phân biệt được họ đang ở một nước không phải là Trung Hoa. Còn khách du lịch từ Trung Quốc thì tiếc rẻ vì “nó chỉ có chữ viết là không giống mình. Giá mà thằng Pháp không bày ra chữ ABC cho nó thì giờ này nó y chang như một tỉnh của Trung Hoa” mà thôi.

Sự thật ra chữ Quốc Ngữ mà người Việt Nam sử dụng hiện nay không phải của người Pháp đặt ra. Các giáo sĩ Thiên Chúa Giáo người Bồ Đào Nha khi đến truyền giáo tại Việt Nam vào cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17 phải học tiếng Việt. Họ phát hiện ra người Việt Nam không có chữ viết mà phải dùng chữ Hán của Trung Hoa, hoặc dùng chữ Nôm do người Việt đặt ra nhưng phải biết chữ Hán thì mới học được chữ Nôm. Và đa số dân chúng thời đó mù chữ, không đọc được chữ Hán hoặc chữ Nôm vì ít người được đi học. Thế thì, các giáo sĩ này nghĩ ra “Tại sao không dùng mẫu tự La Tinh để tạo ra chữ Việt Nam, dễ học, dễ đọc, phát âm theo đúng tiếng Việt thay vì viết theo chữ Hán, phải phát âm theo Hán Việt, người bình dân không học qua chữ Hán không thể hiểu được.

Ngày xưa, học trò đi học chữ Hán, mới vào phải học cách phát âm những chữ cái như “Thiên/Trời; Địa/đất; Quân, Sư, Phụ/vua, thầy, cha”. Ngày nay, khi các học giả Việt Nam giỏi chữ Hán dịch các bài thơ Đường Luật từ chữ Hán ra âm Hán Việt cho người Việt đọc vẫn không

ai hiểu. Họ phải phỏng dịch qua tiếng Việt. Rõ ràng chữ Hán là của người Hán, dù dịch sang Hán Việt thì người Việt đọc được nhưng vẫn không hiểu được. Vì tiếng Hán Việt vẫn phát âm theo tiếng phổ thông hay tiếng Quan Thoại của Tàu nhưng theo âm ngữ Việt.

Các giáo sĩ dòng Tên của Bồ Đào Nha khi nỗ lực học tiếng Việt, tìm hiểu cách phát âm tiếng Việt và ghi ký âm theo chữ La Tinh, họ chỉ mong tạo ra chữ Việt để có thể dịch Kinh Thánh, các sách giáo lý, các sách kinh cầu nguyện của Thiên Chúa Giáo hầu có thể giảng dạy cho người Việt. Họ chẳng dám nghĩ đến các vua, các chúa của Việt Nam sẽ dùng chữ Quốc Ngữ để thay thế chữ Hán trong các văn bản hành chánh từ Vua, Chúa đến các quan trong triều, và các quan nhỏ ở các tỉnh thành. Vì các vua triều Lê, triều Nguyễn, các Chúa Trịnh, cũng như trải qua bao nhiêu các triều đại trong ngàn năm Bắc thuộc, chữ Hán đã chiếm độc tôn và các cuộc thi toàn quốc từ thi Hương, Tú Tài cho đến Tiến Sĩ, luôn luôn dùng chữ Hán. Các sĩ phu và vua nhà Nguyễn vẫn còn thần tượng văn hóa của người Hán, vẫn còn trọng vọng chữ Hán và hãnh diện vì “thâm Nho”.

Trong dân gian thời đó vẫn truyền tụng câu tục ngữ “Nôm na là cha mách quẻ” có ý khinh miệt chữ Nôm. Không biết thầy đồ Nho nào phát minh ra câu này để học trò của thầy đọc lại cho dân làng nghe rồi làng này truyền sang làng kia cho đến nỗi cả nước đều biết câu này.

Nói chung, tuy muốn thoát ly sự cai trị của người Trung Hoa, nhưng trong tư tưởng của các học sĩ và các vua chúa

Việt Nam chẳng bao giờ muốn thoát ly văn hóa Trung Hoa.

Vì các thương thuyền của Bồ Đào Nha vào cảng Trong và Cảng Ngoài của Việt Nam cuối thế kỷ 16 đến đầu thế kỷ 17 để buôn bán và trao đổi hàng hóa, các giáo sĩ người Bồ Đào Nha đi theo các thương thuyền này. Các vua Nguyễn và các Chúa Trịnh thấy nguồn lợi cho việc buôn bán với Bồ Đào Nha nên làm nơ cho các giáo sĩ Bồ Đào Nha làm công việc truyền giáo của họ. Nhờ thế, các giáo sĩ này có thời gian nghiên cứu và hình thành chữ Việt theo mẫu tự La Tinh. Người đặt nền móng đầu tiên cho công việc này là giáo sĩ Dòng Tên người Bồ Đào Nha tên Francisco de Pina (1585-1625).



Giáo sĩ Alexandre de Rhodes, cũng là học trò của giáo sĩ Francisco de Pina, là người có công trong việc hệ thống hóa chữ Quốc Ngữ và soạn ra cuốn tự

điển Việt, Bồ, La 1651.

Sau đó, cuối thế kỷ 18 diễn ra cuộc chỉnh lý, các tín hữu đảng Trong dưới sự điều phối của Giám Mục Bá Đa Lộc Bửu Nhụ (Pierre Pigneau de Behaine) đã soạn ra cuốn tự điển chữ Quốc Ngữ, giáo sĩ Jean-Louis taberd đã biên tập và cho xuất bản năm 1838. Dạng chỉnh tả ở cuốn tự điển này không khác mấy với cách viết tiếng Việt hiện nay.

Nhưng cho đến thời điểm này, chữ Quốc Ngữ chỉ lưu hành trong giáo hội Công Giáo Việt Nam mà thôi.

Mãi cho đến khi người Pháp xâm lăng Việt Nam và chiếm Nam Kỳ vào cuối thế kỷ 19, tên gọi “chữ Quốc Ngữ” của chữ La Tinh cho tiếng Việt mới được xác nhận, và được bảo hộ để cho phổ biến. Ngày 22, tháng 2 năm 1869 Phó Đề đốc marie Gustave Hector Ohier ký nghị định “Bắt buộc dùng chữ Quốc Ngữ thay thế chữ Hán” trong các công văn ở Nam Kỳ”.

Nghị định 82 ký ngày 6 tháng 4 năm 1878 do Thống đốc Nam Kỳ Lafont ký đề ra mốc thời gian trong 4 năm (đến 1882) thì phải chuyển hẳn sang chữ Quốc Ngữ.

Ngày 1 tháng 1 năm 1879 lại có lệnh khẳng định các văn kiện chính thức phải dùng chữ Quốc Ngữ. Cũng năm đó chính quyền Pháp đưa chữ Quốc Ngữ vào ngành giáo dục, bắt đầu ở các thôn xã Nam Kỳ.

Sang thế kỷ 20, chính phủ Đông Pháp giao cho nha Học Chính ở Bắc Kỳ giảng dạy chữ Quốc Ngữ từ năm 1910.

Năm 1915 kỳ thi Hương cuối cùng diễn ra ở Bắc Kỳ.

Ngày 28 tháng 12 năm 1918, vua Khải Định ra đạo dụ chính thức bãi bỏ khoa cử. Năm 1919 là năm cuối mở khóa thi bằng chữ Hán tại Huế.

Nhìn lại, người Pháp tuy không có công soạn ra chữ Quốc Ngữ cho người Việt Nam dùng nhưng ít ra họ có công thi hành lệnh áp dụng chữ Quốc Ngữ trên toàn quốc Việt Nam vào cuối thế kỷ 19 qua đầu thế kỷ 20, khiến chữ Hán bị phế thải khỏi hệ thống giáo dục của nước

Việt Nam. Các sĩ phu Hán học thời đó dĩ nhiên phần uất vì mất thế đứng thượng tôn trong xã hội. Nhưng đối với đa số dân chúng từ bình dân lao động đến người được đi học là một bức phá lớn. Vì chữ Quốc Ngữ dễ học, dễ đọc, phát âm theo tiếng Việt khiến nạn mù chữ giảm thiểu rất nhiều so với thời Hán học, mỗi làng chỉ có vài anh học trò theo học với một ông thầy Đồ. Có nhiều trò chỉ học vài năm, chưa biết được nhiều chữ Nho thì phải bỏ học vì đời sống quá nghèo khổ, không theo đuổi việc học được đến cùng.

Thế thì, tuy mục đích ban đầu của các giáo sĩ Bồ Đào Nha soạn ra chữ Quốc Ngữ cho người Việt với mục đích dịch Kinh Thánh, dịch các sách giáo lý, kinh cầu nguyện hoặc giáo luật của Công Giáo v.v. Nhưng sau cùng toàn thể người Việt Nam được hưởng lây nguồn sáng tạo chữ Quốc Ngữ của các giáo sĩ này. Họ là những học giả về ngôn ngữ học, được giáo hội Thiên Chúa Giáo sai phái qua Việt Nam truyền giáo, là một nước có khí hậu, văn hóa và đời sống hoàn toàn khác với một nước ở Âu Châu. Họ có thể phải đối diện với mọi bất bớ của chính quyền An Nam thời đó (Việt Nam bây giờ). Họ không có bơ, sữa, pho mai và bánh mì để ăn mỗi ngày. Nhưng vì sự kêu gọi thiêng liêng nên phục tùng mệnh lệnh và ra đi. Họ phải học một thứ ngôn ngữ hoàn toàn khác với các ngôn ngữ mà họ đã học ở Bồ Đào Nha, và phải miệt mài tìm hiểu, so sánh với các mẫu tự La Tinh, các dấu nhấn âm từ chữ Bồ để tạo ra một thứ chữ mà người An Nam thời đó có thể đọc được cách viết và phát âm dễ dàng. Có vị sống đến cuối đời, bỏ lại thân xác tại Việt Nam.

Có lẽ, chính phủ Việt Nam và nhiều người Việt Nam chưa bao giờ nghĩ đến và cảm ơn hay nhớ ơn những người đã có công tạo ra chữ Quốc Ngữ cho người Việt Nam đang sử dụng hơn 100 năm nay. Vì thế, không thấy chính phủ của miền Nam trước 1975 hoặc chính phủ bây giờ đề ra một đài tưởng niệm mang tên các vị đã tạo ra chữ Quốc Ngữ. Đường như trong các sách giáo khoa bậc tiểu học đến trung học cũng không nhắc đến nguồn gốc và sự hình thành chữ Quốc Ngữ. Nhưng tôi và có lẽ nhiều người Việt Nam khác có lòng nhớ ơn các vị trên đây rất nhiều. Vì người Việt Nam có câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, có thể áp dụng cho trường hợp này chứ!

Hãy nhìn lại các tác phẩm văn xuôi, văn vần, các sách giáo khoa, các bản nhạc của Việt Nam từ ngày dùng chữ Quốc Ngữ chỉ hơn 100 năm so với số lượng sáng tác thời dùng chữ Hán vài ngàn năm, một con số cách biệt quá lớn lao và đủ thấy hiệu năng của chữ Quốc Ngữ bao la và vĩ đại ra sao.

Thử hình dung xem, nếu chúng ta không có chữ viết theo mẫu tự La Tinh hiện này, thì phổ phưông của nước Việt Nam từ Nam ra Bắc treo toàn bảng hiệu chữ Hán (Tàu) thì có khác gì một tỉnh thành bên Trung Hoa?

TT-Thái An 2/16/2025



THƠ ĐỖ BÌNH Paris

Tình Mẹ

*Tình mẹ ngút cao tận cuối trời,
Là trăng soi sáng khắp muôn nơi.
Mỗi lần con ngã trên đường dốc
Nhớ tiếng mẹ ru ấm cuộc đời.*

Lòng Mẹ

*Mẹ ngồi bên cửa buồn như liễu
Tóc trắng mong con cảnh tịch liêu.
Năm tháng mắt lòa trong nỗi nhớ
Thương con mù khuất ánh mây chiều!*

Hạnh Phúc Cuối Trời

*Em đến thăm từ ngàn trùng cách trở,
Ở nơi đây miền rừng núi hoang sơ.
Thoáng gặp nhau nói gì với nỗi nhớ,
Đường về xa đừng lưu luyến thần thờ!
Tình em đẹp như nắng mai huyền ảo,
Buồn làm chi cho mắt ứa xanh sao.
Ngày tháng mộng cuốn theo mùa gió bão,
Chim bỏ rừng cũng sợ tiếng lao xao.
Đời biến đổi cách ngăn lòng nhân ái
Nhìn lá rơi ta bỗng thấy tàn phai.
Rừng quạnh quẽ vẫn tiêu điều cỏ dại,
Người liêu xiêu những da bọc hình hài!
Em khóc nữa chỉ buồn cho kẻ ở
Về biển xanh theo nốt nhạc chiều mờ,
Miền đất mới trời tự do rộng mở,
Đời bay cao sẽ hạnh phúc đón chờ.*

VIỆT NAM TỘI PHẠM LẠ ĐỜI

**** LS Ngô Tăng Giao ****



Trộm cắp tài sản và ngủ tại nhà khổ chủ

Mỗi ngày, bà Lữ Thị Khanh (50 tuổi) tại Bắc Ninh đều dậy sớm đi bán hàng nên không có ai ở nhà. Lợi dụng sự sơ hở, tên trộm nhiều lần đột nhập vào trộm tài sản. Tài sản bị mất sau 4 lần bao gồm: Xe máy Honda mới mua, 1 dây chuyền vàng, 1 đồng hồ đeo tay và giấy tờ khác... Bà Khanh đã nói với em chồng là ông Lý (60 tuổi) ở nhà bên cạnh biết để âm thầm theo dõi. Một buổi sáng, ông Lý đã đi lên tầng 3 căn nhà mình đang ở để theo dõi thì phát hiện một thanh niên đột nhập vào nhà bà Khanh. Điều đáng nói là tên trộm sau khi đột nhập vào nhà đã không vội lấy tài sản mà tranh thủ mở tủ lạnh lấy 3 quả trứng tráng rồi ăn cùng với số cơm nguội nhà bà. Tên trộm đã bị bắt. Đó là Nguyễn Văn Thọ (17 tuổi), đang làm thợ xây. Thọ đã nhiều lần đột nhập vào nhà bà Khanh lấy chăn, bánh kẹo mang lên kho trên tầng 2 ăn xong rồi ngủ.

Trộm xong "đánh một giấc" trong nhà đại gia

Do từng làm thuê ở khu vực Phú Mỹ Hưng (TP.HCM) nên Võ Viết Cường (24 tuổi) quê Khánh Hòa biết được nhiều tư dinh đại gia có rất nhiều cửa cải. Hàng ngày, Cường đi làm thuê đều dành chút thời gian quan sát cách thức chui vào nhà.

Để kế hoạch hành động hoàn hảo Cường về quê mai danh ẩn tích một thời gian. Sau đó, một ngày đẹp trời Cường đón xe từ quê nhà vào quận 7 chui vào nhà một đại gia qua cửa thông gió. Đi đường đói bụng nên Cường xuống bếp nấu nước pha mì ăn rồi vào phòng ngủ ăn trộm một chiếc điện thoại. Khi đã "căng da bụng, chùng da mắt", Cường buồn ngủ nên đã đánh một giấc đến sáng và sau đó bị tóm gọn.

Ngủ quên ở lan can nhà khổ chủ

Năm 2018, Công an TP.HCM tạm giữ Nguyễn Ngô Khương (26 tuổi) để điều tra hành vi "Trộm cắp tài sản".

Rạng sáng hai hôm trước Khương tiếp cận tầng một căn nhà trên đường Huỳnh Tấn Phát, quận 7. Hắn dùng gạch đập vỡ kính cửa, chui vào trong lấy túi xách có điện thoại, 6 triệu đồng, nhiều giấy tờ... Khương theo lối cũ bò ra lan can, ngồi đếm tiền, cất tài sản trộm được vào túi quần. Hắn thấy mệt, ngả lưng định nghỉ một lúc rồi bỏ trốn nhưng lại ngủ quên. Vài tiếng sau bà chủ nhà thức giấc phát hiện mất tài sản, tìm kiếm xung

quanh thì thấy thanh niên lạ ngủ ở lan can.

Bị cảnh sát đưa về trụ sở, Khương thừa nhận hành vi phạm tội. Hắn cho biết vì lang thang suốt nhiều ngày qua để rình rập tìm nhà sơ hở mà trộm nên rất mệt.

Tên trộm ngó ngán ngủ dưới nền nhà cạnh chủ nhà

Khoảng gần nửa đêm anh Tuấn, ngụ tỉnh Nghệ An đi chơi về bỗng phát hiện hai con gà của nhà anh đã bị bẻ cổ chết và để gọn gàng trong một túi ni lông đặt ở góc phòng ngoài.

Phòng ngủ thì tối om. Anh mò mẫm trong bóng tối, bước vào phòng để gọi vợ dậy thì bất ngờ vấp phải một "chướng ngại vật". Anh suýt ngã lăn ra nền nhà. Anh hốt hoảng bật đèn điện sáng trưng thì thấy một người lạ đang nằm ngủ ngon lành cạnh giường ngủ của hai vợ chồng. Trên giường chị vợ vẫn vô tư ngủ say như chết phải lay một hồi, cô vợ mới thức dậy.

"Khách" là một thanh niên khoảng ngoài 20 tuổi. Vợ chồng gia chủ hoảng hồn gọi hắn dậy, nhưng gọi mãi người này vẫn không chịu tỉnh. Chiếc ví của bà chủ nhà vốn được cất kỹ trong tủ nay lại đặt ngay cạnh người thanh niên, tiền bạc bên trong rơi tung tóe trên nền gạch. Khổ chủ gọi điện trình báo công an và khi lực lượng chức năng đến, tên trộm vẫn ngủ say. Đến tận khi bị tra tay vào còng, đạo chích mới lơ mơ tỉnh dậy, khuôn mặt hết sức ngơ ngác?

Tại trụ sở công an xã, tên trộm mê ngủ khai tên là Hồ Đắc Nhật Tân (SN 1989), quê ở Huế. Có khả năng tên trộm đã dùng thuốc mê xịt vào buồng ngủ khiến gia chủ nằm ngủ li bì. Trong khi xịt

thuốc tên trộm cũng hít phải một lượng không ít nên đang lục lọi ăn trộm thì cũng "ngủ" luôn.

Xác minh nhanh cho thấy đối tượng chưa có tiền án tiền sự. Số tiền Tân ăn trộm lần này chỉ gần 600 ngàn đồng, lại bị bắt khi chưa kịp tẩu thoát nên theo quy định, đối tượng chỉ bị phạt hành chính, cảnh cáo và đã được thả vào chiều hôm sau.

Ăn trộm bắt thành vì ngủ quên trong ngân hàng

Năm 2013, khi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), chi nhánh Phan Thiết (Bình Thuận) mở cửa, trong vai một khách hàng đến giao dịch, Nguyễn Hữu Hải len lỏi vào và kiếm một xó tối ẩn nấp. 17h cùng ngày, khi ngân hàng đóng cửa, Hải rời chỗ nấp lên lầu hai của ngân hàng đi vệ sinh, tìm nước uống và tiếp tục ẩn mình chờ trời tối để ra tay trộm.

Khoảng 21h, khi biết những nhân viên làm việc muộn về hết, lực lượng bảo vệ đã vào vị trí chốt gác ngoài cổng, Hải xuống tầng trệt vào quầy giao dịch định mở hộc tủ trộm tài sản. Khi hệ thống báo động hú còi inh ỏi, hoảng sợ, Hải phóng một mạch lên lầu hai rồi ra ban công tìm chỗ ẩn nấp tiếp.

Chờ im ắng, anh ta quyết định không xuống tầng trệt nữa mà lòng vòng ở quầy làm việc tầng hai để lục tìm, trộm tài sản. Do quá đói bụng và mệt mỏi vì hơn 10 tiếng đồng hồ "ém" mình trong ngân hàng chưa được ăn gì, Hải lần ra sàn nhà ngủ.

Sáng hôm sau bảo vệ lên mở cửa kiểm tra phát hiện Hải vẫn đang ngủ nên bắt giữ giao cho công an. Hải khai do cá độ đá banh thua quá nhiều nên nảy sinh

ý định đi ăn trộm. Nghĩ ngân hàng là nơi có nhiều tiền nên vạch ra kế hoạch đột nhập.

Mai phục dưới... gầm giường nữ gia chủ đột thân

Một ngày năm 2015 khoảng 19h30 Vũ Đức Công (20 tuổi), ở Hải Phòng đến ngõ 360 Hoàng Quốc Việt để tìm xem nhà nào sơ hở sẽ trộm cắp.

Thấy chị Nhung đi xe đạp về nhà, biết người phụ nữ này ở một mình nên Công quyết định đột nhập. Lợi dụng lúc chị Nhung đi tắm, Công trèo qua ô thoáng khu bếp đột nhập lên tầng 2 của ngôi nhà lục soát, tìm kiếm tài sản. Nghĩ chị Nhung tắm nhanh sẽ lên gác nên Công cởi bỏ áo khoác ngoài đang mặc trên người rồi lấy cả tấm ga nhà chị Nhung trải xuống gầm giường để nằm "mai phục", đợi tối đến sẽ tiếp tục hành động. Tuy nhiên, nằm mãi vẫn nghe thấy tiếng xả nước trong nhà tắm nên Công chui ra và lấy luôn chiếc điện thoại trị giá 6 triệu đồng rồi bỏ đi, để quên chiếc áo khoác tại hiện trường.

Sau khi tắm xong, chị Nhung phát hiện bị mất chiếc điện thoại và tủ đồ trên tầng 2 cũng bị lục tung. Chị Nhung cũng phát hiện chiếc áo phao màu xanh không phải của gia đình và tấm ga trải giường được trải ra dưới gầm giường.

Vào cuộc điều tra, bằng các nghiệp vụ, cơ quan Công an đã làm rõ Vũ Đức Công là hung thủ gây ra vụ trộm cắp tài sản trên.

Tên trộm "máu dê" chết vì ham... cô chủ nhà

Sau khi đào tường khoét vách vào một nhà dân, tên trộm Đặng Văn Sinh (SN 1984), quê ở Ninh Bình không tìm ra tài

sản nào có giá trị mà chỉ thấy cô chủ nhà đang nằm hờ hênh trên giường.

Dục vọng nổi lên, gã trộm này vừa nằm đè lên người nạn nhân thì hần đã bị cô gái trẻ này phát giác, hô hoán. Thấy sự việc bị lộ, Sinh vội vàng đứng dậy rồi vơ đồng quần áo của mình để trên chiếc bàn bên cạnh giường và bỏ chạy. Rất dũng cảm, cô gái trẻ này cũng chạy theo truy đuổi gã trộm này suốt một đoạn đường khá dài, dù lúc này cả hai người đều rất thiếu vải vóc trên cơ thể.

Sau đó Hương và tên trộm liên lạc với nhau. Hương lấy điện thoại khác nhắn tin vào chiếc điện thoại của mình với mục đích xin lại vì trong đó có lưu nhiều số điện thoại quan trọng. Sinh cũng nhắn tin đồng ý đưa lại. Cứ thế, hai người đã liên lạc qua lại với nhau rất đều đặn.

Cuối cùng thì Sinh hứa sẽ mang chiếc điện thoại đó đến tận nhà Hương để trả lại, thậm chí còn muốn làm quen, kết bạn. Được sự vận động của cơ quan chức năng cũng như nghe những lời động viên của "khổ chủ", Sinh đã tìm đến cơ quan công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc của mình.

Quên "nhiệm vụ" vì bị nữ chủ nhà hớp hồn

Một đêm năm 2010, đang dần đi vào giấc ngủ, chị H. ở Đà Nẵng thấy có vòng tay ôm ghì, ấm ấm từ sau lưng. Nghĩ là cô bạn ở chung phòng đi làm ca đêm về nên chị H. tiếp tục phủ chăn kín đầu nằm ngủ. Chừng 5 phút sau, chị nhận ra điều bất thường, khi "cô bạn" cứ "thăm dò" khắp cơ thể mình. Khi bàn tay to, thô kệch di động lên trên, chị mới hốt hoảng nhận ra đó không phải là cô bạn cùng phòng nên vùng dậy hét toáng lên. Nghe tiếng tri hô, mọi người ở cùng dãy

trợ đã thức giấc và vây bắt sống kẻ có "máu dê". Đó là Võ Văn Hải. Hải khai nhận hôm đó, khi lẻn vào đây thăm dò địa bàn để trộm cắp tài sản, Hải phát hiện một phòng cửa khép hờ. Đến đêm, Hải chui vào căn phòng đó. Thấy nữ chủ nhà xinh xắn, Hải quên cả "nhiệm vụ chính" mà mò lên giường định giờ trò đùa bỡn.

Dùng kéo cắt quần nữ sinh ngủ say để... "xem cho biết"

Năm 2013, P.V.T.H (sinh 1995), rời quê ra Đà Nẵng học đại học. H. đăng ký trọ tại một Ký Túc Xá sinh viên.

Một đêm H. rời phòng đi "khảo sát" tình hình. Khi đến một căn phòng không cài chốt, H. liền đột nhập, lấy đi một chiếc điện thoại và một số tiền mặt. Ngay khi định tháo lui, H. phát hiện chị S. nằm ngủ, mặc quần đùi ngắn, để lộ làn da trắng ngần nên đứng sững lại... ngẩn. Không kiềm chế nổi sự tò mò, H. liền lấy kéo cắt quần chị S để... xem. Đang ngủ, thấy "nhồn nhột", chị S tỉnh giấc và kêu cứu. Tên trộm chạy trốn nhưng đã bị bắt lại và giao cho công an. Khi được hỏi vì sao đã trộm lại còn cắt quần của nạn nhân thì H. hồn nhiên trả lời: "Lâu nay thường nghe bạn bè nói về vẻ đẹp bên trong của phụ nữ nhưng chưa được thấy nên khi phát hiện chị S ăn mặc quá mát mẻ, lại ngủ say nên mới cắt quần để xem cho biết!".

"Ma nhót" trần truồng đi chôm đồ, "tiện tay" sàm sỡ nữ gia chủ

Cuối năm 2018, người tỉnh Vĩnh Long, nhất là phụ nữ vô cùng hoang mang, lo lắng khi trên địa bàn xuất hiện đối tượng không mặc áo quần mà mọi người thường gọi là "ma nhót". Đối tượng bí ẩn

này hay đột nhập vào nhà dân lúc nửa đêm để trộm tài sản và giờ trò sàm sỡ nữ gia chủ.

Khoảng 22h một ngày nọ, một người dân đã phát hiện và bắt giữ được một nam thanh niên khi đang có hành vi đột nhập vào nhà. Đáng nói, khi bị bắt giữ, nam thanh niên này trong trạng thái không mảnh vải che thân. Tại cơ quan công an, tên này được xác định là Lê Văn Nghĩa (33 tuổi).

Đi ăn trộm còn tranh thủ hiếp dâm chủ nhà.

Năm 2016, công an đã bắt Lê Nhật Trường (20 tuổi), để điều tra, xử lý về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Hiếp dâm".

Theo điều tra ban đầu, vào lúc 2 giờ sáng, Trường cùng một đồng phạm mới quen (chưa rõ lai lịch, nghiện ma túy) đến rình rập quanh khu vực quận Thủ Đức tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến một đoạn đường Trường thấy nhà trọ của chị P. (23 tuổi) không cài then cửa sau nên đã trèo tường vào. Tên còn lại đứng bên ngoài. Khi vào trong nhà, Trường trèo lên gác lấy nhiều tài sản trong giỏ xách. Tuy nhiên, khi nhìn thấy chị P. đang nằm ngủ, Trường bất ngờ dùng hung khí là cây kéo mang theo khống chế, hiếp dâm.

Một người dân địa phương đứng trên lầu nhìn xuống phát hiện vụ việc và gọi điện báo công an. Đối tượng ở ngoài biết bị lộ liền nhanh chân tẩu thoát trong khi Trường vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đồi bại với chị P.

Lực lượng công an có mặt kịp thời bắt giữ Trường trong bộ dạng đang khỏa thân. Chị P. được giải cứu ngay sau đó

trong tình trạng tinh thần hoảng loạn, trên người chỉ mặc mỗi chiếc áo phông.

“Lão bà bà” thành tên trộm già nhất Việt Nam

Bà Trần Thị Bưởi đã 63 tuổi, giúp việc nhà. Thấy chủ nhà có túi ni-lông chứa rất nhiều vàng để trong tủ phòng khách. Lòng tham nổi lên, bà Bưởi đã giấu túi vàng xuống dưới tủ rồi về nhà mình giả có công chuyện. Bà Bưởi đào hố tại bãi đất trống cạnh nhà, cất giấu. Phát hiện bị mất trộm vàng nên chủ nhà trình báo công an.

Ít ngày sau bà Bưởi nhờ các con đưa mình đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy cắp. Bà Bưởi bị tòa tuyên phạt 7 năm tù giam.

Chấp tay, nghiêm trang lạy bàn thờ trước khi ăn cắp đồ

Tên trộm "lẽ phép" này là Nguyễn Thành Thắng (25 tuổi), quê Cần Thơ, thừa nhận tại cơ quan Công an, hắn từng thực hiện 12 vụ đột nhập nhà dân để trộm cắp.

Trong đó, vụ trộm bị camera ghi hình khiến Thắng trở thành tên trộm hot nhất mạng xã hội là vụ đột nhập nhà anh Nguyễn Thế Phương ở Thủ Dầu Một.

Cụ thể, Thắng mở cửa vào nhà anh Phương. Camera tại nhà anh Phương cho thấy sau khi mở được cửa phòng khách, gã trộm nhìn thấy bàn thờ liền chấp tay, nghiêm trang lạy đủ 3 lần. Camera cho thấy trong quá trình dò tìm tài sản, tên trộm còn lạy bàn thờ thêm vài lần nữa.

Tên trộm vợ vét tài sản xong còn “đại tiện” tại hiện trường

Vũ Sơn Ca ở Quảng Nam đột nhập nhà bà Lê Thị Ngọc. Hôm ấy, nhà bà Ngọc có đám giỗ nên nhiều người thân về dự, ngủ lại thậm chí có đến hàng chục người thức làm cỗ, ngồi chuyện trò thâu đêm nhưng tên trộm vẫn đột nhập lấy hết tiền, điện thoại di động và không quên “đại tiện” tại hện trường và gửi lại “sản phẩm xú ối” đó của mình.

Với tài sản trộm được, một phần Ca dành để lo cho mẹ, còn lại Ca tiêu xài ăn chơi thể hiện “đẳng cấp” của mình. Ca còn dùng chính điện thoại lấy cắp ấy. Lăn theo manh mối trên và áp dụng thêm nhiều nghiệp vụ, cuối cùng Công an đã bắt Ca phải đưa tay vào còng.

LS. Ngô Tăng Giao

gạch nổi

đường chân trời

*dựng thẳng làm gạch nổi đất và trời
trắng mùa hạ*

*sáng rạng ngời gạch nổi bố và con
những đêm xa nhà*

nước ngọt giòng sông

nói liền giọng hò mênh mông sóng nhỏ

dây nhau nói mẹ đau con đỡ

người nói người

đỡ một tấm lòng.

Nguyễn Xuân Thường

Truyện ký
**NGÂN NGŨ CHUYỆN TÌNH
và CHUYẾN VƯỢT BIÊN SÓNG GIÓ**
Phần 2

(Truyện gồm 3 phần, đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 106,107,108)

**** Nguyễn Đình Từ Lam ****

Đêm ấy nhằm ngày 25 âm lịch, lúc gần một giờ khuya bầu trời không trăng, không một vì sao, cảnh vật tối mò. Toán vượt biên bí mật tập hợp đầy đủ tại điểm hẹn ở một bãi khuất vắng, kín đáo thuộc làng chài Vạn Giã. Mọi người ần núp ngồi chờ, mong cho nước thủy triều lên, dâng cao trên mặt bãi sinh lầy sát bờ biển, để hai chiếc ghe mảnh có thể chở bà con vượt biên ra tàu đang đậu ngoài xa.

Quân ngồi bên anh Phan nhưng lòng dạ gởi hết cho Xuyên Bình. Mới đó mới đây, hai đứa vừa chia tay, giờ sao nhớ Xuyên Bình lắm thế. Quân thầm nhủ, đây là lần đầu tiên với một sự tình cờ, mình gặp người con gái trong khoảnh khắc; nhưng nàng đã gieo vào lòng Quân nỗi yêu thương sâu lắng. Có lúc Quân tự hỏi, mình có yêu nàng thật lòng chẳng hay chỉ vì vài giờ phút say đắm sắc diện, lời lẽ đường mật của nàng khiến con tim mình mù lòa. “Chắc chắn là không!” Quân quả quyết. Quân yêu nàng bằng cả tấm lòng chân tình, bởi vì nàng đối xử với Quân chẳng hề đả bôi mà chân chất từ cử chỉ, từ lời nói dịu dàng cảm động, đến sự chăm chút Quân chu đáo, tỉ mỉ. Không dễ gì, một người con gái khóc với người con trai trong khi lòng nàng vẫn dửng dưng. Điều đó minh chứng Xuyên Bình yêu

CT-SỐ 107

Trần Quân này thật lòng, nếu không nói là yêu thương bằng non bằng nước như thể mình yêu thương nàng vậy. Thế mới biết chắc, lòng Quân đã lụy vì Xuyên Bình, lụy vì mối tình quý hiếm và đặc thù nhất trên đời mà nàng dành để trao trọn cho Quân. Đang miên man nghĩ suy tới Xuyên Bình, bỗng Quân giật mình, anh Phan đập nhẹ vai Quân, nói thầm: “Thủy Triều đã lên, ta mau cần thận xuống ghe để ra tàu.”

Đến năm giờ sáng hôm ấy, tàu đến được hải phận Quốc tế. Mọi người trên tàu vui mừng khôn tả. Nhiều người qùy xuống, ngược mặt lên trời, chấp tay cảm ơn và cầu nguyện Phật Quan Âm độ trì tất cả mọi người, đi đến nơi được an toàn.

Ngày thứ hai, khoảng giữa trưa, tàu đang êm đềm cứ nhắm hướng Đông-Nam lướt phẳng phẳng. Trên tàu có mấy người lo xem xét lại cột buồm, một người châm dầu nhốt vào máy tàu, mấy người lo tát hết nước biển ra khỏi hầm tàu, một số nữa xúm nhau vội lo nấu nướng sửa soạn cho bữa cơm chiều, phải ăn uống xong xuôi trước khi trời tối. Bỗng nhiên, trên trời những tầng mây đen ùn ùn, từ đâu kéo về hướng con tàu. Một lúc sau, mây dừng lại, rồi vùn vù xoay tròn, xoắn ốc. Thấy hiện tượng lạ,

mọi người đều hốt hoảng, ai nấy ngược mắt lên nhìn, có người hốt hải la lên: “Trời ơi! Bà con ơi! Nguy to rồi, chúng ta sắp sửa gặp sóng thần”

Sau đó không lâu, hai trận gió lớn ngược chiều ập đến. Trận gió Nồm theo hướng Đông Bắc thổi ào xuống, và trận gió Nam theo hướng Đông-Nam thổi thốc lên. Hai trận Nồm-Nam đụng nhau đan chéo, rồi hung bạo quần quýt như hai con khổng xà đang quần thảo đánh nhau. Bao tiếng ào ào, rì rạt nổi dậy. Những cú sét đánh ầm ầm, những lần chớp ngoằn ngoèo. Cả trời biển khi lóe lên sáng rực, lúc vụt tắt tối mò. Tiếp đến trận mưa giông trút nước xối xả lấp đầy mặt biển. Bao tiếng ì ì... ầm ầm... liên hồi nổ vang dội của những đợt sóng to bằng những dãy nhà lớn, từ đâu dưới lòng biển trời lên, dựng đứng tới tận trời, rồi vội vàng lao xuống, đâm sầm, ngọn sóng như thấu sâu tận đáy biển. Con tàu nhỏ nhoi tựa đồ chơi của trẻ con, bị sóng dữ cuốn hút, tung lên, rớt xuống. Mọi người tức tốc rúc vào khoang tàu trú ẩn. Họ liên tiếp bị vật vã, mấy người bị hộc máu miệng máu mũi nằm bẹp trên sàn tàu bất tỉnh. Trần Quân và một số thanh niên trai tráng còn chút sức lực, gắng cõng hết áo quần dài, đem quần dày quanh đầu và cổ, rồi đút đầu vào những khoảng hở của vách ván gần mũi và đuôi tàu, kèm chặt đầu cổ vào đấy, hòng tránh bớt thương tích mỗi khi bị sóng dồi đập. Giữa lúc này, hầu như ai cũng chẳng có một chút hy vọng sống còn. Họ cho rằng con tàu khi đã lọt vào vòng sóng thần là cùng đường sống nên đành bó tay, phó mặc trước sự hung bạo của trời đất giông tố. Anh Sáng, tài công,

người điều khiển tay lái con tàu, vội vàng bỏ cabin chui xuống sàn tàu, cùng anh em nằm chịu trận. Ngoài trời, phong ba gào thét dữ dội, Sáng ráng gân cổ nói một cách tuyệt vọng: “Chuyến đi này ta khó có thể sống sót.”

Ở ngoài, nước biển bắt đầu chảy từ hông, từ mũi tàu, đuôi tàu vào khoang tàu. Tất cả đều ướt dầm. Nhiều người hiểu ra mình sắp chết, sợ điếng hồn. Trái hẳn với thói thường, lúc này đây Quân vẫn tỉnh táo, biết một lát nữa sẽ bị vùi thân giữa lòng biển cả. Quân tự nghĩ, việc hung dữ nào tất phải xảy đến với mình mà sức người không cách chống chọi để thoát hiểm được, thì tốt hơn là chấp nhận. Quân nằm tưởng nhớ đến gia đình, thương xót cho cha mẹ, anh chị em ở nhà; biết họ có sống nổi không khi nghe tin anh em Quân chết bỏ xác.

Ở một góc khoang tàu, có một giọng yếu ớt, vừa nói vừa rên: “Ô ô ôi... thôi! Chúng mình đều khó thoát chết thật rồi, anh em ơi! Chuyến đi này, lúc sống ta cùng bên nhau. Rồi sau này khi chết đi, chúng ta hãy chết gần nhau.”

Im lặng một lúc, anh ta vừa thở hổn hển vừa nói tiếp: “Chi bằng, bây giờ hãy mau tìm cách tháo dây ở cột buồm, đem cột hết thảy chúng ta lại với nhau cho chắc ăn. Anh em nghĩ sao?”

Hầu như mọi người trên tàu lặng thinh, chẳng còn hơi sức đâu để lên tiếng. Chỉ có anh Phan lắc đầu tỏ thái độ không đồng ý. Anh chờ cho những đợt sóng ngưng dồi đập trong giây lát, rồi

Phan gắng sức nói cho mọi người nghe suy nghĩ của mình:

“Đến giờ, chúng ta vẫn chưa chết, vẫn còn hy vọng sống sót. Theo kinh nghiệm của cha tôi và bà con làng lưới chài Vạn Giã cho biết, khi đang đánh cá ngoài khơi gặp trận bão xoáy như vậy, trên biển sóng thần sẽ dậy lên. Nếu ta rủi ro lọt vào giữa luồng sóng thần hay còn gọi giữa thung lũng sóng, thì chỉ trong một thời gian gang tấc, cột sóng dựng lên, nuốt chửng và nhận chìm mọi người trên tàu xuống đáy biển sâu, chết tức tưởi không kịp thở...”

Bên ngoài, trời sấm chớp nổ đùng, sáng lóe; sóng gió gào thét ì ầm. Anh Phan phải im bật một hồi lâu, đến khi trời đất bớt cơn thịnh nộ, anh nói tiếp: “...Còn ở đây, chúng ta đã chịu đựng được bão sóng khá lâu. Tôi quả quyết rằng chúng ta đang ở ngoài rìa hoặc bên ngoài hồng sóng thần. Thế là chúng ta vẫn còn cơ may đó bà con! Ta hãy mau tìm mọi cách hướng dẫn con tàu chạy thế nào để tránh lọt vào giữa thung lũng sóng. Ta chờ. Rồi bão tố sẽ lắng là ta thoát nạn.”

Trên sàn tàu, bà con nằm thiêm thiếp, hai tay cố bám chặt những miếng ván, chịu đựng, chẳng nói chẳng rằng. Ngoài trời sấm chớp lại nổi lên liên hồi, những trận cuồng phong ào ào gào thét, những đợt sóng cao hơn nóc nhà, khi xoay tròn lúc xoắn ốc. Sóng động vào hông, vào đầu, vào đuôi tàu. Con tàu cứ liên tục đổi hướng, xoay tròn. Những cột sóng thần lúc chạy vòng, khi quần riết bầu xé nhau. Chúng liên tiếp lia con tàu cỡi sóng vút lên cao đến tận trời; rồi nhanh như chớp,

sóng sụt xuống chìm sâu tận đáy biển; con tàu hết chỗ dựa, một mình lơ lửng giữa trời, tàu khựng lại trong tích tắc, rồi như một tảng sắt, vụt trút xuống hết sức nhanh, đâm đầu đánh rầm thấu mặt biển, phát ra tiếng nổ dữ dội như súng đại bác nã. Bà con bị dúi lên vật xuống quá mạnh, không ít người bị thương, miệng lại ối ra máu tươi.

“Các anh chị thấy chưa. Có Phạt, Thánh cũng chẳng thể cứu được ta.” Anh Sáng, người lái tàu vừa nói vừa rên hừ hừ.

Ngoài trời, sấm chớp vẫn cứ liên hồi dậy lên nổ vang, sáng rực cả bầu trời. Hai luồng bão ngược chiều càng lúc càng quét hung bạo. Luồng chớp xuyên qua kẻ ván trên đầu mọi người, lọt xuống chiếu sáng. Giữa sàn tàu, có anh Chuẩn người cùng làng Vạn Giã với anh Phan, lên tiếng:

“Anh Phan hoặc anh chị em nào, ai có cách giúp tàu thoát nạn. Xin nói nghe coi?”

Anh Phan gắng sức gào lên, giọng quả quyết:

“Tôi chỉ cần anh Sáng biết lái tàu giúp tôi là mọi chuyện sẽ êm.”

Nghe Phan nói cần mình, Sáng liền lên tiếng: “Tôi đã nói rồi, chúng ta hết cách, cùng đường... Tôi chỉ biết nằm đây, phò mặc...”

Anh Phan thất vọng, nghe như trời đất sắp sụp đổ. Một hồi, sau khi anh Sáng dứt lời, ở cuối khoang tàu có ai đó lên tiếng: “Này anh Phan! Anh cần người lái tàu, em cũng lái được vậy. Em có thể giúp được gì cho anh không?”

Phan nhìn ra thấy thằng Mẫn, mới sực nhớ, nó là lái phụ tàu cho Sáng. Phan

mừng quỳnh, vội vàng ra sức ráng gân cổ nói to:

“Được quá đi chứ em. Quý lắm rồi. Bây giờ, anh em mình bò lên cabin, hai ta sẽ có cách, lẹ lẹ lên em!”

Khi Mẫn đã vào được phòng lái, ngồi gồng người cố trụ chắc, hai tay riết chặt tay lái tàu. Phan ở ngoài, vội nằm xuống sàn tàu, vừa xoay trở người, hai tay vừa cời hết quần áo ngoài, đem nổi lại làm dây để cột thân mình vào trụ ống khói. Cột xong, Phan lấy hai tay và hai chân choàng treo vào cột ống khói ghì chặt. Nhờ hơi ấm của ống khói truyền vào cơ thể, nên Phan bớt lạnh cóng, đầu óc có phần tỉnh táo, và có thể chịu đựng được giữa giông tố bão bùng, mưa dầm sóng dữ. Khi thể đứng đã tạm vững, Phan liền quay mặt hướng vào buồng lái tàu, gào lên:

“Anh đang nói đây, em có nghe rõ được không?”

“Em nghe rõ.” Mẫn gào lại.

“Thế là ổn rồi. Từ giờ, em cố sức lái tàu theo sự chỉ dẫn của anh, em nghe chứ?”

“Em nghe anh.”

Hai anh em thật nhỏ nhoi giữa mênh mông trời biển, đang hết sức xoay trở liều mạng chống cự với thiên nhiên cuồng nộ, hòng cứu sống mọi người đang gặp nạn. Cứ mỗi lần, bão đánh ập vào phía sau lưng Phan, anh gào to lên với Mẫn:

“Mẫn ơi! Nghe đây, em hãy nhắm hướng trước mặt anh mà lái cho con tàu bám dựa theo sóng mà tiến.” Phan vừa nói vừa đưa tay chỉ hướng...

Con tàu chòng chành chạy xuôi theo chiều bão thổi, lặn ngụp trong sóng

nước, trong mưa dập bão dồn. Cứ thế, nếu bão đổi chiều đập vào hông bên trái của Phan, anh bảo Mẫn lái về phía hông mặt, hay khi bão tấp vào phía trước mặt, tàu phải đổi hướng đi phía sau lưng anh. Nhờ phương cách như thế, người này chỉ đường, người kia lái tàu. Bão thổi chiều nào, con tàu chạy nương theo chiều bão tấp, nên tàu không bị sóng đánh tan nát hoặc bị nhận chìm.

Trong khoang tàu, nhiều người nằm ngổn ngang, một số ít đã gắng sức ngồi dậy được. Lúc này Quân thấy người tỉnh táo, dễ chịu đôi chút. Con tàu bớt bị sóng dồi, không còn bị sóng ném từ trên cao xuống lòng biển. Quân vẫn nằm bẹp dưới sàn khoang tàu, mũi lòng thương cha mẹ và anh chị em ở nhà. Đêm nay, chắc ai nấy đều thức trắng, sốt ruột, lo lắng cho anh em Quân đang trôi nổi giữa trời biển mông quạnh, chắc là cả nhà đều khăn vái cầu xin Ông Trời phò trợ cho chuyến vượt biên trót lọt. Và, ôi thôi! Nếu biết anh em Quân đang lâm nạn bão tấp, sóng thần vây hãm ngoài khơi, cả nhà điếng người, đau đớn biết dường nào.

Còn em, Xuyên Bình của anh, chắc hẳn đêm nay em thật vui vầy, êm ấm trong nhung lụa gia đình, có lúc nào em nghĩ đến anh không? và, chắc chắn em chẳng hề biết anh đang gặp tai nạn chết người giữa biển khơi như vậy; thế là sắp hết rồi, không có ngày hẹn gặp lại em đâu, Xuyên Bình ơi! ...

(Xem tiếp Phần 3 ở Cỏ Thơm số 108)

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

Nhân đọc TRÀ ĐẠO của Okakura Kakuzo

Nói chuyện UỐNG TRÀ

**** Phạm Thành Châu ****



Tết nhất mà nói chuyện uống trà cũng là một cái thú. Người Việt mình, đa số lớn tuổi, đều thích uống trà. Mỗi người có một ý thích riêng, về loại trà, về cách pha chế, về thời điểm uống trà. Tự trung, khi nhâm nhi tách trà, thả hồn vơ vẩn... ai cũng thấy giây phút đó thật thanh tao, nhàn hạ. Tôi vốn người phàm phu, uống trà kiểu ngư ư ầm. Buổi sáng đến sở làm bỏ hai gói nhỏ trà sâm và một gói nhỏ trà xanh tiền chế vào một ly cối, đổ nước sôi vào, thế là có một ly trà, uống thỏa mái. Hết, lại châm thêm nước sôi vào. Uống trà kiểu đó, thì đến cả chục ly cũng không thấy nằng thơ ở đâu cả vì tôi chưa hề động tâm khi nâng ly trà lên môi. Thế nên tôi mới đi tìm xem người ta uống trà cách nào mà thấy hứng thú, thi vị. Tuy sách báo tìm thấy rất giới hạn nhưng tôi cũng cố gắng tóm tắt ra đây một số vấn đề liên hệ đến trà. Phần chính là quyển "Trà Đạo" của Okakura Kakuzo xuất bản năm 1906 bằng tiếng Anh do Bảo Sơn dịch, sau đó là trích đăng những bài linh tinh về trà mà sách báo đã đề cập đến. Có một bài rất chi tiết về trà của nhà văn, bác sĩ Trần

CT-SỐ 107

Trúc Quang, đã phân chất trà gồm những chất gì, tác dụng ra sao nhưng không đem vào đây, sợ người đọc mất hứng khi thường thức trà. Khác gì ngắm người đẹp mà lại tìm hiểu xem thân thể cô ta gồm bao nhiêu kí xương, bao nhiêu ký thịt, ruột gan phèo phổi nằm chỗ nào, hoạt động ra sao... Nói tí tí, kiểu ca tụng dung nhan mùa hạ của người đẹp thì không sao.

1 - Quyển Trà Đạo của Okakura Kakuzo

Chúng tôi xin tóm lược quyển "Trà Đạo" của Okakura Kakuzo theo nhiều mục nhỏ để tiện theo dõi.

1A - Lịch Sử Về Trà

Nghe nói người ta tìm thấy tại Châu Âu bản văn đầu tiên viết về trà, ở trong truyện của một du khách người Ả Rập kể lại rằng sau năm 879 mấy nguồn lợi chính của Quảng Đông là thuế đánh vào muối và trà. Marco Polo có ghi chép một vị Hộ Bộ đại thần Trung Hoa năm 1285 bị cất chức vì đã chuyên quyền tự ý tăng thuế trà lên. Vào cuối thế kỉ mười sáu, người Hòa Lan truyền cái tin ở Đông Phương có một món làm bằng thứ lá cây uống rất ngon. Trà được nước Pháp biết đến năm 1636, và lọt vào nước Nga năm 1638. Năm 1650, nước Anh hoan nghênh và ca ngợi là "Một món đồ uống ngon tuyệt, tất cả các y sĩ đều tán thành món đồ uống mà người Trung Hoa gọi là trà, các nước khác gọi

là tê (Thé) hay ti (Tea)” Tập quán uống trà bành trướng mau lẹ. Trong nửa đầu thế kỷ 18, những quán cà phê ở London đã biến thành những phòng trà, nơi hẹn của những bậc anh tài như Addison và Steele...Trà cũng dự một phần trong lịch sử hiện đại. Thuộc địa Mỹ cam chịu áp chế cho đến khi sức nhấn nhục của con người phải nổi dậy trước những khoản thuế quá nặng đánh vào trà. Nền độc lập của Mỹ bắt đầu từ ngày người ta quẳng những thùng trà xuống hải cảng Boston.

1B - Môn Phái Trà

Trà, cũng như nghệ thuật, có những thời đại và môn phái của nó. Sự phát triển của trà có thể chia làm ba giai đoạn: Trà nấu (đoàn trà), trà khuấy (mạt trà) và trà ngâm (diệp trà hoặc tiễn trà). Hiện tại chúng ta thuộc về môn phái thứ ba. Đoàn trà tức là trà bánh mà người ta đem nấu lên. Mạt trà là trà vụn người ta đem khuấy lên. Diệp trà, trà lá người ta đem ngâm trong nước sôi. Cây trà nguyên thổ sản miền Hoa Nam đã được các nhà thực vật học và dược học biết đến từ những thời đại rất xa xưa. Các văn gia cổ điển gọi nó bằng những tên khác nhau: Đồ (Tou), Thiết (Tach) Thuần (Chung), Giả (Kha) và Minh (Ming). Các môn đồ Đạo gia coi trà là một vị trọng yếu trong môn thuốc trường sinh bất lão; còn các tăng đồ Phật giáo thường dùng trà để chống lại cơn buồn ngủ trong những giờ ngồi trầm tư mặc tưởng dài đằng đằng. Vào thế kỷ thứ tư và năm, trà đã thành món đồ uống ưa thích của dân chúng ở thung lũng Dương Tử Giang. Chính thời gian này mới nảy ra tiếng biểu ý văn tự “Trà”, là tiếng nói chệch của tiếng “Đồ” cổ điển. Hồi đó vua thường lấy trà quý, loại thượng hảo hạng

chế biến ra để thưởng cho các công thần. Tuy nhiên, phương pháp uống trà hãy còn cổ lỗ hết sức. Người ta lấy lá trà đem hấp lên, bỏ vào cối giã, làm thành bánh rồi đem nấu với gạo, gừng, muối, vỏ cam, hương liệu, đôi khi có hành nữa. Tập quán này còn thịnh hành trong dân xứ Tây Tạng và các bộ tộc Mông Cổ. Lục Vũ (Luwuh), khoảng giữa thế kỷ thứ tám, là đệ nhất sử đồ của trà. Trong tác phẩm danh tiếng của ông “Trà Kinh”, ông đã định pháp hóa về trà. Ông được thờ như vị thần giám hộ của các nhà buôn trà Trung Hoa. “Trà Kinh” gồm ba cuốn và mười chương. Chương tư dành để liệt kê và miêu tả hai mươi bốn thứ trà khí, và cũng từ đó ta thấy ảnh hưởng của trà đối với nghề làm đồ gốm Trung Hoa. Trong nghề đồ gốm, người ta đã biết, khởi thủy với ý định tái tạo màu sắc tuyệt vời của ngọc thạch. Kết quả dưới đời Đường, ở phương Nam người ta chế được nước men xanh (Thanh Từ) và ở phương Bắc, nước men trắng (Bạch Từ). Lục Vũ cho màu xanh là màu lý tưởng của chén đựng trà, vì nó tăng thêm màu lục cho nước trà, còn màu trắng thì làm cho nước trà có vẻ hồng hồng kém ngon. Đó là vì ông dùng trà bánh. Về sau, khi các tay trà tượng đời Tống dùng trà vụn, họ ưa những chiếc bát nặng màu thanh mặc tức xanh đen và màu hạt tức nâu sẫm. Người đời Minh uống trà ngâm lại thích dùng những chiếc chén nhẹ men trắng.

Bộ Trà Kinh xuất hiện đã gây một kích động lớn thời bấy giờ; Lục Vũ được Đại Tôn Hoàng Đế (763-779) sủng ái, và danh tiếng của ông đã lôi cuốn cho ông rất nhiều môn đệ. Đến đời Tống, mạt trà thịnh hành và dựng nên đệ nhị phái trà.

Người ta bỏ lá trà vào cối đá xay thành bột rồi đem khuấy trong nước sôi bằng một chiếc “Trà Tiễn” vót rất khéo bằng tre tốt, một đầu chẻ tách ra thành nhiều mảnh. Trong Phật giáo đồ, phái Thiền phương Bắc đã đặt thành một nghi thức đầy đủ về trà. Các tăng lữ tập hợp nhau trước tượng đức Bồ đề Đạt Ma và chung nhau uống trà trong một chiếc bát với tất cả nghi thức thâm trọng của một thánh lễ. Đối với người Trung Hoa ngày nay, trà là một món đồ uống ngon, nhưng không là một lý tưởng. Những nỗi thống khổ triền miên của đất nước đã làm cho họ mất cả hứng thú của lễ sống. Lá trà của họ thường làm cho người ta kinh ngạc vì hương của nó thơm như hoa, nhưng cái thi vị của nghi thức Phẩm Minh Hội dưới đời Đường, đời Tống không còn thấy trong chén trà của họ nữa.

Tại Nhật, năm 801, nhà sư Tōji Chūmon (Saichō) đem về một ít hạt giống trồng ở Duệ Sơn. Nghe nói trong thế kỷ sau, có nhiều vườn trà được khai thác và giới quý tộc cùng tăng lữ rất hoan hỉ với món đồ uống này. Trà đời Tống đến Nhật Bản vào năm 1191, khi Vinh Tây Thiền Sư (Yēisaizenji) đi nghiên cứu về phái thiền ở Nam Hoa về. Vào thế kỷ 15, dưới quyền Mạc Phủ Tướng Quân Túc Lợi Nghĩa Chính (Shogun, Ashikaga-Voshinasa), nghi lễ Trà thang được đặt ra và biến thành một tổ chức độc lập và hoàn toàn có tính cách thế tục. Từ đó Trà Đạo được thiết lập hẳn hoi ở Nhật Bản. Nó là một tôn giáo của thuật sống. Món đồ uống này đã thành một cơ để tôn thờ sự tinh khiết và thanh cao, một nghi thức thiêng liêng mà chủ nhân với tân khách nhân dịp đó cùng tiếp tay

nhau để tạo nên cái hạnh phúc tối cao trên cõi đời này. Trà Đạo là biến thể của Đạo giáo.

1C - Trà Thất



Trà Thất (Sukiya) không đòi hỏi gì hơn là một chiếc nhà nhỏ nơi thôn dã – một chiếc lều tranh – như thường gọi. Nguyên lai biểu ý văn tự của danh từ “Sukiya” là “Thị Hiếu Cư Trú”. Về sau các tay “trà tượng” (Cũng gọi là trà nhân) theo quan niệm riêng của họ về trà thất thay thế bằng nhiều chữ Hán khác, khiến cho danh từ Sukiya có thể có nghĩa như “Hư Không Trú Cư” hay “Phi Tương Xứng Trú Cư”. Nó là trú cư của hư không, vì nó không có đồ trang trí, trừ những vật có thể bày ra để thỏa mãn một vài nhu cầu lâm thời về phương diện thẩm mỹ mà thôi. Nó là trú cư của phi tương xứng, vì nó tôn thờ sự bất hoàn toàn, cố tình bày ra một sự vật gì còn dang dở để tùy cho trí tưởng tượng hoàn thành.

Thoạt kỳ thủy, trà thất chỉ là một phần của chiếc phòng khách thông thường ngăn ra bằng những tấm bình phong. Phần ngăn lại gọi là Vi (Kakoi) một cái tên hiện vẫn còn dùng để gọi những trà thất đặt liền ngay trong nhà, chứ không

xây cất riêng biệt ra một nơi. Còn Sukiya thì gồm một phòng trà chính trú liệu để tiếp đón không quá năm người. Một phòng thủy ốc (midsuya), phòng để rửa và sắp xếp các bộ đồ trà trước khi bưng vào trà thất. Một cái trì hợp (machiai)-hành lang ở cửa vào để khách đợi cho đến khi chủ nhân mời vào trà thất và một lộ địa (roji) lối đi ở trong vườn nối liền trì hợp với trà thất. Trông bề ngoài, trà thất không có gì đáng chú ý cả. Nó nhỏ bé hơn cả những nhà Nhật nhỏ bé nhất, ngay cả đến vật liệu dùng xây cất cũng cố ý làm ra vẻ thanh bần. Nhưng bộ phận nhỏ nhất còn được làm kỹ lưỡng, tỉ mỉ có lẽ hơn cả những đèn đài cung điện. Một trà thất tốt mắc tiền hơn một nhà ở thường, vì sự chọn lọc vật liệu cũng như thợ thuyền cần phải hết sức cẩn thận và tinh xác. Vì thế thợ mộc làm cho các trà tượng hợp thành một giai cấp riêng biệt hết sức danh giá. Tất các trà tượng đều là những nhà tu Thiền Tông và cố đem truyền tinh thần Thiền Tông vào những vật hiện hữu ở đời. Vì thế, cũng như tất cả các đồ dùng cần thiết cho trà thang đều phản ảnh rất nhiều giáo lý của Thiền. Kích thước chính thống của trà thất là bốn chiếc chiếu rưỡi. Còn cái lộ địa (roji) lối đi trong vườn từ hành lang trì hợp (machiai) tới trà thất, có ý nghĩa là giai đoạn minh tưởng, là đường đi đến chỗ tự giác. Lộ địa dùng để cắt đứt hết liên lạc với thế giới bên ngoài, và để gây cho khách một cảm giác lâng lâng thư thái, sẵn sàng đón nhận những thú vui hoàn toàn của duy mỹ chủ nghĩa đang đợi khách ở trong trà thất. Sau khi tâm hồn đã được chuẩn bị như vậy, khách lặng lẽ tiến gần đến nơi tôn nghiêm, và nếu là một võ sĩ, khách sẽ tháo kiếm gác trên

cái giá dưới mái nhà. Rồi khách sẽ cúi thấp người xuống, chui vào phòng, qua một cửa không cao quá ba bộ. Động tác này chủ ý nhắc đến tính khiêm nhường. Trong khi đứng đợi ở trì hợp (machiai), khách đã thỏa thuận vấn đề phân ngôi thứ, rồi từng người tiến vào chỗ ngồi của mình. Trong phòng hoàn toàn yên lặng ngoại trừ tiếng nước sôi reo trong ấm sắt. Ấm sắt ca rất hay, vì người ta đã xếp những mảnh sắt nhỏ ở đáy để phát ra những âm thanh đặc biệt nghe như tiếng vang của một thác nước bị mây phủ bí đi, tiếng những làn sóng biển xa xa hay tiếng thông reo vì vu từ một ngọn đồi khuất nẻo...

1D - Vài Nhận Xét

Người Nhật thích dùng chữ "đạo". Giết người cũng "đạo" như Thái Cực Đạo, Như Đạo, Kiếm Đạo... Đọc suốt gần trăm trang Trà Đạo của Okakura kakuzo, quý vị sẽ không thấy ông ta nói gì về "đạo" của trà cả. Ông ta chỉ góp nhặt linh tinh những dữ kiện lịch sử từ Tàu sang Âu Châu, sang Nhật, vài câu chuyện ngụ ngôn của Phật giáo, Lão giáo...rồi gán ghép cho là trà đạo.

Tác giả viết trong thời kỳ Nhật xâm lăng Mãn Châu và đánh tan hạm đội Nga ở eo Đổi Mã nên giọng văn kiêu kỳ, mục hạ vô nhân. Người đọc tuy có được chút hiểu biết về lịch sử của trà nhưng để ý tìm xem cái thú vị, khoái cảm khi uống trà thì chẳng thấy đâu! cũng chẳng còn nhớ được gì vì nó không gây ra trong trí chút ấn tượng nào. Uống trà là để tìm sự thanh thản, đơn giản của tâm hồn và cả của việc uống trà nữa. Đừng rắc rối, nhiều sự! Bạn cứ pha một bình trà cho thơm, rót trà vào một cái tách cho sạch rồi bạn thử nhìn qua cửa sổ. Một khung

thiên nhiên nho nhỏ với ánh rạng đông, với cảnh vật. Rồi bạn nâng chén trà lên...chừng đó thôi. Bạn sẽ thấy thú vị biết bao, cuộc đời đẹp biết bao!

2- Phần Trích Thuật Về Trà.

2A -Thường Thức Hương Trà.

Cụ Toàn Ảnh, trong tập "Hương Nước Hồn Quê" phát hành năm 1999. Trong tiểu mục "Thường Thức Hương Trà" (từ trang 403 đến trang 416) cụ nói về chuyện uống trà. Hình như đây là tác phẩm cuối của cụ nên có vẻ lảm cẩm. Ví dụ câu "Cũng như bất cứ dân tộc nào trên thế giới, đồ uống trước tiên của người Việt Nam là nước" (!?). Trước hết cụ kể đến các loại nước để pha trà gồm nước, nước mưa, nước suối và nước khoáng tuyền. Cụ kể một lô các khoáng tuyền trên khắp nước Việt rồi sau đó cụ nhảy qua Tàu, nói chuyện trà bên Tàu (!).Theo cụ thì bên Tàu có bốn thứ trà quý. Trà Bạch Mao Hầu, Trà Trầm Mã, Trà Trùng Điệp và Trà Thiết Quan Âm.

- **Trà Bạch Mao hầu.** Núi Vu Di có những cây trà thiên nhiên, sống từ đời này sang đời khác, hột rụng xuống, mọc thành cây rồi thành rừng. Nhưng thế núi rất hiểm trở, không ai có thể leo lên núi để hái trà. Người ta bèn nuôi những con khỉ, cho uống thuốc phiện để chúng thành nghiện, sau đó tập cho chúng leo lên núi cao hái trà. Mỗi con đeo một cái túi, hái lá trà bỏ vào đó, đem xuống cho chủ. Con nào đem về nhiều trà thì được cho nhiều thuốc phiện, con nào ít thì bị phạt. Những lá trà, búp trà đó được chế biến thành một loại trà quý, gọi là trà Bạch Mao Hầu, chỉ dùng để tiến nạp cho vua và các quan đại thần.

- **Trà Trầm Mã.** Sau núi Vu Sơn có rừng trà lưu cữu, lá trà rụng xuống những vũng nước trong hốc đá, lâu ngày thành chất nước ô long. Người ta bịt mõm ngựa, không cho ăn uống trong mấy ngày rồi dắt vào rừng trà, mở rọ mõm ra. Ngựa đói, ăn lá trà, uống nước suối (ô long). Hai ngày sau, vào đêm ngựa ra, dẫn về. Khoảng vài ngày trà trong bao tử ngựa coi như được ủ men. Người ta giết ngựa, mổ bao tử ngựa lấy trà ra, giao cho quan chuyên môn chế biến trà. Đó là Trà Trầm Mã. Trong trà đã có dịch vị của ngựa nên uống vào có công dụng tiêu hóa rất tốt.

- **Trà Trùng Điệp.** Trong núi Ly Sơn, thuộc tỉnh Thiểm Tây, có loại trà quý. Mùa xuân, trà đâm lá. Có một loại sâu chuyên ăn lá trà. Đạo sĩ vào rừng bắt loại sâu này, mổ bụng lấy trà trong bụng sâu, ướp với búp trà hái trong rừng thành một thứ trà quý, uống vào trở nên sáng suốt, tỉnh ngủ. Trà rất thơm. Trước khi nhập định, các đạo sĩ, nhà sư uống Trà Trùng Điệp để khỏi buồn ngủ.

- **Trà Thiết Quan Âm.** Trà Thiết Quan Âm sản xuất ở huyện An Khê, tỉnh Phúc Kiến. Vì cánh trà cong như mỏ chim ưng nên cũng được gọi là Ưng Chủy Trà. Uống vào không buồn ngủ, tinh thần sáng suốt. Pha để nguội, uống cũng thấy thích...

2B - Công Dụng Của Trà.

Uống mỗi ngày ít nhất một ly trà thì nguy cơ bị công tim (heart attack) có thể giảm đến 40%. Đây là kết quả của một nghiên cứu mới nhất, do chuyên gia về tim, bác sĩ Micheal Gaziano thuộc Harvard Medical School công bố tại hội nghị y khoa tổ chức tại Luân Đôn vào ngày 8 tháng 7-1999. Đây là cuộc nghiên cứu kéo dài một năm trên 340 người, cả nam

lẫn nữ. Họ được cho uống trà thường, trà đen, trà xanh hay các loại thảo trà (herbal teas) khác, cuối cùng trà đen (black tea) chứa nhiều chất flavonoid (chất trà) hơn loại trà xanh (?), trong khi các loại thảo trà không cho biết có chất trà nào không. Flavonoid là những chất dinh dưỡng, giống như chất sinh tố, có tác dụng khiến các tế bào bớt đi hiện tượng vón cục lại. Nó cũng là chất chống oxy hóa (antioxidant) mạnh nhất, ngăn ngừa các hậu quả xấu của đường khí trong cơ thể con người. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu chưa khẳng định được việc uống trà tốt cho những người hút thuốc lá, uống rượu, người có lịch sử di truyền bị bệnh tim trong gia đình họ hay không? Người ta cũng chưa xác quyết được uống trà có lợi cho việc ăn các thực phẩm béo vào và cho tỉ số chống mập không. Nghĩa là uống trà có tiêu mỡ hay giảm cân không? Hơn nữa uống trà pha đậm nhạt ra sao cũng chưa nghe nói đến. Tuy nhiên bằng nghiên cứu nhận định mạnh mẽ rằng so với những người từ trước đến nay không hề uống trà thì những ai uống mỗi ngày từ một ly trà trở lên có thể giảm tới 40% hiểm nguy bị công tim. Người ta thử nghiệm trên loài vật và thấy rằng chất Polyphenols trong trà có tác dụng ngăn ngừa ung thư, nhất là ung thư miệng và toàn bộ tiêu hóa. Trà xanh (green tea) là loại trà mộc mạc nên ít đem lợi ích cho sức khỏe (?). Trà đen (black tea), qua một quá trình ủ và phơi. Trà đen gồm nhiều hóa chất bảo vệ sức khỏe hơn trà xanh. Trà ô long, phẩm chất trung bình, nghĩa là hơn trà xanh nhưng kém trà đen. Hầu hết các loại không chế biến từ trà, mà chỉ có hương vị trà đều không có

tác dụng chống oxy hóa của ba loại trà kia.

Có điều lạ là báo chí, trong thời gian sau đó, khoảng năm 2000, lại đăng những bài nghiên cứu của các nhà khoa học mạnh mẽ khuyến khích người ta uống trà xanh?

Hóa ra, từ xưa, ông bà chúng ta thường bảo “Sáng một bình trà, chiều một chén rượu, lượng y không quấy ta”. Kinh nghiệm này đến nay khoa học mới xác nhận.

2C - Những Điều Cần Biết Khi Uống Trà.

- Những loại trà mắc tiền là chỉ đánh lừa những người thích ra vẻ ta đây, biết thưởng thức trà. Kỳ thực, trà thơm là nhờ ướp hóa chất. Trà ướp hoa ngâu, lài, cúc, sen... mới thực là trà ướp hoa mà giá cả không mắc. Khi bạn uống trà, thử để tách trà nguội đi, bạn sẽ thấy chỗ mép nước, trên vách chén trà có một lớp bọt nhỏ, mờ. Đó chính thị là hóa chất đã ướp vô lá trà thôi ra. Uống những loại trà này, vừa tốn tiền vừa rất nguy hiểm cho sức khỏe. Chúng tích lũy mỗi ngày, rồi thì bạn bị sưng gan, đau bao tử, đau tim, ung thư... lúc nào không hay. Bạn muốn có những mùi như của các loại trà đắt tiền, cứ nhờ những người bán hóa chất, mùi, màu ở chợ Kim Biên (Chợ Lớn) họ sẽ pha chế cho bạn.

- Không nên uống trà khi đói bụng, trà sẽ nhập vào phế phủ, làm lạnh tì vị. Ông bà ta có câu “Bất ẩm không tâm trà” (Không uống trà khi trong ruột không có gì)

- Không nên uống trà quá nóng. Nước trà quá nóng sẽ kích thích mạnh đến họng, thực quản, dạ dày. Theo một nghiên cứu, uống trà vượt quá 62 độ C,

vách dạ dày dễ bị chứng đau bao tử. Nên uống trà dưới 56 độ C.

- Không nên uống trà nguội. Trà nóng làm cho tinh thần sảng khoái, tỏ tai, tỏ mắt. Trà nguội có tác dụng phụ như hàn, tụ đờm, không tốt.

- Không uống trà quá đặc. Trà đặc có nhiều caffeine và theocin, kích thích khá mạnh, dễ làm đau đầu và mất ngủ.

- Không uống trà pha thời gian quá dài vì chất mỡ, phenon trà, chất thơm có thể tự động oxy hóa, không những trà biến sắc mà giảm vitamin C, vitamin P, acide amin và số vi sinh vật (vi khuẩn) tăng, ảnh hưởng xấu đến vệ sinh.

- Không nên uống trà pha nhiều nước. Pha đến 3-4 nước thì không còn chất chè nữa và có thể làm cho những nguyên tố vi lượng có hại trong lá trà tan ra.

- Không uống trà trước lúc ăn cơm vì trà có thể làm giảm dịch vị, có thể giảm chức năng tiêu hóa, thu hút anbumin.

- Không nên uống trà ngay sau khi ăn cơm. Trong trà có chất tannic acide có thể phát sinh đông kết với anbumin và chất sắt trong thức ăn, ảnh hưởng đến sự hấp thụ anbumin và chất sắt.

- Không nên uống trà cách đêm, chất đường và anbumin trong trà có thể trở thành chất nuôi dưỡng tốt cho vi khuẩn và nấm phát triển. Tuy nhiên trà cách đêm, nếu chưa biến chất, có chất chua, chất flo có thể ngăn chặn xuất huyết ống mao tế như bị viêm xoang, đau lưỡi, ra máu chân răng, xuất huyết dưới da... Mắt thường xuất hiện tia máu hay chảy nước mắt, hàng ngày rửa mắt bằng trà cách đêm, sẽ thấy ngay hiệu quả. Mỗi sáng, trước khi đánh răng hoặc sau khi ăn sáng, ngậm súc nước trà cách đêm

mấy lần, đã sạch miệng còn làm chắc răng.

- Không nên dùng trà uống thuốc. Trong nước trà có chất tantic, có thể phân giải thành tantic acid khi kết hợp với nhiều loại thuốc làm trở ngại hấp thu và ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc. Tục ngữ có câu "Nước trà giải thuốc" là vậy.

KẾT LUẬN

Người Việt ta, uống trà là một tập quán thanh cao. Giàu thì có trà đất tiền, có bộ đồ trà rắc rối, chén tống, chén con... sang qua sốt lại nhiều lần mới uống. Dân trung lưu, dân nghèo có cái bình tích với mấy chiếc ly. Nông dân, thợ thuyền phải nấu cả nồi uống mới đã khát. Nhiều nơi, nhất là nông thôn, có người trồng trà trong vườn, mỗi buổi ra hái vào nấu. Chẳng hiểu chè và trà khác nhau chỗ nào, nơi thì gọi là trà, nơi thì gọi là chè, nhưng chè xanh là lá chè còn tươi, trà xanh là trà khi sản xuất chỉ ủ chứ không sấy. Tiếng chè còn chỉ một thức ăn nấu đường với đậu hoặc gạo hoặc bột, nhưng chỉ nói "ăn chè" chứ không nói "uống chè". Tiếng "ăn chè" còn dùng chỉ mấy ông đi lăng nhăng, nó phát xuất từ câu chuyện một ông nhạc sĩ nổi tiếng (PD) dẫn một cô ca sĩ (em vợ) cũng nổi tiếng xuống Nhà Bè tù tù sao đó, có người biết được hỏi, ông ta bảo "Đi ăn chè thôi". Tiếng "chè" cũng để chỉ nước từ cây mía mới ép ra, chưa nấu thành đường.

Ở Huế, các nơi tụ tập của người lao động như trước ga Huế, góc đường trước cửa Thượng Tứ, bến đò, chợ... thường có chè xanh. Một người đàn bà ngồi dưới đất, chung quanh có mấy nồi lớn. Một nồi "nước cốt", một nồi nước "nước pha"(?). Trước mặt là một bàn

nhỏ, thấp tè, cao cỡ gang tay, bày mấy cái tô lớn. Trước bàn là một ghế dài, cũng thấy tè, vừa tầm cho khách ngồi "chờ hờ". Khách ngồi xuống, khởi nói, bà hàng cũng tự động lấy cái bát, dùng cái gáo múc nước chè cốt vào bát, thêm nước pha vào, đưa cho khách. Nước rót vào bát sủi bọt, thấy đã ứa nước miếng, bưng bát nước, mùi thơm thoang thoảng, uống vào, nghe vị chát nhưng có hậu ngọt, thơm thơm. Khách đang khát, uống một hơi là xong. Dân Huế nghiện uống chè xanh, đi xứ khác không có, nhớ và thèm chè xanh như người thất tình.

Ở Nghệ An vùng Đô Lương, Nam Đàn, Thanh Chương có tục luân phiên mời nhau uống nước chè xanh. Hôm nay nhà này, mai mốt nhà khác. Hàng xóm kéo đến vừa uống chè vừa trò chuyện. Ở đó, mọi tị hiềm, xích mích, những khó khăn của cá nhân, xóm giềng được giải quyết trong tình thân ái, giúp đỡ nhau. Nước chè, nước trà làm trí óc sáng khoái, sáng suốt, khác với rượu khiến người say mất cả lý trí.

Chúng ta, nơi xứ người thích uống trà buổi tối, buổi sáng. Đó là cái thú thanh tao. Có điều lạ là các bà, các cô ít uống trà. Có chăng, thấy sẵn bình trà ghé rót một tách uống chơi. Hy vọng sau khi biết được uống trà, nhất là trà đen, trà xanh chữa được nhiều bệnh về tim mạch, ung thư các bà sẽ tham gia cùng các ông thường thức trà. Đó là thuốc "An tâm" vì tin rằng mình uống trà sẽ khỏi phải lo bệnh hoạn gì cả.

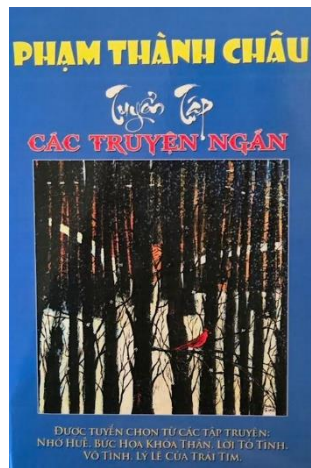
Phạm Thành Châu

GIỚI THIỆU TẬP TRUYỆN NGẮN CỦA PHẠM THÀNH CHÂU

Tác giả viết: "Món quà Xuân thanh cao cho người thân, bạn bè.

Một tập truyện ngắn được tuyển chọn từ những truyện ngắn hay nhất của tác giả. Bạn cho địa chỉ, sách sẽ đến tay bạn (trước). Bạn đọc thấy hay, xin gửi trả 30 usd. Nếu đọc không thấy hay, khỏi trả tiền, khỏi trả lại sách.

Tập truyện gồm trên 400 trang, 35 truyện ngắn, giá 30 usd. Mua từ tập thứ 2 được bớt 5 usd, giá sẽ còn 25 usd. Bạn muốn gửi sách tặng bạn bè, cho tôi địa chỉ, tôi sẽ thay mặt bạn, gửi thẳng đến người bạn muốn gửi. Khi người đó báo nhận, bạn mới gửi tiền trả.



Chúng tôi còn một số tập truyện ngắn (Nhớ Huế, Lý Lễ Của Trái Tim, Bức Họa Khỏa Thân, Vô Tình, Lời Tỏ Tình), bìa rất đẹp (để chung trong tủ sách), mua đủ 5 tập sẽ được tặng 1 CD đọc truyện

do cô Tú Trinh và Khánh Hoàng đọc."

Địa chỉ liên lạc: Phạm thành Châu

7004 Beverly Lane

Springfield, VA 22150

Điện thoại: 571-480-3276

Email: chaupham3276@gmail.com

GIẢI THOẠI VĂN CHƯƠNG

**** Đỗ Bình Paris ****

Xuân đã về, thời gian như gió thoảng, một thoáng 50 năm! Xin gửi đến các anh chị mấy bài thơ năm xưa thuở mà Sài Gòn mới thay tên. Có bài thành kỷ niệm nên tôi còn giữ, nhưng cũng có bài đã quên vì dòng thời gian cuốn trôi.

Trong cuộc bể dâu thời thế thay đổi ấy có rất nhiều cảnh đời bi thảm, mà cho đến hôm nay có rất nhiều người là nạn nhân của cuộc đổi đời bi thảm đó đã kể lại trên các đài phát thanh, truyền hình ở hải ngoại trong các chương trình chủ đề về lịch sử. Những nỗi đau thương đó được in thành sách, báo và phim ảnh do chính các tác giả là những nạn nhân viết ra. Nhưng có lẽ người thân của những người bị đi "cải tạo" ở bên ngoài phải nuôi tù là chịu nhiều đau khổ! Đó là các bà mẹ, các người vợ, những người tình... Người phụ nữ Việt Nam từ ngàn xưa đã chịu bao nỗi gian nan vất vả, trong lúc còn chiến tranh, hay trong thời bình vẫn là người chịu nhiều thiệt thòi nhất. Họ luôn luôn thể hiện tấm lòng cao cả, suốt đời tận tụy hy sinh cho gia đình. Xin nghiêng mình ngưỡng mộ đức tính hy sinh cao đẹp đó. Xin Cảm Ơn Các Bà.

Người nghệ sĩ trong bất cứ mọi hoàn cảnh nào dù lúc thăng hay trầm, tự do hay bị quản thúc vẫn luôn phóng tâm

hồn mình hòa nhập với không gian, thời gian để ghi lại những trạng thái cảm xúc, hoàn cảnh sống của chính mình hoặc tha nhân.



Xin kể với các anh chị một giai thoại văn chương: Ngày đó tôi và người bạn cũ là nhà thơ, nhà văn, họa sĩ **Nguyễn Hữu Nhật** ở chung một trại tù, cùng nằm chung bệnh xá. Dù cuộc sống trong tù gian khổ nhưng nguồn cảm hứng của nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật vẫn dồi dào, lúc nào anh cũng làm thơ. Anh thường đọc cho tôi nghe một số bài thơ Không Đề. Một số bài thơ đó tôi còn nhớ nên sau này ra hải ngoại, gặp lại anh tôi đọc cho anh nghe và anh đã đưa vào những thi tập của anh.

NGHĨA MẸ

"Mẹ là suối, là hoa
Dòng êm tóc lượn, hương sa nụ cười
Mẹ là đất, mẹ là trời
Ngọt thơm hạt gạo,
sáng ngời ánh trắng

KHÔNG ĐỀ

«Mẹ ngồi tụng kinh Liên Hoa
Làm thơm suốt cả dãy nhà ba gian.
Mình con ngủ gật cạnh bàn,
Bài chưa thuộc hẳn,
mộng toàn hoa sen.»

KHÔNG ĐỀ

«Trăng lồng bóng nước in trăng,
Nước gương soi sáng,
ánh trắng chiếu ngời
Ngọn ngành lấp lánh biển khơi,
Dấu trôi con nước,
chẳng rời bóng trắng. »

KHÔNG ĐỀ

"Cô vào lớp dạy học trò,
Văn chương trong sáng
dạy cho yêu người.
Ngoài cửa sổ, là cuộc đời,
Thế cô có dạy khi cười mà lại đau?
Đêm về nằm mộng gặp nhau,
Bẽ đôi cực phần ngày sầu dài thêm!"

KHÔNG ĐỀ

"Nếu thật chờ nhau mà hóa đá,
Thì em thử đợi một lần xem?
Chỉ sợ khi anh thành núi biếc,
Ngàn năm không thấy dấu chân em!"

NHỚ NGUỒN

«Em không chỉ làm vợ anh,
Mà là tất cả đời anh vui buồn.
Con sông ra biển nhớ nguồn,
Nằm nghe sóng vỗ bờ còn biết đau.»

Đến khi vợ sau của anh là nhà văn Nguyễn Thị Vinh, người cuối cùng trong Nhóm Tự Lực Văn Đoàn, đến thăm nuôi anh, tôi thấy Nguyễn Hữu Nhật bỗng vui hơn, và sau đó anh làm bài **Hoa Cúc Vàng** để tặng vợ:

"Chỗ em đừng chờ anh ra
Bây giờ thiên hạ trồng hoa cúc vàng
Mỗi lần có dịp đi ngang
Nhớ em anh tưởng áo vàng lùa bay."



Từ trái: **Du tử Lê, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Thị Vinh, Phan Diên**

Hai người bạn văn thơ của tôi đã thành thiên cổ đã lâu, nhưng thơ văn và kỷ niệm của anh chị ấy vẫn còn. Theo quy luật của tạo hóa, dòng thời gian đã mang đi quá nhiều văn hữu, khiến tôi buồn và cô đơn nên ít muốn viết! Nhưng vườn Thơ Văn Hải Ngoại hôm nay vẫn nở rộ, vẫn rực rỡ những bông hoa mới đầy hương thơm và muôn sắc. Mừng cho dòng văn học nghệ thuật được tiếp nối. Xin cảm ơn Văn Thơ Nhạc và cảm ơn Người. Chúc các Anh Chị nhiều sức khỏe.

Đỗ Bình Paris

CHỢ TẾT VÀ HỌC SINH TRƯỜNG CŨ

**** NGỌC HẠNH ****



Hồng Ngọc & Ngọc Hạnh

Hôm nay
mùng 4
tháng giêng
ta năm Ất Ty.
Nắng vàng
rực rỡ đó
đây nhưng
trời vẫn lạnh.
Tuyết đầu
mùa trước
Tết vẫn còn
động chút
ít ngoài
sân cỏ

nhưng ngoài đường lớn sạch sẽ, tuyết tan đã mấy ngày qua. Qua hình ảnh trên mạng lưới người viết thấy đồng bào Cali đón Tết từng bừng không kém chi quê hương ngày xưa.

Vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn nơi tôi cư ngụ đồng bào không đón Tết rộn ràng nhộn nhịp như Cali nhưng vào cuối năm vùng Thủ đô cũng có đến 3 chợ Tết. Các chợ tổ chức cách nhau khoảng một tuần và địa điểm khác nhau: Chợ Tết Cộng Đồng, Chợ Tết Nhà Việt Nam, Chợ Tết Nhà Thờ.... Nơi nào cũng có múa lân, trình diễn văn nghệ múa hát do các nghệ sĩ chuyên nghiệp từ xa về và ca sĩ địa phương phụ trách. Ngoài

ra chợ Tết còn bán các thức ăn ngày Tết: bánh chưng, bánh tét, giò thủ, giò lụa, dưa món củ kiệu hấp dẫn trong các lọ thủy tinh trong suốt, kẹo, bánh mứt, trái cây...

Các phong bì lì xì bé bé xinh xinh, các thiệp chúc Tết với hình ảnh quê hương nhiều màu sắc kèm theo lời chúc tốt lành Năm Mới. Các gian hàng bán báo Xuân, sách Việt ngữ của các văn thi sĩ... cũng được nhiều người chiếu cố. Áo dài Việt Nam bày bán nhiều lắm, vừa khéo vừa đẹp cho nam, nữ, trẻ em giá tương đối phải chăng so với các tiệm Việt Nam ngoài phố. Có nơi bán thức ăn nóng và nguội, nước giải khát. Chợ Tết thuê phòng ăn trường học nên rất rộng và bàn ghế tiện nghi đầy đủ. Sân khấu rộng rãi, trang hoàng xinh đẹp với các chậu hoa cúc, hoa mai, các biểu ngữ chữ to, màu sắc tươi thắm đón chào ngày Xuân.



Người đi chợ Tết đông nên phải đi sớm mới có chỗ đậu dù ban tổ chức có cho người phụ trách an ninh hướng dẫn. Tôi chỉ dự 2 chợ Tết mà thôi để ủng hộ ban tổ chức là những người quen biết đã lâu.



Gian hàng dạy gói bánh chưng với các em của thế hệ sinh ra và lớn lên tại Mỹ

Vào dịp đầu Năm Mới mọi người thường gọi và nhận những lời chúc Tết của bà con thân hữu qua bưu điện hay qua mạng lưới. Người viết lúc còn trẻ là giáo chức trường Trung Học Nguyễn Trãi, Saigon. Cuối năm cũng nhận được lời chúc mừng Năm Mới của các em Cựu Học Sinh, dù thầy trò cách nhau hàng ngàn dặm. Sau 1975 một số lớn các em sống xứ người. Nay các em cựu học sinh tóc đã pha muối tiêu, có em tóc bạc trắng, có cháu nội, cháu ngoại... Các em sống rải rác ở các tiểu bang hay quốc gia khác nhưng thỉnh thoảng gọi điện thư thăm các thầy cô giáo cũ, bạn đồng môn, lời lẽ thật dễ thương. Các em cùng địa phương tổ chức Tất Niên hay Tân Niên để thầy trò, bạn cùng trường họp mặt hàn huyên, thăm viếng nhau. Ngoài

ra mỗi 2 năm các em ở các tiểu bang khác nhau luân phiên tổ chức Đại Hội có các thầy cô giáo, các cựu học sinh xa gần tham dự. Dù không nói nhưng ai cũng biết ban tổ chức rất bận rộn, mất nhiều thì giờ như tìm nhà hàng thích hợp cho 2 ngày Tiền và Đại Hội, khách sạn cho các bạn ở xa và các thắng cảnh để những người ở xa thăm viếng trước hay sau Đại Hội. Ngoài ra ban văn nghệ còn phải ôn tập lời ca tiếng hát, các vũ điệu, ban tiếp tân, nhiếp ảnh... bao nhiêu là việc phải mất nhiều thì giờ sắp xếp, chuẩn bị trước.

Người viết có dự Đại Hội Nguyễn Trãi 2 lần, tổ chức ở Houston, Texas chỉ mất hơn 2 giờ máy bay, không dự Đại hội ở California và Canada vì xa xôi. Tuy nhiên lần nào các em cũng gửi hình ảnh, Đặc San cho xem nên cũng hình dung phần nào các sinh hoạt các em trong những ngày Đại Hội.

Năm vừa qua các em tổ chức Đại Hội ở Ottawa, Canada vào tháng 10, mùa Thu, khi lá thay màu từ xanh thành vàng, cam, đỏ rất đẹp và thời tiết còn tốt, chưa lạnh lắm. Đại Hội thành công tốt đẹp nên khi nhận hình ảnh và Đặc san người viết gửi điện thư ngợi khen ban tổ chức Đại Hội và ban Biên Tập Đặc San. Tết đến em Cán, Trưởng Ban tổ chức Đại Hội gửi điện thư chúc Tết các thầy cô giáo và cảm ơn người viết về những lời khen ngợi chân tình.

Thấy Cán và một số các cựu học sinh Nguyễn Trãi ở Ottawa chẳng học với người viết ngày nào, cũng chưa từng

gặp gỡ nhưng ai cũng đang hoang tử tế, thăm hỏi, nói năng lịch sự nên người viết có bài thơ Tự Giới Thiệu và chúc Tết các nhà giáo, các em. Ngoài ra cũng để các em giải trí trong chốc lát, cười cho vui trong Năm Mới vì kể từ ngày rời phần trắng bảng đen đã gần ½ thế kỷ, người viết nhớ đâu viết đó, có niêm luật chi đâu:

TỰ GIỚI THIỆU

*Đồng về hoa lá kém xinh tươi
Ngọc Hạng tuổi đời hơn chín mươi
Đi đứng ơn trời chưa chống gậy
Thơ thần đôi khi ngại bạn cười
Việt Báo duyên may được giải thưởng
Diễn đàn cộng tác bạn văn chương
Tân niên xin chúc quý anh chị
An Khang thịnh vượng nhiều tình thương.*

Ngay sau khi được điện thư người viết, Cẩn trả lời liền. Em cũng cho biết sau khi có Tú Tài II ở quê nhà, em học Quốc Gia Hành Chánh, chuyển qua học Dược và du học trong chương trình Colombo, Canada 1963. Sau khi tốt nghiệp, Cẩn làm việc cho chính phủ Canada 31 năm trong lãnh vực Quản Trị và Kinh Tế. Cẩn hưu trí năm 2005 và giúp các sinh hoạt cộng đồng trong đó có Dự án xây Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân. Trong những năm qua em đã hoàn tất 5 việc:

- Đặt Tên Saigon Court (1984)
- Trung Tâm Người Việt Canada (1987)
- Trung Tâm Gia Cư Văn Lang (1992)
- Đài Kỷ Niệm Việt Nam (1995)
- Đặt Tên Công Trường Saigon (2018)

Thật là quý hóa và tôi rất ngưỡng mộ Cẩn về sự cống hiến công sức, thì giờ

cho Cộng đồng VN ở Ottawa. Cho đến nay tôi mới biết ngoài California, Ottawa cũng sẽ có Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân. Thật là điều đáng khích lệ, hoan nghinh. Cầu mong Cẩn, dự án trưởng, hoàn thành Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân như ước mơ. Đọc điện thư Cẩn viết cho cô giáo trưởng cũ với lời lẽ tử tế đang hoàng, một người bạn khen "**Cẩn là người học trò năm xưa tuyệt vời**".



Tượng đài thuyền nhân ở Ottawa, Canada

Nghe mà vui. Theo tôi, phần lớn học trò Nguyễn Trãi đều tuyệt vời và Cẩn "trên cả tuyệt vời" như Mai Đông Thành làm Hội Trưởng Ái hữu Trung học Nguyễn Trãi Cali 30 năm, em Trần hữu Quý Hội Trưởng Ái Hữu Nguyễn Trãi Houston 20 năm. Ngoài ra còn các em thành công trong ngành Nha, Y, Dược, Giáo dục, Âm nhạc, Khoa học... Có em làm việc cho NASA lâu năm. Tôi không kể tên tất

cả các em vì sợ thiếu sót. Chị đồng nghiệp Bùi Bích Hà nay đã qua đời, có lẽ vui mừng lắm khi biết cựu học sinh Nguyễn Trãi thành công và hết lòng với người Việt nơi xứ lạ quê người. Chị là giáo sư Pháp Văn của trường Trung Học Nguyễn Trãi. Khi định cư Hoa Kỳ (Cali) chị không dạy học mà làm báo, giữ mục “Bạn Gái Nhỏ To” cho tờ báo lớn. Chị cũng làm Chủ Bút cho báo “Phụ Nữ Gia Đình”. Bích Hà yêu quý các em học sinh và thường nói trường Nguyễn Trãi là gia đình thứ hai của chị. Tôi đồng ý với chị. Nhà chị em chúng tôi ở quận I Saigon nhưng khi trường đổi sang quận 4 xa xôi, chị em tôi cũng đi theo trường dù hai chị em có thể xin dạy ở các trường quận I cho gần nhà. Thương các em vô cùng, những nam học sinh áo trắng quần xanh, những nữ sinh tóc xõa ngang vai, áo dài trắng thướt tha. Các em đều ngoan, tình nghĩa với thầy cô, bạn hữu. Ngoài những giờ dạy học, chị Bích Hà và tôi đều phụ trách thêm giờ Khái Đạo (counseling), 1 giờ mỗi tuần để các em tâm tình, những chuyện không thể trình bày với ba mẹ hay bạn bè. Chuyện các em kể với giáo sư Khái Đạo chúng tôi

không thể kể lại với người khác dù là Hiệu Trưởng hay chính quyền.

Ngày nay có người hỏi tôi các học sinh Trung Học quê nhà có ngoan, hiền như các học sinh ngày trước không? Tôi không biết chắc nhưng hy vọng các học sinh Trung học trong nước vẫn giữ nề nếp tốt đẹp, “tôn sư trọng đạo”, quý mến thầy cô giáo, thân thiện tử tế với đồng môn. Tôi cầu chúc các cựu học sinh trong nước và hải ngoại đều thành công, hạnh phúc.

Bên ngoài nắng vẫn đẹp nhưng trời lạnh 32 độ F. Cầu mong quê hương có trường học tốt khắp nơi để trẻ em thôn quê như đô thị có nơi chốn học hành tử tế, không phải lội suối qua đèo, được cơm no áo ấm, không phải chịu lạnh co ro khi mùa Đông đến. Cầu mong các sinh viên có cơ hội học với các giáo sư giỏi ở các Đại Học tối tân ở các nước văn minh hầu giúp ích bản thân, quê hương, đồng bào hữu hiệu hơn.

Ngọc Hạnh



Giữa Cơn Bão Tuyết

**** Đoàn Quốc Bảo ****



Năm nay mùa Đông lạnh, lạnh lắm. Những cơn gió thổi buốt lạnh thấu xương, phà hơi băng giá vào khuôn mặt làm tê dại nụ cười nếu để nó

nở trên môi quá lâu. Đôi bàn tay không còn cảm giác, cứng đơ và cái bao tay cũng vậy!

Nó thích nhìn tuyết rơi, muốn tuyết rơi thật nhiều để căn nhà trở nên ấm cúng hơn bao giờ hết, và nó thêm thường hơi người hiện diện bên nhau. Khi trời làm tuyết rơi, con người biết chậm lại, không hối hả cho những bận rộn lo toan. Ừ, thì về nhà nằm ngắm tuyết rơi rơi...

Đêm Trừ Tịch

Một mâm hoa trái, trà bánh

Đốt vài nén nhang

Đón tổ tiên về cùng ăn Tết.

Cha ơi, bà ơi, cô ơi, dì ơi

Người đã ra đi, người còn ở lại

Những chùm tuyết mịn trắng trong

Quây quần nằm yên trên ngọn Tùng

Nghe chuyện kể ngày xưa ngày xưa.

Chuyện bánh chưng, bánh dày

Tượng trưng cho trời, đất

Có mẹ có cha, có tổ có tông.

Chuyện cây Nêu trước sân

và tiếng pháo giao thừa

Chuyện hoa Mai, hoa Đào

Chuyện Bụt, ông Tiên cùng vạn tinh tú

Chuyện ngày nay phải quấy khen chê

Nhắm mắt lại thành tâm nguyện vái

Đức Từ bi soi sáng tâm người.

Ánh đèn đung đưa, giật giật theo tiếng rít của những cơn gió. Trong cơn bão tuyết, mọi chuyển động của người trở nên rõ

ràng hơn giống như ta được xem một cuốn phim quay chậm. Ta biết rõ hơn từng cử động của cơ thể ta, từng hơi thở, tiếng bước chân, cái lỗ mũi, cái vành tai. Cái hiện hữu giữa hàng vạn bông tuyết trắng đang rơi xuống mặt đất hoà với cái hiện hữu của ta được nhìn thấy sự diệu kỳ của thiên nhiên và xúc chạm. Trong một phút chốc, loài người trở nên hiền lành thật đáng yêu, không ồn ào, hối hả chen nhau qua những ngõ đường. Tất cả chậm lại, chậm lại...như đang mời ta nhắm nháp vị thiên của một chén trà và cùng lắng tai bình tâm rõ nghe thanh âm của những bông tuyết rơi rơi...

Chiếc xe cảnh sát chớp đèn xanh đỏ chặn ngay ngã ba đường vì có một chiếc xe bị mắc vào cái rãnh nhỏ. Chỉ cách đây vài ba chục phút, chiếc BMW thể thao mạnh mẽ - có thể tăng tốc thật nhanh và sẽ lao như tia chớp trên xa lộ - giờ đây nằm bất lực giữa góc đường! Cái vũng thấp ngập nước mưa của hai hôm trước giờ đây đã đông tụ thành một vũng băng khi nhiệt độ xuống thấp. Gió thổi mạnh, lạnh buốt, tê tái cả những cây cột đèn đang gồng mình đón lấy những hạt tuyết va vào rồi tan vỡ. Cái vỡ tan của những hạt tuyết va vào thân cây mãi cũng đang tụ lại thành những chùm bông tuyết trắng bám vào giữa thân cây. Trong chốc lát, tất cả được phủ màu trắng xoá, gió vẫn thổi mạnh, tuyết rơi dày hơn, bãi cỏ đã được phủ tấm áo tuyết dày trọn vẹn hết những con đường. Chiếc xe BMW vẫn nằm yên không dịch chuyển được chút nào. Một, hai người dừng lại phụ giúp người chủ xe đẩy vào phía trong sân tiệm xăng để tránh dòng giao thông và phòng ngừa tai nạn có thể xảy ra bởi mặt

đường giờ đã đông đá vì nhiệt độ xuống thấp và tuyết rơi nhiều. Tiếng động cơ gầm rống của chiếc BMW gồng mình nhún ga, mong vọt khỏi ra vũng lầy bốc mùi khét lẹt bởi sự ma sát từ hai chiếc bánh xe phía sau chạm vào mặt đường đóng băng. Bất lực, chiếc xe vẫn không chịu dịch chuyển. Hơn một tiếng trôi qua, tuyết vẫn rơi, những người dừng lại giúp đỡ rồi cũng phải rời đi, lẻ tẻ một vài người khác lại ghé đến hỏi han, cũng cố gắng, rồi cũng bất lực.

Giữa trời bão tuyết, tình người cũng được ấm hơn, con người biết quan tâm đến nhau âu cũng là điều an ủi. Những người dừng xe lại hỏi han, lái những chiếc xe cũ, chất đầy những đồ ngổn ngang phía sau có lẽ cũng đang trên đường đi làm về, cũng mong về đến nhà với gia đình vợ con, nhưng đã dừng lại bởi lẽ họ dễ thấu hiểu người hoạn nạn hơn chăng? Chiếc xe BMW đắt tiền chỉ nhích được một chút rồi lại vẫn nằm nghiêng, chắn ngay mép đường vào của tiệm xăng.

Gã chủ tiệm xăng đầu hói bước ra khỏi căn phòng ấm của mình đi tới. Nãy giờ, gã vẫn ngồi yên ngược nhìn ra khung cửa sổ rồi lại ngồi yên nhìn ngắm sự cố gắng giúp đỡ của hai vị khách bộ hành. Gã chỉ đứng rồi nhìn, mặc kệ ai cố sức, gã tiếp tục nhìn mà cũng không chạy lại phụ giúp đẩy phụ một tay. Cuối cùng gã bước tới lạnh lùng buông lời: “Anh hãy gọi xe kéo đến đi, chỗ này là chỗ kinh doanh, xe anh không được đậu ở nơi này, nếu không dịch chuyển xe được thì tau sẽ gọi xe kéo đến kéo xe đi”. Cả hai vị khách bộ hành và chàng chủ chiếc xe mắc kẹt cứ làm tưởng rằng mình đang có thêm một vị hảo hớn nữa đến giúp sức để đẩy con ngựa sắt thoát khỏi vũng lầy trong cơn bão tuyết này! Nụ cười trên môi chàng trai bỗng cứng lại. Mặc cho ánh mắt kêu gọi cùng nhau vượt khó, chàng nài nỉ hãy kiên nhẫn cho chàng

được chờ đợi thêm chút nữa vì xe ủi tuyết sẽ đến và dọn tan lớp băng này và chàng sẽ có thể dịch chuyển xe thoát khỏi vũng băng này được và sẽ không còn chắn lối vào tiệm nữa. Có một sự cãi vã nhau, gã chủ tiệm lấy chiếc điện thoại ra từ túi quần và bấm máy, có lẽ gã đang gọi số điện thoại của hãng kéo xe. Hơn mười phút, gã bấm máy nhưng gã chưa kết nối được. Hãng kéo xe lúc này chắc đã quá tải vì quá nhiều những cú điện thoại cần sự giúp đỡ. Gã hần học bỏ đi. Hần cũng có lý lẽ của riêng mình vì như thế gã sẽ mất khách hàng, ai sẽ chịu nhận phần thiệt về mình?



Hai vị khách bộ hành, cùng chàng chủ xe tiếp tục kiên trì tìm cách giải nạn cho chiếc xe trong cái lạnh tái tê giữa cơn bão tuyết. Cuối cùng chiếc xe cũng được

cứu thoát khỏi vũng băng và đang nằm nghỉ ngơi dưới hàng cây Redbud, sẽ nở những chùm hoa tím tím khi mùa xuân về. Sẽ không còn bao lâu nữa mùa Xuân sẽ tự tình trên những bãi cỏ non xanh mướt và những cây Anh Đào sẽ khoe sắc rực hồng điểm kiêu trên bờ hồ Tidal Basin trong thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Tuyết vẫn rơi nhanh trên đầu, còn đường thì phủ trắng và thành phố đã chìm vào cơn bão tuyết. Đâu đó trên bãi cỏ tuyết trắng bàn tay ai vẽ lên mặt tuyết hình trái tim lớn, cắm vào giữa đó một cành cây khô, một hình người tuyết nộm đang tự tại ngắm tuyết rơi rơi và tình người nhờ những cơn gió Đông len lỏi vào những căn nhà cùng thành phố chuẩn bị lên đèn.

Đoàn Quốc Bảo - tháng 2, 2025



Cỏ Thơm hân hạnh giới thiệu **tập nhạc “HUẾ OI”** của **thi nhạc sĩ Trần Đại Bản**, ấn hành tháng 2, 2025 với 26 ca khúc; trong đó ông phổ nhạc nhiều thơ của thân hữu.

Liên lạc với tác giả qua email: bdt4325@gmail.com

Mời xem thêm chi tiết và nghe nhạc ở website sau đây:
<https://cothommagazine.com/wp/tap-nhac-hue-oi-cua-tran-dai-ban-2025/>

KỶ NIỆM BUỒN

Nhạc và lời: TRẦN ĐẠI BẢN

Slowrock ♩ = 62

Am

Chiều buồn lang thang theo lá vàng rơi
 Lòng buồn man mác theo ánh chiều rơi

E E7

Đường về mệnh mang theo bóng chiều trôi
 Lạnh lùng sương rơi che kín hồn tôi

Am F

Xa cách bao năm người ơi Gởi cánh chim bay về
 Cánh bướm tung bay trời mây Bao lá thư xanh còn...

1. Am Bdim E7

nơi Kỷ niệm đây vui thương nhớ...

2. C E7 Am

..đây. Kỷ niệm nhớ nhưng vô vàn Quê hương dài chính

chiến Ôi ngày lưu luyến lúc chia phôi Dù ngày tháng mong
chờ Vàng trắng chia cắt vẫn còn thắm duyên
Mùa đông năm ấy cây lá tã tơi
Người bạn năm xưa mang đến buồn tin
Anh ấy nay không còn đâu Chỉ có bao nhiêu vẫn
thơ Kỷ niệm sẽ không phai mờ.

Lý Thu Thảo hát KỶ NIỆM BUỒN:

<https://www.youtube.com/watch?v=1Sl6WeeZ1TI>

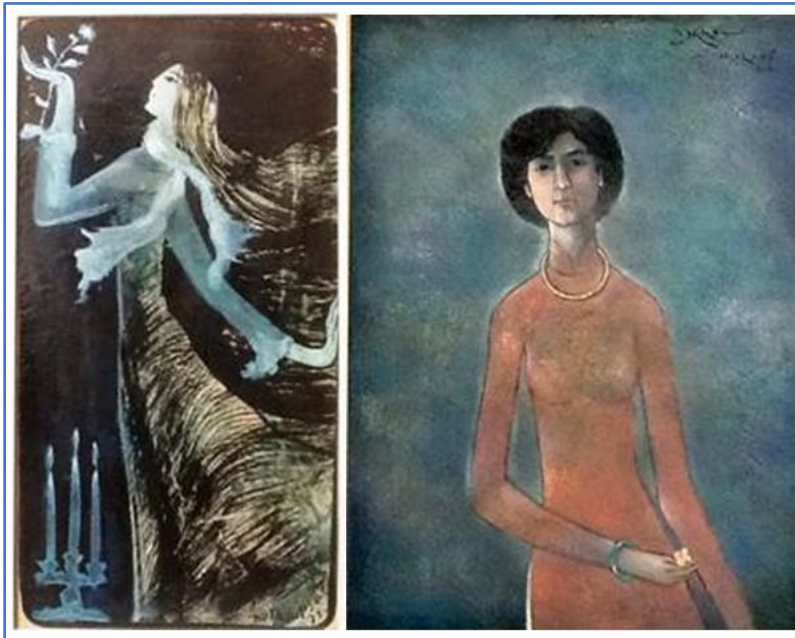
Trần Đại Bản sinh ra và lớn lên tại Huế. Cựu học sinh Quốc Học (Huế), Phan Chu Trinh (Đà Nẵng) và Trần Hưng Đạo (Đà Lạt). Ra trường với bằng Tú tài 2. Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đức Trọng, Giáo sư Trường Trung Học Thăng Long và Văn Học. Tốt nghiệp khóa 26 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, cấp bậc cuối cùng: Đại úy. Năm 1990 định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. 1.



THẾ GIỚI TRANH NGUYÊN KHAI: MỘT CỐI THIÊN ĐƯỜNG RẤT LẠ

**** Phan Tấn Hải ****

Nguồn - <http://saigontimesusa.com/bai/vanchuong/15051.shtml>



*Lan Phương: người bạn đời, bà Tú Xương thời hiện đại,
cũng là nguồn cảm hứng và chất thơ của Nguyên Khai 2005*

Có những người lặng lẽ như thế... vì màu sắc đã là ngôn ngữ thường trực và tự nhiên của anh.

Có những người thơ mộng như thế, vì mắt anh là màu xanh của rừng và tóc anh là gió biển thổi bạt tới từ những trời phương xa.

Có những người bước giữa cõi này, lặng lẽ và thơ mộng như thế... để biên trần gian này đẹp hơn, lung linh hơn giữa cõi mộng...

Họa sĩ Nguyên Khai là người như thế. Mới tuần này, anh cho biết vừa nhận

được email từ một gallery ở Colorado, trong đó có hình chụp một tấm tranh, phía sau có ghi tên người sáng tác là anh, là họa sĩ Nguyên Khai, và năm sáng tác là 1965, hỏi có phải đúng anh vẽ tấm tranh đó.

Vâng, đúng thế. Họa sĩ kinh ngạc, không ngờ tấm tranh vẽ từ VN năm 1965 lại cất bước giang hồ xa tận một gallery nơi thật xa như thế.

Họa sĩ Nguyên Khai cũng cho biết trước đó cũng nhận được một email kèm một

tấm tranh ghi năm 1967, hỏi có phải của anh.

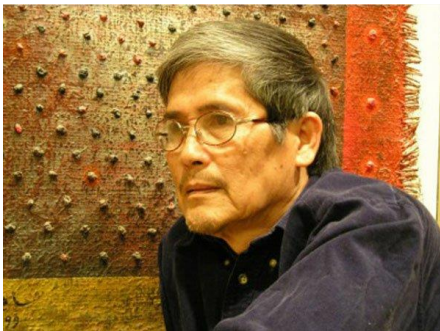
Họa sĩ tâm sự, rằng đó là những giây phút bất ngờ, hạnh phúc khi biết có người trân trọng với tranh như thế.

Họa sĩ Nguyễn Khai cho biết sẽ có cuộc triển lãm 3 ngày trong tháng 6-2016 ở Việt Báo Gallery...

Họa sĩ nói, loạt tranh triển lãm đợt này sẽ phân nửa là mixed-media, gần phân nửa sẽ là trùu tượng và một ít tượng hình.

Được biết **họa sĩ Nguyễn Khai tên thật là Nguyễn Phước Bửu Khải**, sinh năm 1940 tại Huế.

Ông theo học năm thứ nhất và năm thứ hai tại trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế (1960-1961) tiếp tục học năm thứ ba và thứ tư tại trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định (1962-1963) và tốt nghiệp tại trường này. Huy chương đồng triển lãm hội họa mùa xuân 1963.



Họa sĩ Nguyễn Khai

Nguyễn Khai vẽ bằng những gì?

Câu trả lời từ một thi sĩ rằng: Nguyễn Khai vẽ bằng ánh sáng trái tim...

Nhà thơ **Du Tử Lê** trong bài viết năm 2013, tựa đề “Nguyễn Khai: “Màu sắc là

dầu được thấp lên bởi trái tim”...” đăng ở mạng dutule.com đã ghi nhận:

“...Năm 1963 (cũng là năm họ Nguyễn tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định), ông được trao tặng Huy chương đồng Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân.

Từ bức gỗ vinh quang này, Nguyễn Khai đã ném mình vào những tìm tòi, khám phá không ngừng ở cả hai lãnh vực tạo hình và sắc màu.

Ở cả hai lãnh vực vừa kể, dường như giới thưởng ngoạn rất khó phân biệt biên độ hay khoảng cách giữa hội họa và thi ca trong tranh Nguyễn Khai...

...Đứng trước giá vẽ, tôi cảm tưởng như ông đã hóa thân, nhập vào những gamme màu của ông. Để từ đó, sắc màu thay ông, nói hộ những thịnh lặng, những xao xuyến nơi sâu thẳm cảm thức của riêng ông.

Đứng trước giá vẽ, tôi cảm tưởng như ông đã hóa thân, đã nhập vào những đường nét của riêng ông. Để từ đó, đường nét thay ông, nói hộ những chiêm nghiệm phận người. Những đau đáu kiếp trước và đời nay giữa chơi với nhân thế. Giữa bầm dập và thẳng hoa. Giữa lãng quên và vẽ đẹp.

Nguyễn Khai, khởi đi và ở lại. Như thế. Trong và ngoài chúng ta. Đắm đắm với năm, tháng đã qua và ngày mai, phía trước...” (ngưng trích)

Trong khi đó, họa sĩ **Đinh Cường** -- một người cùng thời, và cùng hoạt động trong Hội Họa sĩ Trẻ -- trong bài “Triển lãm Tranh Nguyễn Khai tại Virginia” trên mạng VOA ghi nhận:“...*Nguyễn Khai là một họa sĩ đã định hình, với thể giới*

tranh sang trọng và thơ mộng mang âm hưởng Huế, nơi anh đã sống cùng gia đình trong một phủ xưa bên Gia Hội. Những thiếu nữ trong tranh anh mang hình dáng quý phái, đặc biệt có những chân dung hai mặt rất Nguyên Khai. Tranh Nguyên Khai là thơ được dựng lại bằng màu sắc trên nền vải, đúng như Huỳnh Hữu Ủy nhận xét. Trong lần triển lãm này thiếu nữ và hoa sen được nổi bật, khác với hoa sen trong tranh Nguyễn Trung và Hồ Hữu Thử, hoa sen trong tranh Nguyên Khai cũng rất Huế, khiến ta nhớ mùa sen ở hồ Tịnh Tâm, bởi mái tóc xoả đen dài, có khi chỉ nhìn sau lưng mà vẫn thấy đượm cái không gian xanh màu ngọc bích của dòng sông Hương đầy mộng mị. Chắt chiu nhớ trong tranh anh bằng bạc, như Chagall đã không quên ngôi làng Witebsk bé nhỏ của mình.

Có nhận xét của người thường ngoạn cho rằng tranh Nguyên Khai nghiêng về trường phái siêu thực và trừu tượng, còn anh, anh cho rằng ‘Thật khó mà nói lên cái ý nghĩa của tác phẩm hội họa vì tự nó biểu lộ những dẫn đo suy nghĩ của người nghệ sĩ từ lâu. Dẫn đo không phải là để tạo ra một vật thể mang một ý nghĩa ngày nay mà chính là để đạt tới chân thiện mỹ...’

Thật vậy, trường phái là do nhà nghiên cứu phê bình nghệ thuật đặt để, bổn phận của họa sĩ là vẽ với tất cả say đắm sáng tạo... Nguyên Khai là một họa sĩ làm việc và tìm kiếm sáng tạo không ngừng nghỉ. Từ thời trong Hội Họa Sĩ Trẻ ở Miền Nam những năm sáu mươi cho đến khi ra sống ở nước ngoài từ năm 1981 cho đến nay, là một trong số ít họa sĩ Việt Nam nổi tiếng trong sinh hoạt

nghệ thuật tạo hình quốc tế tại tiểu bang California.” (ngưng trích)

Trong khi đó, nhà phê bình **Đặng Phú Phong** trong tác phẩm “Bên Kia Con Chữ & Nghệ Thuật” nơi trang 233, qua bài tựa đề “Nguyên Khai, chất Huế trong tranh,” đã viết:

“Có người cho tranh Nguyên Khai nhuốm sắc buồn, nhưng với tôi, tranh Nguyên Khai phản ánh tâm hồn hiền hòa, chân chất của anh, phản ánh cái êm đềm, thơ mộng của Đất Thần Kinh. Sự nghiệp hội họa của Nguyên Khai gắn liền với xứ Huế, dù cho anh có ở bất cứ phương trời nào và vẽ bất cứ dưới chủ đề nào, chất Huế vẫn cứ bàng bạc trong tranh. Nói thậm xưng một chút thì ngôn ngữ trong tranh của Nguyên Khai là ngôn ngữ của một cô gái Huế nhỏ nhẹ thắm thì, khiến mọi người phải tĩnh lặng lắng tai thả hồn vào cung bậc du dương mật ngọt.” (ngưng trích)

Trong khi đó, trong bài viết trên Talawas năm 2007, **Dương Phước Luyện** qua bài viết “Nguyên Khai - Với những sắc màu của thi ca và mộng ảo” đã ghi nhận:

“...Nguyên Khai theo đuổi con đường hội họa với tất cả đam mê và hưng phấn của tuổi hoa niên. Tài năng anh tỏa sáng: tranh của anh được giới yêu mỹ thuật trong và ngoài nước sưu tầm. Thời gian này anh đã tham dự nhiều cuộc triển lãm quốc tế: The Tunis Biennial 1964; The Paris Biennial 1965, The Tokyo Biennial 1966, The Sao Paulo Biennial 1968 và The New Delhi Biennial 1968.

Trong bối cảnh đời sống nghệ thuật của miền Nam Việt Nam đang từng bước khởi sắc để hòa nhập vào thời đại phát triển chung của nền mỹ thuật thế giới

đương đại, Nguyên Khai và bạn bè cùng thế hệ, nhất là nhóm điêu khắc gia, họa sĩ trong Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam đã là những đại biểu xuất sắc trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình của giai đoạn 1963–1975.

Nhưng rồi chiến cuộc Việt Nam đến hồi ác liệt và kết thúc trong nghiệt ngã. Những người làm nghệ thuật phải mất một thời gian khá dài mới tìm được sự quân bình trong sáng tác. Trường hợp cá nhân Nguyên Khai cũng vậy. Mỗi sau khi vượt thoát khỏi Việt Nam bằng thuyền đến Indonesia và sau đó được định cư tại Hoa Kỳ năm 1981, anh mới đủ bình tâm để trở lại con đường hội họa.

Đây là thời kỳ tinh hoa phát tiết, anh say sưa, miệt mài sáng tác đủ thể loại với trạng thái hưng phấn, trong sáng khoáng đạt cùng cực, và cứ thế mà tuần tự như tiến...

...Và như nhà văn Nguyễn Đình Toàn viết về tranh Nguyên Khai: “Cái đẹp trong tranh Nguyên Khai là cái đẹp hiền hòa... Màu sắc của ông không làm chói mắt, nhưng trong cái vẻ trầm trầm buồn buồn vẫn có một điểm nào đó rực rỡ sáng...” (Lotus Breeze, 2007)

Đúng vậy và hơn thế nữa với kỹ thuật dùng màu sắc tinh lọc và đường nét gãy gọn, Nguyên Khai rất tài tình trong cách thể hiện để gây cảm tưởng về khối, về kỹ thuật tạo hình tạo bóng...” (ngưng trích)

Chúng ta có thể nói thêm gì về tranh Nguyên Khai?



Người họa sĩ không nói: anh chỉ lặng lẽ, ngồi giữa những sắc màu, miệt mài làm việc... Không phải vì lời nói là những gì Nguyên Khai kỷ thị... nhưng chỉ vì cõi của anh, một cõi thiên đường rất mực lung linh, anh chỉ ghi xuống bằng màu sắc, bằng đường nét.

Có thể hình dung rằng, trong cõi đất trong sạch rất riêng đó -- một cõi tịnh độ -- nơi đây từng màu, từng khối, từng nét là những câu thần chú ẩn mật, nơi cõi hoa bay khắp trời của họa sĩ hiện ra.

Làm sao vẽ được một làn gió lung linh trước mắt? Hãy nhìn tranh Nguyên Khai: không chỉ một làn gió, nhưng là cả một cõi trời của mây, của gió, của thơ, của cái đẹp muôn đời đang từ từ hiện ra...

Phan Tấn Hải 2016



“Bức tượng Thời Gian”, tác phẩm độc nhất của Nguyên Khai trên đảo Galang Indonesia 1981, tượng làm bằng đá san hô lợm được đặt trên bờ biển, dụng cụ lúc đó chỉ có một con dao phay để đục đẽo

Những hình ảnh và tranh dưới đây từ bài viết “Giữa hai thế kỷ 55 năm hội hoạ Nguyễn Khai vẫn chất thơ ngày ấy” của Ngô Thế Vinh
Nguồn - <https://sangtao.org/2016/07/04/giua-hai-the-ky-55-nam-hoi-hoa-nguyen-khai-van-chat-tho-ngay-ay/>



*Triển Lãm tranh Nguyễn Khai 2016
từ trái: vợ chồng Nguyễn Khai & Lan Phương, Ngô Thế Vinh và Trịnh Cung*



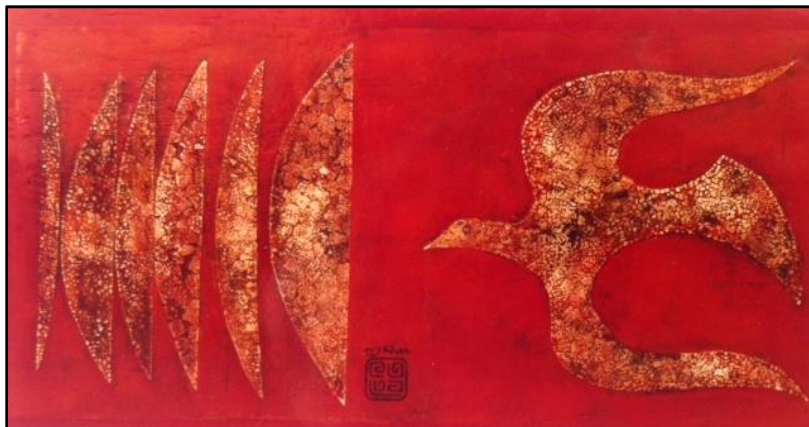
*Từ Saigon 1975 tới Houston 2005, bảy thành viên “Hội Hoạ Sĩ Trẻ” hội ngộ 30 năm sau;
từ trái: Đinh Cường, Nguyễn Phước, **Nguyễn Khai**, Nguyễn Lâm, Nguyễn Trung,
Hò Hữu Thủ, Trịnh Cung*



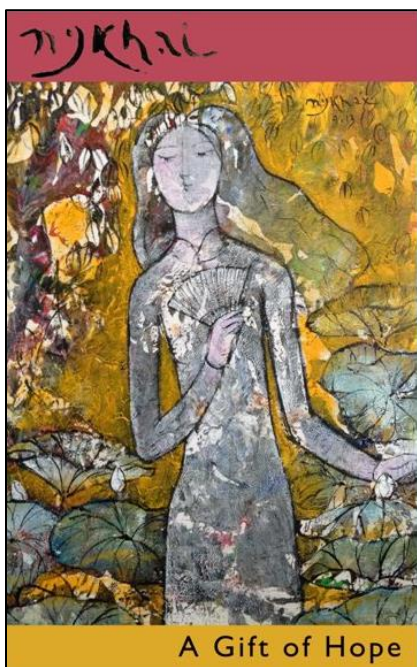
***“Quê Hương Trong Trí Nhớ”,
Tinh hoài hương trong tranh Nguyễn Khai:
“cũng có Nhà thờ Đức Bà ở New York” 2009***



“Hoàng Thành”, tranh sơn mài, Nguyễn Khai 1987



“Chim và Nguyệt Thục”, tranh sơn mài Nguyễn Khai 1987



**“Nguyệt Thục Nguyễn Khai 2016” trong cuộc triển lãm
“55 Năm Hội Hoạ Nguyễn Khai 1961-2016”**



“ĐẾN THĂM TƯ’ GIA NGHỆ THUẬT CỦA HỌA SĨ NGUYỄN KHAI” năm 2022:
<https://www.youtube.com/watch?v=Hy3PmT92qV0>